KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH

PHẦN 1

Bản cập nhật tháng 7/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

THAY LỜI TỰA

Kinh **Kim Cương Đỉnh** (Vajra-śekhara-sūtra) cùng với Kinh **Đại Nhật** (Mahā-vairocana-abhisaṃbodhi-vikuṛvita-adhiṣṭhana-vaipulya-sūtra-indra-rāja-nāma-dharma-paryāya) là hai bản Kinh trọng yếu của Mật Giáo, trong đó Kinh **Đại Nhật** thiết lập lý luận của giáo nghĩa "**tức sự nhi chân**" hoặc **"mau chóng thành Phật"** còn Kinh **Kim Cương Đỉnh** thì đưa lý luận này vào đời sống thực tế tức **"sự sự vô ngại"** hoặc **"tức thân thành Phật"**

Tương truyền Kinh **Kim Cương Đỉnh** có 4 loại là:

1_ Bản **Pháp Nhĩ Hằng Thuyết**: Dùng Tâm Vương, Tâm Số, chư Tôn, mỗi mỗi vị tuyên nói sự Nội Chứng của chính mình

2_ Bản an trí bên trong cái Tháp (Tháp Nội An Trí Bản):Bản đầy đủ gồm 14 Xứ 18 Hội do ngài Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattva) gìn giữ trong tháp sắt

3_ Bản rộng lớn gồm 10 vạn bài Tụng (Thập Vạn Tụng Quảng Bản): Ngài **Long Thọ** (Nāgārjuna) vào cái tháp sắt ở Nam Thiên Trúc được Kim Cương Tát Đỏa trao cho Kinh Bản gồm 10 vạn bài Tụng.

4_ Bản giản lược gồm bốn ngàn bài Tụng (Tứ Thiên Tụng Lược Bản): tức 4 Phẩm lớn của Hội ban đầu trong 18 Hội

Kinh **Kim Cương Đỉnh** có tên đầy đủ là **Kim Cương Đỉnh Nhất Thiết Như Lai Chân Thật Nhiếp Đại Thừa Hiện Chứng Đại Giáo Vương Kinh** (Vajra-śekhara sarva-tathāgata tattva-saṃgraha- mahā-yāna pratyutpanna-abhisaṃbuddha mahā-tantra-rāja-sūtra) tức là Kinh Điển thuộc Kim Cương Giới Pháp Môn của Mật Giáo, là tên gọi chung của Quảng Bản gồm 10 vạn bài Tụng.

Hiện nay, bản Phạn không còn, nhưng bản dịch ra Hoa Văn thì được lưu hành qua ba bản dịch:

1_ Bản dịch của Ngài **Bất Không** (Amogha-vajra) ở Đời Đường là **Kim Cương Đỉnh Nhất Thiết Như Lai Chân Thật Nhiếp Đại Thừa Hiện Chứng Đại Giáo Vương Kinh** (Vajra-śekhara sarva-tathāgata-tattva-saṃgraha-mahā-yāna pratyutpanna-abhisaṃbuddha mahā-tantra-rāja-sūtra) gồm 3 quyển, dịch **Phẩm thứ nhất** trong 4 Phẩm thuộc Hội Thứ Nhất của 18 Hội

2_ Bản dịch của Ngài **Kim Cương Trí** (Vajra-bodhi) ở đời Đường là **Kim Cương Đỉnh Du Già Trung Lược Xuất Niệm Tụng Kinh**, gồm 4 quyển, tóm tắt phần cốt yếu từ bản rộng (quảng bản) gồm mười vạn bài Tụng, nên gọi là **Lược Xuất Kinh.**

Khi ngài Kim Cương Trí đi thuyền đến phương Đông, gặp gió mạnh bạo nên Kinh Điển Đại Bộ bị thất thoát, chỉ còn dịch được một bộ phận rất ít để lưu truyền.

Bốn quyển này được dịch trong niên hiệu **Khai Nguyên**, năm thứ nhất (723) cho nên có thể xác định bản gốc (nguyên bản) hoặc thành sách vào cuối thế kỷ thứ 7 ở Nam Ấn Độ.

3_ Bản dịch của Ngài **Thi Hộ** (Dāna-pāla) đời Bắc Tống là: **Nhất Thiết Như Lai Chân Thật Nhiếp Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội Giáo Vương Kinh** gồm 30 quyển, dịch hết **bốn Phẩm** của Hội thứ nhất

Kinh **Kim Cương Đỉnh** (Vajra-śekhara-sūtra), tức ý tối cao trong các Kinh được căn cứ vào Quảng Bản gồm mười vạn bài Tụng, lược ra tinh yếu để cầu mau chóng chứng nhập cảnh địa của Phật Bồ Tát. Cho nên toàn Kinh tường thuật Nghi Quỹ tu hành bí mật đặc thù của Mật Giáo

Thông thường khi nói Kinh **Kim Cương Đỉnh**, nhằm chỉ vào bản dịch của Ngài **Bất Không.**

Về phần Nghi Quỹ của Kinh **Kim Cương Đỉnh** thời có lưu truyền hai bản dịch của Ngài **Bất Không** là:

1_ Kinh **Kim Cương Đỉnh Nhất Thiết Như Lai Chân Thật Nhiếp Đại Thừa Hiện Chứng Đại Giáo Vương** (gồm 2 quyển), còn xưng là **Kim Cương Đỉnh Kinh Nghi Quỹ**

2_ **Kim Cương Đỉnh Liên Hoa Bộ Tâm Niệm Tụng Nghi Quỹ** (1 quyển) lại xưng là Kim Cương Giới Nghi Quỹ, Liên Hoa Bộ Tâm Niệm Tụng Nghi Quỹ, Liên Hoa Bộ Tâm Nghi Quỹ, Liên Hoa Bộ Tâm Quỹ, Liên Hoa Bộ Nghi Quỹ.

Nội dung ghi thuật Pháp niệm tụng cúng dường các Tôn trong Kim Cương Giới Mạn Đà La. Y theo chữ bày rõ là: Ấn Khế, Chân Ngôn của các Tôn trong Thành Thân Hội, Yết Ma Hội, Tam Muội Gia Hội, Cúng Dường Hội.

Xưa nay đều dùng Nghi Quỹ này phối trí với 6 Hội Mạn Đà La thuộc Phẩm đầu tiên trong Quảng Bản Kim Cương Đỉnh Kinh.

Cả hai Bộ Kinh này, đều có chung một Bản Phạn, nhưng được phiên dịch khác tên và có một số câu cú khác nhau (đồng bản dị dịch)

_Ngoài hai Bản này ra còn có một bản dịch của Ngài **Kim Cương Trí** (Vajra-bodhi) là **Kim Cương Đỉnh Kinh Du Già Tu Tập Tỳ Lô Giá Na Tam Ma Địa Pháp** ghi nhận Pháp tu **Kim Cương Giới**

Với Tâm Nguyện muốn góp chút ít công sức cho sự phát triển Phật Giáo Việt Nam, tôi không ngại tài hèn sức kém gia công tìm kiếm tài liệu phiên dịch Bộ Kinh **Kim Cương Đỉnh**. Sau nhiều năm cố gắng vừa phiên dịch vừa sửa chữa dưới sự giúp đỡ của Thầy **Thích Quảng Trí,** Thầy **Thích Pháp Quang** kèm với sự đóng góp chân tình của các bạn đồng tu nên ngày nay mới tạm hoàn thành Bộ Kinh này

Điều không thể tránh khỏi là phần phiên dịch các Kinh Bản này vẫn còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong các Bậc Long Tượng của Mật Giáo, chư vị Cao Tăng Đại Đức hãy rũ lòng Từ Bi chỉ bảo và giúp đỡ cho các bản dịch được hoàn hảo hơn.

Do nội dung của phần biên dịch này quá nhiều, nên tôi chia ra làm hai tập

_ Tập 1: ghi chép 2 Bộ Kinh đầu kèm với hai Bộ Nghi Quỹ

_ Tập 2: ghi chép Bộ Kinh (30 quyển) của Ngài **Thi Hộ** kèm với bản **Kim Cương Đỉnh Kinh Du Già Tu Tập Tỳ Lô Giá Na Tam Ma Địa Pháp** do Ngài **Kim Cương Trí** dịch.

Mọi công Đức có được trong bản dịch này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin cám ơn em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) và các con tôi đã hỗ trợ tài liệu, phương tiện giúp cho việc phiên dịch được hoàn tất.

Tôi xin chân thành cám ơn các Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** và vợ chồng em **Thông Toàn** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi xin chân thành cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp cho tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà

Cuối cùng Nguyện xin hồi hướng Công Đức này đến toàn thể chúng Hữu Tình trong ba cõi sáu đường đều mau chóng xa lìa mọi ách nạn khổ đau, thường được an vui, thọ hưởng Pháp Vị Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Đông năm Canh Dần (2010)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

Mật Tạng Bộ 1 _ No.865 (Tr.207 _ Tr.212)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG
_QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG GIỚI ĐẠI MẠN ĐỒ LA
QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ PHẨM _ CHI MỘT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bà Già Phạm thành tựu Trí Tam Muội Gia thù thắng **Kim Cương Gia Trì** của tất cả Như Lai, được quán đỉnh **Bảo Quan Tam Giới Pháp Vương** của tất cả Như Lai, chứng Du Già Tự Tại **Nhất Thiết Trí Trí** của tất cả Như Lai, hay làm mọi loại sự nghiệp **Nhất Thiết Ấn Bình Đẳng** của tất cả Như Lai. Đối với tất cả ý nguyện của tất cả Giới Hữu Tình không tận không dư thảy đều thành tựu.

Đức **Đại Bi Tỳ Lô Giá Na** (Mahā-kāruṇa-vairocana) thường luôn trụ ở ba đời, tất cả thân khẩu tâm Kim Cương Như Lai, nơi Du Hý của tất cả Như Lai. Trụ tại điện Đại Ma Ni trong cung vua Trời **A Ca Ni Tra** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh). Điện này được trang nghiêm bởi mọi thứ xen kẽ nhau như: chuông, chuông lắc tay, lụa, phan lay động khi gió nhẹ thổi qua, vòng ngọc, Anh Lạc, hình bán nguyệt, hình trăng tròn….

Cùng với 99 câu chi Chúng Bồ Tát đến dự. Ấy là: **Kim Cương Thủ** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Thánh Quán Tự Tại** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Hư Không Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Kim Cương Quyền** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Hư Không Khố** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Tồi Nhất Thiết Ma Lực** Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát của nhóm như vậy đều là bậc Thượng Thủ cùng với hằng hà sa số Như Lai giống như hạt mè thị hiện tràn khắp cõi Diêm Phù Đề.

Ở cõi Trời A Ca Ni Tra (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh) cũng lại như vậy. Từ mỗi một thân của vô lượng số thân Như Lai ấy hiện vô lượng a tăng kỳ cõi Phật. Ở cõi Phật ấy quay lại nói nói Lý Thú của Pháp này

Thời Đức Bà Già Phạm **Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai** thường trụ tất cả hư không, thân ngữ tâm Kim Cương của tất cả như lai. Tất cả Như Lai cùng trợ nhau bước vào tất cả **Kim Cương Giới Giác Ngộ Trí Tát Đỏa,** tất cả **Hư Không Giới Vi Trần Kim Cương** gia trì nơi sinh **Trí Tạng**

Vì tất cả Như Lai vô biên cho nên **Đại Kim Cương Trí, Quán Đỉnh Bảo,** tất cả **Hư Không** duỗi tràn khắp **Chân Như Trí** để hiện chứng **Tam Bồ Đề** (Saṃbodhi: Chính Giác)

Vì tự Thân Tính thanh tịnh của tất cả Như Lai cho nên tất cả Pháp của Tự Tính Thanh Tịnh tràn khắp tất cả hư không, hay hiện tất cả **Sắc Trí** không dư sót, điều phục Giới Hữu Tình, hành Tối thắng

Vì tất cả Như Lai **Bất Không** tác Giáo Lệnh cho nên tất cả **Trí khéo léo vô thượng bình đẳng** hiện ra: **Đại Bồ Đề Kiên Cố Tát Đỏa** của tất cả Như Lai**, Câu Triệu Tam Muội Gia** của tất cả Như Lai**, Tùy Nhiễm Trí Tự Tại** của tất cả Như Lai**, Thiện Tai** của tất cả Như Lai, **Báu Quán Đỉnh** của tất cả Như Lai, **Nhật Luân Viên Quang** của tất cả Như Lai, **Tư Duy Vương Ma Ni Bảo Tràng** của tất cả Như Lai**, Đại Tiếu** của tất cả Như Lai**, Pháp Đại Thanh Tịnh** của tất cả Như Lai**, Trí Bát Nhã** của tất cả Như Lai**, Luân** (bánh xe) của tất cả Như Lai**, Ngữ Bí Mật** của tất cả Như Lai**, Mọi loại sự nghiệp Bất Không** của tất cả Như Lai**, Giáp trụ Đại Tinh Tiến Diệu Kiên Cố** của tất cả Như Lai**, Kim Cương Dược Xoa thủ hộ khắp** của tất cả Như Lai**, Thân Khẩu Tâm Kim Cương Ấn Trí** của tất cả Như Lai

Phổ Hiền, Diệu Bất Không
Ma La, Cực Hỷ Chủ
Không Tạng, Đại Diệu Quang
Bảo Tràng, Đại Vi Tiếu
Năng Quán Đại Tự Tại
Mạn Thù, Nhất Thiết Đàn
Vô Ngôn, Chủng Chủng Nghiệp
Tinh Tiến, Nộ, Kiên Trì
Kim Cương, Câu, Tiến, Hỷ
Bảo, Nhật, Tràng Phan, Tiếu
Liên, Kiếm, Diệu Luân, Ngữ
Yết Ma, Giáp, Bố, Trì
Vô Thủy Vô Chung Tịch
Bạo Nộ Đại An Nhẫn
Dược Xoa, La Sát dũng
Uy Mãnh Đại Phú Quý
Ô Ma Thiên (Uma) *Thế Chủ*
Tỳ Nữu (Viṣṇu)*, Thắng Đại Tịch*
Thế Hộ Hư Không Địa
Ba đời với ba cõi
Đại Chủng khéo lợi người
Tổ Phụ các ***Thiết Phộc*** (Śiva)
Lưu chuyển Niết Bàn thường
Chính lưu chuyển Đại Giác
Giác Đại Thừa thanh tịnh
Điều thường hằng ba Hữu (Tam Hữu)
Chủ Tể các Năng Điều
Kiên Chủ Diệu Địa thắng
Trí, Lý thú bờ kia
Giải thoát Giác Hữu Tình
Hành tất cả Như Lai
Giác lợi ích Tâm Phật
Các Bồ Đề vô thượng
Biến Chiếu Tối Thắng Vương
Tự nhiên tổng trì niệm
Đại Ấn Đại Tát Đỏa
Đẳng Trì Phật làm Nghiệp
Tất cả Phật làm Thân
Tát Đỏa thường ích giác

Đại Căn Bản ***Đại Hắc*** (Mahā-kāla)
Đại Nhiễm Dục Đại Lạc
Đại Phương Tiện Đại Thắng
Các Thắng Cung tự tại.

Đức Bà Già Phạm **Đại Bồ Đề Tâm Phổ Hiền Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của tất cả Như Lai thời tất cả Như Lai tràn đầy Thế Giới của Phật này giống như hạt mè.

Lúc đó tất cả Như Lai vân tập, nơi **Nhất Thiết Nghĩa Bồ Tát Ma Ha Tát** ngồi Bồ Đề Trường, đi đến thị hiện Thân Thọ Dụng (Saṃbhoga-kāya) đều nói lời này: "Thiện Nam Tử! Làm sao chứng Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác Bồ Đề mà chẳng biết các Khổ Hạnh, Nhẫn chân thật của tất cả Như Lai?"

Thời Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Bồ Tát Ma Ha Tát nhờ tất cả Như Lai cảnh giác, liền theo A Sa Pha Na Già Tam Ma Địa khởi, lễ tất cả Như Lai rồi bạch rằng: "Xin Thế Tôn Như Lai dạy bày cho con. Làm sao Tu hành? Thế nào là chân thật?"

Nói như vậy xong thời tất cả Như Lai khác miệng cùng âm bảo Bồ Tát ấy rằng: "Thiện Nam Tử! Nên quán sát **Tự Tam Ma Địa**, dùng **Tự Tính Thành Tựu Chân Ngôn**, Tự theo ý mà tụng:

Án, chất đa bát-la đế vi đằng ca lỗ nhĩ



OṂ_ CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Thời Bồ Tát bạch với tất cả Như Lai rằng: "Thế Tôn Như Lai! Con biết khắp xong. Con thấy Tâm của mình như vành trăng"

Tất cả Như Lai đều bảo rằng: "Thiện Nam Tử! Tự Tính của Tâm có ánh sáng giống như tu khắp công dụng, tùy làm tùy được cũng như áo trắng tinh nhiễm màu sắc, tùy nhiễm tùy thành"

Thời tất cả Như Lai vì khiến cho ánh sáng của Tự Tính tràn đầy Tâm Trí , lại răn bảo (Sắc) Bồ Tát ấy rằng:

Án, bồ đề chất đa mẫu đát ba na dạ nhĩ



OṂ_ BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Dùng **Tính Thành Tựu Chân Ngôn** này khiến phát Tâm Bồ Đề.

Thời Bồ Tát ấy lại theo **sự chỉ dẫn** (Thừa Chỉ) của tất cả Như Lai, phát Tâm Bồ Đề xong liền nói lời này:"Như hình vành trăng ấy, con cũng thấy như hình vành trăng"

Tất cả Như Lai bảo rằng:"Ngươi đã phát Tâm Phổ Hiền của tất cả Như Lai, đạt được Đẳng ngang bằng sự bền chắc của Kim Cương, khéo trụ Phổ Hiền của tất cả Như Lai phát Tâm. Ở vành trăng trong tim của mình, suy tư hình Kim Cương, dùng Chân Ngôn này:

Án, để sắt-xá, phộc nhật-la



OṂ _ TIṢṬA VAJRA

Bồ Tát bạch rằng: "Thế Tôn Như Lai! Con thấy Kim Cương trong vành trăng"

Tất cả Như Lai đều nói rằng:"Khiến cho bền chắc Kim Cương thuộc Tâm Phổ Hiền của tất cả Như Lai , dùng Chân Ngôn này

Án, phộc nhật-la đát-ma cú ham



OṂ_ VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

Hết thảy tràn khắp tất cả Hư Không Giới, tất cả Như Lai Thân Ngữ Tâm Kim Cương Giới dùng tất cả Như Lai gia trì đều vào nơi **Tát Đỏa Kim Cương** (Satva-Vajra) nhờ tất cả Như Lai đối với Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Bồ Tát Ma Ha Tát ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Giới**, **Kim Cương Giới quán đỉnh**.

Thời Kim Cương Giới Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với tất cả Như Lai ấy rằng: "Thế Tôn Như Lai! Con thấy tất cả Như Lai làm thân của mình"

Tất cả Như Lai lại bảo rằng:"Chính vì thế cho nên Ma Ha Tát! Tất cả Tát Đỏa Kim Cương có đủ tất cả hình thành tựu, Quán thân của mình là hình Phật, dùng **Tự Tính Thành Tựu Chân Ngôn** này, tùy ý mà tụng:

Án, dã tha, tát bà đát tha đa đa, tát-đát tha ham

OṂ_ YATHA SARVA-TATHĀGATA STATHA-AHAṂ

Nói lời đó xong, Kim Cương Giới Bồ Tát Ma Ha Tát hiện chứng thân mình là Như Lai (Tự Thân Như Lai), lễ khắp tất cả Như Lai xong liền bạch rằng: "Nguyện xin Đức Thế Tôn, các Như Lai gia trì nơi con, khiến cho Bồ Đề Hiện chứng này được bền chắc"

Nói lời đó xong. Tất cả Như Lai nhập vào Kim Cương Giới Như Lai, trong Tát Đỏa Kim Cương ấy

Thời Đức Thế Tôn **Kim Cương Giới Như Lai** ngay khoảng sát na ấy hiện chứng Đẳng Giác, Trí bình đẳng của tất cả Như Lai, nhập vào Tam Muội Gia **Bình Đẳng Trí** của tất cả Như Lai, chứng Tự Tính thanh tịnh **Bình Đẳng Trí** của tất cả Như Lai ắt thành **Nhất Thiết Như Lai Bình Đẳng Tự Tính Quang Minh Trí Tạng Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri**

Thời tất cả Như Lai lại từ Tát Đỏa Kim Cương của tất cả Như Lai xuất ra, dùng báu Đại Ma Ni của Hư Không Tạng rưới rót đỉnh đầu (quán đỉnh), phát sinh Pháp Trí của Quán Tự Tại, an lập **Tỳ Thủ Yết Ma** (Viśva-karma) của tất cả Như Lai

Do đây đi đến lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong trên đỉnh núi **Tu Di Lô** (Sumeru). Đến xong, Kim Cương Giới Như Lai dùng tất cả Như Lai gia trì nơi tòa Sư Tử của tất cả Như Lai, an lập tất cả mặt

Thời **Bất Động** Như Lai (Akṣobhya), **Bảo Sinh** Như Lai (Ratna-saṃbhava), **Quán Tự Tại Vương** Như Lai (Avalokiteśvara-rāja), **Bất Không Thành Tựu** Như Lai (Amogha-siddhi), tất cả Như Lai dùng tất cả Như Lai gia trì thân của mình. Đức Bạc Già Phạm **Thích Ca Mâu Ni** Như Lai (Śākyamuṇi) vì khéo thông đạt tất cả bình đẳng cho nên tất cả Phương bình đẳng, quán sát bốn phương rồi ngồi

Bấy giờ Đức Thế Tôn **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** chẳng lâu hiện nói **Đẳng Giác Nhất Thiết Như Lai Phổ Hiền Tâm**, đắc được Hư Không phát sinh báu Đại Ma Ni quán đỉnh của tất cả Như Lai, được Quán Tự Tại Pháp Trí Bỉ Ngạn của tất cả Như Lai, Tỳ Thủ Yết Ma Bất Không Vô Ngại Giáo của tất cả Như Lai, viên mãn sự nghiệp, viên mãn niềm vui của ý, Tính của tất cả Như Lai, gia trì nơi thân của mình liền vào Tam Muội Gia **Phổ Hiền Ma Ha Bồ Đề Tát Đỏa** của tất cả Như Lai, sinh ra Tát Đỏa gia trì Kim Cương Tam Ma Địa. Tam Muội Gia **Đại Thừa Hiện Chứng** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra

Phộc nhật-la tát đát-phộc

VAJRA-SATVA

Vừa ra khỏi tâm của tất cả Như Lai, tức Đức Bà Già Phạm **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ấy làm nhiều nhóm vành trăng, tịnh khắp tâm Đại Bồ Đề của tất cả Hữu Tình, Ở các nơi của Phật vòng khắp rồi trụ. Từ nhiều nhóm vành trăng ấy xuất ra Kim Cương thuộc Trí của tất cả Như Lai, liền nhập vào trái tim của Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na Như Lai do sự bền chắc của Phổ Hiền.

Từ Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa do tất cả Như Lai gia trì nên hợp làm một Thể lớn cùng tận hư không, tràn khắp thành **Ngũ Phong Quang Minh**. Thân khẩu tâm của tất cả Như Lai sinh ra hình Kim Cương, từ trái tim của tất cả Như Lai xuất ra, trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Lại từ Kim Cương xuất ra mọi loại Sắc Tướng của hình Kim Cương duỗi khắp chiếu diệu tất cả Thế Giới. Từ Môn **Kim Cương Quang Minh** ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới vòng khắp Pháp Giới, rốt ráo tất cả hư không, tràn ngập biển mây của tất cả Thế Giới, chứng khắp Thần Cảnh Thông thuộc Trí bình đẳng của tất cả Như Lai, phát Tâm Đại Bồ Đề của tất cả Như Lai, đi đến Bồ Đề Đạo Trường, nghiền nát các quân Ma, chứng thành Bình Đẳng Đại Bồ Đề của tất cả Như Lai, chuyển bánh xe Chính Pháp (Chính Pháp Luân) cho đến bạt tế tất cả, lợi ích an vui tận giới Hữu Tình không dư sót, thành tựu nhóm Trí Tối Thắng Thần Cảnh Thông Tất Địa của tất cả Như Lai. Vì thị hiện Thần Thông Du Hý Phổ Hiền của tất cả Như Lai cho nên tụ làm một Thể, sinh Thân **Phổ Hiền Ma Ha Bồ Đề Tát Đỏa,** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật rồi nói **Ốt Đà Nam** (Udana)

Lạ thay! Phổ Hiền, Ta
Kiên Tát Đỏa tự nhiên
Từ bền chắc không Thân
Đắc được thân Tát Đỏa

Thời thân Phổ Hiền Đại Bồ Đề Tát Đỏa từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống trước mặt tất cả Như Lai, y theo vành trăng mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Bà Già Phạm nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Trí Tam Muội Gia** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Thọ nhận ***Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến*** của tất cả Như Lai, chuyển bánh xe Chính Pháp, lợi ích Hữu Tình, sức Đại Phương Tiện tinh tiến Đại Trí Tam Muội Gia , bạt tế giới Hữu Tình không tận không dư, tất cả Chủ Tể an vui đẹp ý cho đến được Trí Bình Đẳng của tất cả Như Lai , Thần Cảnh Thông hiện chứng Đại Thừa vô thượng. Vì quả Tất Địa tối thắng cho nên tất cả Như Lai thành tựu Kim Cương trao cho Phổ Hiền Ma Ha Bồ Đề Tát Đỏa ấy Chuyển Luân Vương Quán Đỉnh của tất cả Như Lai. Dùng tất cả thân Phật,mão báu, lụa là … quán đỉnh xong trao vào hai bàn tay nhờ tất cả Như Lai ban tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)

Lúc Kim Cương Thủ quán đỉnh thời Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát, bên trái ngạo mạn (tả mạn), bên phải quay múa (hữu vũ) quăng ném Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương) ắt Kim Cương ấy an ở trái tim của mình, giữ thế Tăng Tiến, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Thành Kim Cương vô thượng
Trao vào lòng tay Ta
Kim Cương thêm Kim Cương

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Bất Không Vương Đại Bồ Tát Tam Muội Gia**, nơi sinh Tát Đỏa gia trì có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia

Câu Triệu của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra

Phộc Nhật-la, la nhạ



VAJRA-RĀJA

Từ trái tim của tất cả Như Lai, vừa mới xuất ra xong ắt Bà Già Phạm Kim Cương Thủ ấy làm móc câu lớn (Đại Câu) của tất cả Như Lai. Xuất ra xong lại nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na tự làm một Thể, sinh ra hình **Kim Cương Đại Câu** trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình Kim Cương Đại Câu hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, triệu tất cả hàng Như Lai, làm Thần Thông Du Hý của tất cả Phật vì Diệu Bất Không Vương, Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên trụ làm một Thể, sinh thân **Bất Không Vương Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Bất Không Vương
Kim Cương sinh móc câu
Do khắp tất cả Phật
Làm thành tựu Câu Triệu

Thời thân Bất Không Vương Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Phật hạ xuống, y theo vành trăng bên phải của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Câu Triệu Tam Muội Gia**, có tên là **Kim Cương Tam Ma Địa** thọ nhận Tam Muội Gia **Câu Triệu** của tất cả Như Lai khiến cho tận Giới Hữu Tình không dư sót được tất cả Câu Triệu, tất cả an vui đẹp ý. Cho đến vì tất cả Như Lai Tập Hội gia trì . Vì Tất Địa tối thắng nên trao móc câu Kim Cương ấy vào hai bàn tay của Bất Không Vương Đại Bồ Tát. Tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Câu Triệu** (Vajra-Aṃkuśa)

Lúc Kim Cương Câu Triệu quán đỉnh thời Kim Cương Câu Triệu Bồ Tát dùng móc câu Kim Cương câu triệu tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Trí Kim Cương vô thượng
Thành lợi ích chư Phật
Tối thượng hay câu triệu

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Ma La Đại Bồ Tát Tam Muội Gia** sinh ra Tát Đỏa gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Tùy Nhiễm** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra.

Phộc nhật-la, la nga



VAJRA-RĀGA

Từ trái tim của tất cả Như Lai, vừa mới xuất ra xong tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm hoa, khí trượng của tất cả Như Lai. Xuất ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, tụ làm một Thể, sinh hình mũi tên Đại Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình mũi tên Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, làm nhóm Tùy Nhiễm của tất cả Như Lai, tạo làm Thần Thông Du Hý của tất cả Phật vì Cực Sát (giết cùng cực). Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Ma La Đại Bồ Tát**, trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tự Tính tịnh
Tùy nhiễm Dục tự nhiên
Vì lìa Dục thanh tịnh
Dùng Nhiễm mà điều phục

Thời thân Ma La Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống , y theo vành trăng bên trái của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tùy Nhiễm Gia Trì** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**, thọ nhận Tam Muội Gia **Năng Sát** (hay giết chóc) của tất cả Như Lai khiến cho tận Giới Hữu Tình không dư sót, tùy theo tất cả được an vui đẹp ý. Cho đến được **Nghiệp Ma La** của tất cả Như Lai. Vì quả Tất Địa tối thắng nên trao mũi tên Kim Cương ấy vào hai bàn tay của Ma La Đại Bồ Tát nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Cung**

Lúc Kim Cương Cung quán đỉnh thời Kim Cương Cung Bồ Tát Ma Ha Tát dùng mũi tên Kim Cương giết tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Nhiễm Trí, không vết dơ
Dùng Nhiễm hại chán lìa
Hay cho các an vui

Thời Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Cực Hỷ Vương Đại Bồ Tát Tam Ma Địa** , nơi sinh Tát Đỏa gia trì có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tam Muội Gia **Cực Hỷ** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra.

Phộc nhật-la, sa độ



VAJRA-SĀDHU

Từ trái tim của tất cả Như Lai, vừa xuất ra xong, ắt Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm Tướng **Thiện Tai** của tất cả Như Lai , nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình **Đại Hoan Hỷ** trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình Hoan Hỷ ấy sinh ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, làm tướng Thiện Tai của tất cả Như Lai, tạo làm Thần Thông Du Hý của tất cả Như Lai vì Cực Hỷ (rất vui). Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Hoan Hỷ Vương Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Ta, Thiện Tai
Các Nhất Thiết Thắng Trí
Nơi xa lìa phân biệt
Hay sinh vui rốt ráo.

Thời thân **Hoan Hỷ Vương Đại Bồ Tát** từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng phía sau lưng của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Đẳng Hỷ Gia Trì** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa** dùng thọ nhận **Đẳng Hỷ** của tất cả Như Lai khiến tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được địa vị HỶ vô thượng của tất cả Như Lai. Vì quả Tất Địa tối thắng nên trao niềm vui Kim Cương (Kim Cương Hỷ) đó vào hai bàn tay của Hoan Hỷ Vương Đại Bồ Tát ấy nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Hỷ**

Lúc Kim Cương Hỷ quán đỉnh thời Kim Cương Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát dùng tướng Thiện Tai của Kim Cương làm đẹp lòng tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Hay chuyển tướng Thiện Tai
Làm các Hỷ Kim Cương
Khiến Diệu Hỷ tăng trưởng

Tâm Đại Bồ Đề, Nhất Thiết Như Lai Câu Triệu Tam Muội Gia, Nhất Thiết Như Lai Tùy Nhiễm Trí, Đại Hoan Hỷ. Nhóm như vậy là **Đại Tam Muội Gia Tát Đỏa** của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Hư Không Tạng Đại Bồ Tát Tam Muội Gia**, nơi sinh Báu gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**.Tam Muội Gia **Quán Đỉnh** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra.

Phộc nhật-la, la đát-na

𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖨𑖝𑖿𑖡

VAJRA-RATNA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong vì khéo thông đạt Trí **Bình Đẳng Tính** của tất cả hư không, Vì Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc nên tụ làm một Thể. Ắt Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm ánh sáng của tất cả hư không. Xuất ra xong, dùng ánh sáng của tất cả hư không chiếu diệu tất cả Giới Hữu Tình thành tất cả giới Hư Không. Dùng tất cả Như Lai gia trì tất cả giới hư không nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật. Vì khéo tu tập cho nên Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa, nơi tạo thành Thai Tạng của tất cả giới Hư Không tràn đầy ngang bằng tất cả Thế Giới sinh ra hình báu Đại Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình báu Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Sinh ra xong liền làm nhóm Quán Đỉnh của tất cả Như Lai. Ở tất cả Thế Giới tạo làm Thần Thông Du Hý của tất cả Như Lai vì khéo sinh ra Thai Tạng của giới Hư Không. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Hư Không Tạng Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Diệu Quán Đỉnh
Báu Kim Cương vô thượng
Do Phật không nhiễm dính (Vô Sở Trước)
Gọi là Tam Giới Chủ (Chủ của ba cõi)

Thời thân Hư Không Tạng Đại Bồ Tát ấy từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng trước mặt tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Đại Ma Ni Bảo** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**, thọ nhận Tam Muội Gia **Viên Mãn Ý Lạc** của tất cả Như Lai khiến cho tận Giới Hữu Tình không dư sót được tất cả nghĩa lợi, thọ nhận tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được Tất Địa **lợi ích tối thắng vinh thịnh** của tất cả Như Lai, thọ nhận **Kim Cương Ma Ni** (Vajra-maṇi) ấy cùng với **Kim Cương Bảo Chuyển Luân Vương** của Hư Không Tạng Đại Bồ Tát ấy, trao Quán Đỉnh cho hình Kim Cương Bảo an ở hai bàn tay nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Tạng** (Vajra-Garbha)

Lúc Kim Cương Tạng quán đỉnh thời Kim Cương Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát dùng Kim Cương Ma Ni an ngay nơi Quán Đỉnh của mình, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Quán đỉnh Giới Hữu Tình
Trao vào hai tay Ta

Báu an ở trong Báu

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Đại Uy Quang Đại Bồ Tát Tam Ma Gia** sinh ra Báu gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Quang** (ánh sáng) của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra.

Phộc nhật-la, đế nhạ

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖸𑖕

VAJRA-TEJA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, tức Bà Già Phạm Kim Cương Thủ ấy làm vành mặt trời lớn Chúng Đa. Xuất ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình mặt trời Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ vành mặt trời Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, phóng tỏa nhóm ánh sáng của tất cả Như Lai làm Thần Thông Du Hý của tất cả Phật vì Uy Quang rất to lớn. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Đại Uy Quang Bồ Tát Ma Ha Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Vô Tỷ Quang (ánh sáng không thể so sánh được)
Chiếu diệu giới Hữu Tình
Hay tịnh sự thanh tịnh
Chư Phật, đấng cứu đời

Thời thân **Vô Cấu Đại Uy Quang Bồ Tát** từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng bên phải của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Viên Quang Gia Trì** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa** thọ nhận Tam Muội Gia **Quang** của tất cả Như Lai, khiến cho tận giới Hữu Tình không dư sót được ánh sáng không thể so sánh, tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được **Tự Quang Minh** (ánh sánh của chính mình) của tất cả Như Lai. Vì Tất Địa tối thắng cho nên trao mặt trời Kim Cương vào hai bàn tay của Đại Uy Quang Bồ Tát Ma Ha Tát nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Quang** (Vajra-teja)

Lúc Kim Cương Quang quán đỉnh thời Kim Cương Quang Bồ Tát Ma Ha Tát dùng mặt trời Kim Cương chiếu diệu tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Hay hoại ám Vô Trí (không có Trí)
Dù mặt trời như bụi
Anh sáng này vượt hơn

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Bảo Tràng Đại Bồ Tát Tam Muội Gia** sinh ra báu gia trì, tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tam Muội Gia **Mãn Ý Nguyện** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la kế đô

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖸𑖝𑖲

VAJRA-KETU

Từ trái tim của tất cả Như Lai, vừa xuất ra xong tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm mọi loại phướng phan màu sắc với hình trang nghiêm. Xuất ra xong liền nhập

vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai tụ làm một Thể, sinh hình cây phướng Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình cây phướng Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, dựng nhóm phướng báu của tất cả Như Lai làm Thần Thông Du Hý của tất cả Phật vì cây phướng báu to lớn. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể sinh thân **Bảo Tràng Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Phướng khôn sánh (Vô Tỷ Tràng)
Thành tựu mọi lợi ích
Tròn đầy tất cả Ý
Khiến mãn tất cả Nguyện.

Thời thân **Bảo Tràng Đại Bồ Tát** từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng bên trái của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào**Nhất Thiết Như Lai Kiến Lập Gia Trì** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa** thọ nhận Tam Muội Gia **Tư Duy Vương Ma Ni Tràng Năng Kiến** của tất cả Như Lai khiến cho tận giới Hữu Tình không dư sót được tròn đầy tất cả ý nguyện, tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được lợi ích lớn của tất cả Như Lai. Vì quả Tất Địa tối thắng nên trao cây phướng Kim Cương ấy vào hai bàn tay của Bảo Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát ấy nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu)

Lúc Kim Cương Tràng quán đỉnh thời **Kim Cương Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát ấy** dùng cây phướng Kim Cương an lập nơi **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā: Bố Thí Ba La Mật) của tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Hay mãn các Ý Dục
*Tên **Tư Duy Bảo Tràng***
Là lý thú Đàn Độ (Lý thú của Bố Thí Ba La Mật)

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Thường Hỷ Duyệt Đại Bồ Tát Tam Muội Gia** sinh ra báu gia trì có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Hỷ Duyệt** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la hạ sa
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖮𑖯𑖭
VAJRA-HĀSA

Từ trái tim của tất cả Như Lai, vừa xuất ra xong, tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm nụ cười mỉm (vi tiếu) của tất cả Như Lai.Xuất ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình nụ cười Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình nụ cười Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, làm nhóm Kỳ Đặc (đặc biệt lạ kỳ) của tất cả Như Lai, làm Thần Thông Du Hý của tất cả Như Lai vì căn vui thích (Hỷ Duyệt Căn) . Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc nên tụ làm một Thể, sinh thân **Thường Hỷ Duyệt Căn Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Đại Tiếu, Ta
Các Thắng Đại Kỳ Đặc
An lập lợi ích Phật

Thường trụ Diệu Đẳng Dẫn (Su-samāhita)

Thời thân **Thường Hỷ Duyệt Căn Đại Bồ Tát** từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng phía sau lưng của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kỳ Đặc Gia Trì**, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa,** thọ nhận Tam Muội Gia **Xuất Hiện** của tất cả Như Lai khiến cho tận giới Hữu Tình không dư sót được tất cả căn vô thượng, an vui đẹp ý. Cho đến được Trí **Căn Thanh Tịnh** của tất cả Như Lai. Vì quả Thần Cảnh Thông nên trao nụ cười mỉm Kim Cương (Kim Cương Vi Tiếu) ấy vào hai bàn tay của Thường Hỷ Duyệt Căn Đại Bồ Tát Ma Ha Tát ấy nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Hỷ.**

Lúc Kim Cương Hỷ quán đỉnh thời Kim Cương Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát dùng nụ cười mỉm Kim Cương (Kim Cương Vi Tiếu) làm vui thích tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Lạ thay! Bày hiện ra
Hay làm Đại Hỷ Duyệt (rất vui thích)
Thầy khác chẳng thể biết

Đại Quán Đỉnh, Tầm Viên Quang, Hữu Tình Đại Lợi, Đại Tiếu. Nhóm như vậy là **Đại Quán Đỉnh Tát Đỏa** của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Quán Tự Tại Đại Bồ Tát Tam Muội Gia** sinh ra Pháp gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**, Tam Muội Gia **Pháp** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra

Phộc nhật-la đạt ma



VAJRA-DHARMA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương Tự Tính Thanh Tịnh vì khéo thông đạt Trí bình đẳng của tất cả Pháp cho nên Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa làm ánh sáng của Chính Pháp. Xuất ra xong dùng ánh sáng Chính Pháp ấy chiếu diệu tất cả Thế Giới làm thành Pháp Giới, tận Pháp Giới rồi nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể ngang bằng Pháp Giới hư không, sinh hình **hoa sen lớn** trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình hoa sen Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Nhóm **Thần Cảnh Thông** thuộc Trí Tam Ma Địa của tất cả Như Lai làm tất cả Thần Thông Du Hý ở tất cả Thế Giới vì Quán Tự Tại màu nhiệm. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Quán Tự Tại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Thắng Nghĩa, Ta
Vốn thanh tịnh tự nhiên
Các Pháp ví như bè
Thanh tịnh rồi mới được .

Thời thân Quán Tự Tại Đại Bồ Tát ấy từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng trước mặt tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Trí Tam Muội Gia** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa** hay tịnh tất cả Như Lai khiến cho tận giới Hữu Tình không dư sót được Ngã ThanhTịnh, tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được quả Thần Cảnh Thông thuộc Pháp Trí của tất cả Như Lai. Tức hoa sen Kim Cương ấy trao

Chính Pháp Chuyển Luân Vương cho Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Trao Quán Đỉnh cho tất cả Pháp Thân Như Lai. Quán ở hai bàn tay nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Nhãn** (Vajra-cakṣu)

Lúc Kim Cương Nhãn quán đỉnh thời Kim Cương Nhãn Bồ Tát Ma Ha Tát bắt chước hoa sen Kim Cương ấy như thế hoa sen hé nở, quán sát Tự Tính thanh tịnh không có nhiễm dính của Tham Nhiễm. Quán xong, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Giác ngộ Dục chân thật
Trao vào bàn tay Ta
Pháp an lập nơi Pháp

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Mạn Thù Thất Lợi Đại Bồ Tát Tam Muội Gia** sinh ra Pháp gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tam Muội Gia **Đại Trí Tuệ** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la để khất-sái-noa



VAJRA-TĪKṢṆA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong. Tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm Tuệ Kiếm Chúng Đa. Xuất ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình **Kim Cương Nhận** trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật

Từ hình cây kiếm Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Nhóm Trí Tuệ của tất cả Như Lai làm Thần Thông Du Hý của tất cả Như Lai vì Diệu Cát Tường. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Mạn Thù Thất Lợi Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
*Ta tên là **Diệu Âm***
Do Tuệ không hình sắc
Am Thanh mà đạt được

Thời thân Mạn Thù Thất Lợi Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng bên phải của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Trí Tuệ Tam Muội Gia** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa,** Tam Muội Gia **Đoạn Kiết Sử** của tất cả Như Lai khiến cho tận giới Hữu Tình không dư sót cắt đứt tất cả khổ , thọ nhận tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được âm thanh tùy thuận của tất cả Như Lai vì thành tựu viên mãn Tuệ cho nên trao cây kiếm Kim Cương vào hai bàn tay của Mạn Thù Thất Lợi Đại Bồ Tát nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Tuệ** (Vajra-mati)

Lúc Kim Cương Tuệ quán đỉnh thời Kim Cương Tuệ Bồ Tát Ma Ha Tát dùng cây kiếm Kim Cương khua chém, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là Trí Tuệ Phật
*Lý Thú **Trí Tuệ Độ*** (Prajñā-pāramitā)
Hay chặt các oán địch
Trừ các tội, tối thắng

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ma Ha Tát Tam Muội Gia** sinh ra Pháp gia trì có tên gọi là **Kim Cương Tam**

Ma Địa. Tam Muội Gia **Luân** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la hệ đô

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖮𑖸𑖝𑖲

VAJRA-HETU

Từ trái tim của tất cả Như Lai xuất ra xong, tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy thành Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La (Kim Cương Giới Đại Đạo Trường) làm Đại Mạn Đồ La của tất cả Như Lai. Xuất ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình bánh xe Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình bánh xe Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới vừa mới phát tâm chuyển bánh xe Pháp. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ma Ha Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay ! Kim Cương Luân
Ta, Kim Cương thắng trì
Do vừa mới phát Tâm
Hay chuyển Diệu Pháp Luân.

Thời thân Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Đại Bồ Tát ấy từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng bên trái của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Luân** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tam Muội Gia **Đại Mạn Đồ La** của tất cả Như Lai khiến cho tận giới Hữu Tình không dư sót vào được bánh xe Pháp chẳng thoái chuyển , thọ nhận tất cả an vui đẹp ý. Cho đến chuyển bánh xe Chính Pháp của tất cả Như Lai. Vì Tất Địa tối thắng nên trao bánh xe Kim Cương ấy vào hai bàn tay của Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Đại Bồ Tát Ma Ha Tát nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Trường** (Vajra-maṇḍala)

Lúc Kim Cương Trường quán đỉnh thời Kim Cương Trường Bồ Tát Ma Ha Tát ấy dùng bánh xe Kim Cương đó khiến tất cả Như Lai đứng yên (an lập) chẳng thoái chuyển, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Hay tịnh tất cả Pháp
Đấy nhờ chẳng thoái chuyển
Cũng là (gọi tên là) Bồ Đề Trường

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Vô Ngôn Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Tam Muội Gia** sinh ra Pháp gia trì có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Niệm Tụng** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la bà sa

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖥𑖯𑖬

VAJRA-BHĀṢA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, tức Bà Già Phạm Kim Cương Thủ ấy làm văn tự thuộc Pháp của tất cả Như Lai. Xuất ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình Niệm Tụng của Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình Niệm Tụng của Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Nhóm Pháp Tính của tất cả Như Lai làm Thần Thông Du Hý của tất cả Phật vì ngôn ngữ màu nhiệm (Diệu Ngôn Ngữ). Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Vô Ngôn Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Mật tự nhiên
Ta tên Bí Mật Ngữ
Đã nói Pháp vi diệu
Xa lìa các hý luận

Thời thân Vô Ngôn Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng phía sau lưng của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Bí Mật Ngữ** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Ngữ Trí** của tất cả Như Lai khiến cho tận giới Hữu Tình không dư sót được thành tựu Ngữ thọ nhận tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được Thể Tính bí mật thuộc Ngữ của tất cả Như Lai. Do Tất Địa tối thắng nên trao Kim Cương Niệm Tụng vào hai bàn tay của Vô Ngôn Đại Bồ Tát Ma Ha Tát nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Ngữ.**

Lúc Kim Cương Ngữ quán đỉnh thời Kim Cương Ngữ Bồ Tát Ma Ha Tát dùng **Kim Cương Niệm Tụng** (Vajra-jāpa) cùng đàm luận với tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Tên: Kim Cương Niệm Tụng
Ở tất cả Như Lai
Mau thành tựu Chân Ngôn.

Kim Cương Pháp Trí Tính, Nhất Thiết Như Lai Trí Tuệ, Đại Chuyển Luân Trí, Nhất Thiết Như Lai Ngữ, Luân Chuyển Hý Luận Trí. Nhóm đó là **Đại Trí Tát Đỏa** của tất cả Như Lai.

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

05/04/2008

Mật Tạng Bộ 1_ No.865 (Tr.212 _ Tr.217)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN TRUNG

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

ĐẠI MẠN ĐỒ LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ_ CHI HAI

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tỳ Thủ Yết Ma Đại Bồ Tát Tam Muội Gia** sinh ra Yết Ma gia trì có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tam Muội Gia **Yết Ma** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la yết ma

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖨𑖿𑖦

VAJRA-KARMA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, vì khéo thông đạt Trí bình đẳng Yết Ma của tất cả Kim Cương cho nên Kim Cương Tam Ma Địa liền từ Bà Già Phạm Trì Kim Cương làm ánh sáng Yết Ma của tất cả Như Lai chiếu diệu tất cả Giới Hữu Tình làm Giới Yết Ma của tất cả Như Lai, tận giới Yết Ma của tất cả Như Lai ấy nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể lớn khắp tất cả giới hư không. Vì nhờ giơi Yết Ma của tất cả Như Lai nên sinh hình Yết Ma Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Ắt từ hình **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra) xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Nhóm Yết Ma của tất cả Như Lai làm Thần Thông Du Hý của tất cả Như Lai vì làm vô biên sự nghiệp của tất cả Như Lai. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân **Nhất Thiết Như Lai Tỳ Thủ Yết Ma Đại Bồ Tát Ma Ha Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói **Ốt Đà Nam** (Udana) này:

Lạ thay! Phật Bất Không
Ta, tất cả Nghiệp nhiều
Không công làm Phật Ích
Hay chuyển Nghiệp Kim Cương

Bấy giờ thân Tỳ Thủ Yết Ma Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng phía trước mặt tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội Gia **Bất Không Kim Cương** của tất cả Như Lai, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia rộng lớn của tất cả Nghiệp Nghi Quỹ tận giới Hữu Tình không dư sót làm tất cả Tất Địa, thọ nhận tất cả an vui đẹp ý. Cho đến thành tựu Tính Trí Kim Cương Yết Ma của tất cả Như Lai, vì quả Thần Cảnh Thông nên trao Kim Cương Yết Ma ấy cho Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Yết Ma Đại Bồ Tát làm Yết Ma Chuyển Luân Vương của tất cả Như Lai, dùng

tất cả Như Lai quán đỉnh trao vào hai bàn tay, nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Tỳ Thủ** (Vajra-viśva)

Lúc Kim Cương Tỳ Thủ quán đỉnh thời Kim Cương Tỳ Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát nhờ an lập Yết Ma Kim Cương ở trái tim của mình, khiến an nơi bình đẳng của tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Làm mọi loại Thắng Nghiệp
Trao vào trong tay Ta
Dùng Nghiệp an nơi Nghiệp

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Nan Địch Tinh Tiến Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Tam Muội Gia** sinh ra Yết Ma gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tam Muội Gia **Thủ Hộ** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, lạc khất-sa



VAJRA_RAKṢA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong tức Bà Già Phạm Kim Cương Thủ ấy làm nhiều nhóm giáp trụ bền chắc. Xuất ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình giáp trụ Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình giáp trụ Kim Cương ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Nhóm sự nghiệp rộng lớn thuộc Nghi Quỹ Thủ Hộ của tất cả Như Lai làm Thần Thông Du Hý của tất cả Phật vì tinh tiến khó địch. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc nên tụ làm một Thể, sinh thân Nan Địch Tinh Tiến Đại Bồ Tát, trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Giáp tinh tiến
Vì Ta, bậc bền chắc
Do bền chắc không thân
Làm thắng thân Kim Cương

Thời thân Nan Địch Tinh Tiến Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng phía bên phải của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào sự bền chắc của tất cả Như Lai có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tam Muội Gia **Tinh Tiến Ba La Mật** của tất cả Như Lai cứu hộ tận giới Hữu Tình không dư sót, thọ nhận tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được thân Kim Cương của tất cả Như Lai, vì quả thành tựu nên trao giáp trụ Kim Cương vào hai bàn tay của Nan Địch Tinh Tiến Đại Bồ Tát, nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Từ Hữu.**

Lúc Kim Cương Từ Hữu quán đỉnh thời Kim Cương Từ Hữu Bồ Tát Ma Ha Tát dùng giáp trụ Kim Cương khoác mặc cho tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Giáp trụ Tối Thắng Từ (hiền lành tối thắng)
Bền tinh tiến đại hộ
Tên là Đại Từ Hữu

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm lại nhập vào **Tồi Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Tam Muội Gia** sinh ra Yết Ma gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Phương Tiện** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, dược khất-sái

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖧𑖎𑖿𑖬

VAJRA-YAKṢA

Từ trái tim của tất cả Như Lai, vừa xuất ra xong tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm nhiều nhóm khí trượng răng nanh lớn (Đại Nha). Xuất ra xong lại nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình **răng nanh Kim Cương** (Vajra-daṃṣṭra: Kim Cương Nha) trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình răng nanh Kim Cương xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, làm tất cả nhóm hàng phục bạo nộ, làm Thần Thông du hý của tất cả Phật vì khéo tồi phục tất cả Ma. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc nên tụ làm một Thể, sinh thân **Tồi Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát** trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lành thay! Phương tiện lớn
Từ Mẫn của chư Phật
Do hữu hình (có hình ảnh) *vắng lặng*
Bày làm hình bạo nộ

Thời thân Tồi Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, y theo vành trăng phía bên trái của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào Tam Ma Địa **Cực Nộ Kim Cương** của tất cả Như Lai. Tất cả Như Lai điều phục sự khó điều phục tận giới Hữu Tình không dư sót, ban cho sự không sợ hãi, thọ nhận tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được Đại Phương Tiện Trí Thần Cảnh Thông của tất cả Như Lai, vì quả Tất Địa tối thắng nên trao khí trượng răng nanh Kim Cương ấy vào hai bàn tay của Tồi Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát đó, nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Bạo Nộ.**

Lúc Kim Cương Bạo Nộ quán đỉnh thời Kim Cương Bạo Nộ Bồ Tát Ma Ha Tát ấy dùng khí trượng răng nanh Kim Cương đó an ngay trong miệng của mình, khủng bố tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Điều phục việc khó điều
Khí trượng nanh Kim Cương
Phương tiện bậc Mẫn Từ

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Quyền Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Tam Ma Địa** sinh ra Yết Ma gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Thân Khẩu Tâm Kim Cương Phộc** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la tán địa

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖽𑖠𑖰

VAJRA-SAṂDHI

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm tất cả Ấn Phộc của tất cả Như Lai. Xuất ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật tụ làm một Thể, sinh hình **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha) trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Từ hình Kim Cương Phộc ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Xuất ra xong, nơi nhóm Ấn Phộc Trí của tất cả Như Lai ở tất cả Thế Giới làm Thần Thông Du Hý của tất cả Phật, vì khéo cột buộc Quyền của tất cả Như Lai. Do Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa rất bền chắc cho nên tụ làm một Thể, sinh thân

Nhất Thiết Như Lai Quyền Đại Bồ Tát trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ Thay! Diệu Kiên Phộc
Ta, thệ nguyện bền chắc (Kiên Tam Muội Gia)
Vì thành các ý vui (niềm vui của ý)
Cột buộc sự giải thoát

Thời thân Nhất Thiết Như Lai Quyền Đại Bồ Tát ấy từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống , y theo vành trăng phía sau lưng của tất cả Như Lai mà trụ, lại thỉnh Giáo Lệnh.

Thời Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Muội Gia** có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Ấn** của tất cả Như Lai tận giới Hữu Tình không dư sót khiến cho tất cả Như Lai, Thánh, Thiên hiện nghiệm tất cả Tất Địa , thọ nhận tất cả an vui đẹp ý. Cho đến được Nhất Thiết Trí Trí Ấn, chủ tể của tất cả Như Lai. Vì quả Tất Địa tối thắng nên trao Kim Cương Phộc ấy vào hai tay của Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Quyền Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, nhờ tất cả Như Lai ban cho tên gọi Kim Cương, hiệu là **Kim Cương Quyền**

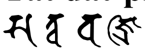
Lúc Kim Cương Quyền quán đỉnh thời Kim Cương Quyền Bồ Tát Ma Ha Tát dùng Kim Cương Phộc ấy trói buộc tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Đây là tất cả Phật
Ấn trói rất bền chắc
Mau thành các Ấn nên
Chẳng vượt Tam Muội Gia

Nhất Thiết Như Lai Cúng Dường Quảng Đại Nghi Quỹ Nghiệp, Nhất Thiết Như Lai Đại Tinh Tiến Kiên Cố Giáp Trụ, Nhất Thiết Như Lai Đại Phương Tiện, Nhất Thiết Như Lai Nhất Thiết Ấn Phộc Trí. Nhóm như vậy là **Đại Yết Ma Tát Đỏa** của tất cả Như Lai.

Bấy giờ **Bất Động** Như Lai (Akṣobhya) thành tựu tất cả Như Lai Trí của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na xong, vì ấn tất cả Như Lai Trí cho nên nhập vào **Kim Cương Ba La Mật Tam Muội Gia**, nơi sinh Kim Cương gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tam Muội Gia **Kim Cương** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Ấn** từ trái tim của mình xuất ra:

Tát đát-phộc, phộc nhật-ly



SATVA-VAJRI

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong liền xuất ra ánh sáng Kim Cương. Từ Môn Kim Cương Quang Minh ấy tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, ấn tất cả Như Lai Trí, lại tụ làm một Thể ngang bằng tất cả Thế Giới, sinh hình Đại Kim Cương y theo vành trăng phía trước mặt Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
***Tát Đỏa Kim Cương** bền*
Do bền chắc không thân
Đắc được thân Kim Cương.

Bấy giờ Đức Thế Tôn **Bảo Sinh** Như Lai (Ratna-saṃbhava) vì ấn tất cả Như Lai Trí của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na cho nên nhập vào **Bảo Ba La Mật Tam Muội**

Gia, nơi sinh Báu gia trì có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Kim Cương** gọi là **Tự Ấn** (Ấn của mình) từ trái tim của mình xuất ra:

La đát-na, phộc nhật-ly

𑖨𑖝𑖿𑖡𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰

RATNA-VAJRI

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, liền xuất ra ánh sáng báu. Từ ánh sáng báu đó tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, ấn tất cả Như Lai Trí, lại tụ làm một Thể ngang bằng tất cả Thế Giới, sinh hình Đại Kim Cương Bảo, y theo vành trăng phía bên phải của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
*Ta tên **Bảo Kim Cương***
Ở tất cả Ấn Chúng
*Bền **Lý Thú Quán Đỉnh***

Bấy giờ Đức Thế Tôn **Quán Tự Tại Vương** Như Lai (Avalokiteśvara-rāja) vì ấn tất cả Như Lai Trí của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na cho nên nhập vào **Pháp Ba La Mật Tam Muội Gia**, nơi sinh **Pháp Kim Cương** gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tam Muội Gia **Pháp** goi là **Tự Ấn** (Ấn của mình) từ trái tim của mình xuất ra:

Đạt Ma, phộc nhật-ly

𑖠𑖨𑖿𑖦𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰

DHARMA-VAJRI

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, liền xuất ra ánh sáng hoa sen. Từ ánh sáng hoa sen ấy tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, ấn tất cả Như Lai Trí, lại tụ làm một Thể ngang bằng tất cả Thế Giới, sinh hình Đại Kim Cương Liên Hoa y theo vành trăng phía sau lưng của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
***Pháp Kim Cương** Ta tịnh*
Do Tự Tính thanh tịnh
Khiến tham nhiễm không dơ (Vô Cấu)

Bấy giờ Đức Thế Tôn **Bất Không Thành Tựu** Như Lai (Amogha-siddhi) vì ấn tất cả Như Lai Trí của Đức Tỳ Lô Giá Na cho nên nhập vào **Nhất Thiết Ba La Mật Tam Muội Gia**, nơi sinh **Kim Cương** gia trì, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Tất cả Tam Muội Gia gọi là **Tự Ấn** (Ấn của mình) từ trái tim của mình xuất ra:

Yết Ma, phộc nhật-ly

𑖎𑖨𑖿𑖦𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰

KARMA-VAJRI

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, liền xuất ra ánh sáng của tất cả Yết Ma. Từ ánh sáng Yết Ma của tất cả Như Lai tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, ấn khắp tất cả Như Lai Trí, lại tụ làm một Thể ngang bằng tất cả Thế Giới, hướng mặt về tất cả nơi chốn, sinh hình Đại Yết Ma Kim Cương y theo vành trăng phía bên trái của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
*Ta tên **Nghiệp Kim Cương***

Do một thành tất cả
Phật Giới khéo tác nghiệp
Trí Tam Muội Gia, Đại Quán Đỉnh, Kim Cương Pháp Tính, Nhất Thiết Cúng Dường của tất cả Như Lai. Nhóm như vậy là Đại Ba La Mật của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Thích Duyệt Cúng Dường Tam Muội Gia**, nơi sinh, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Đại Thiên Nữ của tất cả Như Lai Tộc từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, la tây

VAJRA-LĀSYE

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, liền xuất ra Ấn Kim Cương. Từ Môn Kim Cương Ấn ấy tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm Kim Cương Hy Hý Đại Thiên Nữ, như Kim Cương Tát Đỏa với tất cả Thân Tính, mọi loại hình sắc, uy nghi, tất cả vật trang nghiêm…. Nhiếp Kim Cương Tát Đỏa Nữ của tất cả Như Lai Tộc, y theo vành trăng phía bên trái Mạn Đồ La của Đức Thế Tôn Bất Động Như Lai mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Không thể sánh
Trong chư Phật, cúng dường
Do tham nhiễm cúng dường
Hay chuyển các cúng dường

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Bảo Man Quán Đỉnh Tam Muội Gia**, nơi sinh, có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Đại Thiên Nữ của tất cả Như Lai Tộc từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, ma lê

VAJRA-MĀLE

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, liền xuất ra Ấn báu to lớn. Từ Đại Bảo Ấn ấy tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương đó làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm Kim Cương Man Đại Thiên Nữ y theo vành trăng phía bên trái Mạn Đồ La của Đức Thế Tôn Bảo Sinh Như Lai mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ Thay! Ta khôn sánh (vô tỷ)
Xưng là ***Bảo Cúng Cường***
Nơi Tam Giới Vương Thắng
Giáo Sắc nhận cúng dường

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Ca Vịnh Cúng Dường Tam Muội Gia**, nơi sinh có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Đại Thiên Nữ của tất cả Như Lai Tộc từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, nghê đế

VAJRA-GĪTE

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, liền xuất ra Pháp Ấn của tất cả Như Lai. Từ Pháp Ấn của tất cả Như Lai ấy tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương đó làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm Kim

Cương Ca Vịnh Đại Thiên Nữ y theo vành trăng phía bên trái của Đức Thế Tôn Quán Tự Tại Vương Như Lai mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! thành ca vịnh
Ta cúng các Kiến Giả
Do cúng dường này nên
Các Pháp như hưởng ứng

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Vũ Cúng Dường**, nơi sinh có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Đại Thiên Nữ của tất cả Như Lai Tộc từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, nễ-lý đế-duệ

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖡𑖴𑖝𑖿𑖧𑖸

VAJRA-NṚTYE

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, liền xuất ra Nghi thức rộng lớn thuộc điệu múa (Vũ Quảng Đại Nghi) của tất cả Như Lai. Từ Vũ Quảng Đại Nghi của tất cả Như Lai ấy tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương đó làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm Kim Cương Vũ Đại Thiên Nữ y theo vành trăng phía bên trái của Đức Thế Tôn Bất Không Thành Tựu Như Lai mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Rộng cúng dường
Làm các cúng dường nên
Do nghi múa Kim Cương
An lập Phật cúng dường

Nhất Thiết Như Lai Vô Thượng An Lạc Duyệt Ý Tam Muội Gia, Nhất Thiết Như Lai Man, Nhất Thiết Như Lai Phúng Vịnh, Nhất Thiết Như Lai Vô Thượng Tác Cúng Dường Nghiệp. Nhóm như vậy là **Cúng Dường bí mật** của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Bất Động Như Lai vì phụng đáp sự cúng dường của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai cho nên nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Năng Duyệt Trạch Tam Muội Gia**, nơi sinh có tên là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tỳ Sứ của tất cả Như Lai từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la đỗ bế

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖳𑖢𑖸

VAJRA-DHŪPE

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong ắt Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm mọi loại nghi, mây cúng dường hương đốt nghiêm sức tràn khắp tất cả Kim Cương Giới. Xuất ra xong từ biển mây cúng dường hương đốt xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm thân Kim Cương Thiêu Hương Thiên Nữ, y theo vành trăng phía bên trái góc lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong của Đức Thế Tôn mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Đại Cúng Dường
Vui chọn đủ trang nghiêm
Do Tát Đỏa biến nhập (nhập vào khắp)
Mau chóng chứng Bồ Đề

Bấy giờ Đức Thế Tôn Bảo Sinh Như Lai vì phụng đáp sự cúng dường của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai cho nên nhập vào **Bảo Trang Nghiêm Cúng Dường Tam Muội**

Gia , nơi sinh có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Đại Thiên Nữ **Thừa Chỉ** của tất cả Như Lai từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, bổ sáp-bế

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖢𑖲𑖬𑖿𑖢𑖸

VAJRA-PUṢPE

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm tất cả hoa cúng dường nghiêm sức, tràn khắp tất cả Hư Không Giới. Xuất ra xong từ tất cả hoa cúng dường nghiêm sức ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Xuất ra xong lại tụ làm một Thể, làm hình Kim Cương Hoa Thiên Nữ y theo vành trăng phía bên trái góc lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong của Đức Thế Tôn mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Hoa Cúng Dường
Hay làm các trang nghiêm
Do Tính báu Như Lai
Mau chóng được cúng dường

Bấy giờ Đức Thế Tôn Quán Tự Tại Vương Như Lai vì phụng đáp sự cúng dường của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai cho nên nhập vào **nhất Thiết Như Lai Quang Minh Cúng Dường Tam Muội Gia**, nơi sinh có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Nữ Sứ của tất cả Như Lai từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, lộ kế

𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖁𑖩𑖺𑖎𑖸

VAJRA-ĀLOKE

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, tức Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy xuất ra tất cả giới Quang Minh cúng dường nghiêm sức, tràn khắp tận Pháp Giới. Từ vật trang nghiêm của tất cả giới Quang Minh ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Xuất xong lại tụ làm một Thể, làm thân Kim Cương Quang Minh Thiên Nữ, y theo vành trăng phía bên trái góc lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong của Đức Thế Tôn mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Ta rộng lớn
Đèn Cúng Dường đoan nghiêm
Do mau đủ ánh sáng
Được tất cả mắt Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Bất Không Thành Tựu Như Lai vì phụng đáp sự cúng dường của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai cho nên nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Đồ Hương Cúng Dường Tam Muội Gia**; nơi sinh có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tỳ Sứ của tất cả Như Lai từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la hiến đề

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖐𑖡𑖿𑖠𑖸

VAJRA-GANDHE

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, ắt Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy xuất ra tất cả hương xoa bôi cúng dường nghiêm sức, tràn khắp tất cả Pháp Giới. Từ tất cả hương xoa bôi cúng dường nghiêm sức ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Xuất ra xong lại tụ làm một Thể, làm thân Kim Cương Đồ Hương Thiên Nữ, y theo vành trăng phía bên trái góc lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong của Đức Thế Tôn mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Hương Cúng Dường

Ta, ý thích vi diệu
Do hương Như Lai nên
Trao cho tất cả thân

Nhất Thiết Như Lai Trí Biến Nhập, Đại Bồ Đề Chi Phần Tam Muội Gia, Nhất Thiết Như Lai Quang Minh, Giới Định Tuệ Giải Thoát Giải Thoát Tri Kiến Đồ Hương. Nhóm như vậy là **Thọ Giáo Lệnh Nữ** của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại nhập vào **Câu Tam Muội Gia** của tất cả Như Lai Tam Muội Gia, nơi sinh **Tát Đỏa** (Satva) có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tất cả ấn Chúng Chủ của tất cả Như Lai từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la củ xa



VAJRA-AṂKUŚA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, ắt Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy xuất ra tất cả Ấn Chúng của tất cả Như Lai. Từ tất cả Ấn Chúng của tất cả Như Lai ấy xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm thân **Kim Cương Câu Đại Bồ Tát** y theo vành trăng trong **cửa Kim Cương** thuộc lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong của Đức Thế Tôn mà trụ, câu triệu tất cả Như Lai Tam Muội Gia, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
Câu Thệ, Ta bền chắc
Do Ta câu triệu khắp
Tập các Mạn Đồ La

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Dẫn Nhập Ma Ha Tát Đỏa Tam Muội Gia** của tất cả Như Lai Tam Muội Gia, nơi sinh có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa.** Nhập vào **Thừa Chỉ** của tất cả Như Lai Ấn từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, bá xa



VAJRA-PĀŚA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, ắt Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy xuất ra **dẫn vào Ấn Chúng** của tất cả Như Lai Tam Muội Gia. Từ **dẫn vào Ấn Chúng** của tất cả Như Lai Tam Muội Gia xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm thân **Kim Cương Sách Đại Bồ Tát** y theo vành trăng trong **cửa báu** thuộc lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong của Đức Thế Tôn mà trụ, dẫn vào tất cả Như Lai, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
Ta, dây Kim Cương bền
Nếu vào các bụi nhỏ
Ta lại dẫn vào đây

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Tỏa Tam Muội Gia** của tất cả Như Lai Tam Muội Gia, nơi sinh có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Cột buộc tất cả **Như Lai Sứ** của tất cả Như Lai Tam Muội Gia từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la, tát-phổ tra



VAJRA-SPHOṬA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, ắt Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy xuất ra sự cột buộc của tất cả Như Lai Tam Muội Gia làm Ấn Chúng. Từ sự cột buộc Ấn Chúng của tất cả Như Lai Tam Muội Gia ấy xuất ra xong, liền xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm thân **Kim Cương Tỏa Đại Bồ Tát** y theo vành trăng trong **cửa Pháp** thuộc lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong của Đức Thế Tôn mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
Khóa Kim Cương lớn cứng
Khiến thoát khỏi trói buộc
Lợi Hữu Tình nên cột

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Biến Nhập Đại Bồ Tát Tam Muội Gia**, nơi sinh có tên gọi là **Kim Cương Tam Ma Địa**. Tất cả ấn Đồng Bộc của tất cả Như Lai từ trái tim của mình xuất ra:

Phộc nhật-la phệ xả



VAJRA-AVIŚA

Từ trái tim của tất cả Như Lai vừa xuất ra xong, ắt Bà Già Phạm Trì Kim Cương ấy làm Ấn Chủ của tất cả Như Lai. Xuất ra xong từ Ấn Chủ của tất cả Như Lai xuất ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, lại tụ làm một Thể, làm thân **Kim Cương Biến Nhập Đại Bồ Tát** y theo **cửa Yết Ma** thuộc lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong của Đức Thế Tôn mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
Ta bền Kim Cương Nhập
Làm tất cả Chủ Tể
Cũng tức là Đồng Bộc (tôi tớ)

Câu Triệu, Dẫn Nhập, Phộc, Điều Phục của tất cả Như Lai Tam Muội Gia. Nhóm như vậy là **Giáo Lệnh** của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì tất cả Như Lai triệu tập cho nên làm tướng búng tay Kim Cương (Kim Cương Đàn Chỉ), nói Nhất Thiết Như Lai Triệu Tập Gia Trì Tâm

Phộc nhật-la, tam ma nhạ



VAJRA SAMAJAḤ

Do khoảng khắc Sát Na La Phộc (thời gian cực ngắn), tất cả Như Lai búng ngón tay cùng cảnh giác xong , khắp trong biển mây của tất cả Thế Giới: các Như Lai và Bồ Tát nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới đều tập hội Mạn Đồ La. Nhóm tập xong, đi đến lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong, nơi Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngự. Đến xong, nói ***Lễ Nhất Thiết Như Lai Túc*** (bàn chân) **Tâm**:

An, tát phộc đát tha nghiệt đa, bá na, mãn na nẵng, ca lỗ di



OṂ – SARVA-TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀṂ KARA-UMI.

Do **Tính Thành Tựu Chân Ngôn** này, tùy ý niệm tụng. Lễ tất cả Như Lai xong, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Đại Phổ Hiền
Kính Nghi của Bồ Tát
Là Như Lai Luân Đàn
Ảnh hiện nơi Như Lai

Thời tất cả Thế Giới Tập Hội Như Lai ở mười phương nói xong. Do tất cả Như Lai gia trì tất cả Bồ Tát tập hội Mạn Đồ La nhập vào trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Từ trái tim của tất cả Như Lai ấy, mỗi mỗi từ Bồ Tát Chúng Mạn Đồ La xuất ra xong, y theo chung quanh (chu vi) của lầu gác Kim Cương Ma Ni Bảo Phong làm Đàn Tam Ma Địa mà trụ, nói Ốt Đà Nam (Udana) này:

Lạ thay! Tất cả Phật
Rộng lớn, vô thủy sinh
Do tất cả số bụi
Được một Tính của Phật

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm Nhất Thiết Như Lai lại làm tập hội khiến Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La gia trì cho nên được tận giới Hữu Tình không dư sót, bạt tế, tất cả lợi ích an vui. Cho đến Trí bình đẳng, Thần Cảnh Thông, Tam Bồ Đề của tất cả Như Lai. Vì thành tựu tối thắng cho nên phụng thỉnh **Bà Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Chủ Tể Kim Cương Tát Đỏa Vô Thủy Vô Chung Đại Trì Kim Cương**. Dùng bài tán 108 tên này mà thỉnh

_Kim Cương Dũng, Đại Tâm
Kim Cương, các Như Lai
Phổ Hiền, Kim Cương Sơ
*Con lễ **Kim Cương Thủ***

_Kim Cương Vương, Diệu Giác
Kim Cương Câu Như Lai
Bất Không Vương Kim Cương
*Con lễ **Kim Cương Triệu.***

_Kim Cương Nhiễm, Đại Lạc
Kim Cương Tiễn, Năng Phục
Ma Dục Đại Kim Cương
*Con lễ **Kim Cương Cung***

_Kim Cương Thiện Tát Đỏa
Kim Cương Hỷ, Đại Thích
Hoan Hỷ Vương Kim Cương
*Con lễ **Kim Cương Hỷ***

_Kim Cương Bảo, Kim Cương
Kim Cương Không, Đại Bảo
Bảo Tạng, Kim Cương Phong
*Con lễ **Kim Cương Tạng***

_Chân Cương Uy Đại Viêm
Kim Cương Nhật, Phật Quang
Kim Cương Quang, Đại Uy
*Con lễ **Kim Cương Quang***

_Kim Cương Tràng, Thiện Lợi
Kim Cương Phan, Diệu Hỷ

Bảo Tràng Đại Kim Cương
Con lễ ***Kim Cương Sát***

_Kim Cương Tiếu, Đại Tiếu
Kim Cương Tiếu, Đại Kỳ
Ái Hỷ Kim Cương Thắng
Con lễ ***Kim Cương Ái***

_Kim Cương Pháp, Thiện Lợi
Kim Cương Liên, Diệu Tịnh
Thế Quý Kim Cương Nhãn
Con lễ ***Kim Cương Nhãn***

_Kim Cương Lợi, Đại Thừa
Kim Cương Kiếm, Trượng Khí
Diệu Cát Kim Cương Nhiễm
Con lễ ***Kim Cương Tuệ***

_Kim Cương Nhân, Đại Trường
Kim Cương Luân, Lý Thú
Năng Chuyển Kim Cương Khởi
Con lễ ***Kim Cương Trường***

_Kim Cương Thuyết Diệu Minh
Kim Cương Tụng, Diệu Thành
Vô Ngôn, Kim Cương Thành
Con lễ ***Kim Cương Ngữ***

_Kim Cương Nghiệp, Giáo Lệnh
Kim Cương Quảng, Bất Không
Nghiệp Kim Cương Biến Hành
Con lễ ***Kim Cương Xảo***

_Kim Cương Hộ, Đại Dũng
Kim Cương Giáp, Đại Kiên
Nan Địch Diệu Tinh Tiến
Con lễ ***Kim Cương Cần***

_Kim Cương Tận Phương Tiện
Kim Cương Nha, Đại Bố
Tồi Ma Kim Cương Tuấn
Con lễ ***Kim Cương Phẫn***

_Kim Cương Lệnh Uy Nghiệm
Kim Cương Năng Phộc Giải
Kim Cương Quyền Thắng Thệ
Con lễ ***Kim Cương Quyền***

_Nếu có trì tên này

Trăm tám (108), *khen vắng lặng* (Tịch tĩnh Tán)
Quán đỉnh tên Kim Cương
Người ấy được như vậy
_Nếu có dùng tên này
Khen Đại Trì Kim Cương
Chính ý ca hát, vịnh
Ấy (người đó) *như Trì Kim Cương*
_Chúng con dùng tên này
Khen trăm lẻ tám tên
Nguyện Đại Thừa hiện chứng
Lưu khắp Lý Thú lớn
Chúng con khen người, ***Tôn*** (bậc tôn quý)
Nguyện nói ***Nghi tối Thắng***
Đại Luân của các Phật
Thắng Đại Mạn Đồ La

Bấy giờ Đức Bà Già Phạm Đại Trì Kim Cương nghe lời thỉnh của tất cả Như Lai, nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Muội Gia**, nơi sinh gia trì Kim Cương Tam Ma Địa, nói Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La

Tiếp Ta sẽ nói khắp
Thắng Đại Mạn Đồ La
Giống như **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)
Như Giáo nên ngồi yên
Ở trong **Mạn Đồ La** (Maṇḍala)
Trụ Ấn ắt nên khởi
Nhìn ngó ở các phương
Ngông láo (Cứ ngạo) lần lượt hành
Tụng **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva)
_Dùng chỉ mới khéo hợp
Ứng lượng dùng đoan nghiêm
Dùng chỉ, Trí nên theo
Tùy sức Mạn Đồ La
Bốn phương ứng bốn cửa
Bốn cột rồi nghiêm sức
Bốn sợi chỉ giao quấn
Vòng tơ lụa trang nghiêm
Chia góc tất cả chỗ
Cửa nẻo ở nơi hợp
Trang điểm báu Kim Cương
Ứng theo **Ngoại Luân Đàn** (Luân Đàn bên ngoài)
Trong ấy như **Luân Hình** (hình bánh xe)
Nên vào ở **Trung Cung** (Cung chính giữa)
Chỉ Kim Cương theo khắp
Tám cột trụ trang nghiêm
Ở trụ Kim Cương Thắng
Sơn vẽ năm Luân Đàn
Ở **Trung Mạn Đồ La** (Mạn Đồ La chính giữa)
An lập hình tượng Phật
Tất cả vòng quanh Phật

Mạn Đồ La ở giữa
Bốn **Thắng Tam Muội Gia**
Thứ thự mà tô vẽ
Ranh (chỗ giới hạn) Kim Cương làm lối
Ở bốn Mạn Đồ La
Nhóm **A Súc Tỳ** (Akṣobhya: Bất Động) :bốn
An lập tất cả Phật
_Nên làm Bất Động Đàn
Số nhóm **Kim Cương Trì** (Vajra-dhāra)
_Đủ nhóm **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Bảo Sinh Mạn Đồ La
_**Kim Cương Nhãn** (Vajra-cakṣu), tịnh nghiệp
Vô Lượng Thọ Luân Đàn
_Nên vẽ **Bất Không Thành** (Amogha-siddhi)
Kim Cương Xảo Đẳng Đàn
_An lập ở góc Luân
Nên vẽ **Kim Cương Nữ** (Vajriṇi)
_Ngoại Đàn (Đàn bên ngoài) ở mỗi góc
Nên vẽ Phật cúng dường
_Trong cửa, tất cả chốn
Thủ Hộ Môn: bốn Chúng
_An lập ở Ngoại Đàn
Nên vẽ **Ma Ha Tát** (Mahāsatva:Đại Hữu Tình)
Tức **Thắng Tam Muội Gia**
Kết Ấn như Nghi Tắc
_Kim Cương Sư vào xong
Tồi An rồi vào khắp
Đây các Tâm Biến Nhập (vào khắp)
Ác
𑖁𑖾
AH

Thỉnh Sắc như Bản Giáo
Tự thân, nhóm gia trì
Làm xong xưng tên mình
Nên dùng Kim Cương thành
Tát Đỏa Kim Cương Câu
Kim Cương Sư nên kết
Triệu Tập, búng ngón tay
Nên thỉnh tất cả Phật
Khoảng sát na, chư Phật
Với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva)
Ứng đầy tất cả Đàn
Tập Hội Mạn Đồ La
Ắt Đại Ấn mau chóng
Quán Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva)
Một lần xưng trăm tám (108)
Do kết tập nên vui
Như Lai đều bền chắc

Kim Cương Tát (Vajrasatva) tự thành
Bạn lành mà an trú
Các cửa:tất cả chỗ
Nhóm **Câu** (Câu, Sách, Tỏa, Linh) mà tác Nghiệp
Dùng Đại Yết Ma Ấn
An trụ Tam Muội Gia
Dùng ấn Tam Muội Gia
Nhóm **Tát Đỏa Kim Cương** (Satva-vajra)
Ứng thành **Đại Tát Đỏa** (Mahā-satva)
Tụng **Nhược Hồng Noan Hộc** (JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ)
Ắt Bất Đẳng (?) tất cả
Triệu tập Đại Tát Đỏa
Câu triệu dẫn vào xong
Buộc xong khiến điều phục
Ắt dùng Mật Cúng Dường
Khiến vui Đại Uy Đức
Nên lợi ngay Hữu Tình
Nguyện làm tất cả thành
Như vậy trong các Đàn
Sự nghiệp Kim Cương Sư

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN TRUNG (Hết)

13/04/2008

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

ĐẠI MẠN ĐỒ LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ_ CHI BA

Tiếp sẽ rộng nói Nghi Quỹ Đệ Tử Kim Cương vào Kim Cương Đại Mạn Đồ La. Ở trong, trước tiên Ta nói khiến vào tận giới Hữu Tình không dư sót, bạt tế, lợi ích, an vui. Vì Nhân Quả của Tất Địa tối thắng cho nên vào Đại Mạn Đồ La La mà chẳng cần lựa chọn là Khí hay Phi Khí. Tại sao thế?

Thế Tôn! Hoặc có Hữu Tình gây tạo tội lớn mà kẻ ấy vào Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La. Nhìn xong, vào xong thời sẽ lìa tất cả nẻo ác.

Thế Tôn! Hoặc có Hữu Tình tham dục nhiễm dính các lợi và sự ăn uống … tăng Tam Muội Gia ác mà làm nhóm **Tiên Hạnh** (hành đầu tiên) tùy ý yêu thích vào xong, ắt được mãn tất cả ý nguyện.

Thế Tôn! Hoặc có Hữu Tình yêu thích ca múa, đùa giỡn, ăn uống, vật dụng quen thuộc. Do chẳng sớm gặp Pháp Tính hiện chứng của tất cả Như Lai cho nên vào **Thiên Tộc Mạn Đồ La** khác thỏa mãn tất cả ý nguyện, nhiếp thọ vô thượng hay sinh yêu thích vui vẻ. Đối với Giới Cấm của tất cả **Như Lai Tộc Mạn Đồ La** thì sợ hãi chẳng vào. Vì kẻ ấy vào cửa lối Đàn tế của nẻo ác nên vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La** này sẽ khiến cho tất cả ưa thích Tất Địa tối thắng, an vui đẹp ý. Vì thọ dụng cho nên hay chuyển đường lối hiện tiền của tất cả nẻo ác

Thế Tôn! Lại có Hữu Tình trụ Chính Pháp vì tất cả chúng sinh cầu Giới, Định, Tuệ, Tất Địa tối thắng, phương tiện, Phật Bồ Đề của tất cả Như Lai nên lâu dài mệt nhọc tu nhóm Thiền Định Giải Thoát Địa. Nhóm ấy vào Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La này. Vừa mới vào xong thì tất cả Như Lai Quả còn chẳng khó huống chi là loại Tất Địa khác.

Tiếp nên trước hết dùng **bốn Lễ** lễ tất cả Như Lai. Toàn thân duỗi cánh tay, kết Kim Cương Hợp Chưởng, đem Tim Ngực để sát đất lễ phương Đông. Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nho (mở góc miệng, Thần hô) **bả-tát-tha ná-gia đát-ma nam nễ-lị gia đa dạ nhĩ, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la tát-đát phộc, địa sắt-xá, tát-phộc hàm**



OṂ – SARVA-TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ – HŪṂ**.**

Tức Kim Cương Hợp Chưởng lúc trước trụ trái tim, dùng trán lễ phương Nam. Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ tỳ sái ca dã đát-ma nam, niết-lý dạ đa di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la, la đát-na tỳ săn già hàm, đát-lạc

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MAṂ – TRĀḤ.

Tiếp Kim Cương Hợp Chưởng lúc trước an ở đầu, để miệng sát đất lễ phương Tây. Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ bát-la mạt-lật đa na dạ đát-ma nam, niết-lý dạ đa dạ nhĩ, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma bát-la mạt lật-đa dạ, hàm

OṂ– SARVA-TATHÀGATA-PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAṂ– HRĪḤ.

Tức Kim Cương Hợp Chưởng lúc trước để ngang trái tim, đặt đỉnh đầu sát đất lễ phương Bắc. Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ yết ma ni (hô nhẹ) **a đát-ma nam, niết-lý dạ đa dạ nhĩ , tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la yết ma cú lỗ, hàm**

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṂ – AḤ.

Liền dùng góc vải dầy quấn quanh mảnh lụa đào, đem mảnh lụa đào che mặt khiến Đệ Tử kết **Tát Đỏa Kim Cương Ấn**. Dùng Tâm này

Tam Ma Gia, tát đát-noan

SAMAYA STVAṂ

Thời dùng hai ngón giữa khiến cầm vòng hoa. Dùng Tâm Chân Ngôn này khiến vào **Tam Ma Gia Hồng**

SAMAYA HŪṂ

Nhập vào xong, nói lời này:

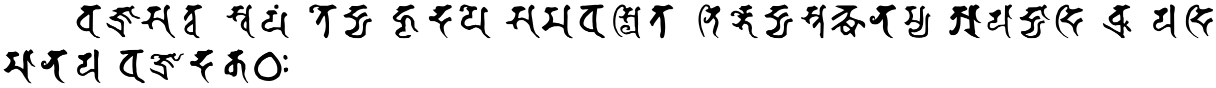
A nễ-dã tát đát-noan, tát bà đát tha nghiệt đa cú lê, bát la vĩ sắt-tra tát-đa na hãn đế, phộc nhật-la chỉ-nhược na, mẫu đát-bả na dĩ sử-dã, nhĩ duệ na, chỉ-nương nê, na đát noan, tát bà đát tha nghiệt đa, tất địa la bỉ ty-la bát-đán tê kim bố na la nhạ, tất đà dược la nhạ, na già đát phộc gia, niết lý sắt tra, ma ha mạn trà la tả-dã, phộc yết đá vĩ-dã tha nễ đế.

Kim Cương A Đồ Lê tự nên kết Tát Đỏa Kim Cương Ấn, quay ngược đặt trên đỉnh đầu của Đệ Tử rồi nói lời này: “***Đây là Tam Muội Gia Kim Cương, diệt hết trên***

đỉnh đầu của ngươi, chớ nên nói” Gia trì vào Thệ Thủy (nước thề nguyện) một biến, khiến Đệ Tử uống.

Thệ Thủy Chân Ngôn là:

Phộc nhật la tát đỏa, tát phộc diên đế nễ-gia, hột lợi na duệ, sa ma phộc tất nễ đá, niết tỵ nễ-dã tát đát khất-xoa nam dạ gia nễ-dã nễ một-lỗ gia nễ nan na diêm, phộc nhật lộ na ca sách.



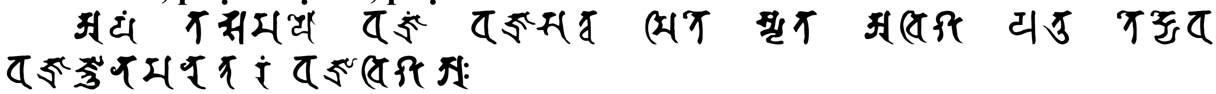
VAJRA-SATVA SVAYAṂ TEDYA HṚDAYE SAMAVASTHITA NIRBHEDYAS-TATKṢANAMYA ĀYĀDYĀDI BRŪ YADI MĀNAYA VAJRA-UDAKA THAḤ

Thời bảo Đệ Tử: “***Từ nay về sau, ngươi quán Sa Đá Ngã như Kim Cương Thủ. Lời Ta nói ra, ngươi nên làm như vậy. Ngươi chẳng nên khinh mạn nơi Ta, đừng khiến cho ngươi chiêu tai họa, chết xong sẽ bị đọa vào Địa Ngục***”

Nói lời như vậy xong. “***Nguyện xin tất cả Như Lai gia trì. Nguyện Kim Cương Tát Đỏa nhập vào khắp”***

Kim Cương A Đồ Lê nên kết Tát Đỏa Kim Cương Ấn, nói lời này:

A diễn đát ta ma dục (mở miệng hô) **phộc nhật-lam, phộc nhật la tát đát phộc, nhĩ để tát mật-lý đam, a vĩ xả dã đô đế duệ-phộc, phộc nhật-la chỉ- nương na ma nỗ đát lam, phộc nhật la , phệ xa ác.**



AYAṂ TAT-SAMAYO VAJRAṂ VAJRA-SATVA MITE SMṚTA AVIŚA YATU TEDYEVA VAJRA-JÑĀNAṂ ANUTTARAM VAJRA AVIŚA AḤ

Thời kết Phẫn Nộ Quyền Tồi Tát Đỏa Kim Cương Ấn, tùy ý Kim Cương Ngữ, tụng Đại Thừa Hiện Chứng Bách Tự Chân Ngôn ắt **A Vĩ Xả** (Aviśa:Biến nhập, nhập vào khắp cả). Vừa A Vĩ Xả xong ắt phát sinh Trí vi diệu. Do đây biết tâm của người khác, ngộ tâm của người khác. Nơi tất cả việc, biết ba đời. Tâm ấy ắt được bền chắc. Ở trong tất cả Như Lai Giáo thảy trừ tất cả khổ não, lìa tất cả các nẻo ác. Đối với tất cả Hữu Tình không có tự hoại, tất cả Như Lai gia trì, tất cả Tất Địa hiện tiền được điều chưa từng có, sinh vui thích an lạc đẹp ý. Do nhóm an vui này hoặc thành tựu Tam Ma Địa, hoặc Đà La Ni Môn, hoặc tất cả ý nguyện đều được đầy đủ. Cho đến thành tựu Thể Tính của tất cả Như Lai.

Thời kết Ấn ấy đem giải nơi trái tim của Đệ Tử , tụng Tâm Chân Ngôn này:

Để sắt-xá phộc nhật la, niết lý trược , mê bà phộc, xả thấp-phộc đô, mê bà phộc, hột lợi na diêm, mê, địa để sắt-xá, tát phộc tất trẫm già mê, bát-la dã xa, hồng, ha ha ha ha, hộc



TIṢṬA VAJRA DṚḌHO MEBHAVA _ SUTOṢYO MEBHAVA_ HṚDAYAṂ ME ADHIṢṬA SARVA SIDDHIṂ ME PRAYĀCCHA HŪṂ HA HA HA HA HOḤ

Thời đem vòng hoa ấy khiến Đệ Tử ném ở Đại Mạn Đồ La. Dùng Tâm Chân Ngôn này:

Bát la để xa, phộc nhật la, hộc


PRATĪCCHA VAJRA HOḤ

Tùy theo chỗ hoa rơi, ắt thành tựu Tôn ấy. Thời lấy vòng hoa ấy buộc trên đầu của Đệ Tử. Dùng Tâm Chân Ngôn này:

Án , bát la để , ngật lý hột noa, đát phộc nhĩ hàm, tát đát phộc, ma ha ma la


OṂ PRATI-GṚHṆA TVAM IMAṂ SATVA MAHĀ-MĀLĀ

Do đây ắt Đại Tát Đỏa nhiếp thọ, mau được thành tựu.

Thành Nhập xong thời cởi bỏ mảnh lụa khỏi mặt. Dùng Tâm Chân Ngôn này:

Án, phộc nhật la tát đỏa, tát phộc diên, đế nễ-gia, chước khất-sô, na già xá nẵng đát-bát la, ô na già tra, dã để, tát phộc khất-sô phộc nhật la chước khất-sô, la nỗ đa lam.


OṂ_ VAJRA-SATVA SVAYAṂ TEDYE CAKṢU UDGHAṬAN ATMARA UDGHAṬA YATI _ SARVA SUKṢU VAJRA-CAKṢU SUNUTARĀ

Thời tụng **Kiến Chân Ngôn**:

Hệ, phộc nhật la, ba xả


HE VAJRA- PĀŚA

Thời khiến Đệ Tử theo thứ tự mà nhìn Đại Mạn Đồ La. Vừa nhìn thấy xong thời tất cả Như Lai gia trì hộ niệm, ắt Kim Cương Tát Đỏa trụ ở trái tim của Đệ Tử thời nhìn thấy mọi loại tướng ánh sáng, Thần Thông du hý. Do thấy Mạn Đồ La, do Như Lai gia trì cho nên hoặc thấy Bà Già Phạm Trì Kim Cương thị hiện Bản Hình, hoặc thấy Như Lai. Từ đây về sau tất cả nghĩa lợi, tất cả việc mà ý ưa thích, tất cả Tất Địa cho đến đắc được Trì Kim Cương với Như Lai

Bày Đại Mạn Đồ La xong thời dùng Kim Cương gia trì vào bình nước thơm rưới rót đỉnh đầu của Đệ Tử. Dùng Tâm Chân Ngôn này:

Phộc nhật la tỳ săn già

VAJRA ABHIṢIṂCA

Thời tùy dùng một Ấn cột buộc vòng hoa, đem Tiêu Xí (vật tiêu biểu) của mình an ở trong hai lòng bàn tay, tụng Tâm Chân Ngôn:

A nễ-dã tỳ sắc yết-đa, tát đát-phộc ma tư một đại, phộc nhật la tỳ si yết đá, y nan đế, tát phộc bột đà đát-noan, cật lý hột-noa, phộc nhật la tô tất đà duệ, hồng, phộc nhật la địa ba để đát-phộc ma, tỳ săn già di để sắt-xá, phộc nhật la tam ma gia, tát đát-noan.

Thời dùng tên gọi Kim Cương, quán dùng Tâm Chân Ngôn này:

Án, phộc nhật la tát đát-phộc, tả ma tỳ săn già nhĩ, phộc nhật la na ma, tỳ si yết đá, nễ phộc nhật-la ma ma



OṂ_ VAJRA-SATVA ŚAMA ABHIṢIṂCA ME _ VAJRA NAMA ABHIṢEKATA _ HE VAJRA NAMĀ.

Kim Cương (họ tên) nếu cho Đệ Tử thọ nhận danh hiệu thì nên nói giúp thêm, dùng để hô. Xong rộng nói Nghi vào tất cả Mạn Đồ La. Ắt hỏi Đệ Tử rằng: "Ngươi yêu thích Xuất Sinh Tất Địa Trí ư? Thần Thông Tất Địa Trí ư? Trì Minh Tất Địa Trí ư? Cho đến Nhất Thiết Như Lai Trí, Tối Thắng Tất Địa Trí ư?"

Tùy theo sự vui thích của kẻ ấy nên nói cho, ắt dạy **Nghĩa Lợi Tất Địa Thành Biện Ấn Trí**

Kim Cương Hình Trụ Tạng
Nên quán ở trong tim
Quán xong trụ nơi đất
Ắt sẽ thấy Phục Tàng (kho tàng bị che lấp)
Quán hình Kim Cương xong
Rồi quán khắp trong không (hư không)
Nếu thấy tùy chỗ rơi
Ấy tức là Phục Tàng
Hình Kim Cương ở lưỡi
Bậc Trí nên quán đấy
Nơi có lời mình nói
Nói xong thành chân thật
Hình Kim Cương, tất cả
Cần phải quán thân mình
Vào khắp vui ở đấy
Nơi ấy là Phục Tàng
Tâm Chân Ngôn của nhóm ấy là:

.)Phộc nhật la nễ địa
VAJRA NĪTI

.)La đát na nễ địa
RATNA NĪTI

.)Đạt Ma nễ địa
DHARMA NĪTI

.)Yết ma nễ địa
KARMA NĪTI

Tiếp nên dạy **Kim Cương Tất Địa Thành Biện Ấn Trí**
Kim Cương Nhập (Vajra-āviśa) sinh xong
Mới thành hình Kim Cương
Do quán mau thành tựu
Du hành trên mặt nước
Lại sinh **Kim Cương Nhập** (Vajra- āviśa)
Thân sắc như tự hình (hình của mình)
Tu tập nơi như vậy

Tự nhiên như hình Phật
Tùy vui tu tập xong
Ắt được **An Đạt Đát**
Kim Cương vào Tự Kỷ (chính mình)
Quán tự (mình) như Kim Cương
Cho đến nhảy vọt lên
Ắt du hành trên không
Chân Ngôn của nhóm như vậy là:
.)Phộc nhật la la nhạ.
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖕𑖩
VAJRA-JALA
.)Phộc nhật la lỗ ba.
𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖨𑖳𑖢
VAJRA-RŪPA
.)Phộc nhật la ca xa.
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖺𑖫
VAJRA-KOŚA
.)Phộc nhật la ma hàm
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖦𑖮𑖽
VAJRAM-AHAṂ

Tiếp nên dạy **Kim Cương Trì Minh Tất Địa Thành Biện Ấn Trí**
Nên quán hình tượng trăng
Vọt lên ở hư không
Tay vịn nắm Kim Cương
Được Kim Cương Trì Minh
Lên ở trên vành trăng
Nên quán báu Kim Cương
Bậc tịnh thân tùy dục (ham muốn)
Sát na thành đẳng không (ngang bằng hư không)
Lên ở vành trăng xong
Tay cầm sen Kim Cương
Nên quán **Kim Cương Nhãn** (Vajra-cakṣu)
Được địa vị Trì Minh (Vidya-dhāra)
Trụ ở trong vành trăng
Nên quán **Nghiệp Kim Cương** (Karma-vajra)
Mau được **Kim Cương Xảo** (Vajra-viśva)
Ắt được các Trì Minh
Tâm Chân Ngôn của nhóm như vậy là:
.)Phộc nhật la đạt la.
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖯𑖨
VAJRA-DHĀRA
.)La đát na đạt la.
𑖨𑖝𑖿𑖡𑖠𑖯𑖨
RATNA-DHĀRA
.)Bá na ma đạt la.
𑖢𑖟𑖿𑖦𑖠𑖯𑖨
PADMA-DHĀRA

.)Yết ma đạt la
𑖎𑖨𑖿𑖦𑖠𑖯𑖨
KARMA-DHĀRA

Tiếp nên dạy **Nhất Thiết Như Lai Tối Thắng Tất Địa Thành Biện Ấn Trí**
Trụ các Kim Cương Định
Nghĩ nơi Hư Không Giới
Tùy vui thân Kim Cương
Sát na thành Đằng Không (bay trên hư không)
Trụ các Tịnh Đẳng Trì
Tu tập nơi tối thắng
Đắc được năm Thần Thông
Mau chóng thành tựu Trí
Quán Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva)
Tràn khắp tất cả Không (hư không)
Mau niệm bền chắc xong
Ắt làm Trì Kim Cương (Vajra-dhāra)
Tất cả thành hình Phật
Quán tưởng ở hư không
Do chư Phật đẳng trì
Ắt được thành Chính Giác
Chân Ngôn của nhóm như vậy là:
.)Phộc nhật la, phộc nhật la.
𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖪𑖕𑖿𑖨
VAJRA VAJRA
.)Thuật đà, thuật đà.
𑖫𑖲𑖟𑖿𑖠 𑖫𑖲𑖟𑖿𑖠
ŚUDDHA ŚUDDHA
.)Tát đát phộc, tát đát phộc.
𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖭𑖝𑖿𑖪
SATVA SATVA
.)Một đà một đà.
𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠
BUDDHA BUDDHA
Như trên là tất cả **Tất Địa Trí Thành Biện**

Tiếp nên khiến Đệ Tử trì Pháp Kham Nhẫn bí mật. Thoạt tiên nên tụng **Thệ Tâm Chân Ngôn** là:

Án, phộc nhật la tát đát-phộc, tát phộc diên đế nễ-gia, cật lợi na duệ, tát ma phộc tát thể đá niết tỵ nễ-dã, đát khất-xoa nam, dạ gia nễ-dã, nễ một-lỗ gia nễ , nan na diêm

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖭𑖿𑖪𑖧𑖽 𑖝𑖸𑖟𑖿𑖧 𑖮𑖴𑖟𑖧𑖸 𑖭𑖦𑖪𑖭𑖿𑖞𑖰𑖝 𑖡𑖰𑖨𑖿𑖥𑖸𑖟𑖿𑖧 𑖝𑖝𑖿𑖎𑖿𑖬𑖜𑖽 𑖁𑖧𑖯𑖟𑖿𑖧𑖯𑖟𑖰 𑖤𑖿𑖨𑖳 𑖧𑖟𑖰 𑖦𑖯𑖡𑖧𑖽

OṂ_ VAJRA-SATVA SVAYAṂ TEDYA HṚDAYE SAMAVASTHITA NIRBHEDYA TAT-KṢANAṂ ĀYĀDYĀDI BRŪ YADI MĀNAYAṂ

Ắt báo lời như vầy: " Ngươi chẳng nên vượt Thệ Tâm Chân Ngôn này. Đừng khiến ngươi chiêu vời tai họa, chết yểu mà đem thân này đọa vào Địa Ngục"

Thời nên dạy Ấn Trí bí mật, sinh Kim Cương Nhập, dùng **Đẳng Dẫn** (Samāhita) rồi vỗ lòng bàn tay Kim Cương nhỏ nhiệm trên đá núi, Kính Ái

Tiếp là **Kim Cương Phách Ấn**

Vào Nghi Kim Cương xong
Kim Cương Phộc Chưởng đâm
Dùng Pháp **Vi Tế Chưởng** (lòng bàn tay nhỏ nhiệm)
Vào khắp trên đá núi
Dùng **Nhập Nghi** như trên
Duỗi giương Kim Cương Phộc
Thắng Phách (vỗ thù thắng) nên phá nát
Sát na hoại trăm Tộc
Nghi **Biến Nhập** nhỏ nhiệm
Các ngón dùng **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Rồi giải Kim Cương Phộc
Hay đoạt thắng các khổ

Tiếp nên nói bí mật thành tựu nơi **Bà Già** (Bhaga) vào thân người nữ hoặc trượng phu. Tất cả tưởng vào xong khiến duỗi khắp thân ấy.

Tâm Chân Ngôn của nhóm như vậy là:

.)Phộc nhật la phộc chiếm

VAJRA-VAŚA

.)Phộc nhật la vĩ xả

VAJRA-AVIŚA

.)Phộc nhật la ha na

VAJRA-HANA

.)Phộc nhật la ha la

VAJRA-HARA

Tức nên trao cho Tâm Chân Ngôn xong, dạy bốn Trí Ấn của Bản Tôn mình. Dùng Nghi Tắc này bảo Đệ Tử rằng: "Ngươi cẩn thận với người khác, chưa biết Ấn này thì tất cả chẳng nên chỉ bày. Tại sao thế? Vì Hữu Tình ấy chẳng thấy Đại Mạn Đồ La lại tự ý kết nhóm ấy thời đều chẳng thành tựu, ắt sinh nghi hoặc, chiêu vời tai họa, mau bị chết đọa vào Đại Địa Ngục Vô Gián, bị đọa vào nẻo ác"

Tiếp nên nói **Nhất Thiết Như Lai Tát Đỏa Thành Tựu Đại Ấn Trí**

Từ Tâm Trí nên phát
Nên Quán **Kim Cương Nhật**
Quán mình là hình Phật
Nên tụng Kim Cương Giới
Do đây mới thành tựu
Được Trí, thọ lực niên (sống lâu mạnh khỏe)
Được tất cả **Biến Hành**
Thể Phật mới chẳng khó
Đây là Ấn **Hiện Chứng Bồ Đề** của tất cả Như Lai.

Tiếp nên nói kết **Kim Cương Tát Đỏa Thành Tựu Đại Ấn**

Ngông láo rút ném chày
Đẳng Trì **Kim Cương Mạn**
Thân khẩu tâm Kim Cương
Thành Kim Cương Tát Đỏa
Do Ấn **Biến Hành** này
Các Dục sinh an vui
Thông Thọ (sống lâu) lực (sức khỏe) Thắng sắc (hình sắc đẹp đẽ)
Như Kim Cương Tát Đỏa
Dùng ba Nghi Kim Cương
Như vẽ, thuận tu tập
Tiêu Xí (vật tiêu biểu) Ấn tương ứng
Thành tựu **Đại Tát Đỏa** (Mahā-satva)
Nay Ta nói các Giáo
Năng Thành với Sở Thành
Điều thành tựu, Đại Nghiệp
Nay Ta thứ tự nói
Mỗi ngày y theo Thời
Với nhóm Tự Gia Trì
Làm xong thành như sơ (ban đầu)
Sau đó nên tùy ý

Tiếp sẽ rộng nói Nghi tắc **Đại Ấn Thành Tựu**
Vào khắp Kim Cương xong
Đại Ấn như Nghi Tắc
Trước thân cần phải kết
Suy tư Đại Tát Đỏa
Thấy **Trí Tát Đỏa** (Jñāna-satva)
Nên quán ở thân mình
Câu triệu dẫn vào cột
Khiến vui làm thành tựu
Chân Ngôn của nhóm như vậy là:
.)Phộc nhật la tát đát-phộc, ác
VAJRA-SATVA AH
Đây là **Kim Cương Biến Nhập Tâm**

.)Phộc nhật la tát đát-phộc, niết-lý xá dã
VAJRA-SATVA DṚŚAYA
Đây là **Đại Tát Đỏa Quán Niệm Tâm**

.)Nhược hồng noan hộc
JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ
Đây là Đại Tát Đỏa câu triệu, dẫn vào, cột buộc khiến cho Tâm vui

Tụng **Tam muội gia tát đát-noan**

SAMAYA STVAṂ
Vào khắp sau lưng rồi vành trăng
Ở trong nên quán tưởng Tát Đỏa
Ngã **Tam Muội Gia Tát Đát Noan** (Samaya-stvaṃ)
Tùy Tát Đỏa Ấn ấy
Tu tập quán thân mình
Kim Cương Ngữ đã thành
Hay thành tựu các Ấn
Tụng **Nhược Hồng Noan Hộc** (JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ)
Trong thân vào chư Phật
Nên khéo léo suy tư
Khiến Đại Ấn thành tựu

Nay Ta nói sự nghiệp
Kim Cương Nghiệp vô thượng
Do quán **Phật** thành tựu
Mau được Tự Tính Phật
Thành **Tát Đỏa Kim Cương** (Satva-vajra)
Làm chủ tể các Phật

Do kết **Bảo Kim Cương** (Ratna-vajra)
Làm chủ tể các báu

Thành tựu **Pháp Kim Cương** (Dharma-vajra)
Ắt hay trì Phật Pháp

Do Ấn **Nghiệp Kim Cương** (Karma-vajra)
Ắt làm Kim Cương nghiệp

Thành **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Do kết Tát Đỏa Ấn

Hay triệu Trì Kim Cương
Tương ứng **Kim Cương Triệu** (Vajra-rāja)

Đại Ấn **Kim Cương Nhiễm** (Vajra-rāga)
Hay nhiễm tất cả Phật

Khiến vui tất cả Phật
Do **Kim Cương Thiện Tai** (Vajra-sādhu)

Phụng thí Phật quán đỉnh
Do nghi tắc **Bảo Ấn** (Vajra-ratna)

Mau làm **Kim Cương Quang** (Vajra-teja)
Do nghi Kim Cương Quang

Trì tập **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu)
Ắt mãn tất cả nguyện

Do nghi **Kim Cương Tiếu** (Vajra-hàsa)
Cùng chư Phật cười giỡn

Trì **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma) xong
Do nghi Kim Cương Pháp

Được Thắng Tuệ của Phật
Do Nghi **Kim Cương Lợi** (Vajra-Tīkṣṇa)

Trì tập **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Ắt hay chuyển Pháp Luân

Thành tựu ngữ ngôn Phật
Do Nghi **Kim Cương Ngữ** (Vajra-bhāṣa)

Mau được Nghiệp Kim Cương
Do làm **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma)

Lại mặc **Kim Cương Giáp** (Vajra-kavace)
Mau được thân Kim Cương

Thành **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa)
Như Kim Cương Dược Xoa

Tất cả Ấn thành tựu
Do kết **Kim Cương Quyền** (Vajra-saṃdhi)

Dùng **Kim Cương Hy Hý** (Vajra-lāsye)
Được Đại Kim Cương duyệt (ưa thích)

Do kết **Kim Cương Man** (Vajra-māle)
Theo Phật được quán đỉnh

Tương ứng **Kim Cương Ca** (Vajra-gīte)
Được bài ca Kim Cương

Do kết **Kim Cương Vũ** (Vajra-nṛtye)

Thích thấm đều tất cả
Do **Kim Cương Thiêu Hương** (Vajra-dhūpe)

Tương ứng **Kim Cương Hoa** (Vajra-puṣpe)
Khiến kính các Quần Phẩm

Do Ấn **Kim Cương Đăng** (Vajra-āloke)
Cúng dường được con mắt

Hay trừ tất cả khổ
Do nghi **Kim Cương Hương** (Vajra-gandhe)
Do **Kim Cương Câu Triệu** (Vajra-aṃkuśa)

Hay dẫn vào tất cả
Do nghi **Kim Cương Sách** (Vajra-pāśa)

Tương ứng **Kim Cương Tỏa** (Vajra-sphoṭa)
Gánh vác tất cả Phộc (sự trói buộc)

Do nghi **Kim Cương Nhập** (Vajra-āviśa)
Hay thành các **Biến Nhập**

Tiếp nên nói tất cả **Như Lai Kim Cương Tam Muội Gia Trí Ấn**
Bền chắc kết Hợp Chưởng
Các ngón trợ giao kết
Tên là **Kim Cương Chưởng**
Cực kết Kim Cương Phộc
Các Tam Muội Gia Ấn
Đếu sinh Kim Cương Phộc
Nay Ta nói **Kết Nghi**
Kim Cương Kết vô thượng
Bền **Tát Đỏa Kim Cương**
Dựng ngón giữa như nanh
Đại (ngón cái) trung (ngón giữa) như hình báu
Ngón giữa rồi co ngược
Dời ngón như cánh sen
Ngón giữa nơi giao hợp
Ngón trỏ phụ ngón giữa
Tên là Phật thứ năm

Nay Ta nói khắp **Tam Muội Gia Thắng Ấn** của Như Lai Tộc
Do kết làm thành tựu
Hai tay như Nguyệt hình (hình mặt trăng)
Ngón giữa như Kim Cương
Ngón khác chẳng dính mặt
Kim Cương Tát Đỏa Ấn
Trỏ (ngón trỏ) móc giao thẳng chỉ (ngón giữa)
Do như thế búng tay
Kim Cương Tát Đỏa , bốn
Đây là nhóm Chúng Ấn

Bảo Kim Cương ngón trỏ
Hợp mặt ngón, co ngược
Ngón giữa,vô danh, út
Duỗi giương chuyển ngang tim

Ngón vô danh như phướng
Cùng hợp với ngón út
Lại trụ nơi tiếu xứ (chỗ lúm đồng tiền)
Là tên Ấn nhóm ấy

Co ngón trỏ như sen
Ắt **Kim Cương Kiếm** ấy
Hợp giữa (ngón giữa) co lóng trên
Ắt ấy tề vô danh (2 ngón vô danh để ngang bằng nhau)
Ngón út giao như Luân
Ắt cởi Đại Chỉ Phộc (sự cột buộc của ngón cái)
Duỗi giương từ miệng khởi
Hợp mặt ngón út, cái
Tập hội Nghiệp Kim Cương
Ắt ấy tề đầu chỉ (2 ngón trỏ ngang bằng nhau)
Trụ tim rồi duỗi giương
Cong ngón trỏ như Nanh (răng nanh)
Ngón út lại như thế
Giữa ngón cái, ngón út
Co ngón trỏ trên đấy
Nơi tim, tề đại chỉ (2 ngón cái ngang bằng nhau)
Duỗi cánh tay là **Man**
Nâng chưởng (lòng bàn tay) từ miệng buông
Tác **Vũ** hợp trên đỉnh
Dưới Kim Cương Phộc, thí (ban cho)
Ngay chưởng (lòng bàn tay) hiến bên trên
Ngang ngón trỏ ép nhau
Duỗi giương như **Đồ Thế** (thế xoa bôi)
Do co một ngón trỏ
Hai ngón trỏ kết buộc
Đầu ngón cái như **Tỏa** (cái khóa)
Như Kim Cương Quyền hợp
Nay Ta nói hay thành
Kim Cương Thành (cái thành Kim Cương) tối thắng
Tự Ấn trụ ở tim
Tát Đỏa Kim Cương Định

Tiếp nói làm sự nghiệp
Kim Cương Nghiệp Vô Thượng
Kim Cương Giới Đẳng Ấn

Do tập hội Như Lai
Đàn Sư nơi Đệ Tử
Sát na thành gia trì
Kết **Tát Đỏa Kim Cương**
Ắt thành **Trì Kim Cương**

Vừa kết **Kim Cương Câu**
Hay triệu tất cả Phật

Vì Nghi **Dục Kim Cương**
Mới nhiễm bậc Đẳng Giả

Do **Kim Cương Hoan Hỷ**
Tiếng **Thiện Tai** (Lành thay!) đều vui

Do kết **Bảo Kim Cương**
Theo Phật được quán đỉnh

Do kết **Kim Cương Nhật**
Như Phật được viên quang (hào quang tròn)

Trì **Kim Cương Tràng** xong
Ắt mãn tất cả Nguyện

Vì Nghi **Kim Cương Tiếu**
Cùng các Phật đẳng cười

Trì Ấn Kim Cương Pháp
Ngang đồng **Pháp Kim Cương**

Trì khắp **Kim Cương Kiếm**
Được bậc Tuệ Cứu Thế

Trì tập **Kim Cương Luân**
Ắt hay chuyển Pháp Luân

Do **Kim Cương Ngữ** nên
Thành tựu lời Kim Cương

Trì khắp Nghiệp Kim Cương
Ngang đồng **Kim Cương Nghiệp**

Bền làm **Kim Cương Hộ**
Thành thân như Kim Cương

Thắng Ấn **Kim Cương Nha**
Hay đập phá Ma ác

Bền kết **Kim Cương Quyền**
Thuận phục các Khế Ấn

Do **Hý** được vui thích
Do **Ngữ** lời đủ uy
Được cúng vì do **Vũ**
Phần Hương thấm ướt đời
Do **Hoa** sắc đoan nghiêm
Do **Đăng** đời trong sạch

Do **Hương** được diệu hương
Kim Cương Câu triệu được
Kim Cương Sách được vào
Kim Cương Tỏa hay cột
Kim Cương Linh vào khắp (biến nhập)

Nay Ta nói Pháp Ấn
Phộc nhật la, nhạ nam thông Phật

VAJRA-JÑĀNĀṂ
Hay làm Kim Cương Giới bền chắc

Tiếp nữa, nay Ta sẽ nói khắp
Pháp Ấn Thắng Khế như Bản Nghi
Tụng **Tam muội gia tát đát-noan**

SAMAYA STVAṂ
Tất cả Ấn Khế làm chủ tể

Tụng **na gia tát phộc** xong

ĀNAYA STVAṂ
Liền hay câu triệu tất cả Phật

A hộc tô khư xưng tụng xong

A HOḤ SUKHA
Nhiễm ái tất cả các Phật Đẳng

Sa độ, sa độ nói ra xong

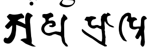
SĀDHU SĀDHU
Đều dùng **Thiện Tai** (Lành thay!) khiến vui vẻ

Tô ma ha đát-noan tụng xong

SUMAHĀ STVAṂ
Ắt được tất cả Phật quán đỉnh

Lỗ bao nễ-dữu đa, nói xong

RŪPA UDYOTA
Ắt được Chính Pháp uy đức quang (hào quang uy đức của Chính Pháp)

Tụng **át tha bát-la ba để**

ARTHA PRĀPTI

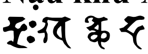
Hay mãn tất cả nguyện thù thắng

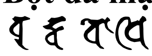
Ha ha hồng hác, tác Tiếu (nụ cười) đấy

HA HA HA HŪṂ HAḤ
Đắc được Như Lai vi diệu tiếu (nụ cười vi diệu của Như Lai)

Tát phộc ca lý, tụng đấy xong

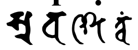
SARVA KĀRI
Hay tịnh Phi Pháp đều trong sạch

Nậu khư xế na, tụng trì xong

DUḤKHA CCHEDA
Hay chặt tất cả khổ, Thọ Nghiệp (nghiệp phải chịu)

Bột đà mạo địa, nói đấy xong

BUDDHA BODHI
Nơi Mạn Đồ La làm chủ tể

Bát la để nhiếp na , tụng xong

PRATIŚABDA
Cùng dự luận đàm với chư Phật

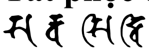
Tô phộc thủy đát-noan, tụng xong

SUVAŚI TVAṂ
Hành khắp tất cả mà tự tại

Nễ bà dã đát-noan, nói xong

NIRBHĀYA TVAṂ
Sát na ắt được vô sở úy (không có điều sợ hãi)

Tụng **xả đát-lỗ bạc khất xoa**

ŚATRŪ BHAKṢA
Hay ăn tất cả điều oán địch

Tát phộc tất địa, tụng đấy xong

SARVA SIDDHI
Đắc được tất cả Diệu Tất Địa

Ma ha la để được ưa thích

MAHĀ-RATI

Lỗ ba du bệ cũng như vậy

RŪPA ŚOBHE

Thất lỗ đát la táo khư được vui

ŚOTRA SAUKHYE

Tát bà bố thệ được cúng dường

SARVA PŪJE

Bát la ha la nễ nễ, thích

PRAHLA DINI

Pha la nga nhĩ đắc được quả

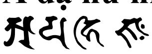
PHĀLA GAMI

Tô đế nhạ ngật lý được quang (hào quang)

SUTEJA AGRI

Tố hiến đãng nghĩ được diệu hương

SUGANDHA AṄGI

A dạ hứ nhược thành câu triệu

ĀYAHI JAḤ

A hứ hồng hồng hay dẫn vào

ĀHI HŪṂ HŪṂ

Hệ tát phổ tra noan, Đại đắc (được điều to lớn)

HE – SPHOṬA – VAṂ

Kiện tra ác ác khiến chấn động

GHAṂṬA _ AḤ AḤ

Nay Ta nói Pháp Ấn
Thành tựu khiến thanh tịnh
Nơi lưỡi, quán Kim Cương
Hay làm các sự nghiệp

Tiếp nói Yết Ma Ấn
Nên kết Kim Cương Quyền
Đẳng Dẫn rồi chia hai
Thành hai Kim Cương Ấn

Tiếp ắt nói Kết Phộc
Trì làm Kim Cương Chỉ (ngón tay Kim Cương)
An tay phải ở trái (tay trái)
Ấn này tên **Giác Thắng**

Bất Động Phật **Xúc Địa**
Bảo Sinh **Thí Nguyện Ấn**
Vô Lượng Thọ **Thắng Định**
Bất Không **Thí Vô Úy**

Tiếp nay nói khắp thứ tự Yết Ma Ấn
Nhóm Kim Cương Tát Đỏa
Hay chuyển nghiệp Kim Cương
Tả (bên trái) mạn (ngạo mạn) hữu (bên phải) rút ném

An trụ thế Trì Câu (cầm móc câu)
Tương ứng như Xạ Pháp (Pháp bắn tên)

Thiện Tai trụ ở tim
Quán đỉnh hai Kim Cương

Ở tim bày hình **Nhật** (Kim Cương Nhật)
Chỏ phải trụ quyền trái

Hai chưởng (lòng bàn tay) với ở miệng
Tả (tay trái) Liên (hoa sen), hữu (tay phải) bóc mở

Tả (tay trái) tim, kiếm (cây kiếm) giết hại
Xoay chuyển như hỏa luân (bánh xe lửa)

Kim Cương, nhị (2 tay) khẩu tán (bung bên miệng)
Kim Cương Vũ xoay chuyển

Hai Giáp (gò má) trụ ở đỉnh
Giáp Trụ ngón út Nha (răng nanh)

Hai quyền cùng hợp nhau
Nên dùng **Kim Cương Mạn**

Đỉnh lễ, ý run sợ
Cột Man (vòng hoa) viết dưới miệng

Xuay chuyển **Kim Cương Vũ**
Dùng nghi Kim Cương Quyền

Nên hiến nhóm **Thiêu Hương**
Tất cả Phật cúng dường

Phân biệt Ấn cúng dường
Ngón út trợ nhau móc
Ngón trỏ như thượng **câu** (Kim Cương Câu bên trên)
Như **Sách**, hai như **Tỏa**
Lưng bàn tay ép nhau

Nay Ta nói thành tựu nhóm tạo làm nghiệp Kim Cương ứng với Yết Ma Kim Cương ở trái tim mà tu tập

TIếp nói mọi loại nghiệp KIm Cương thuộc Yết Ma Ấn
Do kết **Trí Quyền Ấn**
Hay vào khắp Phật Trí

Do kết **A Súc Bệ** (Akṣobhya)
Đắc được không nghiêng động

Do kết **Bảo Sinh Ấn**
Hay nhiếp thọ kẻ khác

Do kết **Pháp Luân Ấn**
Ắt hay chuyển Pháp Luân

Do **Vô Úy** thắng tốc
Cho Hữu Tình không sợ

Bền làm **Kim Cương Man** (?Kim Cương Mạn)
Kim Cương Tát Đỏa vui

Do **Kim Cương Câu Triệu**
Sát na tập chư Phật

Kim Cương Tiễn khiến nhiễm
Mong thuận Kim Cương Thê (vợ của Kim Cương)

Kim Cương vui chư Phật
Đều ban tiếng **Thiện Tai** (Lành thay!)

Kết **Đại Kim Cương Bảo**
Theo Thầy nhận quán đỉnh

Trì khắp **Kim Cương Nhật**
Như mặt trời Kim Cương

Dựng **Kim Cương Tràng Phan**
Ắt được tuôn mưa báu

Trì khắp **Kim Cương Tiếu**
Mau ngang bằng Phật cười

Trì khắp **Kim Cương Hoa**
Ắt thấy Pháp Kim Cương

Bền kết **Kim Cương Kiếm**
Hay chặt tất cả khổ

Trì khắp **Kim Cương Luân**
Hay chuyển nơi Pháp Luân

Hết thảy lời Phật nói
Thành dùng **Kim Cương Ngữ**

Kim Cương Vũ cúng dường
Mong khiến Phật thuận phục

Do mặc **Kim Cương Giáp**
Được Kim Cương bền thật

Trì khắp **Kim Cương Nha**
Mong Kim Cương hay hoại (Năng hoại Kim Cương)

Kim Cương Quyền hay đoạt
Đắc được Ấn thành tựu

Kim Cương Hỷ được ưa
Kim Cương Man diệu sắc
Kim Cương Ca diệu ngữ
Kim Cương Vũ khiến thuận

Dùng **Hương** (Kim Cương Thiêu Hương) ý thích chọn
Dùng **Hoa** (Kim Cương Hoa) đoạt tất cả
Đăng (Kim Cương Đăng Minh) cấp lửa rực rỡ
Kim Cương Hương (Kim Cương Đồ Hương) diệu hương

Kim Cương Câu hay triệu
Kim Cương Sách hay dẫn
Kim Cương Tỏa hay cột
Kim Cương Khánh (Kim Cương Linh) khiến động

Nay Ta rộng nói **Nhất Thiết Ấn Đô Kết Nghi Tắc**

Trước hết nên Kim Cương Phộc, đập vỗ trái tim mình, tụng Tâm Chân Ngôn là:
Phộc nhật la mãn đà, đát la tra

VAJRA-BANDHA TRĀṬ
Ắt tất cả Ấn cột buộc nơi Kim Cương thuộc thân khẩu tâm của mình, được tự tại

Liền kết **Kim Cương Biến Nhập Tam Muội Gia Ấn**, tụng Tâm Chân Ngôn này: **Ác** (AḤ) ắt thành biến **A Vĩ Xả** (Aviśa) như thân có gia trì, ắt Tam Muội Gia Ấn tưởng niệm Đại Tát Đỏa, tụng Tâm Kim Cương Chân Ngôn này:
Ma ha tam muội gia tát đát-vô hàm

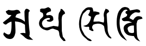
MAHĀ-SAMAYA SATVA-UHAṂ
Do Chân Ngôn này, tất cả Ấn đều thành tựu. Đây là Nghi Tắc thành tựu rộng của tất cả Ấn.

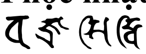
Ta nói **Đô Quảng Nghi Tắc**. Thoạt tiên kết Tự Ấn, kết dùng Tự Ấn Tát Đỏa quán thân mình, dùng Tâm Chân Ngôn:
Tam ma dữu hàm

SAMAYA-UHAṂ

Ắt Tự Ấn Tát Đỏa quán thân mình xong, dùng Chân Ngôn này gia trì
Tam ma gia tát đát-phộc địa sắt-xá tát-phộc hàm

SAMAYA-SATVA ADHIṢṬA SVAMĀṂ
Ắt sau đó ứng thành tựu. Đây là Nghi Tắc thành tựu.

Tiếp nói, mới muốn cầu nghĩa lợi thành tựu, dùng Chân Ngôn này:
Át tha tất địa

ARTHA SIDDHI
Do Chân Ngôn này, tùy ý được Kim Cương thành tựu.

Tiếp nói Kim Cương Tất Địa thành tựu, dùng Tâm Chân Ngôn này:
Phộc nhật la, tất địa

VAJRA SIDDHI

Tiếp nói Trì Minh thành tựu, dùng Tâm Chân Ngôn này:
Phộc nhật la, vĩ nễ-gia, đạt la

VAJRA-VIDYA-DHĀRA
Do đây, tùy ý liền được Trì Minh thành tựu. Muốn cầu Tối Thắng thành tựu, dùng Ấn Chân Ngôn của mình sẽ cầu thành tựu.

Nay Ta nói tất cả đều ngay trong Kim Cương của **thân khẩu tâm** khiến làm như Nghi Quỹ Kim Cương. Nếu ấn gia trì thong thả, nếu ý muốn giải ắt dùng Tâm Chân Ngôn này khiến làm bền chắc. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la tát đát phộc, tam ma gia ma nỗ ba la gia, phộc nhật la tát đát phộc, đát vĩ nộ ba để sắt xá , niết lý trược mỵ bà phộc, tô đô sử dữu mỵ bà phộc, tát phộc tất trẫm mỵ, bát la dã xa, tát phộc yết ma tố giả mỵ, chất đa, thất lý dược, củ lỗ, hồng, ha ha ha ha, hộc, bà già phạm , tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật la, ma nhĩ, muộc già, phộc nhật lý, bà phộc, ma ha tam ma gia tát đát phộc, ác

OṂ–VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUṂCA _VAJRĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ ĀḤ.

Do Chân Ngôn này, giả sử gây tạo tội Vô Gián, phỉ báng tất cả Như Lai với Chính Pháp của Đại Thừa Phương Quảng, làm tất cả việc ác… mong được thành tựu tất cả Như Lai Ấn. Do Thể bền chắc của Kim Cương Tát Đỏa cho nên đời này mau chóng tùy vui được tất cả thành tựu tối thắng cho đến đắc được Tất Địa tối thắng của Như Lai.

Đức Bà Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tát Đỏa lại nói như vầy: "Nay Ta đều nói Nghi Tắc của tất cả Ấn Giải Thoát. Từ mỗi một Ấn ấy sinh ra hết thảy tất cả Ấn. Đối với mỗi một Ấn ấy sẽ cởi bỏ (giải) do Tâm Chân Ngôn này:

Phộc nhật la, mục

VAJRA MUḤ

Từ trái tim của mình, khởi Kim Cương Bảo Ấn an ở nơi quán đỉnh, dùng Thắng Chỉ (ngón trỏ) tự quán đỉnh, chia bàn tay cột buộc vòng hoa ở cái đầu.

Tiết kết Giáp Trụ, dùng Tâm Chân Ngôn này:

Án, phộc nhật la, la đát na, tỳ săn giả hàm, tát phộc mẫu nại-la mê, nại-lý chế củ lỗ, phộc la ca phộc chế na , noan

OṂ – VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ SARVA MUDRA ME DṚḌHI KURU, VAJRA-KAVĀCENA – VAṂ

Mặc áo giáp (Bị Giáp) xong, đặt ngang lòng bàn tay, vỗ khiến cho vui vẻ. Dùng Tâm Chân Ngôn này:

Phộc nhật la, đổ sử gia, hộc

VAJRA TUṢYA HOḤ

Do Tâm Chân Ngôn này
Cởi cột buộc , vui vẻ
Đắc được Thể Kim Cương
Như Kim Cương Tát Đỏa
Một lần tụng Kim Cương Tát Đỏa

Tùy ý yêu thích trụ an vui
Sàm (chế diễu, gièm pha) tụng đều được mau thành tựu
Như lời Kim Cương Thủ đã nói

Bạc Già Phạm **Phổ Hiền** đã nói như vầy
Kim Cương Tát Đỏa Đẳng Tát Đỏa
Tất cả thành tựu làm sự nghiệp
Tùy ý niệm tụng ở trong đây
Nơi các sự nghiệp đều thành tựu
Chân Ngôn, Tâm Ấn với các Minh
Tùy vui tu tập các Lý Thú
Nơi Giáo đã nói với tự làm
Đều được thành tựu khắp tất cả.

Tiếp nói bốn loại Cúng Dường bí mật nên làm, dùng Kim Cương Ca Vịnh Chân Ngôn này:

Án, phộc nhật-la tát đát phộc, tăng nghiệt la hạ. Phộc nhật la, la đát na ma nỗ đát lam. Phộc nhật la đạt ma, nga gia nại. Phộc nhật la yết ma, ca lỗ bà phộc.

OṂ_ VAJRA-SATVA SAṂGRAHĀ _ VAJRA-RATNAM ANUTTARAṂ_ VAJRA-DHARMA GĀYATRA_ VAJRA-KARMA KARA- UDBHAVA

Ở trong Mạn Đồ La, dùng **Kim Cương Tán Vịnh** này mà ca hát. Dùng **Kim Cương Vũ**, đem hai lòng bàn tay với nhóm **Hoa**.. cúng dường mà làm cúng dường

Mạn Đồ La bên ngoài, dùng nhóm **Kim Cương Hương** cúng dường xong thời đặt ở chỗ cũ (Bản Xứ)

Tất cả tùy sức mà cúng dường. Khải bạch tất cả Như Lai, tùy ý dùng nhóm Hương cúng dường.

Người đã vào Mạn Đồ La thời tùy sức dâng hiến Mạn Đồ La. Tất cả nhóm tư vị , thức ăn uống… an vui, tất cả vật dụng cần thiết đều khiến cho thọ dùng sung túc

Nên trao cho Cấm Giới **Thành Tựu Kim Cương** của tất cả Như Lai. Đây là Thể Tính của tất cả Phật trụ ở bàn tay của Kim Cương Tát Đỏa. Ngươi cần phải thọ trì Cấm Giới bền chắc của Kim Cương Tát Đỏa

Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, tất địa, phộc nhật la tam ma gia, để sắt-xá, ế sa đát-noan, đà la dạ nhĩ, phộc nhật la tát đát-phộc, hứ hứ hứ hứ, hồng

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA SIDDHA VAJRA-SAMAYA TIṢṬA EṢATVĀṂ DHARA YAMI VAJRA-SATVA HI HI HI HI HŪṂ

Ắt mỗi mỗi lại bảo rằng: "Chẳng được nói cho người khác", thời tụng Tâm Chân Ngôn này. Trước hết đã vào xong, khải bạch tất cả Như Lai, kết Tát Đỏa Kim Cương Ấn, từ bên dưới hướng lên trên cởi bỏ. Dùng Tâm Chân Ngôn này:

Án, cật-lý đô phộc, tát phộc tát đát-phộc lật-tha, tất địa nại đa, dã tha nỗ nga nghiệt tha xa đà-phạm, bột đà vi sái diêm, bố na la nga ma na dã đô, phộc nhật-la tát đát phộc, mục

OṂ– KRTOVAḤ SARVA SATVA-ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA-VIṢAYAṂ PUNARĀGAMANĀYATU – OṂ_ VAJRA-SATVA MUKṢA MUḤ.

Như vậy đối với tất cả Mạn Đồ La Tam Muội Gia Thắng Ấn mà tác làm, cởi bỏ

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN HẠ (Hết)

08/05/2008

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH

PHẦN 2

Bản cập nhật tháng 7/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1 _ No.866 (Tr.223 _ Tr.231)

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỂN THỨ NHẤT

Hán dịch: Đại Đường_ Nam Ấn Độ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Vì lợi các chúng sinh
Khiến được ba Thân nên
Thân Khẩu Ý tương ứng
Quy mệnh lễ Tam Bảo
Thân Khẩu Ý Kim Cương
Đấng **Biến Mãn Tam Giới** (Vairocana: Đại Nhật Phật)
Hay làm Tự Tại Chủ
Diễn nói **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)
Con cúi đầu lễ hết
Hùng Mãnh **A Súc Bệ** (Akṣobhya: Bất Động Phật)
Đấng giáng phục các Ma
Bảo ấy (Ratna-saṃbhava: Bảo Sinh Phật) hiện tối thắng
Với lễ Pháp Như Lý
Quy mệnh **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang Phật)
Đấng **thành tựu Bất Không** (Amogha-siddhi: Bất Không Thành Tựu Phật)
Nơi **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Bậc lợi ích chúng sinh
Quy mệnh **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)
Bậc hay trao Quán Đỉnh
Y Hộ **Đại Quán Âm** (Avalokiteśvara: Quán Tự Tại)
Bậc từ Du Già sinh
Bí Tỳ Thủ Yết Ma (Viśva-karma: Kim Cương Xảo Nghiệp)
Chí tâm, con lễ hết

Nay Ta ở trong trăm ngàn bài Tụng, trong Đại Du Già Giáo Vương của Kim Cương Đỉnh vì người tu Du Già , thành tựu Pháp Du Già cho nên lược nói Pháp Tối Thắng Bí Mật thuộc nơi nhiếp chân thật của tất cả Như Lai.

Phàm người muốn tu hành phải có đủ Trí Tuệ, thấu tỏ nơi **Tam Ma Gia** (Samaya), Chú Pháp chân thật. Ở trong các **Đàn Trường** (Maṇḍala) theo Tôn Giả **A Xà Lê** (Ācārye) nhận Quán Đỉnh xong, thanh khiết thân ấy, không sợ hãi, đủ sự kiên cường rất thâm sâu, khéo điều tâm, ý dũng mãnh chẳng khiếp nhược, cung kính tôn trọng mọi chỗ vui thấy (Sở Lạc Kiến), thương xót tất cả, thường hành Xả Thí (buông bỏ ban cho), trụ Giới Bồ Tát, vui thích Tâm Bồ Đề.

Người có đủ Công Đức như vậy nên y theo nơi Thầy dậy bảo, siêng năng tu cúng dường, Tam Ma Gia cần phải thủ hộ không để cho lùi mất. Đối với Kim Cương A Xà Lê chẳng được sinh khinh mạn, nơi các bạn cùng học chẳng làm bạn ác, nơi các Hữu Tình khởi Đại Từ Bi, nơi Tâm Bồ Đề vĩnh viễn chẳng chán lìa, ở trong tất cả Đàn Pháp đầy đủ mọi loại Công Đức Trí Tuệ, hứa vào Niệm Tụng, làm Hộ Ma, nhận Pháp của nhóm Quán Đỉnh. Ở Kim Cương Giới Đại Đàn Trường này, nói Pháp **Dẫn Nhập Kim Cương Đệ Tử**. Trong đó người mới vào Đàn vì cứu hộ lợi lạc cho hết tất cả giới

Chúng Sinh tạo làm việc Sở Thành tối thượng. Nơi Đại Đàn Trường này, người nên vào chẳng nên lựa chọn là **Khí, Phi Khí**. Tại sao như thế?

Thế Tôn! Hoặc có chúng sinh gây tạo tội lớn mà nhóm ấy nhìn thấy Kim Cương Giới Đại Đàn Trường này xong với người có vào thời đều được xa lìa tất cả tội chướng

Thế Tôn! Lại có chúng sinh tham đắm tất cả tiền của, thước ăn uống, sự dục lạc, chán ghét Tam Ma Gia, chẳng siêng năng với sự cúng dường. Mà nhóm người ấy đối với Đàn Trường tùy ý làm việc được bước vào thì tất cả sự mong cầu đều được viên mãn

Thế Tôn! Hoặc có chúng sinh vui thích Kỹ nhạc, ca múa, ăn uống tùy ý hành động, vì chẳng biết rõ Đại Thừa của tất cả Như Lai, không hỏi Pháp cho nên vào ở trong Miếu Đàn của Thiên Thần ngoại đạo khác. Vì thành tựu tất cả sự mong cầu cho nên đến ở Đàn Trường Giới của tất cả Như Lai Bộ nhiếp lấy việc chúng sinh, hay sinh việc yêu vui vô thượng thì kinh hoàng sợ hãi chẳng dám vào. Nhóm người ấy vào trụ nơi đường lối Đàn Trường của nẻo ác, cũng ráng vào nơi **Kim Cương Giới Đại Đàn Trường** để được tất cả niềm vui an lành (Thiện Lạc) thành tựu tối thượng, được ý ưa thích an vui với đẩy lùi tất cả nẻo ác, đã vào cửa Đạo cho nên đối với Đẳng Địa Giải Thoát của Thiền siêng năng tu khổ hạnh, cũng vì nhóm ấy đối với Kim Cương Giới Đại Đàn Trường này vừa mới vào cũng được, chẳng khó được Pháp chân thật của tất cả Như Lai huống chi các sự thành tựu khác.

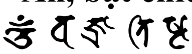
Nếu có các người khác cầu thỉnh A Xà Lê. Hoặc A Xà Lê thấy nơi người khác nhận chịu làm Pháp Khí, lìa nơi lỗi lầm, Thắng Giải rộng lớn, Tâm Hạnh đức độ đôn hậu, đầy đủ Tín Tâm, lợi lạc cho kẻ khác. Thấy loại như vậy xong, tuy chẳng cầu thỉnh mà nên tự kêu gọi, bảo rằng: “Này Thiện Nam Tử! Ta sẽ vì ngươi nói Nghi Thức **Hành Bí Mật** của Đại Thừa. Ở trong Đại Thừa Giáo, ngươi là Thiện Khí. Nếu có Đấng **Ứng Chính Đẳng Giác** đời quá khứ cùng với Bậc **Y Hộ** của đời vị lai hiện tại … đã trụ ở Thế Gian làm điều lợi ích bởi các vị ấy đều hiểu rõ Bí Pháp này cho nên ở dưới cây Bồ Đề đắc được **Tối Thắng Vô Tướng Nhất Thiết Trí Dũng Mãnh Thích Sư Tử**. Do được Du Già bí mật cho nên phá nát Đại Ma Quân, loài gây sự sợ hãi quấy nhiễu nhân gian. Chính vì thế cho nên Thiện Nam Tử ! Vì được **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā) cho nên đối với điều ấy nên tác Chính Niệm. Việc trì tụng có nhiều loại vui, lợi như vậy”

Khi biết người kia đã khởi tâm sinh niệm thương xót thì mới có thể nhận làm Đệ Tử. Cần phải vì kẻ ấy khéo mở bày khắp cả.

Lúc thường niệm tụng thời nơi làm Pháp Sự là các núi có đủ hoa quả. Bên bờ sông, ao, hồ trong sạch thích ý, tất cả nơi mà chư Phật đã khen ngợi. Hoặc ở ngay trong chùa, hoặc chốn A Lan Nhã. Hoặc ở khoảng giữa suối, núi. Hoặc nơi xa xôi vắng lặng, nơi có thể tắm rửa sạch sẽ. Lìa các chốn khó khăn, lìa các nơi có âm thanh ồn áo. Hoặc ở nơi mà hợp ý ưa thích. Ở nơi thích hợp ấy, mới nên niệm tụng

Phàm người tu Du Già, bắt đầu từ chỗ nằm đứng dậy, liền kết **Phát Ngộ Nhất Thiết Phật Đại Khế**, tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, để sắt xá"



OṂ _ VAJRA TIṢṬA

Khế ấy là: đem hai tay Chỉ Quán đều tác Kim Cương Quyền, hai Độ Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, ngửa hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau, duỗi thẳng như cây kim. Đem Khế để ngay trên trái tim, tụng Mật Ngữ lúc trước ba biến. Liền niệm chư Phật từ Tam Muội giác ngộ. Cần phải quán sát tất cả các Pháp giống như ảnh tượng. Liền suy nghĩ nghĩa của bài Kệ này:

"Các Pháp như ảnh tượng
Trong sạch không uế trược
Không lấy, không thể nói
Nơi sinh của Nhân Nghiệp
Như vậy hiểu các Pháp
Lìa Tự Tính, không dựa (vô y: không có nơi nương theo)
Lợi vô lượng chúng sinh
Là Như Lai Ý sinh"

Khi từ chỗ ngồi đứng dậy muốn đi, liền tụng Mật Ngữ này:
"Bạt chiết la, tỳ già"
VAJRA VEGA

Nếu nơi dừng trụ, liền tụng Mật Ngữ này:
"Để sắt-tra, bạt chiết la"
TIṢṬA VAJRA

Nếu muốn cùng người nói chuyện, liền tưởng trên lưỡi có chữ **Lam** (_RAṂ). Liền tụng Mật Ngữ này
"Lam, võng la, bạt chiết la, bà sa"
RAṂ-VĀRA VAJRA-BHĀṢĀ

Nếu lúc rửa mặt thời tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, la già, la già gia, xí lam nhưỡng, ta bà-hàm. Bạt chiết la, đô sử-dã, hộ"
OṂ_ VAJRA-RĀGA-RĀJĀYA ŚĪGHRAṂ SVĀMAṂ_ VAJRA TUṢYA HOḤ
Mỗi một lần tụng Mật Ngữ này, liền dùng nước rửa mặt. Như vậy cho đến bảy lần tụng , bảy lần rửa, liền được tất cả Như Lai nhìn ngó.
Nếu các nhóm Ma có loài bạo ác… đối với người này đều sinh vui vẻ, cũng có thể dùng Mật Ngữ gia trì vào nước bảy biến rồi dùng.

Nếu lúc muốn nhai nhấm cành Dương thời trước tiên nên tụng **Nhất Thiết Như Lai Vi Tiếu Mật Ngữ** bảy biến xong rồi nhai nhấm. Điều này hay phá tất cả ***Phiền Não*** với ***Tùy Phiền Não***. Mật Ngữ là:
"Án, bạt chiết la hạ sa, ha"
OṂ_ VAJRA-HĀSA HA
Kết **Khế Pháp** dùng Quán Vũ (tay phải) nắm Kim Cương Quyền rồi nhai nhấm

Nếu muốn đi đại tiểu tiện, liền tác **Giáp Trụ Khế** trang nghiêm thân của mình. Tức tụng Mật Ngữ này:
"Án, châm"

OṂ_ ṬUṂ

Dùng Mật Ngữ này ủng hộ thân của mình

Khế Pháp ấy. Dùng hai tay Chỉ Quán đều kết Kim Cương Quyền, duỗi Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở đầu Lực Độ (ngón trỏ trái) tưởng chữ **Án** (_ OṂ), ở đầu Tiến Độ (ngón trỏ phải) tưởng chữ **Châm** (_ṬUṂ). Kết ở trên trái tim, dùng độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) quấn quanh nhau ba lần như dạng mặc áo Giáp. Lại dời đến Lưng, lại đến Rốn, Eo…. quấn quanh đầu gối, cổ họng, đỉnh đầu…. đẩy lên trước trán, sau gáy đều quấn quanh ba lần như dạng mặc áo Giáp. Tức liền rũ xuống dưới, từ độ Đàn Tuệ (2 ngón út) theo thứ tự giải tán giống như áo khoác ngoài, đến trái tim liền dừng

Nếu muốn tẩy rửa sạch thời liền dùng Chỉ Vũ (tay trái) nắm Kim Cương Quyền, duỗi dựng Lực Độ (ngón trỏ). Kết Khế này xong, tụng chữ **Hồng** (_HŪṂ). Trước tiên nhận lấy đất để dùng

Phàm người trì tụng cầu viện Thắng Thiện, phần lớn bị Ma ác gây chướng ngại, thường rình tìm lúc thuận tiện để hại. Hoặc tại nơi đại tiểu tiện, hoặc các nơi uế ác đều gây hại ấy. Nên dùng Mật Ngữ, kết Khế… gia hộ, đừng để cho loài Ma được dịp thuận tiện.

Lúc muốn vào nhà Xí thời liền tưởng thân của mình làm chữ **Lam** (_RAṂ), hai bên trái phải tưởng chữ **Hồng** (_HŪṂ). Lại tưởng thân của mình tỏa lửa Kim Cương, răng có lửa rực sáng. Liền tụng Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la na la, ma ha nỗ đa thấp-phộc la gia, tát bà-hàm, bà tất nhĩ, cú lô. Tát bà nỗ sắt-chiêm, hồng phát"

OṂ_ VAJRA-DHĀRA MAHĀ-DŪTA-SVARĀYA SVĀMAṂ VĀŚIN-KURU SARVA DUṢṬAṂ HŪṂ PHAṬ

Khế Pháp ấy. Dùng Chỉ Vũ (tay trái) kết **Sân Kim Cương Quyền**. Ở đấy nên làm mặt giận (Nộ Nhãn), nhướng mày, mặt giận, nhìn ngắm ác… để Ấn ở trên đỉnh đầu với hai vai, trái tim, cổ họng tức tất cả ác trong ba cõi đều được tiêu trừ.

Lại tụng Mật Ngữ này là:

"Án, cú lô, niết lý sắt trí, hề hồng phát"

OṂ_ KURU DṚṢṬI HE HŪṂ PHAṬ

Mật Ngữ với Khế này ở tất cả nơi chốn, hộ thân hay xa lìa các ác.

Tiếp việc ở nhà Xí đã xong, ra ngoài rửa sạch rồi nên kết Khế, tụng Mật Ngữ. Dùng nước Kim Cương khéo xúc miệng. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, na già tra"

OṂ_ VAJRA-UDAKA ṬHAḤ

Khế ấy. Dùng Quán Vũ (tay phải) kết Kim Cương Quyền, duỗi ba độ: Nguyện (ngón giữa), Phương Tiện (ngón vô danh), Tuệ (ngón út). Tức nên xúc miệng. Xúc miệng xong liền nên tắm rửa.

Phàm Pháp tắm rửa có bốn loại. Mỗi ngày tùy ý như Pháp tu hành. Một là trụ ba Luật Nghi, hai là Phát Lộ Khuyến Thỉnh, ba là Dùng Khế cúng dường, bốn là dùng nước tắm rửa. Bốn loại Pháp này, bậc Trí nên hành.

Nếu vào trong nước, nên tưởng là cái ao Hoan Hỷ của cõi Trời. Ở trong ao ấy tưởng. Liền dùng chữ **Tông** (_VAṂ) tưởng **Như Lai Bộ** (Tathāgata-kulāya), dùng chữ **Hồng** (_HŪṂ) tưởng **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya), dùng chữ **Đát-la** (- TRĀḤ) tưởng **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya), dùng chữ **Hiệt-lợi** (_ HRĪḤ) tưởng **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya), dùng chữ **A** (- AḤ) tưởng **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya). Như vậy làm xong, lại tưởng Mật Ngữ Thiên mà mình đã niệm tụng đều trụ ở Bản Bộ.

Tiếp nên tưởng **Như Lai Tối Thượng Luân Đàn** ở ngay trong nước kèm niệm tưởng năm Bộ ở trên Luân Đàn. Dùng nhóm Mật Ngữ, Khế gia tịnh nước ấy.

Việc tắm rửa xong, liền dùng hai tay bụm nước thơm trong sạch. Tụng Mật Ngữ đã trì mà gia trì dùng cúng dường tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát với hàng Bản Thiên.

Đã cúng dường xong, liền tưởng Luân ấy nhập vào hết thân của mình. Tưởng xong, như Pháp rời khỏi nước, đứng bên bờ, dùng nhóm Khế của **Đầu Mão**...trang nghiêm thân ấy. Dùng Quán Vũ (tay phải) toả lửa sáng của bàn tay Kim Cương, cầm **Bạt Chiết La** (Vajra:chày Kim Cương). Dùng Chỉ Vũ (tay trái) cầm cái Khánh Quang Minh của Kim Cương, mặc áo lễ bằng the lụa tơ lụa mịn mà. Miệng ngậm Bạch Đậu Khấu, nhấm Long Não Hương khiến cho miệng toả hơi thơm. Dùng tâm chuyên chú, ở khoảng trung gian khởi Đại Từ Bi, chẳng giận dữ, chẳng ái nhiễm, chẳng nhìn ngó uế ác ấy với tất cả hàng Chiên Đà La. Liền tưởng bước đi trong hoa sen tám cánh với hiện ra vật cúng ba đời nơi **Minh** mình đã tự trì, tưởng cúng dường rộng lớn tối thượng. Lại suy tư Lý sâu xa, Chân Tính của Mật Ngữ mà mình đã trì. Nên đi đến Đạo Trường.

Lúc muốn vào thời trước tiên dùng Pháp như trên, tụng Mật Ngữ gia trì nước rửa chân, xúc miệng xong rồi, từ nơi đã Kết lúc mới phát, Chỉ Vũ (tay trái) nắm Kim Cương Quyền chẳng buông, để ở trên trái tim.

Lúc mở cửa thời tụng Mật Ngữ chữ **Hồng** (HŪṂ), trợn mắt giận dữ trừ tất cả chướng ngại. Sau đó dùng tâm tôn trọng trụ Chính Niệm lễ mười phương chư Phật với các Bồ Tát Ma Ha Tát, nơi tất cả Pháp được tự tại, cảnh giới của Thắng Tuệ.

Dùng năm vóc cúi đầu sát đất kính lễ xong. Tiếp quỳ hai gối **sám tất cả tội** với **Khuyến Thỉnh, Tuỳ Hỷ, Phát Nguyện, Hồi Hướng Công Đức** ....Dốc hết sức để nói năng dùng kính lễ

Tiếp từ chỗ ngồi đứng dậy, lại quỳ gối phải sát đất, liền kết **Kim Cương Trì Đại Khế**, tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt nhật la, vật"

*)OṂ_ VAJRA VIḤ

Khế Pháp ấy là: Dùng Chỉ Vũ (tay trái) úp che bên dưới, ngửa Quán Vũ (tay phải) lên trên, hai lưng bàn tay cùng hợp duỗi, đem Độ của nhóm Định (ngón cái phải) Tuệ (ngón út trái) Đàn (ngón út phải) Trí (ngón cái trái) cùng trợ nhau cài chéo.

Tụng Mật Ngữ này với kết Đại Khế hay khiến cho chư Phật vui vẻ, liền được cúng dường, tôn trọng, lễ bái tất cả Như Lai với hàng **Kim Cương Tát Đoả** (Vajra-satva)

Tiếp đối với tất cả Như Lai với các Bồ Tát đem phụng hiến thân của mình.

Trước tiên ở bốn phương, dùng Diệu Pháp này. Toàn thân sát đất, chắp tay, duỗi bàn tay đều lễ một bái

Bắt đầu ở phương Đông, tụng Mật Ngữ này lễ bái

" Án, tát bà đát tha yết đa (tất cả Như Lai) **bố nho** (mở miệng hô cúng dường) **bà thát tha na gia** (thừa sự) **a đát ma nam** (thân của mình) **niết lý gia đa** (phụng hiến) **dạ di** (nay con...) **tát bà đát tha yết đa, bạt chiết la tát đoả, a địa sắt tra** (thủ hộ) **tát võng ma-hàm** (nơi con) **Hồng"**

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ – HŪṂ**.**

Luận ghi rằng:"Tiếng Phạn còn lưu lại hai chữ ở đầu và cuối, phương khác theo lệ này. *Vì cúng dường thừa sự tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến thân của mình. Nguyện xin tất cả Như Lai, Kim Cương Tát Đoả gia hộ cho con*"

Lại như Kim Cương Hợp Chưởng bên trên, để ở trên trái tim, hướng về phương Nam, dùng vầng trán lễ bái. Liền tụng Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, bố nhương (cúng dường) **tỳ sái ca gia** (làm quán đỉnh) **a đáp ma nam** (thân của mình) **niết lý gia đa** (phụng hiến) **gia minh** (nay con) **tát bà đát tha yết đa, bạt chiết la, a la đát na** (báu) **tỳ săn giả, ma-hàm** (nguyện cho con Quán Đỉnh) **đát-la"**

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MAṂ – TRĀḤ.

Luận ghi rằng:"*Vì cúng dường tất cả Như Lai Quán Đỉnh cho nên nay con phụng hiến thân của mình. Nguyện xin tất cả Như Lai cho con **Kim Cương Bảo Quán Đỉnh***"

Lại dùng Kim Cương Hợp Chưởng để ở trên đầu, đưa miệng môi chạm sát đất, hướng về phương Tây lễ bái. Liền tụng Mật Ngữ:

"Án, tát bà đát tha yết đa, bố nhương, bát la mạt đa na gia (chuyển) **a đáp ma nam, niết lý dạ đa, gia minh. Tát bà đát tha yết đa, bạt chiết la đạt ma** (Pháp) **bát la phạt đa gia, ma-hàm** (vì con chuyển Kim Chương Pháp) **hề-lý"**

OṂ– SARVA-TATHÀGATA-PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAṂ– HRĪḤ.

Luận ghi rằng:"*Vì triển chuyển cúng dường tất cả Như Lai cho nên phụng hiến thân của mình. Nguyện xin tất cả Như Lai vì con chuyển bánh xe Kim Cương Pháp*"

Lại dùng Kim Cương Hợp Chưởng từ đầu trở xuống dưới để ở trên trái tim, dùng đỉnh đầu hướng về phương Bắc lễ bái. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, bố nhương, yết ma ni, a đáp ma nam, niết lý gia đa, dạ nhĩ. Tát bà đát tha yết đa, bạt chiết la yết ma, cú lô (vì con làm sự nghiệp) **ma-hàm, a"**

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṂ – AḤ.

Luận ghi rằng:"*Vì cúng dường sự nghiệp của tất cả Như Lai cho nên phụng hiến thân của mình. Nguyện xin tất cả Như Lai vì con làm sự nghiệp Kim Cương*"

Ở bốn phương như Pháp trên lễ bái xong. Tiếp tuỳ theo mong muốn làm các việc của nhóm **Trừ tai hại** (Tức Tai: Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Giáng Phục** (Abhicāruka), **A Tỳ Già La**...sự sai khác đều y theo Bản Phương mà kết, ngồi

Nếu muốn làm **Trừ Tai** (Śāntika), hướng mặt về phương Bắc, nên dùng **Tát Kết Già Toạ** mà ngồi (ấy là phụ dựng đầu gối, giao ống chân ngồi) dùng mắt Từ Bi, xưng Mật Ngữ rõ ràng, chẳng mau chẳng chậm, dùng Chính Niệm nhớ trì rồi bắt đầu niệm tụng. Mắt Từ Bi như **Tu Di Lô** (Sumeru: núi Tu Di), **Mạn Đà La** (Maṇḍara) bền chắc chẳng dời đổi, mắt ấy chẳng nháy. Đó gọi là **Từ Bi Nhãn** hay trừ các Quỷ Thần ác với các bệnh sốt rét. Liền nói Mật Ngữ:

"Án, niết lý trà, niết lý sắt trí, đát-lợi tra"



OṂ _ DṚḌHA DṚṢṬI _ TRĀṬ

Nếu làm **Tăng Ích** (Puṣṭika) nên hướng mặt về phương Đông, kết Liên Hoa Toạ mà ngồi. Kết Già Phu xong, dùng mắt Kim Cương ngó nhìn, lại dùng Kim Cương Ngữ Ngôn rồi bắt đầu niệm tụng. Kim Cương nhìn ngó là dùng mắt có tâm yêu trọng, vui thích. Dùng ánh mắt này ngắm nhìn đều mong tuỳ thuận. Liền nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la niết lý sắt để, mạt tra"



OṂ_ VAJRA-DṚṢṬI MAṬ

Nếu muốn **Giáng Phục** (Abhicāruka) nên hướng mặt về phương Tây, kết Hiền Toạ mà ngồi (kèm ống chân ngồi xổm, mông không chạm đất). Liền dùng **Minh Mục** để giáng phục (Minh Mục là con ngươi của mắt luôn chuyển động). Dùng mắt này nhìn, đều được giáng phục. Liền nói Mật Ngữ:

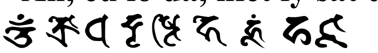
"Án, niết lý sắt trí gia, câu xí nhương"



OṂ_ DṚṢṬIYA KUKṢI-JA

Nếu làm **A Tỳ Già La** (Abhi-ghāra), nên hướng mặt về phương Nam, dùng **Bát Lạt Đa Lý Trà** đứng thẳng (Bàn chân phải đứng thẳng, xếp duỗi bàn chân trái như thế chữ **Đinh** (丁), cong mình cúi xuống). Hoặc dùng **Ốt Câu Tra Toạ** (đem bàn chân phải đạp xéo trên bàn chân trái, ngồi xổm, mông không chạm đất). Làm mắt giận dữ, nhướng mày nhìn nghiêng. Dùng mắt nhó nhìn này thì các Quỷ Thần ác đều bị tồi diệt. Dùng ý Sân, mắt giận mà tụng. Liền nói Mật Ngữ là:

"Án, cú lô đà, niết lý sắt để, hề, hồng, phát"



OṂ_ KRODHA-DṚṢṬI _ HE HŪṂ PHAṬ

Phàm dùng ngữ âm giận dữ tụng Mật Ngữ. Ấy là như bóng rợp của mây, xưng chữ **Hồng** (HŪṂ). Dùng lời giận dữ (sân ngữ) tụng **Mật Ngữ Giáng Phục** tức thêm hai chữ **Hồng Phát** (HŪṂ PHAṬ) đều nên dùng âm tiếng rõ ràng. Người tụng Mật Ngữ như chữ **Phát** (PHAṬ) dùng tướng giận dữ làm hình sắc, tụng uy nộ rõ ràng

Nếu hoặc kết **Như Lai Toạ** (ngồi Kiết Già), hoặc kết **Bồ Tát Toạ** (ngồi Bán Già) vì tất cả chúng sinh tịnh trị cho nên muốn cầu thanh tịnh, trụ ở Chính Niệm, dùng tâm giữ niệm mà tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát võng bà phộc (Tự Tính) **thuật đà, tát bà đạt ma** (tất cả Pháp) **tát võng bà phộc, thuật độ hàm** (Ta cũng thanh tịnh)"



*)OṂ– SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀṂ

Luận ghi rằng:" Tiếng Phạn còn lưu lại chữ ở đầu.*Dùng tự tính thanh tịnh của tất cả Pháp, Ta cũng có tự tính thanh tịnh*"

Tụng Mật Ngữ này xong. Lại dùng tâm niệm là:"*Các chúng sinh từ vô thuỷ trôi theo sóng sinh tử. Do ghanh ghét, tam lam, nhơ uế, đen tối che kín mắt không mở ra được. Vì trừ diệt ghanh ghét, tham lam, chướng ngại cho nên khiến thành tựu các Tất Địa thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian"*

Tưởng nghĩ như thế xong, liền tụng Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, hướng tất đà, tát bà tát đoả nam, tát bà tất đà gia (tất cả thành tựu) **tam bả hiển đàm, đát tha yết đa át địa để sắt tra đảm"**



*)OṂ– SARVA-TATHĀGATA ŚAṂSITĀḤ – SARVA-SATVĀNĀṂ SARVA-SIDDHAYAḤ, SAṂPADYATNĀ, TATHĀGATA-ŚSCA-ADHITIṢṬANĀṂ

Luận ghi rằng: Tiếng Phạn còn lưu lại chữ đầu tiên. *Tất cả Như Lai cùng chung xưng tán, vì tất cả Chúng Sinh. Tất cả Tất Địa nguyện đều thành tựu*"

Phàm nơi chướng ngại đều từ Tâm khởi. Do xưa kia quen thói gom chứa sức ganh ghét, tham lam. Vì trừ chướng ngại cho nên cần phải nhớ niệm Tâm Bồ Đề.

Người tu Du Già, phút chốc tác suy tư đó xong cần phải quán sát:"*Thế Gian do bạo ác, sợ hãi, vọng tưởng nhiếp lấy tham ái, hy vọng, mê loạn tâm hành, bị lửa giận dữ ấy thiêu đốt, thân thường du hành trong bóng tối si mê, chìm đắm trong bùn ái nhiễm của Tâm ấy. Do vì hư vọng, kiêu mạn, say rượu li bì nên chỉ trụ trong nhà sinh tử Tà Kiến, chẳng gặp bậc Thiện Tri Thức, vị Cam Lộ tối thượng. Do tự tạo làm mọi loại công xảo vọng tưởng nên đã hình thành vô lượng sai khác. Thấy các chúng sinh bị vô minh dơ bẩn nặng nề (cấu trọng) che phủ. Thấy lỗi lầm như thế không có nơi nương tựa cứu giúp cần phải xót thương cho họ. Đã sinh Tâm thương xót xong nên phải cứu độ cho vô lượng chúng sinh"*

Vậy thì người Trì Tụng cần phải ở đời này tác **A Bà Pha Na Già Tam Ma Địa.**

Tiếp nói Pháp nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhi). Nếu người muốn **Nhập Định**, chẳng nên lay động thân với các chi thể, răng môi đều hợp, hai mắt tự hợp, ở trước tượng Phật, trước tiên nên suy tư.

Nếu muốn vào Định, tác suy tư là:"*Chư Phật tràn khắp hư không giống như hạt mè bóng loáng tràn đầy khắp Đại Địa, ở trong thân tâm ấy nghiêm sức cũng vậy"*

Tác niệm đó xong, liền kết **Tam Ma Gia Đẳng Khế**. Liền ở trong lưỡi, trái tim, thân, bàn tay của mình...tưởng chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽_ HŪṂ). Liền tưởng chữ ấy biến làm Kim Cương. Lại ở trong mắt phải, tưởng chữ **Ma** (𑖦_MA), ở trong mắt trái tưởng chự

Tra (_ Ṭ). Lại tưởng chữ **Ma** biến làm mặt trăng, chữ **Tra** biến làm mặt trời, tức dùng Kim Cương tạo thành. Mắt nên chiêm ngưỡng tất cả Phật

Do Pháp này ngắm nhìn được tất cả nơi xưng tán của chư Phật. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, mạt tra"

*) OṂ_ VAJRA MAṬ

Liền dùng con mắt Kim Cương đã nói như trên ngắm nhìn kèm tụng Mật Ngữ này xong liền được tương ứng với sự Giáng Phục, đều thường tuỳ thuận. Nếu có chúng sinh bạo ác, tất cả chướng ngại, Tỳ Na dạ Ca...do Pháp Kim Cương ngắm nhìn cho nên các điều ấy sẽ bị tiêu diệt.

Tiếp kết **Tam Ma Gia Khế Pháp.** Khiến Chỉ Quán Vũ (hai bàn tay) bền chắc xong đem các Độ (các ngón tay) cùng giao nhau phần đầu. Đây gọi là **Kim Cương Hợp Chưởng** để ở đỉnh đầu. Phần gốc của hai bàn tay lại để ở trái tim, cổ họng dùng gia trì thân của mình. Tụng Mật Ngữ xong, theo thứ tự đặt để. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, nhược lý"

*) OṂ– VAJRA-JĀLI

Lại nữa, tận phần gốc các Độ của Kim Cương Hợp Chưởng Khế ấy gia ở lưng, kết rất chặt. Hiệu là **Kim Cương Phộc Khế**. Lại để Khế ở trên trái tim, tụng Mật Ngữ này:

"Bạt chiết la, bàn đà (cột buộc)"

*) VAJRA-BANDHA.

Tiếp lại kết **Kim Cương Phộc Khế** xong, dựng thẳng hai Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) làm cây kim, để ở trên trái tim. Liền tụng Mật Ngữ:

"Tam ma gia, tát đoả"

*) SAMAYA STVAṂ

Đây là Mật Ngữ, Khế của **Ngộ Nhất Thiết Chư Phật** với **các hàng Đệ Tử.**

Tiếp đem cây kim của Khế ấy co vào trong lòng bàn tay, đem độ Trí Định (2 ngón cái), Đàn Tuệ (2 ngón út) dựng như cây kim. Đây gọi là **Cực Hỷ Tam Ma Gia Khế**, liền tụng Mật Ngữ:

"Tam ma gia, hộ"

*) SAMAYA HOḤ

Lại kết Kim Cương Phộc xong để ở trên trái tim. Tưởng trên trái tim của mình có chữ **Đát Lạt** (_ TRĀ), chữ **Tra** (_Ṭ) làm cánh cửa của trái tim. Lúc kéo mở Kim Cương Phộc Khế thời tưởng như mở cửa TRí, tức ba lần tụng Mật Ngữ thì ba lần kéo mở. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, bạn đà (nghĩa là mở), **đát-lạt, tra"**

*)OṂ _ VAJRA -ABANDHA TRĀṬ

Đã ở trái tim mở cửa Trí , liền tưởng bên trong cửa có cái Điện lớn, lại tưởng trước mặt có chữ **A** () chiếu khắp ánh sáng. Vì sinh Tâm Bồ Đề đủ Đại Trí cho nên khiến vào trong cái Điện của trái tim mình, liền dùng ý Chính Định kết **Kim Cương Triệu Nhập Khế** với kết **Tam Ma Gia Khế**

Pháp kết **triệu Nhập Khế**. Kết Kim Cương Phộc Khế xong, đem hai Độ Trí Định (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay. Đây gọi là **Kim Cương Triệu Nhập Khế**. Lúc kết Khế thời liền tụng Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, phệ xa (triệu vào) **a"**

*) OṂ– VAJRA AVIŚA AḤ

Do tu hành này, bậc Du Già liền được sinh **Kim Cương Triệu Nhập Trí**. Trí Tuệ này hay hiểu thấu tất cả việc tạo làm của quá khứ, vị lai, hiện tại...thảy đều ngộ giải một trăm ngàn lẻ tám Khế Kinh chưa từng nghe, nghĩa của văn tự ấy đều được hiện trước mặt.

Tiếp dựa theo bên trên, lại kết **Kim Cương Phộc Khế** xong với co hai Độ Trí Định (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đem Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) để trên lưng độ Trí Định (2 ngón cái). Đây gọi là **Kim Cương Quyền Tam Ma Gia Khế**. Lúc kết Khế này thời tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, mộ sắt trí, tông"

*)OṂ– VAJRA-MUṢṬI VAṂ

Như trên đã nói, dùng chữ **A** () để ở trong trái tim

Dùng chữ **Tông** (_VAM) thường đóng cánh cửa Điện ở trái tim. Mật Ngữ này là thân ngữ ý Kim Cương của tất cả Như Lai hay cầm giữ cho nên gọi là **Kim Cương Quyền Khế.**

Giải Khế này xong. Tiếp đem cổ tay của Chỉ Vũ (tay trái) để bên trên Quán Vũ (tay phải), đem độ Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, dựng thẳng độ Tiến Lực (2 ngón trỏ), làm tướng mạo hét to. Đây gọi là **Tam Giới Uy Lực Quyết Thắng Khế**, cũng gọi là **Đại Lực Khế**.

Muốn kết Khế này, trước tiên nên ba lần xưng chữ **Hồng** (HŪṂ) rồi kết, tựa như tiếng sấm trong đám mây mù. Lấy phần cuối cùng của Mật Ngữ, xưng một chữ **Hồng Phát** (HŪṂ PHAṬ). Liền nói Mật Ngữ này:

"Án, tô mẫu-bà, nễ tô mẫu-bà, hồng, cật-lý ha-noa, cật-lý ha-noa, hồng, cật-lý ha-noa, ba gia, hồng, a na gia, hồ, bạc già phạm, bạt chiết-la, hồng, phát"

*)OṂ_ SUMBHANI SUMBHA HŪṂ _GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ_ GṚHṆA APAYA HŪṂ_ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAṂ-VAJRA HŪṂ PHAṬ.

Khế này ở trên đầu, xoay theo bên phải ba vòng. Nếu có các Ma gây chướng ngại, nhìn thấy Khế này xong thảy đều lìa xa. Lại được tất cả chốn ủng hộ thân của mình.

Lại dùng Khế này chạm vào các nhóm đèn, hương, hoa, thức ăn uống... mỗi một thứ đều xưng chữ **Hồng** (HŪṂ) thì tuỳ sự tiếp chạm, tuỳ được trong sạch.

Lại nữa, kết Kim Cương Phộc bền chắc rồi, dựng hợp hai ngón cái với hai ngón út như cây kim. Đây gọi là **Kim Cương Liên Hoa Tam Ma Gia Khế**. Lúc kết Khế này thời tụng Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, bát đầu ma, tam ma gia, tát-đoả-tông"

*)OṂ– VAJRA-PADMA -SAMAYA STVAṂ

Đem Ấn này để ở trên miệng, tụng Chân Ngôn liền ở trong Liên Hoa Bộ (Padma-kulāya) được làm Thắng Thượng.

Tiếp lại dùng Trí Thượng Thắng quán sát bên trong, bên ngoài đều không có sở hữu. Lại quán ba đời ngang đồng với hư không.

Lại tưởng chữ **Diễm** (_YAṂ) làm cảnh màu đen, cầm giữ Địa Phong Luân Giới

Lại tưởng chữ **Kiếm** (_KAṂ) làm ngọn núi Vi Luân dùng báu thù thắng trang sức

Lại ở hư không, tưởng chữ **Tông** (_VAṂ) làm Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana-buddha). Do đủ Từ Bi chảy rót sữa hai bên núi Luân Vi liền thành biển lớn Cam Lộ

Ở trong biển ấy lại tưởng chữ **Bát-Lạt** (_PRA) dùng làm hình con rùa, con rùa ấy giống như màu vàng ròng, thân rộng lớn vô lượng do tuần

Lại ở trên lưng con rùa, tưởng chữ **Hề-Lý** (_ HRĪḤ). Chữ ấy biến làm hoa sen màu đỏ với ánh sáng màu đỏ rất thù diệu đẹp ý

Hoa ấy có ba tầng, mỗi tầng có tám cánh, đài có đầy đủ râu nhuỵ. Ở trên Đài ấy, tưởng ba chữ **Ba-La** (_PRA), **Hồng** (_HŪṂ), **Kiếm** (_KAṂ) dùng làm núi Tu Di (Sumeru). Núi ấy do mọi báu tạo thành, có tám góc.

Ở trên đỉnh núi, lại tưởng năm chữ **Tông** (_ VAṂ), **Hồng** (_ HŪṂ), **Đa-la** (_ TRĀḤ), **Hề-lý** (_ HRĪḤ), **Ác** (_AḤ) dùng làm cái Điện lớn

Điện ấy có bốn góc, các mặt có đủ bốn cửa, hai bên trái phải của cửa ấy có cây phướng Cát Tường, mái hiên lan can vây quanh có bốn tầng thềm bậc. Ở trên Điện ấy có năm lầu gác đều giăng treo lẫn lộn tơ, lụa , lưới ngọc, vòng hoa để trang sức. Ở bên ngoài Điện, trên bốn góc với các góc cửa đều dùng báu Kim Cương nghiêm sức

Tưởng **Ngoại Viện** ấy lại dùng mọi loại báu tạp, chuông mõ...lấp lánh như mặt trời mặt trăng và treo ngọc, Anh Lạc dùng để nghiêm sức. Lại ở bên ngoài chỗ ấy có vô lượng **cây Kiếp Ba** (Kalpa-vṛkṣa) bày thành hàng. Lại tưởng âm thanh mỹ diệu, ca vịnh, nhạc âm của chư Thiên. Các hàng **A Tu La** (Asura), **Mạc Hô Lạc Già Vương** (Mahoraga-rāja) dùng điệu múa Kim Cương làm nơi vui thích.

Ở bên trong Điện ấy có Mạn Trà La (Maṇḍala). Ở trong dùng tám cây trụ Kim Cương để làm trang sức.

Ở trong **Như Lai Bộ Luân** (Tathāgata-kulāya-cakra) tưởng ba chữ chủng tử. Chính giữa tưởng chữ **Tâm** (_TAṂ), hai bên trái phải của chữ ấy, tưởng chữ **A** ( ). Dùng ba chữ ấy thành tựu **Toà sư tử** (Siṃhāsana) vuông vức bốn mặt vi diệu của cõi Trời

Lại chữ chủng tử ở trong **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya). Trong ba chữ, chính giữa tưởng chữ **Nga** (_GA), ở hai bên trái phải của chữ ấy tưởng chữ **Hồng** (_ HŪṂ). Ba chữ chủng tử ấy tạo thành Kim Cương Bộ, dùng voi (Gajah) làm toà.

Lại ở trong **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya) tưởng ba chữ chủng tử. Ở chính giữa tưởng chữ **Ma** (𑖦_MA) hai bên trái phải tưởng chữ **Đát-la** (𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾_TRĀḤ). Dùng ba chữ chủng tử ấy tạo thành Bảo Bộ, trong đấy dùng ngựa (Aśvaḥ) làm toà.

Lại **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) có ba chữ chủng tử. Ở chính giữa tưởng chữ **Ma-hàm** (𑖦𑖯𑖽_ MĀṂ), hai bên trái phải tưởng chữ **Hiệt-lợi-di** (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾_ HRĪḤ). Dùng ba chữ chủng tử này tạo thành Liên Hoa Bộ, trong đó dùng chim công (Khổng tước: Mayūraḥ)

Lại trong **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya) có ba chữ chủng tử. Ở chính giữa tưởng chữ **Kiếm** (𑖎𑖽_KAṂ), hai bên trái phải tưởng chữ **A** (𑖀𑖾_ AḤ). Dùng ba chữ chủng tử này tạo thành Yết Ma Bộ, trong đó dùng **Ca Lâu La** (Garuḍa:Kim Xí Điểu) làm toà.

Đã tưởng toà ngồi của các Bộ như trên xong.

Tiếp tưởng tất cả **Như Lai** với 16 vị **Đại Bồ Tát** kèm với bốn vị **Ba La Mật**. Xếp đặt bốn loại **Nội Cúng Dường**, bốn loại **Ngoại Cúng Dường**, lại làm bốn vị **giữ bốn cửa** (Thủ tứ môn). Bốn vị Bồ Tát tuỳ theo phương an trí.

Lại như trên đã nói, chư Phật với Đại Bồ Tát, Thủ Môn Bồ Tát.... mỗi mỗi vị đều dùng Bản Tam Ma Địa, mỗi mỗi đều tự tâm với tuỳ theo Ký Ấn tướng mạo của mình như bên dưới nói, đều tưởng từ trong thân của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na hiện ra.

Lại tưởng bốn bên của Đức Tỳ Lô Giá Na Phật dùng thân chân thật đã gia trì của các Như Lai với dùng **toà Sư Tử** (Siṃhāsana) của tất cả Như Lai đã nói như trên mà ngồi.

Trên đó, Đức **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) biểu thị cho sự thành Chính Đẳng Giác đã lâu. Tất cả Như Lai dùng **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) làm **Tâm**. Lại dùng Hư Không của tất cả Như Lai tạo thành báu Đại Ma Ni dùng làm **Quán Đỉnh**. Lại đắc được Quán Tự Tại Pháp Trí Cứu Cánh Ba La Mật của tất cả Như Lai. Lại Tỳ Thủ Yết Ma Bất Không Ly Chướng Ngại Giáo Lệnh của tất cả Như Lai đã làm xong ắt viên mãn sự mong cầu.

Ở phương Đông ấy, như trên đã nói **toà voi** (Gajāsana), tưởng Đức Phật **A Súc Bệ** (Akṣobhya) ngồi trên toà ấy

Ở phương Nam ấy, như trên đã nói **toà ngựa** (Aśvāsana), tưởng Đức Phật **Bảo Sinh** (Ratna-saṃbhava) ngồi trên toà ấy.

Ở phương Tây ấy, như trên đã nói **toà Khổng Tước** (Mayūrāsana), tưởng Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha) ngồi trên toà ấy.

Ở phương Bắc ấy, như trên đã nói **toà Ca Lâu La** (Garuḍāsana), tưởng Đức Phật **Bất Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi) ngồi trên toà ấy.

Phần bên trên ấy đều ở trên toà. Lại tưởng hình trăng đầy, lại ở trên hình này tưởng toà hoa sen, trên mỗi một toà hoa sen có Đức Phật ngồi bên trong.

Bấy giờ **Kim Cương Giới Như Lai** (Vajra-dhātu-tathāgata) đã trì giữ thân của tất cả Như Lai dùng làm đồng Thể. Chỗ sinh tên gọi của **Nhất Thiết Như Lai Phổ Hiền Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** nhiếp tất cả tên gọi của **Tát Đoả** (satva). Nhập vào **Kim Cương Gia Trì Tam Ma Địa** xong thì Tâm **Đại Thừa A Tỳ Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ thân tâm của mình hiện ra, liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, tát đoả"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖝𑖿𑖪

VAJRA-SATVA

Vừa mới nói Mật Ngữ này thời, từ trái tim của tất cả Như Lai tức là Đức Thế Tôn ấy dùng làm vành trăng Phổ Hiền hiện ra xong, tịnh trị **Tâm Ma Ha Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta) của tất cả chúng sinh rồi đều trụ ở trong các vành trăng tại các phương của tất cả Như Lai, hiện ra Trí của tất cả Như Lai Kim Cương rồi đều nhập vào trong trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Đã dùng Phổ Hiền với sự bền chặt ấy cho nên từ trong **Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa** (Vajra-satva-samādhi) dùng Thần Lực của tất cả Như Lai dùng làm đồng một **Mật Thể**, lớn tràn đầy khắp cõi hư không, đầy đủ ánh sáng dùng làm năm Đỉnh, dùng Thân Khẩu Ý của tất cả Như Lai tạo thành chày Kim Cương Ngũ Cổ (Ngũ Cổ Bạt Chiết La), tức thành tựu xong.

Lại từ trái tim của tất cả Như Lai hiện ra trụ ở trong lòng bàn tay phải.Khi ấy lại từ Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương) hiện ra mọi loại sắc tướng toả ánh sáng chiếu diệu tràn khắp tất cả Thế Giới.

Lại tưởng ở trên các đỉnh nhọn của ánh sáng (Quang Minh Phong) hiện ra Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Đã hiện ra xong, tận khắp Pháp Giới (Dharma-dhātu) tràn đầy trong hư không với biển mây dòng chảy vòng quanh tất cả Thế Giới, ở Thần Thông **Bình Đẳng Tính Trí** của tất cả Như Lai hiện thành **Đẳng Chính Giác** hay khiến phát Tâm Đại Bồ Đề của tất cả Như Lai, thành tựu mọi loại hành tướng của Phổ Hiền, cũng hay phụng sự quyến thuộc của tất cả Như Lai, hay khiến hướng đến **Đại Bồ Đề Trường** (Mahā-bodhi-maṇḍala)

Lại hay tồi phục tất cả các Ma, ngộ tất cả Tính bình đẳng, chứng Đại Bồ Đề, chuyển bánh xe Chính Pháp cho đến cứu hộ chúng sinh của tất cả Thế Giới, thành tựu nhóm Tất Địa tối thượng, Trí Thần Thông của tất cả Như Lai.

Hiện Thần Biến của tất cả Như Lai xong, lại vì Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Thể**, thành thân của **Phổ Hiền Đại Bồ Tát** xong, trụ ở trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na rồi cao giọng, xướng lên lời "***Lạ thay!"*** ấy rằng:

"Ta là Phổ Hiền
Tát Đoả bền chắc
Chẳng phải Thân Tướng
Tự nhiên hiện ra
Dùng bền chắc nên
*Làm **thân Tát Đoả*** (Satva-kāya)"

Lúc đó thân Phổ Hiền Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Phật hiện ra xong, ở trước mặt tất cả Như Lai, y nơi vành trăng, lại thỉnh Giáo Thị (sự dạy bảo)

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Trí Tam Ma Gia Kim Cương Tam Ma Địa** xong, hiện **Nhất Thiết Như Lai Hộ La Tam Ma Địa**, Tuệ giải thoát Tri Kiến, chuyển bánh xe Chính Pháp, mở chuyển lợi ích chúng sinh, sức phương tiện lớn, tinh tiến, Đại Trí, Tam Ma Gia tận khắp tất cả chúng sinh giới cứu hộ tất cả, làm Tự Tại Chủ, thọ dụng tất cả an vui thích ý...cho đến Bình Đẳng Tính Trí, Thần Thông, **Ma Ha Diễn Na** (Mahā-yāna: Đại Thừa), A Tỳ Tam Ma Gia của tất cả Như Lai, kịp được Quả thành tựu Tất Địa tối thượng cho nên tất cả Như Lai dùng **Tất Địa Bạt Chiết La** này làm Phổ Hiền Đại Bồ Tát ấy, tương ứng dùng địa vị Chuyển Luân của tất cả Như Lai cho nên dùng Thân, mão báu, tơ lụa của tất cả Như Lai để Quán Đỉnh. Đã quán đỉnh xong, rồi trao cho. Khi ấy các Như Lai dùng tên gọi của Chấp Kim Cương quán đỉnh cho nên liền có hiệu là **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)

Lúc đó **Chấp Kim Cương Bồ Tát** co cánh tay trái, hiện tướng lực sĩ uy mãnh, tay phải cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cương) hướng ra ngoài, rút ném, đùa giỡn rồi cầm lấy, cao giọng nói lời này là:

"Bạt Chiết La này
*Là các **Như Lai***
Vô Thượng Tất Địa
Ta là Kim Cương
Trao vào tay Ta
Dùng Kim Cương, Ta
Cầm giữ Kim Cương"

Đây là **Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa**, Trí thứ nhất *Tâm Bồ Đề* của tất cả Như Lai .

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại nhập vào **Bất Không Vương Đại Bồ Tát Tam Ma Gia** sinh ra gia trì **Tát Đoả Kim Cương Tam Ma Địa** xong, từ trái tim của mình hiện ra, thỉnh triệu Tam Ma Gia của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Liền nói Chú là:

"Bạt chiết la, la nhương"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖯𑖕

VAJRA-RĀJA

Vừa mới nói Mật Ngữ này thời ở trong trái tim của Tất Cả Như lai dựa theo Chấp Kim Cương Bồ Tát ấy dùng làm móc câu lớn (đại câu) của tất cả Như Lai hiện ra xong, liền trụ ở trong lòng bàn tay của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na.

Khi ấy từ trong thân móc câu lớn hiện ra Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Đã hiện ra xong, câu triệu thỉnh vào nhóm việc của tất cả Như Lai với Tần Biến của tất cả Phật. Làm xong, do **Bất Không Vương** (Amogha-rāja) với do sự bền chặt của **Kim Cương Tát Đoả** (Vaja-satva) cho nên đồng một **Mật Thể** dùng làm thân của **Bất Không Vương Đại Bồ Tát** (Amogha-mahā-bodhi-satva). Thành tựu xong, trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật rồi lớn tiếng nói lời *:"**Lạ thay**!*" là:

*"Ta là **Bất Không Vương***
Từ Kim Cương ấy sinh
Dùng làm Đại Câu Triệu
Chư Phật thành tựu nên
Hay khắp tất cả chốn
Câu triệu các Như Lai"

Thời **Bất Không Vương Bồ Tát** từ trái tim của Đức Phật hiện ra xong, liền y nơi vành trăng bên phải của tất cả Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Nhôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Câu Triệu Tam Ma Gia Tam Ma Địa** xong, làm **Câu Triệu Tam Ma Gia** (Aṃkuśa-samaya) của tất cả Như Lai tận khắp chúng sinh giới, tất cả nhiếp triệu. Tất cả Như Lai vì tất cả Thọ Dụng an vui thích ý cho đến vì được nơi cầm giữ (sở trì) **Tam Ma Gia Trí** của tất cả Như Lai, thành tựu **Tăng Thượng Tất Địa** cho nên liền đối với Bất Không Vương Đại Bồ Tát Ấy, như bên trên trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng danh hiệu **Kim Cương Câu Triệu** (Vajra-aṃkuśa) để Quán Đỉnh.

Lúc đó **Kim Cương Câu Triệu Bồ Tát** dùng móc câu Kim Cương ấy câu triệu tất cả Như Lai xong, rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Ta là các Như Lai
Trí Kim Cương vô thượng

Hay thành tựu Phật Sự
Việc câu triệu tối thượng"
Đây là **Bất Không Vương Đại Bồ Tát Tam Ma Gia**, Trí thứ hai *Câu Triệu* của tất cả Như Lai

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Ma La Đại Bồ Tát Tam Ma Gia** sinh ra gia trì **Tát Đoả Kim Cương Tam Ma Địa** xong, liền từ thân của mình xuất ra ***Phụng Sự Tam Ma Gia*** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Liền nói Mật Ngữ:
"Bạt chiết la, la già"

VAJRA-RĀGA
Vừa mới nói Chú này thời từ trong trái tim của tất cả Như Lai, tức Đức Thế Tôn Chấp Kim Cương ấy dùng làm **Hoa Khí Trượng** của tất cả Như Lai. Đã hiện ra xong đồng một **Mật Thể** nhập vào trong trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, ở đấy liền dùng làm thân của **Kim Cương Cung Tiễn** rồi trụ ở trong lòng bàn tay. Liền từ thân của **Kim Cương Tiễn** ấy hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Hiện ra xong, vì làm tất cả nhóm phụng sự của tất cả Như Lai với Thần Biến của tất cả Như Lai. Làm xong, do đến giết trọn hết (cực sát), lại do Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp** dùng làm thành tựu thân của **Ma La Đại Bồ Tát** (Māla-mahā-bodhi-satva) xong, liền trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật. Trụ xong, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay !"*** ấy rằng:
"Ta, Tự Tính thanh tịnh
Hay dùng việc nhiễm ái
Phụng sự nơi Như Lai
*Dùng **Ly Nhiễm Thanh Tịnh***
Nhiễm nên hay điều phục"
Lúc đó thân của **Ma La Đại Bồ Tát** liền từ trong trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na hạ xuống, ở trong vành trăng bên trái của tất cả Như Lai mà trụ. Xong rồi lại thỉnh Giáo Thị.
Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Ái Nhiễm Phụng Sự Tam Ma Địa** gia trì Kim Cương. Đã vào Định xong, dùng **Ma Lan Noa Kim Cương Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai tận khắp chúng sinh giới, vui yêu tất cả thọ dụng an vui thích ý cho đến Nghiệp Ma La, Tất Địa tối thắng của tất cả Như Lai... đạt được Quả cho nên mũi tên Kim Cương (Kim Cương Tiễn) đó vì Ma La Đại Bồ Tát ấy, như bên trên trao vào hai tay. Lúc đó tất cả Như Lai đều có hiệu là **Kim Cương Cung** ấy dùng tên gọi Kim Cương Cung để Quán Đỉnh.
Khi ấy **Kim Cương Cung Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng mũi tên Kim Cương ấy giết tất cả Như Lai thời liền cao giọng xướng lên lời như vầy là:
"Đây là tất cả Phật
Trí lìa ái nhiễm dơ
Dùng nhiễm hại lìa nhiễm
Tất cả nhận an vui"
Đây là **Kim Cương Cung Đại Bồ Tát Tam Ma Địa**, Trí thứ ba *Phụng Sự tất cả Như Lai.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Hoan Hỷ Vương Ma Ha Tát Đoả Tam Ma Gia sở Sinh Tát Đoả Gia Trì Kim Cương Tam Ma Địa** xong, từ thân tâm của mình

hiện ra **Hoan Hỷ** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, sa độ"



VAJRA-SĀDHU

Vừa mới nói Chú này thời từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Chấp Kim Cương ấy dùng làm **Thiện Tai** (Sādhu: lành thay) của tất cả Như Lai, tưởng xong đồng một **Mật Hợp** liền nhập vào trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Đã vào trái tim xong rồi làm Thể **Kim Cương Hoan Hỷ** trụ ở trong lòng hai bàn tay.

Khi ấy từ trong Thể Kim Cương Hoan Hỷ đó hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Đã xuất hiện xong, làm nhóm việc **Thiện Tai** của tất cả Như Lai với Thần Biến của tất cả Như Lai. Làm xong rồi, dùng sự rất vui mừng (cực hoan duyệt) lại dùng Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp**, liền thành thân của **Hoan Hỷ Vương Ma Ha Tát** trụ ở trong trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, rồi cao giọng xướng lên lời "***Lạ Thay!"*** như vầy là:

"Ta là tối thắng
Bậc Nhất Thiết Trí
Cùng chung xưng nói
Nếu các vọng tưởng
Phân biệt đoạn trừ
Nghe thường vui vẻ"

Lúc đó thân của **Hoan Hỷ Vương Ma Ha Tát** từ trái tim của Đức Phật hạ xuống, trụ ở trong vành trăng phía sau lưng của các Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Hoan Hỷ Kim Cương Tam Ma Địa** xong, dùng **Vô Thượng Cực Hoan Hỷ Trí Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai làm cho tận khắp chúng sinh giới, tất cả vui vẻ, thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến sự mừng vui vô thượng của tất cả Như Lai, được địa vị tối thắng, quả của Tất Địa cho nên sự mừng vui của Kim Cương (Kim Cương Hoan Duyệt) ấy vì Hoan Hỷ Vương Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả, như bên trên trao vào hai tay. Khi ấy tất cả Như Lai đều có hiệu là **Kim Cương Dũng Dược** dùng tên gọi **Kim Cương Dũng Dược** ấy để Quán Đỉnh.

Lúc đó **Kim Cương Dũng Dược Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng tướng mừng vui của Kim Cương, dùng tiếng **lành thay** khiến chư Phật vui vẻ xong, rồi cao giọng nói lời như vầy là:

"Đây là các Phật đẳng
*Bậc **Thiện Tai** hay chuyển*
Kim Cương thù diệu này
Hay tăng ích, vui vẻ"

Đây là **Kim Cương Dũng Dược Ma Ha Tát Tam Ma Gia**, Trí thứ tư *Tác Thiện Tai* của tất cả Như Lai

Bốn vị Bồ Tát bên trên đều là quyến thuộc của Đức Phật **A Súc** trong Kim Cương Bộ, đều có hiệu là **Nhất Thiết Như Lai Ma Ha Tam Ma Gia Tát Đoả.**

Bấy giờ Đức Thế Tôn tiếp lại từ trái tim của **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha) hiện ra **Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** (Mahā-bodhi-satva-samaya) sinh ra báu gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** (Vajra-samādhi) xong. **Quán Đỉnh Tam Ma Gia** (Abhiṣeka-samaya) của tất cả Như Lai này gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** từ trái tim của mình hiện ra. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, a la đát na"



VAJRA-RATNA

Vừa mới phát ra Chú này thời từ hư không tràn đầy trong trái tim của tất cả Như Lai, **Bình Đẳng Tính Trí** khéo quyết rõ hết cho nên Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa với sự bền chặt đồng một **Mật Hợp**, tức Chấp Kim Cương ấy dùng làm ánh sáng tuôn ra tận khắp hư không. Do ánh sáng chiếu diệu tận khắp hư không ấy cho nên dùng tận khắp làm hư không giới. Khi ấy dùng sức gia trì của chư Phật, tất cả hư không giới đều nhập vào trong trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na. Khéo tu tập cho nên Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa dùng làm khắp **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha) chảy vòng quanh tất cả Thế Giới ngang bằng thân do báu Đại Kim Cương tạo thành, an trụ trong lòng bàn tay của Đức Như Lai.

Lúc đó từ trong thân của báu Đại Kim Cương hiện ra số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới rồi làm nhóm việc Quán Đỉnh của tất cả Như Lai. Thần Biến của tất cả Như Lai ở tất cả Thế Gian làm xong, dùng tận khắp Thế Giới Tạng khéo sinh ra cho nên Dùng Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt đồng một **Mật Hợp** thành tựu **Hư Không Tạng Đại Bồ Tát** (Ākāśsa-garbha-mahā-bodhi-satva). Đã thành tựu xong, trụ ở trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na rồi cao giọng xướng lời như vầy là:

"Ta là Tự Quán Đỉnh
Báu Kim Cương vô thượng
Tuy không có trụ dính
Xong làm chủ ba cõi (Tam Giới Chủ)"

Thời **Hư Không Tạng Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** ấy từ trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na hạ xuống, hướng ở trước mặt tất cả Như Lai, y nơi vành trăng, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Đại Ma Ni Bảo Kim Cương Tam Ma Địa** dùng tất cả Như Lai có sự vui cầu đều khiến cho viên mãn Tam ma Gia, tận khắp chúng sinh giới. Vì được tất cả lợi ích cho nên thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến được việc của tất cả Như Lai, thành tựu Tất Địa tối thượng. Kim Cương Ma Ni này vì Hư Không Tạng Đại Bồ Đề Tát Đoả ấy dùng làm Kim Cương Bảo Chuyển Luân cho nên lại dùng tạng báu Kim Cương quán đỉnh. Đã quán đỉnh xong, rồi trao vào hai tay. Lúc đó tất cả Như Lai dùng hiệu của Quán Đỉnh có tên gọi là **Kim Cương Tạng.**

Khi ấy **Kim Cương Tạng Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** đem Kim Cương Ma Ni ấy đặt ở nơi Quán Đỉnh của mình xong rồi cao giọng nói lời này là:

"Đây, các Như Lai hứa
Hay rưới đỉnh chúng sinh
Ta là tay trao nhận
Với điều trao cho Ta
Dùng báu trang sức báu"

Đây là **Bảo Sinh Như Lai Bộ Kim Cương Tạng Đại Bồ Tát Tam Ma Địa**, Trí thứ nhất *Quán Đỉnh Bảo* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Đại uy Quang Ma Ha Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra báu gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Điều ấy tự hiện ra **Quang Minh Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm,** từ thân tâm của mình mà phát ra Mật Ngữ này:

"Bạt chiết la, đế nhưỡng"



VAJRA-TEJA

Vừa phát ra Mật Ngữ này thời từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy dùng làm vành mặt trời lớn, đồng một **Mật Hợp** nhập vào trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, liền thành thân của **Kim Cương Nhật** (Vajra-sūrya) trụ ở trong lòng bàn tay của Đức Như Lai.

Lúc đó từ trong thân của Kim Cương Nhật ấy hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới.Hiện ra xong, phóng nhóm việc ánh sáng của tất cả Như Lai, làm Thần Biến của tất cả Như Lai xong, dùng **uy quang** (teja) cực lớn, thành tựu thân của Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả xong, trụ ở trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na rồi cao giọng xướng lên lời ***"Lạ thay !"*** này là:

"Uy quang lớn khôn sánh
Hay chiếu chúng sinh giới
Khiến chư Phật y hộ
Tuy lại Tịnh, tức là
Trong Tịnh hay tịnh nữa"

Thời thân của **Vô Cấu Uy Quang Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** từ trái tim của Đức Phật hạ xuống xong, liền y trụ ở trong vành trăng bên phải của Đức Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Dĩ Viên Quang Gia Trì Kim Cương Tam Ma Địa** xong, dùng Quang Minh Tam Ma Gia của tất cả Như Lai tận khắp chúng sinh giới, Uy Quang không thể so sánh làm thọ dụng tất cả an vui, thích ý cho đến ánh sáng tự thân của tất cả Như Lai. Vì Tất Địa tối thượng thành tựu cho nên đem mặt trời Kim Cương (Kim Cương Nhật) ấy trao vào hai bàn tay của Đại Uy Quang Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả. Khi ấy tất cả Như Lai cùng có hiệu là **Kim Cương Quang Minh** dùng tên của Kim Cương để Quán Đỉnh.

Lúc đó **Kim Cương Chiếu Diệu Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng mặt trời Kim Cương ấy chiếu diệu tất cả Như Lai xong, rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là Trí của Phật
Trừ diệt ***Vô Trí Ám*** (sự u tối không có Trí)
Ngang bằng số bụi nhỏ
Vượt hơn ánh mặt trời"

Đây là **Kim Cương Quang Minh Đại Bồ Tát Tam Ma Địa**, Trí thứ hai *Viên Quang* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Bảo Tràng Bồ Tát Tam Ma Gia** sinh ra báu gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, hay đầy đủ Tam Ma Gia mong cầu của tất cả Như Lai, gọi là **Tâm của tất cả Như Lai**, từ trái tim của mình hiện ra. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, kế đô"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖸𑖝𑖲

VAJRA-KETU

Vừa mới phát ra Mật Ngữ này thời từ trong trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy đem mọi loại vật dụng thù diệu, đủ màu sắc trang nghiêm dùng làm cờ phướng báu. Hiện ra xong đồng một **Mật Hợp** nhập vào trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na, liền thành thân của **Kim Cương Tràng**. Đã thành tựu xong thì an trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật.

Khi ấy trong thân của cờ phướng Kim Cương (Kim Cương Tràng) hiệnra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Hiện ra xong thì dựng lập nhóm

việc cờ phướng báu của tất cả Như Lai. Làm Thần Biến của tất cả Như Lai xong, dùng cờ phướng báu lớn, Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả, liền trụ ở trong trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na rồi cao giọng xướng lên lời ***"Lạ thay!"*** này là:

"Phướng nhiều khôn sánh
Ta hay trao cho
Tất cả lợi ích
Đầy đủ Tất Địa
Tất cả mong cầu
Tất cả hay đủ"

Thời **Bảo Tràng Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** ấy từ trái tim của Đức Phật hạ xuống xong, y trụ trong vành trăng bên trái của các Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kiến Lập Gia Trì Kim Cương Tam Ma Địa** xong, hay tạo lập **Tư Duy Ma Ni Tràng Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai. Vì tận khắp chúng sinh giới, hay viên mãn tất cả mong cầu, thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến đắc được lợi ích lớn của tất cả Như Lai, quả Tất Địa tối thượng. Cờ phướng báu ấy như bên trên trao vào trong hai lòng bàn tay. Lúc đó tất cả Như Lai dùng **Kim Cương Biểu Sát** làm danh hiệu, lại dùng danh hiệu của Kim Cương để Quán Đỉnh.

Khi ấy **Kim Cương Biểu sát Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng cờ phướng Kim Cương ấy khiến tất cả Như Lai tương ứng với **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā: Bố Thí Ba La Mật) rồi cao giọng xướng lên lời là:

"Đây là các Như Lai
Mong cầu hay viên mãn
*Tên là **Như Ý Tràng***
Đàn Ba La Mật Môn"

Đây là **Kim Cương Tràng Bồ Tát Tam Ma Địa**, Trí thứ ba *Đàn Ba La Mật* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Thường Ái Hoan Hỷ Căn Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra báu gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Từ thân tâm của mình hiện ra **Ái Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm** rồi nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, ha bà"



VAJRA-HĀSA

Vừa mới phát ra Mật Ngữ này thời từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy dùng làm Vi Tiếu (mỉm cười) của tất cả Như Lai, đồng một **Mật Hợp** liền nhập vào trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai rồi thành thân của **Kim Cương Vi Tiếu** trụ ở trong lòng bàn tay của Đức Như Lai.

Lúc đó từ thân của Kim Cương Vi Tiếu ấy hiện ra Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Làm xong nhóm việc hiếm có của tất cả Như Lai, Thần Biến Du Hý của tất cả Như Lai...Do thường yêu căn Hoan Hỷ, Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên dùng làm thân của Đại Bồ Tát. Đã thành tựu xong, trụ ở trong trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na rồi cao giọng nói lên lời ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta đây là Đại Tiếu
Tất cả Thắng Trung Thượng
Luôn thường khéo trụ Định

Dùng để làm việc Phật"

Khi ấy thân của **Thường Ái Hoan Hỷ Căn Ma Ha Bồ Để Tát Đoả** từ trái tim của Đức Phật hạ xuống, y trụ ở trong vành trăng phía sau lưng của tất cả Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Hy Hữu Gia Trì Kim Cương Tam Ma Địa** xong, hiện ra Tam Ma Gia của tất cả Như Lai tận khắp chúng sinh giới, các Căn vô thượng thọ dụng an vui thích ý cho đến đắc được Căn Tịnh Trì Trí, quả thần thông của tất cả Như Lai cho nên Kim Cương Vi Tiếu ấy vì Thường Ái Căn Hoan Hỷ Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả đó, như bên trên trao vào trong hai lòng bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng tên gọi **Kim Cương Ái** để làm Hiệu, liền dùng tên của Kim Cương để Quán Đỉnh.

Lúc đó **Kim Cương Ái Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** dùng Kim Cương Vi Tiếu ấy đối với tất cả Như Lai Vi Tiếu rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là các Như Lai
Bày sinh hiện hiếm có
Đại Trí hay mừng rỡ
Nơi Nhị Thừa chẳng biết"

Đây là **Kim Cương Ái Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả**, Trí thứ tư *Vi Tiếu Hy Hữu* của tất cả Như Lai.

Phần trên là bốn vị Bồ Tát trong Bảo Bộ, là **Nhất Thiết Như Lai Đại Quán Đỉnh Tát Đoả.**

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Quán Tự Tại Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra Pháp gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Từ thân tâm của mình hiện ra **Pháp Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Rồi nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, đạt ma"

𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖠𑖨𑖿𑖦

VAJRA-DHARMA

Vừa mới phát ra Mật Ngữ này thời, ở trong thân của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy do Tự Tính thanh tịnh, Tính bình đẳng của tất cả Pháp, Trí khéo quyết định thấu tỏ cho nên Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Gia rất bền chặt dùng làm ánh sáng Pháp (Pháp Quang Minh). Do **anh sáng Pháp** ấy hiện ra chiếu diệu vòng khắp tất cả Thế Giới, liền thành Pháp Giới. Thời tất cả Pháp Giới ấy tràn khắp cõi hư không, đồng một **Mật Hợp** nhập vào trong trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, lớn vòng khắp cõi hư không thành thân của hoa sen lớn trụ ở trong lòng bàn tay của Đức Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ trong thân của hoa sen Kim Cương ấy hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Đã hiện ra xong, dùng nhóm Tam Ma Địa Trí Thần Thông của tất cả Như Lai, Thần Thông Du Hý của tất cả Như Lai ở tất cả Thế Giới làm xong. Vì Quán Tự Tại với Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Quán Tự Tại Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả**. Thành tựu xong, trụ ở trong trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, rồi cao giọng xướng lên lời ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là Đệ Nhất Nghĩa
Xưa nay tự thanh tịnh
Bè dụ cho các Pháp
Hay được Thắng Thanh Tịnh"

Thời thân của **Quán Tự Tại Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** ấy từ trái tim của Đức Phật hạ xuống, y trụ ở trong vành trăng trước mặt của tất cả Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Trí Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Dùng Năng Thanh Tịnh Tam Ma Gia tận khắp chúng sinh giới, tự thân thanh tịnh vì thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến đắc được Quả Pháp Trí Thần Thông của tất cả Như Lai. Liền đem Kim Cương Đại Liên Hoa ấy như bên trên trao cho Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Vì chuyển bánh xe Chính Pháp, vì Pháp Thân của tất cả Như Lai, quán đỉnh xong rồi trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai lại dùng danh hiệu **Kim Cương Nhãn** (Vajra-cakṣu) để làm Quán Đỉnh.

Lúc đó **Kim Cương Nhãn Bồ Tát Ma Ha Tát** bóc mở cánh hoa sen ấy cho nên Tự Tính của Tham Ái lìa thanh tịnh không có nhiễm ô. Tác quán sát đó xong, liền cao giọng xướng lên lời như vầy là:

"Đây là các Phật Tuệ
Hay hiểu thấu tham ái
Ta với điều được trao
Ở Pháp mà trụ Pháp"

Đây là **Liên Hoa Bộ Kim Cương Nhãn Đại Bồ Tát Tam Ma Gia**, Trí thứ nhất *Quán Sát* của tất cả Như Lai.

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ _QUYỂN THỨ HAI_

Hán dịch: Đại Đường_ Nam Ấn Độ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Văn Thù Sư Lợi Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra Pháp gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa**. Từ trái tim của mình hiện ra **Đại Trí Tuệ Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, để-sắt na"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖱𑖎𑖿𑖬𑖿𑖜

*) VAJRA-TĪKṢṆA

Vừa mới phát ra lời này thời ở trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy dùng làm cây Kiếm Trí (Trí Kiếm). Hiện ra xong đồng một **mật Hợp** nhập vào trong trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, liền làm vỏ kiếm. Đã thành tựu xong, trụ ở trong bàn tay của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Khi ấy từ trong thân của vỏ kiếm hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Nhóm Trí Tuệ của tất cả Như Lai với Thần Biến Du Hý của tất cả Như Lai. Do tốt lành rất màu nhiệm (cực diệu cát tường) với Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp**, dùng làm thân của **Văn Thù Sư Lợi Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả.** Đã thành tựu xong, đi đến ở tại trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na, rồi cao giọng nói lời "***Lạ thay!"*** này là:

"Ta là các Phật Ngữ (lời của chư Phật)
Hiệu là Văn Thù Thanh (âm thanh của văn thù)
Nếu dùng không hình sắc
Âm thanh có thể biết"

Lúc đó **Văn Thù Sư Lợi Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống xong, y trụ trong vành trăng bên phải của tất cả Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Phật Tỳ Lô Giá Na nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Trí Tuệ Tam Ma Gia Kim Cương Tam Ma Địa** xong, hiện **Đoạn Trừ Phiền Não Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai. Vì tận khắp chúng sinh giới đoạn trừ tất cả khổ với thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến thành tựu **Tuỳ Thuận Âm Thanh** của tất cả Như Lai, viên mãn Tuệ Tối Thượng Tất Địa cho nên Kim Cương Giác ấy đối với Văn Thù Sư Lợi Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả như bên trên trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng **Kim Cương Giác** làm danh hiệu, lại dùng tên của Kim Cương trao cho Quán Đỉnh ấy.

Lúc đó **Kim Cương Giác Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng cây kiếm Kim Cương ấy khua múa xong, rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là các Như Lai
Bát Nhã Ba La Mật
Hay phá các oán địch
Trong diệt tội, tốt nhất"

Đây là **Kim Cương Giác Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Địa**, Trí Tuệ thứ hai của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Tài Phát Tâm Năng Chuyển Nhất Thiết Như Lai Pháp Luân Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra Pháp gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa**. Liền từ trái tim của mình hiện ra Pháp Luân Tam Ma Gia của tất cả Như Lai này, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, duệ đô"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖮𑖸𑖝𑖲

*) VAJRA-HETU

Vừa mới phát ra lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy dùng làm Kim Cương Giới Đại Đàn Trường. Hiện ra xong đồng một **Mật Hợp** nhập vào trong trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, dùng làm thân của **Kim Cương Luân** liền trụ ở trong bàn tay của Đức Như Lai. Lúc đó từ thân của bánh xe Kim Cương (Kim Cương Luân) ấy hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Hiện ra xong, do vừa mới phát tâm hay chuyển bánh xe Pháp với Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên dùng làm thân của **Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả**. Thành tựu xong, trụ ở trong trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ở trong Chấp Kim Cương
Kim Cương Luân hơn hết
Dùng tâm mới phát ấy
Mà hay chuyển Pháp Luân"

Khi ấy thân của **Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** từ trái tim của Đức Phật hạ xuống xong, y trụ trong vành trăng bên trái của tất cả Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Nhãn Luân Tam Ma Địa** xong, dùng **Đại Đàn Trường Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai vì tận khắp chúng sinh giới nhập vào Bất Thoái Chuyển Luân, thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến thành tựu Chuyển Chính Pháp Luân Tối Thượng Tất Địa của tất cả Như Lai. Tức bánh xe Kim Cương ấy vì **Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** như bên trên trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng **Kim Cương Đạo Trường** làm tên hiệu, lại dùng tên của Kim Cương trao cho Quán Đỉnh ấy.

Lúc đó **Kim Cương Đạo Trường Bồ Tát** dùng bánh xe Kim Cương ấy, vì bất thoái chuyển của tất cả Như Lai an lập xong, lại cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là các Như Lai
Hay tịnh trị tất cả
Gọi là Bất Thoái Chuyển
Đạo Trường của Bồ Đề"

Đây là **Kim Cương Đạo Trường Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả,** Trí thứ ba *Vừa mới phát Tâm hay chuyển bánh xe Pháp* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Vô Ngôn Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra Pháp gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, liền từ trái tim của mình hiện ra **Niệm Tụng Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, bà sa"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖥𑖯𑖬

*) VAJRA-BHĀṢA

Vừa mới phát ra lời này thời từ trong trái tim của tất cả Như Lai liền dùng làm Pháp Văn Tự của tất cả Như Lai. Hiện ra xong đồng một **Mật Hợp** nhập vào trái tim

của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, liền làm thân của **Kim Cương Niệm Tụng** trụ ở trong lòng bàn tay của Đức Thế Tôn. Khi ấy từ thân của Kim Cương Niệm Tụng hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Hiện ra xong rồi làm Pháp Giới Tính Đẳng, tất cả Thần Biến Du Hý của tất cả Như Lai xong, rồi tự Ngữ Ngôn với Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Ngữ Ngôn Kim Cương Bồ Đề Tát Đoả** xong, trụ ở trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na rồi cao giọng nói lời ***"Lạ thay!"*** này là:

"Bí mật của tự nhiên
Ta là Mật Ngữ Ngôn
Nếu nói ở Chính Pháp
Xa lìa lời hý luận"

Khi ấy thân của **Vô Ngôn Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** từ trái tim của Đức Phật hạ xuống, y trụ ở trong vành trăng phía sau lưng của các Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Như Lai lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Bí Mật Ngữ Ngôn Tam Ma Gia Tam Ma Địa** làm **Ngữ Ngôn Trí Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai tận khắp chúng sinh giới, thành tựu Ngữ Ngôn Tất Địa, thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến đắc được Ngữ Ngôn Bí Mật Tính Thắng Thượng Tất Địa của tất cả Như Lai. Tức Kim Cương Niệm Tụng ấy vì Vô Ngôn Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả đó, như bên trên trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng tên của **Kim Cương Ngữ Ngôn** để làm tên hiệu.

Lúc đó **Kim Cương Ngữ Ngôn Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** dùng Kim Cương Niệm Tụng ấy cùng với tất cả Như Lai đàm luận xong, rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là các Như Lai
Niệm tụng của Kim Cương
Bí mật của Như Lai
Hay làm, mau thành tựu"

Đây là **Liên Hoa Bộ Kim Cương Ngữ Ngôn Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Địa**, Trí thứ tư *Lìa Ngữ Ngôn Hý Luận* của tất cả Như Lai

Bốn vị Bồ Tát bên trên là **Nhất Thiết Như Lai Đại Trí Tam Ma Gia Tát Đoả** của Liên Hoa Bộ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tỳ Thủ Yết Ma Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra Yết Ma gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, liền từ trong thân tâm của mình hiện ra **Yết Ma Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, yết ma"



*) VAJRA-KARMA

Vừa mới phát ra lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy dùng làm Bình Đẳng Tính Trí của tất cả Yết Ma khéo hiểu thấu Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt. Tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy hiện ra ánh sáng Yết Ma của tất cả Như Lai. Do ánh sáng Yết Ma của tất cả Như Lai ấy chiếu diệu cho nên các Thế Giới được thành tất cả Yết Ma Giới, đồng một **Mật Hợp**, liền nhập vào trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na lớn tràn đầy tận cõi hư không. Do Kim Cương Yết Ma Giới của tất cả Như Lai dùng làm thân của **Yết Ma Kim Cương** rồi trụ ở trong lòng bàn tay của Đức Thế Tôn. Khi ấy từ trong thân của Yết Ma Kim Cương hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Đã hiện ra xong, ở tất cả Thế Giới làm xong nhóm Yết Ma của tất cả Như Lai với Thần Biến Du Hý của tất cả Như Lai. Do Yết Ma vô biên của tất cả Như Lai, lại dùng Kim Cương

Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên dùng làm thân của **Nhất Thiết Như Lai Tỳ Thủ Yết Ma Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả,** liền trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Chư Phật Yết Ma chẳng giúp xuông (bất đường quyên)
Yết Ma Kim Cương hay vận chuyển
Chỉ Ta trụ đây, hay rộng làm
Dùng ***vô công dụng*** *làm việc Phật"*

Lúc đó thân của **Đại Tỳ Thủ Yết Ma Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** từ trái tim của Đức Phật hạ xuống xong, y trụ ở trong vành trăng trước mặt của tất cả Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Bất Không Kim Cương Tam Ma Địa** xong, vì tất cả Như Lai chuyển nhóm cúng dường vô lượng Bất Không, Nghi Thức Quảng Đại Tam Ma Gia của tất cả Yết Ma. Vì tận khắp chúng sinh giới, Tất Địa của tất cả Yết Ma với thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến đắc được Kim Cương Yết Ma Tính Trí, Thần Thông, Tất Địa Tối Thượng của tất cả Như Lai cho nên Yết Ma Kim Cương đó vì **Nhất Thiết Như Lai Yết Ma Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** làm Yết Ma Chuyển Luân của tất cả Như Lai. Lại dùng Kim Cương Yết Ma của tất cả Như Lai làm Quán Đỉnh ấy rồi trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng tên gọi của **Kim Cương Tỳ Thủ** để làm tên hiệu**.** Lại dùng tên của Kim Cương để Quán Đỉnh.

Lúc đó **Kim Cương Tỳ Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** liền đem Yết Ma Kim Cương ấy đặt ở trên trái tim, để khiến cho dùng làm **việc Yết Ma** của tất cả Như Lai xong, rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là các Như Lai
Tối Thượng Tỳ Thủ Ma (Tỳ Thủ Yết Ma: Viśva-karma)
Ta với điều đã trao
Yết Ma, Năng Yết Ma"

Đây là **Kim Cương Tỳ Thủ Yết Ma Đại Bồ Tát Tam Ma Địa t**rong Yết Ma Bộ, Trí thứ nhất *Sở Tác Nghiệp Dụng* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nan Thắng Đấu Chiến Dũng Kiện Tinh Tiến Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra Yết Ma gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, nhập vào **Ủng Hộ Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Từ thân tâm của mình hiện ra, liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, a-la khất-sa"



*) VAJRA_RĀKṢA

Vừa mới nói lời này thời ở trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy dùng làm giáp trụ bền chặt rồi hiện ra xong, đồng một **Mật Hợp** liền nhập vào trong trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật. Lại làm thân của **Đại Kim Cương Giáp Trụ** trụ ở trong bàn tay của Đức Như Lai. Khi ấy từ trong thân của Kim Cương Giáp Trụ hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới. Hiện ra rồi, làm xong nhóm **Nghi Thức Ủng Hộ, Yết Ma rộng lớn** của tất cả Như Lai với Thần Biến Du Hý của tất cả Như Lai. Do Nan Thắng Đấu Chiến Tinh Tiến cùng với Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Nan Thắng Tinh Tiến Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả**. Thành tựu xong, trụ ở trong trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Tinh tiến tạo thành ***Giáp*** (áo giáp) *bền chặt*

Bền chặt nơi điều bền chặt khác
Dùng bền chặt nên **Phi Sắc Thân** (chẳng phải sắc thân)
Hay làm thân Kim Cương tối thượng"

Lúc đó thân của **Nan Thắng Tinh Tiến Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** ấy từ trái tim của Đức Phật hạ xuống xong, y trụ ở trong vành trăng bên phải của các Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Như Lai nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kiên Cố Kim Cương Tam Ma Địa** xong, nhập vào **Tinh Tiến Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai. Vì cứu hộ tận khắp chúng sinh giới, thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến đắc được thân Kim Cương, quả Tất Địa tối thượng của tất cả Như Lai. Kim Cương Giáp Trụ ấy vì Nan Thắng Tinh Tiến Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả, như bên trên trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng tên gọi **Kim Cương Hữu** để làm tên hiệu, lại dùng danh hiệu của Kim Cương trao cho Quán Đỉnh ấy.

Lúc đó **Kim Cương Hữu Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng giáp trụ Kim Cương ấy khoác mặc cho tất cả Như Lai xong, rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là các Như Lai
Giáp trụ ***Tối Thượng Từ***
Bền chắc tinh tiến giúp
Gọi là ***Đại Thân Hữu"***

Đây là **Kim Cương Hữu Đại Bồ Tát Tam Ma Địa**, Trí thứ hai *Từ Hộ Giáp Trụ* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Tồi Nhất Thiết Ma Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra Yết Ma gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, nhập vào **Phương Tiện Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Từ thân tâm của mình hiện ra, liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, dược xoa"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖧𑖎𑖿𑖬

VAJRA-YAKṢA

Vừa mới nói lời này thời ở trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương ấy dùng làm Đại Nha Khí (răng nanh lớn) rồi hiện ra xong, đồng một **Mật Hợp** liền nhập vào trong trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, liền thành thân của **Kim Cương Nha** xong, rồi trụ ở trong bàn tay của Đức Như Lai. Khi ấy từ trong thân của Kim Cương Nha ấy hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi như của tất cả Thế Giới xong. Làm Điều Phục Bạo ác của tất cả Như Lai với Thần Biến Du Hý của tất cả Như Lai xong. Do bẻ gẫy hết tất cả Ma cùng với Kim Cương Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Tồi Diệt Nhất Thiết Ma Bồ Tát,** liền trụ ở trong trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là phương tiện lớn của Phật
Có uy đức lớn nên điều phục
Nếu vì vắng lặng, lợi chúng sinh
Tồi diệt Ma nên làm bạo ác"

Thời thân của **Tồi Diệt Ma Đại Bồ Đề Tát Đoả** từ trái tim của Đức Phật hạ xuống, y trụ ở trong vành trăng bên trái của các Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Bạo Ác Kim Cương Tam Ma Địa** xong, dùng **Ý Điều Phục Thô Ác Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai vì tận

khắp chúng sinh giới không có sợ hãi, thọ dụng tất cả an vui thích ý cho đến đắc được Đại Phương Tiện Trí, Thần Thông, quả Tất Địa tối thượng của tất cả Như Lai cho nên dùng Kim Cương Nha Khí Trượng ấy vì **Tồi Diệt Nhất Thiết Ma Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** như bên trên trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng tên của **Kim Cương Bạo Ác** để làm tên hiệu

Lúc đó **Kim Cương Bạo Ác Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** đem Kim Cương Nha Khí Trượng ấy để ở trong miệng, khủng bố tất cả Như Lai xong, rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là chư Phật hiện
Việc giáng phục tối thượng
Kim Cương Nha Khí Trượng
Thương xót, phương tiện làm"

Đây là **Kim Cương Bạo Ác Đại Bồ Tát Tam Ma Địa**, Trí thứ ba *Đại Phương Tiện* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Quyền Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sin h ra Yết Ma gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** nhập vào Thân Khẩu Ý Kim Cương Phộc Tam Ma Gia của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm**. Từ trái tim của mình hiện ra xong, liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, tán địa"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖽𑖠𑖰

VAJRA-SAṂDHI

Vừa mới nói lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Chấp Kim Cương ấy dùng làm Ấn Phộc của tất cả Như Lai, hiện ra xong, đồng một **Mật Hợp** liền nhập vào trong trái tim của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, làm thân của **Kim Cương Phộc** xong, rồi trụ ở trong bàn tay của Đức Thế Tôn. Khi ấy từ trong thân của Kim Cương Phộc ấy hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhưcủa tất cả Thế Giới. Hiện ra xong vì nhóm Ấn Phộc của tất cả Như Lai ở hết thảy Thế Giới làm Thần Biến xong. Do tất cả Quyền Lao Phộc với Kim Cương Tam Ma Địa rất bền chặt cho nên đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Kim Cương Quyền Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả.** Thành xong, trụ ở trong trái tim của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Phật, rồi cao giọng xướng lên lời nói***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là Tam Ma Gia
Bền chặt cột buộc thân
Các nguyện cầu thành tựu
Tuy giải thoát, bày buộc (Phộc)"

Lúc đó thân của **Nhất Thiết Như Lai Quyền Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả** từ trái tim của Đức Phật hạ xuống xong, y trụ ở trong vành trăng phía sau lưng của các Như Lai, lại thỉnh Giáo Thị.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa** xong, dùng **Ấn Phộc Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai tận khắp chúng sinh giới, làm công việc Đại Thần Lực Hiện Nghiệm của tất cả Như Lai, tất cả Tất Địa, thọ dụng các an vui thích ý cho đến **Nhất Thiết Trí Trí Ấn** của tất cả Như Lai để sinh quả Tất Địa tối thượng, cho nên Kim Cương Phộc ấy vì Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Quyền Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả, như bên trên trao vào hai bàn tay. Khi ấy tất cả Như Lai dùng tên của **Kim Cương Quyền** để làm tên hiệu, lại dùng tên của Kim Cương trao cho Quán Đỉnh ấy.

Lúc đó **Kim Cương Quyền Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng Kim Cương Phộc ấy cột buộc tất cả Như Lai xong, rồi cao giọng xướng lên lời này là:

"Đây là các Như Lai
Kim Cương Phộc bền chặt
Nếu làm tất cả Ấn
Mau chóng thành tựu nên
Tam Ma Gia cực khó
Yết Ma hay siêu độ"

Đây là **Kim Cương Quyền Đại Bồ Tát Ta Ma Địa,** Trí thứ tư *Cột buộc thân khẩu ý* của các Như Lai

Ở trong Yết Ma Bộ, bốn Bồ Tát Tam Ma Địa đều có tên gọi là **Nhất Thiết Như Lai Yết Ma Trí.**

Bấy giờ **A Súc Như Lai** vì Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn** cho nên **Kim Cương Ba La Mật Tam Ma Gia**, (sinh ra) Kim Cương gia trì **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, liền từ trái tim của mình hiện ra **Kim Cương Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, gọi là **Nhất Thiết Như Lai Ấn**. Liền nói Mật Ngữ là:

"Tát đoả, bạt chiết lệ"

𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰

SATVA-VAJRI

Vừa mới phát ra lời này thời ở trái tim của tất cả Như Lai hiện ra ánh sáng Kim Cương. Ở các Môn của ánh sáng Kim Cương ấy, tức Chấp Kim Cương đó, tất cả nhóm bụi nhỏ của tất cả Thế Giới dùng làm **Như Lai Thân Ấn**, tất cả Trí đồng một **Mật Hợp** lớn vòng khắp tất cả Thế Giới, dùng làm thân của **Đại Kim Cương** xong, ở trước mặt Đức Thế Tôn, y trụ ở vành trăng rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Chư Phật cùng Tát Đoả
Kim Cương rất bền chặt
Nếu dùng bền chặt nên
Phi Thân (chẳng phải thân)*, thân Kim Cương"*

Đây là **Kim Cương Ba La Mật** trong Như Lai Bộ, Trí thứ nhất *Kim Cương Tam Ma Gia* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ **Bảo Sinh Như Lai** vì Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn** cho nên **Bảo Ba La Mật Tam Ma Gia** sinh ra **Bảo Kim Cương gia trì Tam Ma Địa** xong, liền từ trái tim hiện ra **Kim Cương Bảo Tam Ma Gia Thân Ấn**. Liền nói Mật Ngữ là:

"A-la đát-na, bạt chiết lệ"

𑖨𑖝𑖿𑖡 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰

RATNA-VAJRI

Vừa mới phát ra lời này thời từ trong trái tim của tất cả Như Lai hiện ra ánh sáng báu. Ở ánh sáng báu ấy, tức Chấp Kim Cương đó, tất cả nhóm bụi nhỏ của tất cả Thế Giới dùng làm **Như Lai Thân Ấn**, các Trí của tất cả Như Lai đồng một **Mật Hợp** lớn vòng khắp tất cả Thế Giới, dùng làm thân của **Đại Kim Cương Bảo** xong, y trụ ở vành trăng bên phải của Đức Tỳ Lô Giá Na, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Chư Phật Kim Cương Khế
Ta là Bảo Kim Cương
Môn Quán Đỉnh bền chặt

Nói Như Lai Thân Ấn"

Đây là **Bảo Ba La Mật** trong Như Lai Bộ, Trí thứ hai *Kim Cương Bảo Quán Đỉnh Tam Ma Gia* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ **Quán Tự Tại Vương Như Lai** vì Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn khế hợp với **Nhất Thiết Như Lai Trí** cho nên nhập vào **Pháp Ba La Mật Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương gia trì Tam Ma Địa** xong, liền từ thân của mình hiện ra **Pháp Tam Ma Gia Thân Khế** này. Liền nói Mật Ngữ là:

"Đạt ma, bạt chiết la"

𑖠𑖨𑖿𑖦𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰

DHARMA-VAJRI

Vừa mới phát ra lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai hiện ra ánh sáng hoa sen. Ở ánh sáng hoa sen ấy, tức Chấp Kim Cương đó, dùng làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới khế hợp với Trí của tất cả Như Lai xong, đồng một **Mật Hợp** lớn vòng khắp tất cả Thế Giới, dùng làm thân của **Kim Cương Liên Hoa** xong, y trụ ở vành trăng phía sau lưng của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Tất cả Phật nói Ta
***Pháp Kim Cương** trong sạch*
*Nếu dùng **Tính** trong sạch*
Tuy nhiễm mà thanh tịnh"

Đây là **Pháp Ba La Mật** trong Như Lai Bộ**,** Trí thứ ba *Tam Ma Gia sinh ra gia trì Kim Cương Tam Ma Gia .*

Bấy giờ **Bất Không Thành Tựu Như Lai** vì Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn, khế hợp với **Nhất Thiết Như Lai Biến Trí** cho nên nhập vào **Nhất Thiết Ba La Mật Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương gia trì Tam Ma Địa** xong. Tất cả Tam Ma Gia này, tự khế hợp xong, từ trái tim của mình hiện ra. Liền nói Mật Ngữ là:

"Yết ma, bạt chiết lý"

𑖎𑖨𑖿𑖦𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰

KARMA-VAJRI

Vừa mới phát ra lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai hiện ra ánh sáng của tất cả Yết Ma. Ở ánh sáng của tất cả Như Lai ấy, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới khế hợp với khắp cả Trí của tất cả Như Lai xong, lại đồng một **Mật Hợp** lớn tràn khắp tất cả Thế Giới, hướng mặt bốn phương, dùng làm thân của **Yết Ma Kim Cương** xong, y trụ ở vành trăng bên trái của Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Tất cả Trí Như Lai
Ta, nhiều loại Yết Ma
Kim Cương, nếu duy nhất
Thuận sự nghiệp Yết Ma"

Đây là **Tam Ma Gia Yết Ma Ba La Mật** của tất cả Như Lai, Trí thứ tư *Làm sự nghiệp Phật* của tất cả Như Lai.

(Bốn Ba La Mật bên trên) đều có tên gọi là **Nhất Thiết Như Lai Ma Ha Ba La Mật**

Bấy giờ Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Ái Lạc Cúng Dường Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Quyến thuộc của tất cả Như Lai này, Ma Ha Trì Minh Thiên Nữ từ trái tim của mình hiện ra. Liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, la tế-tiết"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖩𑖯𑖭𑖿𑖧𑖸

VAJRA-LĀSYE

Vừa mới phát ra lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai hiện ra Kim Cương Ấn. Ở **Kim Cương Ấn Phong** ấy, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới xong, đồng một **Mật Hợp,** làm **Kim Cương Hỷ Ma Ha Trì Minh Thiên Nữ**, biến thân tựa như **Kim Cương Tát Đoả Nữ** với sắc tướng thù diệu, hình mạo uy nghi, tất cả vật trang nghiêm dùng để nghiêm sức. Chỗ nhiếp của tất cả Như Lai Bộ, đó là Kim Cương Tát Đoả Nữ. Đã thành tựu xong, y trụ ở vành trăng bên trái của Đức A Súc Bệ Thế Tôn, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta, cúng dường khôn sánh
Còn lại, không làm nổi (vô hữu năng)
Nếu dùng ***Ái cúng dường***
Hay thành các cúng dường"

Đây là **Hỷ Ái Mật Ngôn Cúng Dường Bồ Tát Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, Trí thứ nhất *An Vui Thích Ý* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Bảo Man Quán Đỉnh Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Ma Ha Trì Minh Thiên Nữ của tất cả Như Lai Bộ này từ trái tim của mình hiện ra. Liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, ma lệ"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖦𑖯𑖩𑖸

VAJRA-MĀLE

Vừa mới phát ra lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai hiện ra Ma Ha Bảo Khế. Từ Bảo Khế ấy, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới xong, đồng một **Mật Hợp**, lại làm **Kim Cương Man Ma Ha Thiên Nữ** xong, y trụ ở vành trăng bên trái của Đức Thế Tôn Bảo Sinh, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là ***Vô Bảo***
Tên ***Bảo Cúng Dường***
Nếu ở ba cõi
Làm Thắng Đế Vương
Tức dùng cúng dường
Để làm Giáo Lệnh"

Đây là **Bảo Man Quán Đỉnh Cúng Dường** của tất cả Như Lai, Trí thứ hai *Giác Phần* của tất cả Như Lai

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Ca Vịnh Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, từ trái tim của mình hiện ra Ma Ha Thiên Nữ của tất cả Như Lai Bộ. Liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, nghê chì"

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖐𑖱𑖝𑖸

VAJRA-GĪTE

Vừa mới phát ra lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai hiện ra Pháp Khế của tất cả Như Lai. Từ Pháp Khế ấy, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, đồng một **Mật Hợp**, lại làm **Kim Cương Ca Vịnh Ma Ha Thiên Nữ**, y trụ ở vành trăng tròn đầy bên trái của Đức Quán Tự Tại Vương Phật, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là các cúng dường
Dùng làm điều ca vịnh
Tuy hay khiến vui vẻ
Giả lập như ***Không Hưởng*** (tiếng vang vọng trong hư không)"

Đây là **Ca Vịnh Cúng Dường Bồ Tát Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, Trí thứ ba *Kệ Tụng Tam Ma Gia* của tất cả Như Lai

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tác Vũ Cúng Dường Tam Ma Gia** sinh ra Đại Thiên Nữ của tất cả Như Lai Bộ, từ trái tim của mình hiện ra. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, niết-lý đế-duệ"



VAJRA-NṚTYE

Vừa mới phát ra lời này thời từ trái tim của tất cả Như Lai, vì tất cả Như Lai thực hiện mọi loại Nghi Thức cúng dường rộng lớn. Hiện ra xong, từ **Nhất Thiết Như Lai Vũ Cúng Dường Quảng Đại Nghi Thức** ấy, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, y trụ ở vành trăng tròn đầy bên trái của Đức Thế Tôn Bất Không Thành Tựu Như Lai, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

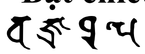
"Một ***cúng*** *rộng lớn, tất cả* ***cúng***
Hay làm lợi ích khắp Thế Gian
Nếu dùng Nghi Thức ***Kim Cương Vũ***
Sẽ hay thành tựu Phật Cúng Dường"

Đây là **Vũ Cúng Dường** của tất cả Như Lai, Trí thứ tư *Vô Thượng Cúng Dường Yết Ma* của tất cả Như Lai

Bốn Bộ bên trên là **Mật Pháp Cúng Dường** của tất cả các Như Lai.

Bấy giờ Đức A Súc Bệ Thế Tôn lại vì cúng dường Đức Tỳ Lô Gia La Như Lai, tuỳ theo **Ngoại Cúng Cường** cho nên nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Năng Vi Tư Mậu Tam Ma Gia** sinh ra Kim Cương, gọi là **Nhất Thiết Chư Lai Chủ Hương Cung Nữ,** từ trái tim của mình hiện ra. Liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, độ bế"



VAJRA-DHUPE

Vừa mới phát ra lời này thời, lại từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm vô lượng mọi loại cúng dường trang nghiêm vân tập. Dùng vô lượng đám mây hương, mây Khí Nghiêm này tràn khắp tất cả Kim Cương Giới xong. Lại từ trong mọi biển mây **Chúng Hương Cúng Dường Nghiêm** ấy hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới xong, đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Kim Cương Hương Thiên,** y trụ ở vành trăng bên góc trái lầu gác **Kim Cương Ma Ni Phong** của Đức Thế Tôn A Súc Phật, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là Thiên Cúng Dường

Hay khiến khéo tươi tốt
Nếu vào các chúng sinh
Mau được chứng Bồ Đề"

Đây là **Hương Cúng Dường Năng Lệnh Tư Mậu Bồ Tát Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, Trí thứ nhất *sinh ra Kim Cương Nhiếp*.

Bấy giờ Đức Bảo Sinh Như Lai Thế Tôn lại vì cúng dường Đức Tỳ Lô Gia La Như Lai, tuỳ theo **Ngoại Cúng Cường** cho nên nhập vào **Bảo Trang Nghiêm Cụ Cúng Dường Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, từ trái tim của mình hiện ra **Nhất Thiết Như Lai Thừa Chỉ Thiên Nữ**. Liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, bổ sắt-tỳ"



VAJRA-PUṢPE

Vừa mới phát ra lời này thời, từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm tất cả Hoa cúng dường trang nghiêm. Hiện ra tràn đầy hư không xong, lại từ trong tất cả hoa cúng dường trang nghiêm hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Kim Cương Thừa Chỉ Thiên Nữ,** y trụ ở vành trăng bên góc trái lầu gác **Kim Cương Ma Ni Phong** của Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay !"*** này là:

"Ta là Hoa Cúng Dường
Hay làm vật trang nghiêm
*Cúng dường **Tính báu** xong*
Mau được nơi Bồ Đề"

Đây là **Hoa Cúng Dường Bồ Tát Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, Trí thứ hai *Bảo Trang Nghiêm Cụ Cúng Dường Tam Ma Gia* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Quán Tự Tại Vương Như Lai Thế Tôn vì cúng dường Đức Tỳ Lô Gia La Như Lai, tuỳ theo **Ngoại Cúng Cường** cho nên nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Quang Minh Cúng Dường Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, đây là **Nhất Thiết Như Lai Nữ Sứ,** từ trái tim của mình hiện ra. Liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, lỗ kế"



VAJRA-ĀLOKE

Vừa mới phát ra lời này thời, từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm ánh sáng cúng dường trang nghiêm của tất cả Thế Giới, tràn đầy Pháp Giới. Hiện ra xong, từ trong tất cả ánh sáng cúng dường trang nghiêm ấy lại hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Kim Cương Quang Minh Thiên,** trụ ở vành trăng bên góc trái lầu gác **Kim Cương Ma Ni Phong** của Đức Thế Tôn, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay !"*** này là:

"Ta là Đại Cúng Dường
Dùng làm đèn thanh tịnh
Nếu đủ ánh sáng Pháp
Mau được các mắt Phật"

Đây là **Đăng Quang Minh Cúng Dường Trang Nghiêm Bồ Tát Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, một tên gọi là Trí thứ ba *Quang Minh Biến Pháp Giới* của Như Lai

Bấy giờ Đức Bất Không Thành Tựu Như Lai Thế Tôn vì cúng dường Đức Tỳ Lô Gia La Thế Tôn, tuỳ theo **Ngoại Cúng Cường** cho nên nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Đồ Hương Cúng Dường Tam Ma Gia** sinh ra **Kim Cương Tam Ma Địa** xong, từ trái tim của mình hiện ra **Nhất Thiết Như Lai Tỳ Sứ**. Liền nói Mật Ngữ là:

"Bạt chiết la, kiển đề"



VAJRA-GANDHE

Vừa mới phát ra lời này thời, từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm hương xoa bôi (đồ hương) cúng dường trang nghiêm của tất cả Như Lai. Hiện ra xong, từ trong tất cả hương xoa bôi cúng dường trang nghiêm ấy lại hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, đồng một **Mật Hợp** dùng làm thân của **Kim Cương Đồ Hương Thiên,** y trụ ở vành trăng bên góc trái lầu gác **Kim Cương Ma Ni Phong** của Đức Thế Tôn, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

*"Ta, **Đồ Hương Cúng Dường***
Là ý thích thù diệu
Nếu dùng hương Như Lai
Trao khắp tất cả Thân"

Đây là **Đồ Hương Cúng Dường Tam Ma Gia Bồ Tát Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, là Trí thứ tư *nhóm hương: Giới, Tam Ma Địa, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến* của tất cả Như Lai.

(Bốn Tam Ma Địa bên trên) đều có tên gọi là **Nhất Thiết Như Lai Giáo Giả Thiên Nữ**

Bấy giờ Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Gia Câu Tam Ma Gia** sinh ra **Tát Đoả Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Từ trái tim của mình hiện ra **Nhất Thiết Quần Chúng Ấn Chủ** của tất cả Như Lai. Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, câu xá"



VAJRA-AṂKUŚA

Vừa mới phát ra lời này thời, từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm tất cả Quần Ấn của tất cả Như Lai. Hiện ra xong, từ các Như Lai ấy, hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới xong, đồng một **Mật Hợp,** lại làm thân của **Kim Cương Câu Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả,** y trụ ở vành trăng khoảng giữa cửa Kim Cương thuộc lầu gác **Kim Cương Ma Ni Phong** của Đức Thế Tôn, câu triệu Tam Ma Gia của tất cả Như Lai, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là các Như Lai
Tam Ma Gia bền chắc
Nếu Ta câu triệu xong
Kính phụng tất cả Đàn"

Đây là **Câu Bồ Tát Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, Trí thứ nhất *Tam Ma Gia Câu Triệu* của tất cả Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Gia Dẫn Nhập Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra **Tam Ma Địa** xong. Từ trái tim của mình hiện ra **Đạo Dẫn Nhất Thiết Như Lai Nhập Ấn Sứ Giả.** Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, ba xả"



VAJRA-PĀŚA

Vừa mới phát ra lời này thời, từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm Dẫn Nhập Quần Ấn của tất cả Như Lai xong. Liền từ Dẫn NHập Quần Ấn của tất cả Như Lai hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới xong, đồng một **Mật Hợp,** lại làm thân của **Kim Cương Quyến Sách Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả,** y trụ ở vành trăng khoảng giữa cửa báu thuộc lầu gác **Kim Cương Ma Ni Phong** của Đức Thế Tôn, dẫn vào tất cả Như Lai xong, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là các Như Lai
Dây Kim Cương bền chắc
Bày vào các bụi nhỏ
Lại khiến chúng dẫn vào"

Đây là **Kim Cương Quyến Sách Đại Bồ Tát Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, Trí thứ hai *Dẫn vào tất cả Như Lai*

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Gia Câu Toả Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra **Tát Đoả Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Từ trái tim của mình hiện ra **Sứ Giả cột buộc các tâm Như Lai** (Phộc chư Như Lai Tâm Sứ Giả) của tất cả Như Lai**.** Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, sa-bố tra"



VAJRA-SPHOṬA

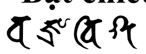
Vừa mới phát ra lời này thời, từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm Tam Ma Gia Phộc Chúng Ấn của tất cả Như Lai. Hiện ra xong, lại từ Tam Ma Gia Phộc Chúng Ấn của tất cả Như Lai ấy, hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, đồng một **Mật Hợp,** dùng làm thân của **Kim Cương Câu Toả Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả,** y trụ ở vành trăng khoảng giữa cửa Pháp thuộc lầu gác **Kim Cương Ma Ni Bảo Phong** của Đức Như Lai, rồi cao giọng xướng lên lời nói ***"Lạ thay !"*** này là:

"Ta là các Như Lai
Kim Cương móc khoá bền
Tuy cởi các trói buộc
Vì Sinh nên nhận buộc (thọ Phộc)
Buộc (Phộc) *trụ trong Pháp Tính"*

Đây là **Câu Toả Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai Tam Ma Gia, Trí thứ ba *Tam Ma Gia Phộc* của tất cả Như Lai

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Nhiếp Nhập Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia** sinh ra **Tát Đoả Kim Cương Tam Ma Địa** xong. Liền từ trái tim của mình hiện ra **Chư Ấn Đồng Bộc** của tất cả Như Lai này**.** Liền nói Mật Ngữ:

"Bạt chiết la, phệ xả"



VAJRA-AVIŚA

Vừa mới phát ra lời này thời, từ trái tim của tất cả Như Lai, tức Bạc Già Phạm Chấp Kim Cương đó, dùng làm Chư Chú Quần Chúng của tất cả Như Lai. Hiện ra

xong, liền ở trong Chư Chú Quần Chúng của tất cả Như Lai, hiện ra thân Như Lai nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, đồng một **Mật Hợp,** dùng làm thân của **Kim Cương Nhiếp Nhập,** y trụ ở vành trăng khoảng giữa cửa Yết Ma thuộc lầu gác **Kim Cương Ma Ni Bảo Phong** của Đức Thế Tôn, rồi cao giọng xướng lên lời nói***"Lạ thay!"*** này là:

"Ta là các Như Lai
Kim Cương nhiếp bền chặt
Hay làm tất cả Chủ
Cũng lại làm đầy tớ (đồng bộc)"

Đây là **Nhiếp Nhập Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia sinh ra Kim Cương Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, Trí thứ tư *Kim Cương Nhiếp Nhập* của tất cả Như Lai

Phần bên trên đều có tên gọi là **Nhất Thiết Như Lai Thọ Giáo Giả.**

Thứ tự như trên, tận Quyến Thuộc của các Bộ, Đàn Trường Chủ với Kim Cương Tát Đoả là đầu, tất cả Bồ Tát... mỗi mỗi đều suy tư Bản Tam Ma Địa, từ hình trạng phục sức, Ký Ấn đã cầm. Sau đó nên suy tư sắc tướng Minh Chủ Bồ Tát đã trì của chính mình. Lại tưởng chư Phật Thế Tôn tràn đầy cõi hư không nhiều như hạt mè

Nếu tự thân của mình ngồi Kiết Già, để bàn tay phải ở trên bàn tay trái, lưỡi trụ trên vòm họng, trụ ý ở đầu mũi, Vi Tế Kim Cương Đại Trụ. Dùng niệm ràng buộc ý, khiến làm nhận chịu (kham nhận) như điều luyện mũi nhọn trong sạch. Tâm ấy tuỳ sắp xếp mọi loại nhận dùng.

Lại như bản tính của nhóm thuỷ tinh, đá, Vân Mẫu...trong suốt, tuỳ theo sắc ảnh ấy mà biến hiện. Tâm đó cũng vậy, bản tính thanh tịnh chỉ do vọng nghiệp, đắm trước kỹ nghệ, công xảo của Thế Gian, tuỳ theo việc ấy chuyển biến tất cả vọng tưởng làm nơi trang sức.

Thuận theo ***lật vọng quy chân*** tu tập Thật Tướng, Nhất Thiết Trí Trí, Công Đức vô thượng, phân biệt Đạo Dụng... như vậy dùng quyết định Tuệ Vị.

Ý vui khéo léo, uy đức dũng mãnh, quán sát tâm của mình bị tán loạn phiền não xông ướp nhóm ***Uẩn***, ***Giới***, ***Nhập*** ...

Xa lìa ***Nhiếp***, ***Sở Nhiếp***, tương ứng Pháp ***Vô Ngã***, bắt đầu sinh giống như sức nóng của mặt trời (dương diệm) huyễn hoá tạo ra ***thành Càn Thát Bà***, như tiếng vang vọng trong hư không, như vòng lửa xoay chuyển, giấc mộng sằng bậy....Xa lìa lỗi lầm nơi 160 tâm của Thế Gian.

Tác suy tư đó xong, nơi thân tâm của mình, tự biết có thể nghiệm. Ấy là người biết Đạo.

Bậc Kiến Đạo chân thật đã nói*:"Người ngu cột dính vào tướng, cuối cùng chẳng biết rõ"*

Tiếp nên vào **Quán Chỉ *Xuất Nhập Tức*** (hơi thở ra vào**)**. Bắt đầu y theo **Du Già An Na Bát Na** cột niệm tu tập, chẳng động thân thể cũng chẳng động chi phần, gọi là Pháp **A Sa Pha Na Già.** Người tu hành lâu dài, suy tư như vậy thời nhập vào, tưởng thân của mình trụ tại hư không, tất cả chư Phật tràn đầy Pháp Giới, dùng Đàn Chỉ Ấn khiến từ chỗ ngồi đứng dậy.

Người trì tụng nên suy tư, lắng nghe chư Phật bảo rằng*:"Này Thiện Nam Tử! Vô Thượng Bồ Đề mau nên hiện chứng! Ngươi, nếu chưa thể hiểu rõ Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề thời làm sao kham nhẫn thuận tu tất cả Khổ Hạnh?"*

Khi lắng nghe lời dạy của tất cả Phật xong, tức y theo Nghi Thức, từ Định xuất ra, liền kết **Tùng Toạ Khởi Ấn**. Ấn Pháp ấy là: Hai tay kết Kim Cương Quyền xong,

độ Đàn Tuệ (2 ngón út) trợ móc nhau, ngửa độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau. Liền nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, để sắt tra"



*)OṂ_ VAJRA TIṢṬA

Dùng Ấn này, khởi xong, nên quán biển Phật ở mười phương, trước mặt mỗi một Đức Phật có thân của mình trụ ngay bên dưới bàn chân, đỉnh lễ tất cả Như Lai.

Lễ xong, dùng Mật Ngữ này, cần phải biểu bạch là:

"Án, tát bà đát tha ca gia, phộc-khư, chất đa, bát-la na mạc, bạt chiết la, bà-na, ca a lô mê"



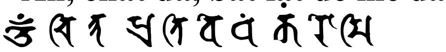
OṂ– SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK-CITTA PĀDA VANDANĀṂ KARA-UMI.

Tiếng Phạn lưu lại chữ đầu tiên. **Luận** ghi rằng:"*Thân Khẩu Ý của tất cả Như Lai. Như vậy nay con kính lễ"*

Thứ tự kính lễ tất cả Như Lai xong, nói lời như vầy:"*Nguyện xin Đức Thế Tôn dạy bảo cho con! Thế nào là Pháp chân thật? Làm sao an trụ phụng hành?"*

Lại nên suy tư tất cả Như Lai đều ở trước mặt bảo lời như vầy*:"Thiện Nam Tử nên dùng Bản Tính của Tam Ma Địa để thành tựu. Tuỳ ý niệm tụng, nên quán sát tâm của mình"*

"Án, chất đa, bát lạt để mê đàm, yết lô nhĩ"



OṂ_ CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

Lúc tụng Mật Ngữ này thời, quán ở trái tim của mình có dạng như vành trăng xong. Lại bạch với tất cả Như Lai*:"Thế Tôn! Nguyện dạy bảo cho, con muốn thấy tướng của vành trăng"*

Tất cả Như Lai lại bảo rằng*:"Thiện Nam Tử ! Bản Tính của tâm này vốn thanh tịnh, tuỳ theo chỗ dùng ấy, tuỳ ý nhận chịu. Ví như cái áo trắng nõn dễ nhận nhiễm màu sắc. Tâm thanh tịnh của Bản Tính tăng trưởng Trí cho nên dùng Bản Tính thành tựu Mật Ngữ, nên phát Tâm Bồ Đề"*

Liền nói Mật Ngữ:

"Án, bồ đề chất đam, uất ba đà gia nhĩ"



OṂ_ BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Lúc tụng Mật Ngữ này thời nên kết **Kim Cương Phộc Khế**. Dùng Mật Ngữ này, liền tưởng vành trăng ấy rất trong sạch bền chặt do Phước Đức lớn tạo thành. Nơi Phật Tính Bồ Đề từ hình trạng đã sinh, như vành trăng lắng trong, trong sạch không có dơ uế. Chư Phật với Phật Tử xưng tên gọi là **Tâm Bồ Đề**.

Đã thấy Trí tạo thành mặt trăng, liền dùng tâm khải cáo, hiển phát nơi các Như Lai*:"Thế Tôn! Con thấy vành trăng ấy rất trong sạch"*

Bấy giờ tất cả Như Lai bảo rằng*:"Ngươi nên gần gũi **Tâm Phổ Hiền** của tất cả Như Lai. Ngươi nên khéo tu tập **Tâm Phổ Hiền** của tất cả Như Lai này thật bền chặt. Trong vành trăng ở trái tim của mình, tưởng hình tượng cái chày Kim Cương thuần*

màu vàng ròng phóng toả lửa sáng, tức là ***Vô Cấu Thanh Tịnh Phật Trí.*** *Lại tưởng cái chày ấy có đủ năm chấu (Ngũ Xoa Cổ)"*

Trì Tụng Sư vâng theo sắc chỉ của tất cả Phật, dùng **Ngũ Xoa Cổ Khế**, tưởng để trong cái chày ấy, rồi tụng Mật Ngữ:



*) TIṢṬA VAJRA

Tiếp nói Pháp **Kết Khế.** Trước tiên tác Kim Cương Phộc xong, dựng độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng dính nhau, đem độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) để bên cạnh Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như Khúc Xoa cách khoảng hai hạt Đại Mạch. Lại đem độ Trí Định (2 ngón cái) với độ Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng hợp nhau, dựng như Xoa Cổ. Đây gọi là **Ngũ Kim Cương Khế.**

Tiếp người tu Du Già lại dùng **Kim Cương Yết Ma Khế Ấn**, tâm tưởng mở rộng Ấn Kim Cương này. Liền nói Mật Ngữ:

"Sa bà la, bạt chiết la"



*) SPHARA VAJRA

Nói **Phát Kết Yết Ma Ấn**. Đem độ Trí Định (2 ngón cái) đều vịn độ Đàn Tuệ (2 ngón út) duỗi ba độ (ba ngón tay) còn lại như Tam Cổ Bạt Chiết La, ngửa bên trái che bên phải, bên phải ngay bên trên xong để bên trên trái tim, xoa chuyển như bánh xe.

Tiếp tưởng Tâm của mình là tâm Bồ Đề, Thân là Kim Cương tạo thành, dùng ý niệm tụng Mật Ngữ lúc trước, liền tự cảnh giới tuỳ ý rồi mở rộng hết Thân Km Cương tràn đầy tất cả hư không Thế Giới

Tiếp dùng Mật Ngữ này thu nhiếp Kim Cương ấy ấy. Liền nói Mật Ngữ là:

"Án, tăng hát la, bạt chiết la"



OṂ_ SAṂHĀRA VAJRA

Tiếp Kim Cương ấy dùng Mật Ngữ này mà bền chặt. Lại nói Mật Ngữ:

"Án, niết lý trà, để sắt tra, bạt chiết la"

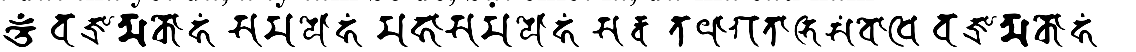


*)OṂ_ DṚḌHA TIṢṬA VAJRA

Dùng Chú này, bền chặt xong, cầm giữ Thân như cũ.

Tiếp suy tư ở tất cả cõi hư không, hết thảy thân khẩu ý Kim Cương Giới của tất cả Như Lai đều dùng thần lực của chư Phật gia trì nhập vào trong Kim Cương của thân mình. Lúc tác niệm này thời, nên tụng Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la đá-ma câu hàm, tam ma dũ hàm, ma ha tam ma dũ hàm, tát bà đát tha yết đa, a tỳ tam bồ đề, bạt chiết la, đá-ma câu hàm"



OṂ_ VAJRA-ATMAKA-UHAṂ_ SAMAYA-UHAṂ_ MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ_ SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

Tiếng Phạn lưu lại chữ đầu tiên. **Luận** ghi là*:"Ta là thân Kim Cương, thân Tam Ma Gia, thân Ma Ha Tam Ma Gia. Tất cả Như Lai hiện chứng Bồ Đề làm thân Kim Cương"*

Tiếp dùng Tâm chuyên định, tưởng thân của mình tuỳ theo tất cả tướng tốt, quần áo trang nghiêm, tơ lụa giao chéo, dùng mão của tất cả Phật để nhận Quán Đỉnh. Dùng thân của Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả mà tưởng thân của mình.

Tiếp vì muốn vượt qua chư Thiên, sắc tướng bền chặt cho nên ngay chỗ niệm của mình, tụng **Thiên Tam Ma Địa** gia trì Quán Đỉnh. Dùng Nghi Thức này nên khéo suy tư.

Tiếp Pháp **kết Ấn**. Kim Cương Phộc cột buộc chặt xong, duỗi thẳng độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) làm Du Già gia trì. Nên để Ấn này ở trái tim, tiếp ở vầng trán, cổ họng, trên đỉnh đầu rồi nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la tát đoả, a địa sắt tra, tát phộc ma-hàm"

*) OṂ_ VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ

Dùng Du Già này gia trì thân mình làm Kim Cương.

Phàm **Gia Trì Khế** đều tuỳ theo Bản Bộ, để chỗ ấy xong, ở trên đỉnh đầu bung mở

_ Lại nói chỗ niệm tụng của mình **Thiên Quán Đỉnh** là từ Tâm đã khởi Kim Cương Bảo ấn, để ở trên trán rồi Quán Đỉnh.

Pháp Kết **Quán Đỉnh Ấn,** là kết Kim Cương Phộc xong, dựng độ Trí Định (2 ngón cái), hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau, co phần giữa của ngón như dạng báu Ma Ni. Đây gọi là **Thọ Quán Đỉnh Ấn**. Rồi nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, a-la đát-na, a tỳ săn già ma-hàm"

*)OṂ_ VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MĀṂ

Tiếp nên suy tư nơi niệm tụng của mình, Chú hàng Trời khiến nhập vào thân mình, rồi tụng Mật Ngữ bốn Chữ :

"Nhưỡng nhi, hồng, tông, hộ"

*) JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Dùng Du Già này gia trì, tất cả Chú Ấn mau được thành tựu

Tiếp Chấp Kim Cương Bồ Tát đã nói **Quán Đỉnh Ấn** ấy, chia bổ ra xong đều lưu giữ Bản Thế. Ở trước trán, đem độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) trợ nhau quấn quanh ba lần như Pháp cột buộc vòng hoa. Sau đỉnh đầu cũng vậy, Kết xong từ hai bên trên đỉnh đầu đến dạ dày, khởi ở độ Đàn Tuệ (2 ngón út) theo thứ tự bung mở. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, a-la đát-na, ma lệ, a tỳ săn giả, tát bà mộ na-la minh, niết lý trì hứ, cú lô, mạt la, ca bà chế na, tông"

*)OM _ VAJRA-RATNA-MĀLE ABHIṢIṂCA MĀṂ _ SARVA MUDRA ME DṚḌHA KURU _ VARA-KAVĀCENA _ VAṂ

Quán Đỉnh Khế khác, đều dùng Pháp này bung tán

Tiếp kết **Kim Cương Phộc Phách Thủ Ấn** để khiến cho vui vẻ. Liền nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, đô tỉ hỗ"

*)OṂ_ VAJRA TUṢYA HOH

Dùng Ngữ Pháp này giải kết Khế khiến được vui vẻ, sẽ làm Thể Tính của Kim Cương hoặc làm Kim Cương Tát Đoả.

Phương tiện Du Già này nơi 16 vị Ma Ha Tát với hàng Di Lặc, các bậc được tự tại thuộc mười Địa khác. Đại Bồ Tát ấy, mỗi một vị đều tự đem Tam Ma Gia Ấn của mình, nơi gia trì Quán Đỉnh của Tam Ma Địa mà dùng như Pháp bên trên. Cần phải suy tư tu tập thứ tự.

_ Nếu lại niệm tụng Chú của Như Lai Bộ hoặc tụng Chuyển Luân. Liền dùng Pháp được nói như sau:

Nên gia trì Quán Đỉnh. Trong đó tu **Du Già Gia Trì** của tất cả Bộ, là kết Tát Đoả Kim Cương Ấn xong để ở trên trái tim. Pháp kết Ấn là: Kết Kim Cương Phộc xong, dựng độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như cây kim, rồi nói Chú là:

"Án, bạt chiết la tát đoả, a địa sắt tra, sa bà ma hàm, hồng"

*)OṂ– VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ_ HŪṂ

Đây gọi là **Kim Cương Bộ Gia Trì Ngữ Khế.**

Tiếp lại, nếu Bảo Bộ thì kết **Kim Cương Bảo Khế**. Pháp **kết Khế** là: Kết Kim Cương Phộc xong, đem mặt độ Trí Định (2 ngón cái) vịn nhau khiến hơi co gập, đem mặt phần giữa của độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vịn nhau, nép cong như báu. Để ở trên trán, liền tụng Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, a-la đát-na, a địa sắt tra, sa bà ma hàm, đát la"

*)OṂ– VAJRA-RATNA ADHIṢṬA SVĀMAṂ _ TRĀḤ

Đây gọi là **Bảo Bộ Kim Cương Bảo Gia Trì Ngữ Khế.**

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn**. Pháp kết Ấn ấy là: Kết Kim Cương Phộc xong, dựng độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hơi cong cùng vịn nhau như cánh hoa sen, để ở bên dưới **Ngọc Chẩm** mà gia trì. Liền nói Chú là:

"Án, bạt chiết la, ba đầu-ma, a địa sắt tra, sa bà ma hàm, hiệt lợi"

*)OṂ– VAJRA-PADMA ADHIṢṬA SVĀMAṂ _ HRĪḤ

Đây gọi là **Liên Hoa Bộ Gia Trì Ngữ Khế.**

Tiếp kết **Yết Ma Bộ Tam Ma Gia Ấn**. Pháp kết Ấn ấy là: Kết Kim Cương Phộc xong, co độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào trong lòng bàn tay, nhóm độ Đàn Tuệ (2 ngón út), Trí Định (2 ngón cái) dựng thẳng như cây kim, để ở trên đỉnh đầu mà gia trì. Liền nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, yết ma, a địa sắt tra, tát võng ma-hàm, a"

*)OṂ– VAJRA-KARMA ADHIṢṬA SVĀMAṂ _ AḤ

Đây gọi là **Yết Ma Bộ Gia Trì Ngữ Khế.**

Tiếp lại nói thứ tự Pháp Quán Đỉnh của tất cả Bộ.

_ Kim Cương Bộ như bên trên nói. Kết Kim Cương Tát Đoả Phộc xong, để ở phía trước đỉnh đầu dùng tự Quán Đỉnh, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, a tỳ săn giả, ma-hàm, hồng"

*)OṂ– VAJRA-SATVA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ HŪṂ

_ Bảo Bộ kết **Bảo Tam Ma Gia Ấn** như bên trên nói, để ở bên phải đỉnh đầu dùng tự Quán Đỉnh, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, a la đát na, a tỳ săn giả, ma-hàm, đát la"

*)OṂ – VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ TRĀḤ

_ Liên Hoa Bộ kết **Liên Hoa Tam Ma Gia Ấn** như bên trên nói, để ở phía sau đỉnh đầu dùng tự Quán Đỉnh, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, bát đầu ma, a tỳ săn già, ma hàm, hiệt-lợi"

*)OṂ– VAJRA-PADMA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ HRĪḤ

_ Yết Ma Bộ kết **Yết Ma Tam Ma Gia Ấn** như bên trên nói, để ở bên phải đỉnh đầu dùng tự Quán Đỉnh, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, yết ma, a tỳ săn giả, ma-hàm, ná"

*)OṂ– VAJRA-KARMA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ AḤ

Đã Quán Đỉnh như bên trên xong, dựa theo lúc trước tụng Mật Ngữ bốn chữ bên trên, khiến nhập vào thân của mình.

Lại nữa, như bên trên nói bốn Ấn. Ở ngay trên đầu, cột buộc vòng hoa Quán Đỉnh (Quán Đỉnh Man). Thứ tự nên trụ ở Du Già đều y theo Khế của Bản Bộ, như bên trên chia Chỉ Quán Vũ (2 bàn tay) lưu giữ thế của Bản Khế, ở trên đỉnh đầu của mình cột buộc vòng hoa Quán Đỉnh trên trán, sau đỉnh đầu như trước quấn quanh ba lần. Chỗ khác đều phỏng theo điều này.

Kim Cương Bộ kết **Tát Đoả Kim Cương Khế** xong, chia làm hai, nên dùng vòng hoa do Kim Cương thuần báu tạo thành, cột buộc trên đầu của mình, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, ma la, a tỳ săn giả, ma-hàm, tông"

*)OṂ_ VAJRA-SATVA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ

Bảo Bộ kết **Bảo Kim Cương Khế** xong, chia làm hai, nên dùng vòng hoa do các báu tạo thành, cột buộc trên đầu của mình, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, a la đát na, ma lệ, a tỳ săn giả, ma-hàm, tông"

*)OṂ_ VAJRA-RATNA MĀLE ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ

Liên Hoa Bộ kết **Pháp Kim Cương Khế** xong, chia làm hai, nên dùng vòng hoa do tất cả Pháp tạo thành, cột buộc trên đầu của mình, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, đạt ma, ma lệ, a tỳ săn giả, ma-hàm, tông"

*)OṂ_ VAJRA-DHARMA   MĀLE ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ

Yết Ma Bộ kết **Yết Ma Kim Cương Khế** xong, chia làm hai, nên dùng vòng hoa do tất cả Yết Ma tạo thành, cột buộc trên đầu của mình, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, yết ma, ma lệ, a tỳ săn giả, ma-hàm, tông"

*)OṂ_ VAJRA-KARMA MĀLE ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ

Tiếp như trên đã nói vòng hoa Quán Đỉnh, khoảng giữa ở trên đỉnh đầu nên để **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Giới Tự Tại Khế**. Pháp của Khế ấy là: Kết Kim Cương Phộc Khế xong, duỗi độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hơi cong cùng trụ nhau, đem độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) để cành bên ngoài phần đầu của độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) xong, rồi nói Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, tỳ tam bồ đề, bạt chiết la, a tỳ săn giả, ma-hàm, tông"

*)OṂ – SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI VAJRA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ

Tiếp tưởng thân của mình dùng làm Mão báu trang sức của tất cả Như Lai xong, như bên trên tụng Mật Ngữ bốn chữ:

"Nhướng, hồng, tông, hộ"

*) JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Tụng Mật Ngữ này khiến tất cả Như Lai nhập vào nơi thân của mình.

Tiếp kết Kim Cương Phộc Khế, như bên trên dùng bàn tay vỗ khiến cho vui vẻ. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, tỳ tam bồ đề, bạt chiết la, đô sử dã, hộ"

*)OṂ – SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI VAJRA TUṢYA HOḤ

Như vậy dùng Khế sai biệt thuộc Thân Khẩu Ý Kim Cương của tất cả Như Lai, trang sức thân của mình xong. Lại tưởng **một tưởng** tuỳ hình tướng như trang nghiêm thân của mình, rồi tụng **Nhất Thiết Như Lai Đại Thừa A Tỳ Tam Ma Gia Bách Tự Mật Ngữ** để khiến cho bền chặt, liền nói Mật Ngữ một trăm chữ:

"Án, bạt chiết la tát đoả, tam ma gia, ma nô ba la gia (Kim Cương Tát Đoả Tam Ma Gia, nguyện thủ hộ cho con) **bạt chiết la tát đoả, đá phệ nô-ô bá để sắt tra** (Dùng làm Kim Cương Tát Đoả) **niết lý trà-ô minh bà phộc** (Ở nơi con hoan hỷ) **a nỗ la cật-đổ bà minh phộc, tố bổ sữ-du, minh bà phộc, tát bà thất địa, hàm minh, bát la dã xước** (Trao cho con tất cả Tất Địa) **tát bà yết ma tố, già minh** (với các sự nghiệp) **chất đa thất lợi gia** (Khiến con an ổn) **cú lô, hồng, ha ha ha ha hộ, bạc già phạm** (Thế Tôn) **tát bà đát tha yết đa** (tất cả Như Lai) **Bạt chiết la, ma, mê, muộc già** (Nguyện Kim Cương đừng buông lìa con) **bạt chiết lý, bà phộc** (Khiến con làm Kim Cương Tam Ma Gia Tát Đoả) **ma ha tam ma gia tát đoả, a"**

OṂ–VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME

BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUṂCA _VAJRĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ ĀḤ.

Như vậy, bền chặt dùng Thân Khẩu Ý Kim Cương của tất cả Như Lai gia trì để quán thân của mình thành Đẳng Chính Giác.

Tiếp lại ở trước mặt tất cả Như Lai, dâng hiến thân của mình. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, dạ tha, tát bà đát tha yết đa, đát tha hàm (Như tất cả Như Lai, nay con cũng lại như vậy)"



*)OṂ– YATHA SARVA TATHĀGATA STATHĀHAṂ

Tiếp lại dùng Tâm Chính Định theo bên trên đã nói, quán sát thân tâm của Tự Ngã, tất cả Tâm Đại Bồ Đề chân thật... là sắc loại do mọi loại công đức trang nghiêm sinh ra, nơi tạo lập của phương tiện khéo léo, ý vui cứu bạt tận khắp Thế Giới để làm trang nghiêm, vĩnh viễn xa lìa hết tất cả phân biệt.

Như bên trên, Quán xong liền tụng Mật Ngữ này:

"Án, đát tha yết đô hàm (Ta là Như Lai)"



*)OṂ– TATHĀGATA-UHAṂ

Lại nữa này Ta đã nhập vào Hạnh Vị của **Phổ Hiền Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả,** chứng được **Vô Trụ Niết Bàn**, thành tựu hiếm có, tự thân thắng giải chẳng thể nói bày. Đối với tất cả Như Lai, nay Ta kính lễ rồi bạch rằng*:"Thế Tôn! Nguyện gia trì cho con, hiện chứng Đẳng Giác, nguyện làm bền chặt"*

Làm **cầu thỉnh** này xong, liền tưởng tất cả Như Lai nhập vào trong **Tát Đoả Kim Cương** (Satva-vajra) ở trái tim của mình, rồi tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, a tỳ tam bồ đề, niết lý trà (Kiên lao) **bạt chiết la, để sắt tra** (Tất cả Như Lai Chính Đẳng Bồ Đề Kim Cương Kiên Lao an ổn)"



*)OṂ – SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI DṚḌHA VAJRA TIṢṬA.

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

Mật Tạng Bộ 1 _ No.866 (Tr.239 _ Tr.247)

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỂN THỨ BA

Hán dịch: Đại Đường_ Nam Ấn Độ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Tiếp lại suy tư như vầy:"*Ta thành Đẳng Chính Giác chưa lâu,* ***Tâm Phổ Hiền*** *của tất cả Như Lai,* ***Hư không sinh ra báu Đại Ma Ni*** *để Quán Đỉnh của tất cả Như Lai, được* ***Quán Tự Tại Pháp Trí Ba La Mật*** *của tất cả Như Lai,* ***Tính Tỳ Thủ Yết Ma*** *của tất cả Như Lai, Giáo Lệnh không có chướng ngại của Bất Không...thảy đều thành tựu nơi nương dựa mong cầu. Nay Ta cần phải đối với* ***Bình Đẳng Tính Trí,*** *các Thần Thông của tất cả Như Lai trong khắp biển mây của tất cả Thế Giới tận cõi hư không, vòng quanh tất cả Pháp Giới, vì* ***Hiện Chứng*** *cho nên ở chốn an lập của tất cả Thế Gian, vì tất cả chúng sinh nên phát Tâm Đại Bồ Đề của tất cả Như Lai, thành tựu Phổ Hiền, mọi loại phụng sự chủng tộc của tất cả Như Lai, đến Đại Bồ Đề Đạo Trường, cần phải thị hiện giáng phục tất cả quân Ma, chứng Bình Đẳng Tính Trí, Ma Ha Bồ Đề của tất cả Như Lai, nên chuyển bánh xe Pháp giáng phục tất cả Ngoại Đạo cho đến cứu hộ tận hết tất cả chúng sinh, nên trao truyền mọi thứ an vui thích ý của nhóm ấy. Cần phải thành tựu* ***Thần Thông Chủng Trí, Tất Địa tối thượng*** *của tất cả Như Lai với điều khác để dẫn dụ tất cả chúng sinh, thị hiện đồng tử, vui trụ cung vua, dạo chơi ngoài thành rồi xuất gia, hiện tu khổ hạnh, Ngoại Đạo đi đến chỗ của Ta"*

Lại nên suy tư Thần Biến của tất cả Như Lai, lại nên thị hiện *:"Ta cũng chưa được* ***một hướng*** *lìa nơi hý luận. Ta sẽ quyết định dùng Tam Ma Địa đã sinh của tất cả Như Lai hay hiện tất cả thanh tịnh, tất cả hý luận của Thế Gian làm tất cả Thế Giới thanh tịnh"*

Nên dùng Pháp này quán sát tất cả Như Lai Bộ Mạn Trà La, chỗ nên làm **Mạn Trà La** (Maṇḍala), ở trong như Pháp Thức, ngồi tu tập gia trì thân của mình xong, làm kết **Ma Ha Bồ Đế Tát Đoả Tam Ma Gia Khế** (ấy là Kim Cương Tát Đoả Khế). Đủ Khế Pháp gia trì xong rồi đứng dậy, dùng Chỉ Vũ (bàn tay trái) làm Kim Cương Quyền, Quán Vũ (bàn tay phải) cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương), tướng uy mãnh, quán sán khắp cả nơi đặt dựng; xưng Ta: **Bạt Chiết La Tát Đoả** rồi lần lượt hành.

Chỗ làm Đàn ấy, hoặc làm riêng Tịnh Thất, hoặc Tịnh Thất xưa cũ. Pháp của nhóm **chọn lựa đất** chẳng khác **Tô Tất Địa** (Susiddhi-kara) nói, với **Trị Địa** dùng Cồ Ma (phân bò) xoa tô sạch sẽ, dựa theo lệ thường.

Tiếp dùng tay chà xát, cột buộc hợp làm sợi dây tạp, đầy đủ trang nghiêm xứng với lượng khuỷu tay. Bậc Trí tuỳ theo sức của mình, dùng dây giăng mắc Đàn ấy.

Đàn vuông vức bốn phương, bốn cửa dùng bốn Cát Tường trang sức đủ dùng cho dây ở bốn lối đi. Treo tơ lụa, phan, lọng dùng trang nghiêm các góc. Chia riêng cửa nẻo lộ ra khoảng cách, dùng báu Kim Cương xếp xen kẽ rồi giăng mắc bên ngoài Đàn Trường.

Nếu vì ***Diêm Phù Đề Tự Tại Vương***, hoặc vì ***Chuyển Luân Vương*** ...nên vẽ Đàn Trường có chu vi hơn một do tuần. Đại Uy Đức A Xà Lê nhỏ dần cũng nên làm cho đến khoảng bốn khuỷu tay. Bậc Trí quán sát nên có thể bày điều cảm hoá nào, tuỳ ý so lường.

Kết Đàn Trường ấy cũng không có lỗi lầm, vì muốn lợi ích nên làm điều cảm hoá. Kim Cương Tát Đoả đặt dựng Đàn Trường hiệu là **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu) như Kinh đã nói, đặt bày ở trong lòng bàn tay, tuỳ ý làm tất cả Đàn Trường của nhóm ấy còn hay làm lợi ích, huống chi là làm trên mặt đất....Ấy là Đàn Pháp rộng bốn khuỷu tay, bốn bên có đòn tay đều rộng 12 ngón tay. Ở trong ấy nên bày màu sắc, vẽ Bồ Tát của nhóm Hiền Kiếp gọi là hàng **Từ Thị** (Maitreya) **A Thời Đa** (Ajita)... với các vị Thủ Môn Cúng

Dường. Hoặc rộng mười chỉ rưỡi (10,5 ngón tay) một hạt lúa, lại gia thêm một nửa. Lượng của các cửa ấy, chọn lấy một trong chín phần (1/9) của bốn khuỷu tay, cửa vào hơi rộng.

Nếu Hoạ Đàn Sư (thầy vẽ Đàn) y như Pháp này vẽ sẽ khiến cho Ma Ha Tát Đoả đều vui vẻ

Bên ngoài cửa ấy, nên căn cứ vào sự rộng hẹp của cửa, chọn một nửa, dẫn ra ngoài chiếm lấy gấp đôi, mỗi mỗi đều cong ngang. Dựa theo số lượng ngang bằng trên, mỗi mỗi đều vẽ. Hai bên đối nhau, vẽ cho hợp. Chọn vòng bên ngoài ấy, một mặt là một phần ba (1/3) từ tâm nhiễu quanh làm **Luân** (cakra). Lại lấy một phần ba bên trong ấy, từ tâm như trên nhiễu quanh làm Luân.

Cửa chính giữa của Đàn ấy, Tử Luân: dọc, ngang, bên dưới có tám Tuyến Đạo (lối đi có giăng dây), Bạt Chiết La như cây cột của điện (diện trụ), tưởng xong thành tám cây cột trang nghiêm. Đại Viên Luân ấy cũng như tượng của Bạt Chiết La, từ cửa vào đến góc Đông Bắc, dựng cột của cửa Cát Tường. **Ngoại Đàn** như vậy.

Bậc Trí dùng Pháp này vẽ xong. Ở nơi ấy tựa như vành trăng, vào Trung Cung ấy bố trí Kim Cương Tuyến Đạo (lối đi có giăng dây Kim Cương), dùng tám cây cột để làm nghiêm sức, dựng ở trên cây cột Kim Cương đều dùng năm vành trăng

Ở **Nội Đàn**, chính giữa đều để tượng Phật, ở bốn mặt của Đức Phật với trung tâm của các Đàn đều theo thứ tự vẽ bốn vị **Tam Ma Gia Tôn Thắng**. Lại dùng thế Kim Cương, vỗ qua, nhập vào bốn Đàn

Thế Kim Cương là dùng ý nâng cao điều đã vẽ với ở dây Kim Cương. Hoặc vào hoặc ra, người vẽ Đàn chẳng được leo cỡi lên Kim Cương Tuyến Đạo. Nên tụng Mật Ngữ nâng lên rồi từ bên dưới đi qua, chẳng lỗi lầm nơi Tam Ma Gia. Liền nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, tỳ già (vốn không có) **yết-la ma, hồng"**



*)OṂ_ VAJRA VEGA KRAMA HŪṂ

Bốn vị Phật thuộc nhóm A Súc đều nên bố trí. Bắt đầu từ phương Kim Cương (phương Đông) vẽ **A Súc Bệ Đàn** có đủ Bốn vị **Tam Ma Gia Tôn Thắng** của nhóm **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra). Tưởng mặt Đức Phật của bốn phương đều hướng về toà của Đức Tỳ Lô Giá Na. Trước tiên vẽ Chấp Kim Cương ngay trước mặt Đức A Súc, tiếp vẽ bên phải, tiếp bên trái, tiếp phía sau. Các Bộ đều dựa theo đây.

Tiếp đến phương Báu (phương Nam) là **Bảo Sinh Đàn,** nhóm của Viên Mãn Kim Cương Tạng (Vajra-garbha)

Tiếp phương Hoa (phương Tây) là **A Di Đà Đàn**, nhóm của Thanh Tịnh Kim Cương Nhãn (Vajra-cakṣu)

Phương Nghiệp (phương Bắc) là **Bất Không Tất Địa Đàn**, nhóm của Kim Cương Tỳ Thủ (Vajra-viśva)

Ở trong **Tông Bộ** đều y theo bản phương, để bốn vị **Ba La Mật** (Pāramitā)

Bốn góc bên trong Luân, để bốn **Nội Cúng Dường**. Bắt đầu từ phương Hoả Thiên (Đông Nam) thuận xoay vòng mà làm, kết thúc ở phương Tự Tại (Đông Bắc)

Bốn góc của Ngoại Đàn, trong Tuyến Đạo (lối đi có giăng dây), để **Ngoại Cúng Dường** , làm Pháp đồng với lúc trước.

Lại bên ngoài bốn góc, làm nửa Bạt Chiết La

Ở giữa bốn cửa, vẽ bốn vị **Nhiếp Thủ Môn**

Ở trong **Ngoại Đàn Trường** nên để Ma Ha Tát Đoả đầy đủ tất cả tướng, hay làm tất cả lợi ích.

Biết đủ Pháp Thức, Kim Cương A Xà Lê dùng tâm không có mê loạn nên vẽ các vị**Tôn Thủ**. Nếu không có sức để vẽ, liền dùng mọi loại màu sắc, mỗi mỗi đều vẽ Ấn, Thắng Cụ, bậc có Công Đức, Tôn Thủ của Bộ ấy thảy đều bố trí.

Dùng bột của tất cả báu làm phấn, hoặc dùng mọi loại phấn **Đà Đổ** (Chu Sa, Thạch Lục, Không Thanh...), hoặc lại dùng năm màu sắc thù diệu nhuộm phấn gạo.

Nên từ bên trong, trước tiên nhuộm màu. Bắt đầu nhuộm màu trắng, tiếp màu đỏ, tiếp màu vàng, màu xanh lục đều ở **Nội Viện**. Tiếp **Ngoại Viện** ấy thì dùng màu đen

Ở trong năm màu đều tưởng **Chữ** gia thêm. Trong màu trắng tưởng dính chữ **Tông** (𑖪𑖽_VAṂ), trong màu đỏ tưởng để chữ **Diễm** (𑖧𑖽- YAṂ) [?chữ **Lãm** (𑖨𑖽 - RAṂ)], ở trong màu vàng tưởng chữ **A Lam** (𑖩𑖽_ LAṂ), ở trong màu xanh lục tưởng chữ **Lãm** (𑖨𑖽 - RAṂ)[? chữ **Diễm** (𑖧𑖽-YAṂ)], ở trong màu đen tưởng chữ **Hạm** (𑖮𑖽_HAṂ).

Năm chữ như vậy đều để ở trong màu sắc xong. Ở đấy suy tư năm **Chủng Trí** của Như Lai (Một là **Pháp Giới Thể Tính Trí**) dùng ý Đại Bi vì tất cả Thế Gian bị chìm trong bùn phiền não, đắm đuối năm Dục Lạc khiến họ bị thoái chuyển cho nên dùng Du Già suy tư nơi năm **Chủng Trí** của Như Lai mỗi mỗi đều dùng Ấn tiếp chạm.

Pháp **kết Ấn** ấy là dùng hai Kim Cương Quyền, hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngửa bên cạnh như cây kim cùng trụ nhau. Liền nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, chất đa-la, sa ma gia"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖓𑖰𑖝𑖿𑖨 𑖭𑖦𑖧

*)OṂ_ VAJRA CITRA-SAMAYA

Lúc tụng Mật Ngữ này thời dùng mắt sáng nhìn, muốn khiến cho màu sắc ấy hiển hiện lửa rực rỡ. Nên thành thật phát lời Thề gia trì là*:"Các chúng sinh, phần lớn yêu nhiễm màu sắc. Chư Phật lại vì lợi ích cho chúng sinh, nên tuỳ theo nhiễm ái ấy dùng thành lời Nguyện, nhóm màu sắc này đều phát lửa rực rỡ*"

Pháp **kết Đàn** này dùng phấn làm là tốt nhất. Muốn được lâu bền thì vẽ làm cũng được.

Tiếp nói Pháp **vẽ Ấn**.

Ở trong **Tông Luân Đàn** vẽ đài hoa sen, trên toà để **Tốt Đổ Ba** (Stūpa: Tháp nhiều tầng). Đây gọi là **Kim Cương Giới Tự Tại Ấn**

Luân Đàn ở phương Đế Thích (phương Đông): Trên toà hoa sen, vẽ hình chày Kim Cương nằm ngang, ở trên chày nằm ngang có Bạt Chiết La dựng đứng. Đây gọi là **Kim Cương Tâm Ấn.**

Luân Đàn ở phương Diêm La (phương Nam): Trên toà hoa, để viên ngọc báu. Đây gọi là **Kỷ Thân Quán Đỉnh Ấn**

Trong Luân Đàn ở phương Rồng (phương Tây): Vẽ Bạt Chiết La nằm ngang, bên trên vẽ hoa sen. Đây là **Hoa Pháp Khí Trượng Ấn.**

Luân Đàn ở phương Dạ Xoa (phương Bắc) :Trên toà hoa vẽ Yết Ma Bạt Chiết La (hình như chữ Thập, đều có mũi nhọn bén). Đây gọi là **Nhất Thiết Kim Cương Ấn**

Phàm Ấn đã vẽ, có đủ hào quang tròn, để ở trên hoa sen.

Lại ở Bản Vị của Kim Cương Bộ, vẽ **Kim Cương Tát Đoả Ấn**, vẽ hai Bạt Chiết La dựng đứng kèm nhau, trên dưới có một chẩu (Nhất Cổ) trợ nhau móc chéo

Tiếp lại vẽ hai Bạt Chiết La, hình ấy như mũi tên.

Tiếp vẽ **Xưng Thiện Tai** , nắm quyền như tượng búng ngón tay

Tiếp vẽ viên ngọc báu trong lòng bàn tay có đủ lửa rực sáng.

Tiếp vẽ **Kim Cương Nhật Luân Ấn**. Như lửa rực sáng bên trên.

Tiếp vẽ cây phướng báu, bên trên vẽ ánh sáng rực lửa.

Tiếp chiều ngang vẽ hai Bạt Chiết La, khoảng giữa vẽ tượng lộ răng.

Tiếp vẽ Bạt Chiết La, eo có hoa sen với vẽ đao kiếm Kim Cương đủ ánh sáng rực lửa.

Tiếp vẽ bánh xe Kim Cương có Kim Cương làm căm.

Tiếp vẽ cái lưỡi có đủ ánh sáng hách dịch

Tiếp vẽ Yết Ma Kim Cương, vòng khắp đều có đầu mặt, chiều ngang vẽ Bạt Chiết La, bên trên có nửa Bạt Chiết La

Tiếp tượng Giáp Trụ: cổ áo tay áo có hình nửa cái chày

Tiếp vẽ cái chày nằm ngang, bên trên có hai răng nanh

Tiếp vẽ cái chày nằm ngang, bên trên có hai Kim Cương Quyền

Tiếp vẽ Ấn đã nghiệm của nhóm Tát Đoả Kim Cương. Nên vẽ nhóm Kim Cương Hỷ Hý. Lại ở bên ngoài, tuỳ y Nghi Thức đều vẽ Tự Ấn Ký

Lại ở khoảng giữa cửa ấy, vẽ Ấn Ký của các vị Thủ Môn.

Như trên đã vẽ nhóm Ấn, Tượng ...bên dưới đều có hoa sen, bên trên có lửa sáng.

Tiếp vẽ Tự Ấn Ký của nhóm Di Lặc, vật cần vẽ đều tuỳ ý vẽ

Lại tưởng một ngàn vị Bồ Tát đều ở tại các Phương đầy đủ nghiêm sức, dùng Tự Ngữ Ngôn Ấn để an lập.

Sau đó trụ ở trước của Đàn, khéo quán sát khắp xong, ở bên ngoài Không Xứ Giới của Đàn ấy, nên dùng hương xoa bôi thù diệu mà xoa bôi

Ở bên ngoài của **Ngoại Đàn,** chu vi đều rộng một khuỷu tay, hoặc hai khuỷu tay. Dùng mọi hương hoa bôi thù diệu, nhỏ mịn xoa bôi. Tiếp vì tất cả Kiến Nghiệm nên đều để Tự Ngữ Ngôn Ấn.

Đàn Sư ấy, bậc có uy đức lớn muốn khiến cho đệ tử của mình, rốt ráo an trụ ở địa vị của Như Lai, cần phải quyết định sao vẽ Kim Cương Giới, Chú của nhóm Ma Ha Tát Đoả đều để trên Bản Vị. Nhóm này là **Tự Ngữ Ngôn Ấn** đều sinh từ cửa của Kim Cương Giới. Tuỳ theo Tự Yết Ma tương ứng có đủ uy lực lớn.

Thứ tự nói Mật Ngữ này là:

1_ Bạt chiết la, đà đô

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖯𑖝𑖲

*) VAJRA-DHĀTU

2_ A súc bệ

𑖀𑖎𑖿𑖬𑖺𑖥𑖿𑖧

*) AKṢOBHYA

3_ A-la đát-na, tam bà phả

𑖨𑖝𑖿𑖡𑖭𑖽𑖥𑖪

*) RATNA-SAṂBHAVA

4_ Lô kế nhiếp phạt la a-la nhương

𑖩𑖺𑖎𑖸𑖫𑖿𑖪𑖨𑖨𑖯𑖕

*) LOKEŚVARA-RĀJA

5_ A mục già tất địa

𑖀𑖦𑖺𑖑𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠𑖰

*) AMOGHA-SIDDHI

6_ Bạt chiết la tát đoả

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖝𑖿𑖪

*) VAJRA-SATVA

7_ Bạt chiết la, a-la nhương

𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖯𑖕

*) VAJRA-RĀJA

8) Bạt chiết la, a-la già
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖯𑖐
*) VAJRA-RĀGA
9_ Bạt chiết la, sa độ
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖯𑖠𑖲
*) VAJRA-SĀDHU
10_ Bạt chiết la, a-la đát-na
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖝𑖿𑖡
*) VAJRA-RATNA
11_ Bạt chiết la, để nhương
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖸𑖕
*) VAJRA-TEJA
12_ Bạt chiết la, kế đổ
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖸𑖝𑖲
*) VAJRA KETU
13_ Bạt chiết la, hạ sa
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖮𑖯𑖭
*) VAJRA-HĀSA
14_ Bạt chiết la, đạt ma
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖨𑖿𑖦
*) VAJRA-DHARMA
15_ Bạt chiết la, đế khất sắt na
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖱𑖎𑖿𑖬𑖿𑖜
*) VAJRA-TĪKṢṆA
16_ Bạt chiết la, hệ đổ
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖮𑖸𑖝𑖲
*) VAJRA-HETU
17_ Bạt chiết la, bà sa
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖥𑖯𑖬
*) VAJRA_BHĀṢA
18_ Bạt chiết la, yết ma
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖨𑖿𑖦
*) VAJRA-KARMA
19_ Bạt chiết la, a la khất sa
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖯𑖎𑖿𑖬
*) VAJRA-RĀKṢA
20_ Bạt chiết la, dược xoa
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖧𑖎𑖿𑖬
*) VAJRA-YAKṢA
21_ Bạt chiết la, tán địa
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖽𑖠𑖰
*) VAJRA-SAṂDHI
22_ Tát đoả, bạt chiết lệ
𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰
*) SATVA-VAJRI
23_ A la đát na, bạt chiết lệ

𑖨 𑖝𑖿𑖡 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰
*) RATNA-VAJRI
24_ Đạt ma, bạt chiết lệ
𑖠𑖨𑖿𑖦𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰
*) DHARMA-VAJRI
25_ Yết ma, bạt chiết lệ
𑖎𑖨𑖿𑖦𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰
*) KARMA-VAJRI
26_ Bạt chiết la, la tư
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖩𑖯𑖭𑖿𑖧𑖸
*) VAJRA-LĀSYE
27_ Bạt chiết la, ma lê
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖦𑖯𑖩𑖸
*) VAJRA-MĀLE
28_ Bạt chiết la, nghĩ đề
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖐𑖱𑖝𑖸
*) VAJRA-GĪTE
29_ Bạt chiết la, niết lý để
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖡𑖴𑖝𑖿𑖧𑖸
*) VAJRA-NṚTYE
30_ Bạt chiết la, đỗ tỳ
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖳𑖢𑖸
*) VAJRA-DHŪPE
31_ Bạt chiết la, bổ sắt bề
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖢𑖲𑖬𑖿𑖢𑖸
*) VAJRA-PUṢPE
32_ Bạt chiết la, lô kế
𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖁𑖩𑖺𑖎𑖸
*) VAJRA-ĀLOKE
33_ Bạt chiết la, kiến đề
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖐𑖡𑖿𑖠𑖸
*) VAJRA-GANDHE
34_ Bạt chiết la, câu xá, nhương
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖽𑖎𑖲𑖫 𑖕𑖾
*) VAJRA-AṂKUŚA – JAḤ
35_ Bạt chiết la, bả xa, hồng
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖢𑖯𑖫 𑖮𑖳𑖽
*) VAJRA-PĀŚA – HŪṂ
36_ Bạt chiết la, tát phổ tra, tông
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖿𑖣𑖺𑖘 𑖪𑖽
*) VAJRA-SPHOṬA – VAṂ
37_ Bạt chiết la, vĩ xa, hộ
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖪𑖰𑖫 𑖮𑖺𑖾
*) VAJRA-AVIŚA_ HOḤ

Đối với tất cả Bồ Tát của nhóm Di Lặc, chỉ thuần sao chép một chữ **A** (अ) màu trắng như tuyết hoặc như vầng sáng của mặt trăng, màu Đà Hoa. Hoặc ở vị trí của nhóm ấy, chỉ sao chép chữ của Kim Cương Tát Đoả, hoặc sao chép tên gọi của nhóm ấy

Mười sáu vị Bồ Tát. Thứ nhất vẽ **Di Lặc** (Maitreya), tiếp đến **Bất Không Kiến** Amogha-darśin), tiếp vẽ **Năng xả Nhất Thiết Ác Thú** (Sarva-apāya-jaha). Lại vẽ **Lạc Tồi Nhất Thiết Hắc Ám Ưu Não** (Śokatamo-nirghātana), Tiếp vẽ **Hương Tượng** (Gandha-hāstin), lại vẽ **Dũng Mãnh** (Śūra hay Śūraṃgama), Tiếp vẽ **Hư Không Tạng** (Gagana-gañja hay Ākāśa-garbha), tiếp vẽ **Trí Tràng** (Jñāna-ketu), tiếp **Vô Lượng Quang** (Amita-prabha), tiếp **Nguyệt Quang** (Candra-prabha), tiếp **Hiền Hộ** (Bhadra-pāla), tiếp **Quang Võng** (Jālinī-prabha), tiếp **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha), tiếp **Vô Tận Ý** (Akṣaya-mati), tiếp **Biện Tích** (Pratibhāna-kuṭa), tiếp **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra).

Tiếp ánh sáng lớn với vẽ hết thảy bậc **Bất Thoái Chuyển**, các Hữu **Thú Hữu Gia** cho đến có lối đi cho các bánh xe chuyển, bậc **Ma Ha Tát Đại Uy Đức**

Kim Cương A Xà Lê ấy nên suy tư nhóm đó. Còn lại để trong **Ngoại Đàn:** chư Thiên của Đức Tỳ Lô Giá Na, bậc chỉ trụ Dục Giới, bậc có ý ưa điều phục phiền não với vô lượng các Tỳ Kheo của nhóm **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) đến dự...đều nên suy tư.

Lại tưởng **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) cùng với vợ con, quyến thuộc, chúng theo hầu...

Lại tưởng **Hư Không Thiên** (Gagana-deva), **Hoan Hỷ Tự Tại Thiên** (Gaṇeśvara) với Thương Chủ Thiên có bốn chị em gái, **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla), **Nan Để Hệ Nhiếp Phộc La** (Nandikeśsvara), **Đô Một Lô La Đà Thiên** (Tumburu) với tưởng các tên gọi sai biệt của nhóm các **Diệu** (Grahā)

Lại mọi loại Mật Ngữ Thần Vương, hàng Ca Lâu La của Thế Gian, Na La Đà Thiên, Phạm Vương làm đầu. Thiên Đế Vương Thiên với tất cả quân Ma kèm theo kẻ hầu.

Ở bên ngoài Đàn đó đều tưởng Ấn ấy, hoặc vẽ hình tượng, hoặc chỉ viết tên.

Tiếp bày rõ Nghi Thức. Kim Cương A Xà Lê như bên trên đã nói, tuỳ theo vị trí, đặt bày xong. Lại theo Pháp trụ Du Già, hiệu là **Bạt Chiết La Hồng Ca La** (Vajra-hūṃ-kāra).

Liền nói Pháp Tam Ma Địa của chữ **Hồng** (हूं_HŪṂ) này. Lại tưởng thân của mình có răng nhanh dựng đứng, dùng mặt giận dữ mà cười. Lại tưởng bàn chân trái đạp Đại Tự Tại Thiên, dùng bàn chân phải đạp lên vú ngực của vợ Đại Tự Tại

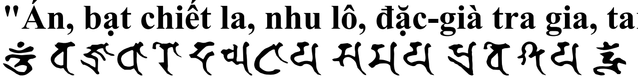
Tiếp kết **Ma Ha Tam Ma Gia Khế** rồi cầm vòng hoa vì bậc A Xà Lê tự tại, thương xót, lợi ích cho các chúng sinh, nên vào Đàn Trường, liền tụng Bản Mật Ngữ, như Pháp phụng hiến chư Phật: vòng hoa, hoặc dùng thân, hoặc dùng tâm...xoay theo bên phải một vòng quanh Đàn ấy rồi trở lại chỗ cũ, dùng Nghi Thức của Kim Cương, lại lấy vòng hoa ấy để trên đỉnh đầu của thân mình, tụng Bản Mật Ngữ rồi cột tóc.

Lại dùng **trụ Du Già** mau chóng xoay theo bên phải, trụ ở cửa của phương Dạ Xoa với hình tướng thắng phục Thế Gian của ba cõi. Dùng ý mà mở bốn cửa Kim Cương.

Liền nói **kết Khai Môn Khế**. Kết hai Kim Cương Quyền kèm nhau, đem độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngửa lên trụ nhau, độ Đàn Tuệ (2 ngón út) trợ móc nhau, dùng ý giận dữ dựng độ Tiến Lực (2 ngón trỏ), bật mở. Đây là **Tối Thượng Khai Môn Khế.**

Lại vì lợi ích các chúng sinh, nên dùng Mật Ngữ này mở cửa. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, nhu lô, đặc-già tra gia, tam ma gia, bát-la phệ xá gia, hồng"



*)OṂ– VAJRA-DHĀRA UDAGHAṬAYA SAMAYA PRAVEŚAYA _ HŪṂ

Lại dùng Du Già trụ ở các cửa, từ cửa ở phương Dạ Xoa, mở xong. Tiếp như Pháp mở cửa ở phương Diễm La. Tiếp chuyển trụ, mở cửa ở phương Đế Thích, thiếp như Pháp mở cửa ở phương Rồng. Các cửa mở đều phỏng theo đây, ngay lối đi mà mở.

Tiếp dùng bình bằng vàng thù diệu, hoặc dùng bình bằng bạc chứa đầy tất cả báu với hương dược màu nhiệm....hoà với nước chứa đầy. Dùng cành nháng màu nhiệm cắm ở trong bình. Ở trên miệng bình đem mọi quả trái với các danh hoa dùng để nghiêm sức. Lại dùng hương xoa bôi mà xoa bôi, dùng tơ lụa đủ màu cột cổ bình ấy. Làm mọi loại trang nghiêm xong, nên chuyên một tâm dùng Mật Ngữ hộ giúp. Ở Bản Vị ấy đều để một cái bình. Nếu chẳng thể làm được hết thì ở bốn góc với cửa ra vào đều để một cái bình, xếp bày hương hoa, quả trái, mọi loại cúng dường xong. Tiếp như Pháp bên trên, cầu thỉnh Giáo Lệnh, gia trì nhóm của mình. Đã làm xong liền kết **Thỉnh Hội Khế** rồi xưng tên của mình, khải thỉnh tất cả Như Lai với Bồ Tát Chúng Hội, nguyện rũ thương giáng đến. Xướng **Già Tha** (Gāthā:bài Kệ) này ba lần là:

"Nguyện đến trong tất cả các Hữu
Điều bí mật bền thật duy nhất
Dùng hay chiết phục Ma bạo ác
Hiện cứng vô biên, lìa Tự Tính
Nau con câu triệu, y Giáo thỉnh
Nguyện vòng mây biển đến tập hội"

Tiếp Pháp **kết vân tập**. Kết Kim Cương Tát Đoả Kiên Lao Khế xong, co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở bên cạnh độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hơi co cùng cách nhau như hình móc câu. Kim Cương Khế ấy chia xong, liền giao cánh tay, để tay trái bên trong, tay phải bên ngoài ôm ngực. Liền dùng hai tay lươn luôn búng ngón tay phát ra tiếng để triệu thỉnh tất cả Như Lai khiến đều vân tập. Liền tụng Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la, tam ma xà, nhương"



*)Oṃ– VAJRA-SAMAJA_ JAḥ

Từ chữ **Nhương** (- JAḥ) sinh ra Đại Thân Bồ Tát tên là **Kim Cương Vân Tập** ở trong hư không, suy tư dùng tay trái tay phải cầm chày Kim Cương với Kiền Chuỳ đâm kích phát ra âm thanh tràn đầy hư không. Bấy giờ, vừa mới xuất ra phương tiện này, liền từ các Như Lai với các chúng hội Bồ Tát nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới ở các phương, dùng phương tiện búng tay của Kim Cương phát ngộ mây biển vòng khắp tất cả Thế Giới đều đến tập hội.

Ở trước mặt bậc Thầy tu hành môn trì tụng của hạnh Bồ Tát, dùng **Kim Cương Câu** câu triệu chiêu tập, dùng **Kim Cương Quyến Sách** dẫn vào, dùng **Kim Cương Toả** khoá trụ, dùng **Kim Cương Khánh** khiến sinh vui vẻ.

Tiếp như bên trên đã nói, trên các Toà đều suy tư, an ổn mà ngồi.

Tiếp tụng Mật Ngữ một trăm chữ đã nói như trên với dùng nước Át Già để phụng hiến.

Tiếp tu tập **Kim Cương Tát Đoả Đại Khế**, mau chóng tụng **Tối Thượng Nhất Bách Bát Danh** một biến

_ Nay con kính lễ tất cả Như Lai Phổ Hiền, Kim Cương Thượng Thủ, Kim Cương Tát Đoả, Chấp Kim Cương, Ma Ha Kim Cương Tát Đoả

_ Nay con kính lễ Như Lai Bất Không Vương, Diệu Giác Tối Thượng Kim Cương Vương, Kim Cương Câu, Kim Cương Thỉnh Dẫn.

_ Nay con kính lễ bậc hay điều phục **Ma La** (Māra:ma chướng) các Dục; Kim Cương Ái Nhiễm, Ma Ha An Lạc, Kim Cương Cung, Kim Cương Tiễn, Ma Ha Kim Cương

_ Nay con kính lễ Kim Cương Thiện Tai, Kim Cương Hoan Hỷ, Ma Ha Duyệt Ý Hoan Hỷ Vương, Diệu Tát Đoả Thượng Thủ, Kim Cương Thủ, Kim Cương Hỷ Dược.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Bảo, Diệu Kim Cương, Nghĩa Kim Cương, Kim Cương Hư Không, Ma Ha Ma Ni, Hư Không Tạng, Kim Cương Phú Nhiêu, Kim Cương Tạng.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Uy Đức, Kim Cương Nhật, Tối Thắng Quang, Ma Ha Quang Diệm, Kim Cương Huy, Ma Ha Uy Đức, Kim Cương Quang.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Tràng, Thiện Lợi Chúng Sinh, Kim Cương Quang, Thiện Hoan Hỷ Bảo Tràng, Đại Kim Cương, Kim Cương Bảo Trượng

_ Nay con kính lễ Kim Cương Tiếu, Kim Cương Vi Tiếu, Ma Ha Tiếu, Ma Ha Hy Hữu Lạc Sinh Hoan Hỷ, Kim Cương Ái, Kim Cương Hoan Hỷ.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Pháp, Thiện Lợi Tát Đoả, Kim Cương Liên Hoa, Thiện Thanh Tịnh, Quán Thế Tự Tại, Kim Cương Diệu Nhãn, Kim Cương Nhãn

_ Nay con kính lễ Kim Cương Lợi, Ma Ha Diễn Na, Ma Ha Khí Trượng, Văn Thù Sư Lợi, Kim Cương Tạng, Kim Cương Thậm Thâm, Kim Cương Giác.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Luân, Ma Ha Lý Thú Luân, Kim Cương Nhân, Đại Kiên Thật Diệu Chuyển Luân, Kim Cương Khởi, Kim Cương Đạo Trường.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Ngữ Ngôn, Kim Cương Niệm Tụng, Năng Thụ Tất Địa Vô Ngôn Thuyết, Kim Cương Thượng Tất Địa, Kim Cương Ngôn Thuyết.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Tỳ Thủ, Kim Cương Yết Ma, Diệu Giáo Thiện Biến Nhất Thiết Xứ, Kim Cương Đại Khoan Quảng, Kim Cương Bất Không.

Nay con kính lễ Kim Cương Thũ Hộ, Ma Ha Vô Uý, Kim Cương Giáp Trụ, Đại Kiên Cố Nan Khả Địch Đối, Thượng Thủ Tinh Tiến, Kim Cương Tinh Tiến

_ Nay con kính lễ Kim Cương Dược Xoa, Ma Ha Phương Tiện, Kim Cương Nha, Thậm Khả Bố Uý, Kim Cương Thượng Tồi Phục Ma, Kim Cương Bạo Ác.

_ Nay con kính lễ Kim Cương Mật Lệnh Thiện Hiện Nghiệm, Kim Cương Thiện Năng Giải Phóng, Kim Cương Quyền Thượng Thắng Tam Ma Gia, Kim Cương Quyền

Bấy giờ đã vân tập xong, tất cả Như Lai đều vui vẻ, liền được bền chắc. Lại Kim Cương Tát Đoả tự làm bạn thân, hay thành tất cả việc.

Tiếp dùng **Đại Yết Ma Thắng Thượng Đẳng Khế** suy tư ở trong cái bình hiện ra hoa sen đủ sắc hương màu nhiệm, tuỳ theo nơi chốn thanh tịnh, trong phúc chốc dùng tu thứ tự của Du Già, rồi khiến an toạ.

Kết Kim Cương Phộc Khế xong, dùng Tâm Định chia mở làm hai.Thứ tự kết các Ấn đều dựa theo đây. Dùng ngón tay Kim Cương (ngón trỏ) của Chỉ Vũ (tay trái) dùng Quán Vũ Thủ (Tay phải) tương ứng cầm nắm. Đây gọi là **Bồ Đề Tối Thượng Khế** hay trao cho Phật Bồ Đề.

Kết Đại Ấn này xong, cần phải tưởng Tỳ Lô Giá Na Tôn đầu tiên, ngồi ở chính giữa Đàn, ngồi Kiết Già, có uy đức lớn, màu như con ngỗng trắng, hình như trăng trong sạch, tất cả tướng tốt thảy đều viên mãn, đầu đội mão báu, rũ tóc, dùng tơ lụa làm Thiên Y mỏng nhẹ màu nhiệm quấn quanh eo, khoác dây cương làm áo bên trên (thượng y), tất cả Minh Chú dùng làm Thể ấy, hay làm vô lượng thần biến, thường dùng Tam Muội Kim Cương Luân tràn khắp cõi sinh tử. Đủ **Đại Luân Ấn** xong rồi an trí Ấn Ký sau cùng.

Suy tư như vầy*:"Đức Thế Tôn liền hay thành tựu tất cả Yết Ma"*

Liền nói Mật Ngữ:

"Án, bạt chiết la đà đô, tông"

*)OṂ_ VAJRA-DHĀTU VAṂ

Tiếp lại tưởng:*"Các* ***Thiện Thệ*** (Sugata) *dùng hoa sen màu vàng trắng. A Súc Bệ, Bảo Sinh, Quán Tự Tại với Bất Không Đại Mâu Ni dùng mọi loại màu Bất Không thù diệu"*

Tác suy tư đó xong, được vô lượng Quả, nên thứ tự như Pháp an lập Bản Khế.

A Súc Bệ gọi là **Xúc Địa Khế**. Liền nói Mật Ngữ:

"Án, a súc bệ, hồng"

*)OṂ_ AKṢOBHYA HŪṂ

Bảo Sinh gọi là **Thọ Sở Nguyện Khế** (Khế trao cho điều ước nguyện). Mật Ngữ:

"Án, a-la đát-na tam bà phộc, đát-la"

*)OṂ_ RATNA-SAṂBHAVA TRĀḤ

Vô Lượng Thọ gọi là **Thắng Thượng Tam Ma Địa Khế**. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, lô kê nhiếp-phộc la, la xà, hiệt-lý"

*)OṂ_ LOKEŚVARA-RĀJA HRĪḤ

Bất Không gọi là **Thí Vô Uý Khế**. Mật Ngữ:

"Án, a mộ già tất để, ác"

*)OṂ_ AMOGHA-SIDDHI   AḤ

Lại kết Nghi Thức, Khế Minh của nhóm Kim Cương Tát Đoả. Mỗi mỗi thứ tự tưởng xong rồi an lập. Dùng ý khí uy đức, làm hai thế lay động là: Kết hai Kim Cương Quyền, Chỉ Vũ (tay trái) ngang trái tim, Quán Vũ (tay phải) như thế quay múa Bạt Chiết La. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la tát đoả, a"

*)OṂ_ VAJRA-SATVA _ AḤ

Dùng hai Kim Cương Quyền, dựng móc khuỷ tay xong. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, la xà, nhương"

*)OṂ_ VAJRA-RĀJA _ JAḤ

Dùng hai Kim Cương Quyền, dạng như phóng mũi tên. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, a la già, hộ"

*)OṂ_ VAJRA-RĀGA _ HOḤ

Lại dùng hai Kim Cương Quyền ở trên trái tim làm **Thiện Tai Khế**, búng ngón tay. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, sa độ, sách"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖯𑖠𑖲 𑖭𑖾
*)OṂ_ VAJRA-SĀDHU – SAḤ

_Lại dùng hai Kim Cương Quyền để trên trán làm Quán Đỉnh. Tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, a-la đát-na, án"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖝𑖿𑖡 𑖌𑖼
*)OṂ_ VAJRA-RATNA – OṂ

Lại dùng hai Kim Cương Quyền để ở trên trái tim như chuyển vành mặt trời. Tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, để nhương, ám"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖸𑖕 𑖁𑖽
*)OM_ VAJRA-TEJA – ĀṂ

Lại dùng hai Kim Cương Quyền, dựng khuỷu tay phải ở trên quyền trái làm cây phướng. Tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, kế đô, đa-lam"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖸𑖝𑖲 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖽
*)OṂ_VAJRA-KETU – TRĀṂ

Tức hai Quyền Chỉ Khế ấy, để ở miệng, hướng lên trên kèm song song bung tán. Tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, hà sa, ha"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖮𑖯𑖭 𑖮𑖾
*)OṂ_VAJRA-HĀSA_ HAḤ

_Tưởng Chỉ Vũ (tay trái) như móc đầu vật, dùng Quán vũ (tay phải) bóc mở. Tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, đạt ma, hiệt-lợi"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
*)OṂ_ VAJRA-DHARMA – HRĪḤ

Lại dùng tay trái để ở trên trái tim như Phiền Não Chướng, dùng tay phải làm cây kiếm, tưởng dùng giết chết. Tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, để khất sắt na, đạm"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖱𑖎𑖿𑖬𑖿𑖜 𑖠𑖽
*)OṂ_VAJRA-TĪKṢṆA – DHAṂ

Lại dùng hai Kim Cương Quyền, duỗi cánh tay ngang trước mặt, chuyển như bánh xe. Tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, duệ đô, ma-hàm"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖮𑖸𑖝𑖲 𑖦𑖽
*)OṂ_VAJRA-HETU – MAṂ

Lại dùng hai Kim Cương Quyền, từ miệng mà khởi. Tụng Mật Ngữ này:
"Án, bạt chiết la, bà sa, a lam"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖥𑖯𑖬 𑖨𑖽

*)OṂ_VAJRA-BHĀṢA – RAṂ

_Lại dùng điệu múa Kim Cương (Kim Cương Vũ), hai tay cùng quấn quanh nhau, chạm hai vú, hai gò má rồi để ở trên đỉnh đầu. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, yết ma, kiếm"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖨𑖿𑖦 𑖎𑖽

*)OṂ_VAJRA KARMA_ KAṂ

Lại dùng xong, trước ngực, quấn quanh eo lưng như tượng mặc áo giáp. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, a la khất-sa, ham"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖎𑖿𑖬 𑖮𑖽

*)OṂ_VAJRA-RĀKSA – HAṂ

Lại dùng hai Kim Cương Quyền, giương nhóm độ Đàn Tuệ (2 ngón út), Tiến Lực (2 ngón trỏ) để hai bên miệng như răng nanh. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, dược cật-sa, hồng"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖧𑖎𑖿𑖬 𑖮𑖳𑖽

*)OṂ_VAJRA-YAKṢA – HUṂ

Lại dùng hai Quyền hợp lại, cùng đè ép nhau. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, mộ sắt trí, tông"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖦𑖲𑖬𑖿𑖘𑖰 𑖪𑖽

*)OṂ_ VAJRA-MUṢṬI – VAṂ

_Lại dùng hai Quyền, hơi cúi đầu, Ý Khí của Kim Cương, dùng ý duỗi kính. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, la tế, hộ"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖩𑖯𑖭𑖿𑖧𑖸 𑖮𑖺𑖾

*)OṂ_VAJRA-LĀSYE_ HOḤ

Lại dùng hai Quyền làm nghi thức cột buộc vòng hoa rồi cột buộc trên đầu. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, ma lệ, đát-la tra"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖦𑖯𑖩𑖸 𑖝𑖿𑖨𑖘𑖿

*)OṂ_VAJRA-MĀLE – TRAṬ

Lại đem hai quyền để ở trên trái tim, dùng miệng tựa như khắp cả xuất ra Tụng, dẫn xuống, duỗi cánh tay. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, nghĩ đề, nghĩ đề"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖐𑖱𑖝𑖸 𑖐𑖱𑖾

*)OṂ_VAJRA-GĪTE – GĪḤ

Lại dùng hai quyền làm nghi múa xong, để ở trên đỉnh đầu. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, niết lý đế-duệ, cật-lý tra"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖡𑖴𑖝𑖿𑖧𑖸 𑖎𑖴𑖘𑖿

*)OṂ_VAJRA-NṚTYE – KṚṬ

_Lại đem hai quyền, úp bàn tay mở lòng bàn tay, gướng xuống dưới đè. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, đỗ tỳ, a"



*)OṂ_VAJRA-DHŪPE – AḤ

Lại đem hai tay mở lòng bàn tay, ngửa hướng lên trên nâng nhấc. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, bổ sắt tỳ, án"



*)OṂ_VAJRA-PUṢPE – OṂ

Lại đem hai Quyền hướng nhau, gấp rút đè ép, cầm giữ làm cây đèn. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, lô kế, nỉ"



*)OṂ_VAJRA-ĀLOKE – DĪḤ

Lại đem hai quyền để ở trên trái tim, xoa trước ngực ấy, hướng ra ngoài rút bung làm **Đồ Hương Ấn**. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, kiện đề, nga"



*)OṂ_ VAJRA-GANDHE _ GAḤ

_Lại đem hai quyền chung lưng, độ Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, dựng Tiến Độ (ngón trỏ phải) như cây kim, cong lực Độ (ngón trỏ trái) làm móc câu. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, câu xá, nhương"



*)OṂ_ VAJRA-AṂKUŚA – JAḤ

Lại đem hai quyền, như bên trên chung lưng cùng móc chéo nhau, độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau làm sợi dây. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, bà xả, hồng, hồng"



*)OṂ_ VAJRA-PĀŚA – HŪṂ

Lại đem hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng móc nhau như khoá xích. Tụng Mật Ngữ này:

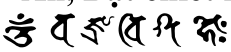
"Án, Bạt chiết la, tốt phổ tra, tông"



*)OṂ_ VAJRA-SPHOṬA – VAṂ

Lại đem hai quyền chung lưng, độ Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, phần đầu của độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng giao nhau làm cái Khánh. Tụng Mật Ngữ này:

"Án, Bạt chiết la, phệ xá, hộ"



*)OṂ_ VAJRA-AVIŚA_ HOḤ

_Tiếp làm bốn Bộ Khế của A Súc Bệ. Lại làm nhóm Khế của bốn Ba La Mật, dùng theo thứ tự

Lại ở bên ngoài Đàn, đem ngửa Quyền Khế của Chỉ Vũ (tay trái) tương ứng với chỗ để các nhóm Tát Đoả của Ma Ha Tát Đoả, chạm mặt đất (xúc địa) vận tưởng rồi an đặt.

_Tiếp nói Pháp **thành tựu tất cả Khế**. Ở ngay trong trái tim, tưởng bốn mặt có chày Kim Cương. Sau đó y theo Nghi Thức, kết các Yết Ma Khế.

Tiếp xưng tán Công Đức của Khế như trên.

Do kết **Đại Trí Quyền Khế** cho nên hay vào Phật Trí

Do kết **A Súc Phật Địa Khế** cho nên được tâm chẳng động

Do kết **Bảo Sinh Khế** cho nên hay nhiếp thọ lợi ích

Do kết **Tam Ma Địa Khế** cho nên hay cầm giữ Tam Ma Địa của Phật

Do kết **Ly Bố Uý Thắng Thượng Khế** cho nên hay mau chóng ban cho chúng sinh không sợ hãi

Lại nữa do kết **Kim Cương Quyền Khế Ý Khí** cho nên dễ được làm Kim Cương Tát Đoả

Do kết **Kim Cương Câu** cho nên hay móc dẫn tất cả Như Lai

Do kết **Kim Cương Ái Dục Khế** cho nên sắp đặt là vợ của Kim Cương (Kim Cương thê), tự thân cũng hay nhiễm dính.

Do kết **Kim Cương Hoan Hỷ Khế** cho nên tất cả tối thắng đều khen ngợi ***Lành thay***

Do kết **Đại Kim Cương Bảo Khế** cho nên các Thiên Nhân Sư làm Quán Đỉnh ấy

Do kết **Kim Cương Nhật Khế** cho nên được đồng với mặt trời Kim Cương

Do kết **Kim Cương Tràng Khế** cho nên hay rưới rót mưa đủ loại báu (tạp bảo)

Do kết **Kim Cương Vi Tiếu Khế** cho nên mau được cười chung với chư Phật

Do kết **Kim Cương Hoa Khế** cho nên hay thấy Pháp của Kim Cương

Do kết **Kim Cương Tạng Kiếm Khế** cho nên hay chặt đứt tất cả khổ.

Do kết **Kim Cương Luân Khế** cho nên hay chuyển bánh xe Pháp do tất cả Như Lai đã nói

Do kết **Kim Cương Ngữ Ngôn Khế** cho nên hay được niệm tụng thành tựu.

Do kết **Kim Cương Yết Ma Khế** cho nên tất cả Như Lai hay tuỳ thuận sự nghiệp.

Do kết **Kim Cương Giáp Khế** cho nên được làm Tính bền chắc của Kim Cương

Do kết **Kim Cương Nha Khế** cho nên đặt bày là Kim Cương Thượng Năng Tồi Toái

Do kết **Kim Cương Quyền Khế** cho nên hay được tất cả các Khế, đắc được Tất Địa.

Do kết **Kim Cương Hỷ Hý Khả Hỷ Khế** cho nên thường thọ nhận các vui vẻ

Do kết **Kim Cương Man Khế** cho nên được dung mạo nhan sắc tuyệt đẹp

Do kết **Kim Cương Ca Vịnh Khế** cho nên được Diệu Âm thanh tịnh

Do kết **Kim Cương Vũ Cúng Dường Khế** cho nên được tất cả tuỳ phục.

Do kết **Kim Cương Hương Khế** cho nên được nơi thích ý

Do kết **Kim Cương Hoa Khế** cho nên được các trang nghiêm

Do kết **Kim Cương Đăng Cúng Dường Khế** cho nên được uy quang lớn

Do kết **Kim Cương Đồ Hương Khế** cho nên được hương màu nhiệm

Do kết **Kim Cương Câu Khế** cho nên hay câu triệu

Do kết **Kim Cương Quyến Sách Khế** cho nên hay dẫn vào

Do kết **Kim Cương Câu Toả Khế** cho nên hay giữ lại

Do kết **Kim Cương Khánh Khế** cho nên hay sinh vui vẻ.

Tiếp lại nói **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tam Ma Gia Kết Khế Trí.**

Lúc muốn kết Khế của ngóm Tam Ma Gia thời trước tiên nên tưởng ở trong trái tim của mình, Tam Ma Địa của tất cả Như Lai sinh ra chày Kim Cương Ngũ Cổ rất thù thắng. Thân của mình hợp kai bàn tay cùng giao nhau phần đầu của các ngón, Quán Vũ (tay phải) đè Chỉ Vũ (tay trái). Đây gọi là **Kim Cương Hợp Chưởng.**

Đến cùng tận gốc của các ngón tay, trợ nhau nắm hợp. Đây gọi là **Kim Cương Phộc Khế**

Phàm các Tam Ma Gia Khế đều từ **Vô Thượng Kim Cương Phộc** này sinh ra.

Nay Ta sẽ thứ tự nói Pháp của các Tam Ma Gia Khế.

Tác Kim Cương Phộc Khế xong, duỗi độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho phần đầu của ngón cùng trụ nhau làm cây đao, cong độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở bên cạnh cây đao. Đây là **Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Giới Tự Tại Khế.**Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, đá-vĩ nhiếp-phộc la, hiệt lý bạt thị-lý nễ , hồng"

*)OṂ _ VAJRA-DHĀTVE-JVALA HRĪḤ VAJRIṆI HŪṂ

Tiếp như Bản Phộc Khế xong, hợp duỗi hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng làm cái cọng. Đây gọi là **A Súc Tỳ Phật Tam Ma Gia Khế.**Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, bạt chiết lý nỉ, hồng"

*)OṂ_ VAJRA-VAJRIṆI HŪṂ

Như Bản Nguyện Phộc Khế xong, co phần đầu của độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) củng trụ nhau, mặt của độ Trí Định (2 ngón cái) cùng trụ nhau làm báu. Đây gọi là **Bảo Sinh Phật Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, a-la đát-na, bạt chiết lý nỉ, hồng"

*)OṂ _ RATNA-VAJRIṆI HŪṂ

Như Bản Phộc Khế xong, co độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng trụ nhau làm bông hoa. Đây gọi là **A Di Đà Phật Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, đạt mê, bạt chiết lý nỉ, hồng"

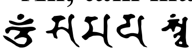
*)OṂ_ VAJRA-DHARME-VAJRIṆI HŪṂ

Như Bản Phộc Khế xong, co độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay, duỗi độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Trí Định (2 ngón cái) như cây kim. Đây gọi là **Bất Không Thành Tựu Phật Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, yết ma, bạt chiết lý nỉ, hồng"

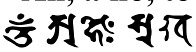
*)OṂ_ VAJRA-KARMA-VAJRIṆI HŪṂ

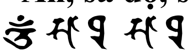
Tiếp nói Khế của nhóm Kim Cương Tát Đoả. Kết Kim Cương Phộc Khế xong, tưởng hai lòng bàn tay làm vành trăng, hợp duỗi hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), dựng độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Trí Định (2 ngón cái) nhưng chẳng hợp dính làm hình Ngũ Cổ Kim Cương. Đây gọi là **Tát Đoả Kim Cương Khế**. Mật Ngữ là:

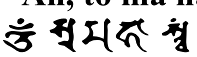
"Án, tam ma gia, tát đoả"

*)OṂ_ SAMAYA STVAṂ

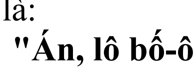
Như Bản Phộc Khế xong, co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) làm móc câu, đầu ngón cách nhau khoảng hai, ba phân. Đây gọi là **Bất Không Vương Ma Ha Tát Đoả Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:
"Án, a na gia, tát đoả"

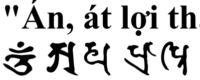
*)OṂ_ ĀNAYA STVAṂ

Như Bản Phộc Khế xong, co phần giữa của độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) nằm ngang cùng giao nhau. Đây gọi là **Ma La Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:
"Án, a hồ, tô khư"

*)OṂ_ AHOḤ SUKHA

Như Bản Phộc Khế, đem độ Trí Định (2 ngón út) vịn độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều búng tay làm Thiện Tai. Đây gọi là **Kim Cương Dõng Dược Tát Đoả Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:
"Án, sa độ, sa độ"

*)OṂ_ SĀDHU SĀDHU

Như Bản Phộc, dựng độ Trí Định (2 ngón út) đè nhau, co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho mặt ngón cùng trụ nhau. Đây gọi là **Kim Cương Tạng Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:
"Án, tô ma ha, đát phộc"

*)OṂ_ SUMAHĀ STVAṂ

Như Bản Phộc, giương nhóm Đàn (ngón út phải), Giới (ngón vô danh phải), Nhẫn (ngón giữa phải) Tuệ (ngón út trái), Phương Tiện (ngón vô danh trái), Nguyện (ngón giữa trái) mở lòng bàn tay. Đây gọi là **Kim Cương Quang Bồ Tát Tam Ma Gia Khế.**Mật Ngữ là:
"Án, lô bố-ô nễ du đa"

*)OṂ_ RŪPA-UDYOTA

Như Bản Phộc, đem nhóm độ Đàn (ngón út phải), Giới (ngón vô danh phải), Tuệ (ngón út trái), Phương Tiện (ngón vô danh trái) dựng hợp. Đây gọi là **Kim Cương Biểu Sát** (Cũng gọi là **Kim Cương Phù**) **Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:
"Án, át lợi tha, bát lạp để"

*)OṂ_ ARTHA PRĀPTI

Liền dùng Khế bên trên, để ở Tiếu Xứ (chỗ lúm đồng tiền) hai gò má, nghiêng bàn tay mở ra, nâng lên rồi bung tán. Đây gọi là **Kim Cương Khả Ái Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, ha ha ha ha, hồng, ha"



*)OṂ_ HA HA HA HŪṂ HAḤ

Như Bản Phộc, dựng độ Trí Định (2 ngón cái), co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ đầu ngón. Đây gọi là **Kim Cương Nhãn Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, tát bà ca lý"



*)OṂ_ SARVA KĀRI

Như Bản Phộc, duỗi độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) co phần đầu ngón cùng trụ nhau như tướng cây đao. Đây gọi là **Kim Cương Kiếm Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, nỗ khư, xế na"



*)OṂ_ DUḤKHA CCHEDA

Như Bản Phộc, hợp dựng độ Giới Phương Tiện (2 ngón vô danh), độ Đàn Tuệ (2 ngón út) giao nhau. Đây gọi là **Kim Cương Luân Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

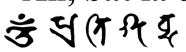
"Án, bột đà, bồ địa"



*)OṂ_ BUDDHA BODHI

Như Bản Phộc, mở giương độ Trí Định (2 ngón cái) từ miệng hước ra ngoài duỗi nâng. Đây gọi là **Kim Cương Ngữ Ngôn Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

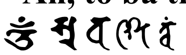
"Án, bát la để nhiếp bột đà"



*)OṂ_ PRATIŚABDA

Như Bản Phộc, đem độ Trí Định (2 ngón cái) đè độ Đàn Tuệ (2 ngón út), làm Bạt Chiết La. Đây gọi là **Tỳ Thủ Yết Ma Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, tô bà thí, đá phộc"



*)OṂ_ SUVAŚI TVAṂ

Như Bản Phộc, dựng độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) để ở trên trái tim. Đây gọi là **Dũng Mãnh Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, nỉ bà gia, đá phộc"



*)OṂ_ NIRBHĀYA TVAṂ

Như Bản Phộc, co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ), mở độ Đàn Tuệ (2 ngón út) làm răng nanh. Đây gọi là **Kim Cương Dạ Xoa Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, xả đốt lỗ, bà khất sa"

*)OṂ_ ŚATRŪ BHAKṢA

Như Bản Phộc, đem độ Trí Định (2 ngón cái) đè khoảng gốc của độ Đàn Tuệ (2 ngón út), co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) để ở trên lưng độ Trí Định (2 ngón cái). Đây gọi là **Kim Cương Quyền Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, tát bà tất địa"

*)OṂ_ SARVA SIDDHI

Như Bản Phộc, để ngang trái tim xong, dựng độ Trí Định (2 ngón cái). Đây gọi là **Kim Cương Ái** (tức **Hy Hý Kỹ**) **Mật Cúng Dường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, ma ha la để"

*)OṂ_ MAHĀ-RATI

Như Bản Phộc, duỗi dài hai cánh tay. Đây gọi là **Kim Cương Man Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, lỗ bả, thú tỳ"

*)OṂ_ RŪPA ŚOBHE

Tác **Kim Cương Hợp Chưởng Khế**, từ miệng dẫn ra, hướng xuống dưới duỗi cánh tay. Đây gọi là **Kim Cương Ca Vịnh Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, thuấn-lỗ đát-la, tảo khê"

*)OṂ_ ŚOTRA SAUKHYE

Liền mở Khế lúc trước, cùng quấn quanh như thế múa xong, chắp tay để ở trên đỉnh đầu. Đây gọi là **Kim Cương Vũ Cúng Dường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, tát bà bố thệ"

*)OṂ_ SARVA PŪJE

Như Bản Phộc, úp lòng bàn tay của hai vũ (2 tay) hạ xuống đè. Đây gọi là **Thiêu Hương Cúng Dường Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, bát la hạt la nễ ninh"

*)OṂ_ PRAHLA DINI

Như Bản Phộc, ngửa hai lòng bàn tay, nâng lên cao. Đây gọi là **Hoa Cúng Dường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:

"Án, phát la già minh"

*)OṂ_ PHĀLA GAMI

Như Bản Phộc Khế, dựng độ Trí Định (2 ngón cái). Đây gọi là **Đăng Cúng Dường Thiên Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:



*)OṂ_ SUTEJA AGRI

Như Bản Phộc, mở lòng bàn tay xoa trước ngực xong, đều chia hướng ra bên ngoài. Đây gọi là **Đồ Hương Cúng Dường Thiên Tam Ma Gia Khế.** Mật Ngữ là:



*)OṂ_ SUGANDHA AṄGI

Như Bản Phộc, cong độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) làm móc câu. Đây gọi là **Kim Cương Câu Bồ Tát Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:



*)OṂ_ ĀYAHI JAḤ

Như Bản Phộc, đặt ngang độ Định (ngón cái phải) xong, đem độ Trí (ngón cái trái) đè lên sao cho đầu ngón nhập vào bên trong lòng bàn tay. Đây gọi là **Kim Cương Quyến Sách Bồ Tát Tam Ma Gia Khế.** Mật Ngữ là:



*)OṂ_ ĀHI HŪṂ HŪṂ

Như Bản Phộc, đem độ Đàn (ngón út phải) Định (ngón cái phải) với độ Tuệ (ngón út trái) Trí (ngón cái trái) cùng móc xuyên nhau. Đây gọi là **Kim Cương Liên Toả Bồ Đề Tam Ma Gia Khế**. Mật Ngữ là:



*)OṂ_ HE – SPHOṬA – VAṂ

Như Bản Phộc, đem độ Trí Định (2 ngón cái) kèm vào bên trong lòng bàn tay. Đây gọi là **Kim Cương Triệu Nhập Bồ Tát Tam Ma Gia Khế** . Mật Ngữ là:



*)OṂ_ GHAṂṬA _ AḤ AḤ

Tiếp nói Công Đức của các Tam Ma Gia Khế như trên.
Do **Phật Tuỳ Niệm Khế** cho nên hay mau chứng Bồ Đề
Do **Tát Đoả Kim Cương Khế** cho nên hay làm Tôn Chủ của tất cả Khế
Do **Bảo Kim Cương Khế** cho nên được tất cả Bảo Chủ
Do **Pháp Kim Cương Khế** cho nên được Pháp Tạng của Phật
Do **Yết Ma Kim Cương Khế** cho nên hay làm tất cả sự nghiệp
Do **Tát Đoả Khế** cho nên được thành thân của Kim Cương Tát Đoả
Do **Kim Cương Câu Khế** cho nên hay triệu các Chấp Kim Cương
Do **Kim Cương Ái Nhiễm Khế** cho nên hay vui thích tất cả Phật Pháp
Do **Kim Cương Thiện Tai Khế** cho nên hay khiến chư Phật vui vẻ
Do **Bảo Khế** cho nên được địa vị Quán Đỉnh của Phật
Do **Kim Cương Uy Quang Khế** cho nên được uy quang của Kim Cương
Do **Kim Cương Tràng Khế** cho nên hay ban bố mãn tất cả Nguyện
Do **Kim Cương Tiếu Khế** cho nên hay cùng cười chung với tất cả Phật
Do **Kim Cương Pháp Khế** cho nên hay cầm giữ Pháp của Kim Cương
Do **Kim Cương Lợi Kiếm Khế** cho nên được Tuệ tối thượng của Phật

Do **Kim Cương Luân Khế** cho nên hay chuyển bánh xe Diệu Pháp
Do **Kim Cương Ngữ Ngôn Khế** cho nên được Ngữ Ngôn Tất Địa của Phật
Do **Kim Cương Yết Ma Khế** cho nên mau được thành tựu tối thượng
Do **Kim Cương Khải Khế** cho nên được làm thân Kim Cương
Do **Kim Cương Dạ Xoa Khế** cho nên được đồng với Kim Cương Dạ Xoa
Do **Kim Cương Quyền Khế** cho nên được thành tựu tất cả Khế
Do **Kim Cương Hy Hý Kỹ Khế** cho nên được đại thiện lạc
Do **Kim Cương Ma Khế** cho nên được nhận Quán Đỉnh của Phật
Do **Kim Cương Ca Vịnh Khế** cho nên được Pháp tán vịnh của Phật
Do **Kim Cương Vũ Khế** cho nên được Phật nhiếp hộ ban ân dùng cúng dường
Do **Kim Cương Thiêu Hương Khế** cho nên hay làm cho Thế Giới tươi tốt tinh khiết
Do **Kim Cương Hoa Khế** cho nên được khiến Thế Gian tuỳ thuận
Do **Kim Cương Quang Minh Khế** cho nên được năm loại mắt của Phật
Do **Kim Cương Đồ Hương Khế** cho nên hay trừ tất cả khổ ách
Do **Kim Cương Đô Ấn Chủ Khế** cho nên hay nhiếp triệu tất cả
Do **Kim Cương Quyến Sách Khế** cho nên hay dẫn vào tất cả
Do **Kim Cương Toả Khế** cho nên hay cai quản cột trói tất cả
Do **Kim Cương Triệu Nhập Khế** cho nên hay thành tựu nhiếp vào tất cả.

Tiếp dùng mười sáu **Đại Cúng Dường Khế** nên cúng dường tất cả Như Lai.

Kết Kim Cương Phộc xong, tuỳ theo thứ tự, y theo Bản Xứ mà làm. Dùng Kim Cương Phộc từ Khế ở trái tim, tiếp hông bên trái, hông bên phải, sau lưng. Tiếp vầng trán, miệng, hai tai, sau đỉnh đầu, vai phải với eo lưng. Đã giáp vòng xong, quay lại để trên trái tim.

Nay thứ tự nói mười sáu **Đại Cúng Dường Khế Mật Ngữ**.

_ Mật Ngữ trên trái tim là:

"Án, tát bà đát tha yết đa (tất cả Như Lai) **tát bà đáp mãng** (thân của mình) **nỉ gia đát na** (phụng hiến) **bố nhương** (cúng dường) **tát pha la noa** (khắp đều) **yết ma bạt nhương lý, a"**



OṂ_SARVA TATHĀGATA, SARVA ATMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARAṆA KARMA VAJRI AḤ

Luận ghi rằng:"*Đối với tất cả Như Lai, con đem hết thân phụng hiến, cúng dường đều khắp, làm các sự nghiệp"*

Khế Mật Ngữ để bên hông trái là: (bản khác ghi là hông bên phải)

"Án, tát bà đát tha yết đa, tát bà đáp mãng, nỉ gia đát na, bố nhương, tốt phát la noa, yết ma khất lý, nhương"



OṂ_ SARVA TATHĀGATA, SARVA ATMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARAṆA , KARMA AGRI_ JAḤ

Luận ghi rằng:"*Đối với tất cả Như Lai, con đem hết thân phụng hiến, cúng dường đều khắp Yết Ma thắng thượng"*

Khế Mật Ngữ ở hông bên phải là: (bản khác ghi là hông bên trái)

"Án, tát bà đát tha yết đa, tát bà đáp mãng, nỉ gia đát na, a nỗ la già na (nghiệp ái)**, bố nhương, tốt phát la noa, yết ma bà ninh, hộ"**



OṂ – SARVA TATHĀGATA, SARVA ATMA NIRYĀTANA ANU-RĀGAYA, PŪJA SPHARAṆA KARMA VĀṆA _ HOḤ

Luận ghi rằng:"*Đối với tất cả Như Lai, con đem hết thân phụng hiến, cúng dường đều khắp cung tên của Yết Ma"*

Khế Mật Ngữ sau eo lưng là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, tát bà đáp mãng, nỉ gia đát na, sa độ ca la (lành thay) **bố nhương, tốt phát la noa, yết ma đổ sở trí, sa"**



OṂ– SARVA TATHĀGATA, SARVA ATMA NIRYĀTANA, SĀDHU KĀRA PŪJA SPHARAṆA, KARMA TUṢṬI – SAḤ

Luận ghi rằng:"*Đối với tất cả Như Lai, con đem hết thân phụng hiến, dùng tiếng* ***lành thay*** *cúng dường đều khắp sự nghiệp vui vẻ"*

Khế Mật Ngữ trên vầng trán là:

"Án, na ma (đồng với **nam mô) tát bà đát tha yết đa, ca gia, tỳ sái kế, hạt la đát ninh biều, bạt chiết la, mạt nỉ, án"**



OṂ– NAMAḤ SARVA TATHĀGATA-KĀYA ABHIṢEKA RATNEBHYAḤ VAJRA MAṆI _ OṂ

Luận ghi rằng:"*Các Báu, nơi Quán Đỉnh thuộc thân của tất cả Như Lai. Nay con kính lễ Kim Cương Ma Ni"*

Ở trên trái tim xoay chuyển như tướng của mặt trời. Mật Ngữ là:

"Án, na ma tát bà đát tha yết đa, tố lợi duệ biệu, bạt chiết la đế nhĩ ninh (uy quang) **nhập phộc la** (rực lửa) **hề lợi"**

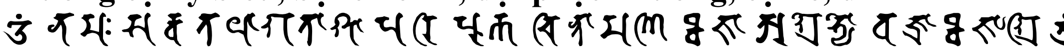


OṂ– NAMAḤ SARVA TATHĀGATA SŪRYEBHYAḤ, VAJRA TEJINI JVALA – HRĪḤ.

Luận ghi rằng:"*Nhóm mặt trời Kim Cương của tất cả Như Lai. Nay con kính lễ uy quang rực lửa"*

Để Khế trên đỉnh đầu, duỗi dài hai cánh tay. Mật Ngữ là:

"Án, na ma tát bà đát tha yết đa, a xa, bá lý bố la noa, chấn đá mạc nễ, đột phộc nhương cật lý biều, bạt chiết la, đột phộc nhương, cật lê, đát lãm"



OṂ– NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀ ŚĀPARIPŪRṆA CINTĀMAṆI-DHVAJA AGREBHYAḤ, VAJRA-DHVAJA AGRI – TRĀṂ

Luận ghi rằng:"*Nay con kính lễ viên ngọc báu Như Ý của tất cả Như Lai, cây phướng thắng thượng của Kim Cương, mãn túc điều mong cầu"*

Ở Tiếu Xứ (chỗ lúm đồng tiền) trên miệng, lúc mở bung Kim Cương Phộc . Mật Ngữ là: (Như Pháp **giải Khế**)

"Án, nạp mạc tát bà đát tha yết đa,ma ha bôn-lợi để, bát la mộ địa-dạ, ca lê biều, bạt chiết la hà tư, ha"



OṂ– NAMAḤ SARVA TATHĀGATA, MAHĀ-PRĪTI PRAMODYA KĀREBHYAḤ VAJRA-HĀSE_ HAḤ.

Luận ghi rằng:"*Kính lễ Kim Cương Tiếu, bậc làm vui vẻ của tất cả Như Lai*"

Mật Ngữ trên miệng là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, bạt chiết la đạt ma đà (Kim Cương Pháp Tính) **tam ma địa tỳ, tát đâu thế mính** (tán thán) **ma ha đạt ma, hề lợi"**

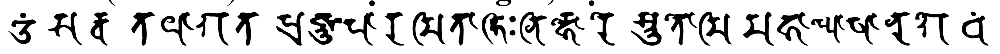


OṂ–SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMATĀ SAMADHIBHYAḤ STUTOMI, MAHĀ-DHARMA – HRĪḤ.

Luận ghi rằng:"*Dùng Kim Cương Pháp Tính Tam Ma Địa của tất cả Như Lai khen ngợi Ma Ha Pháp Âm*"

Mật Ngữ trên tai trái là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, bát la nhương (Trí Tuệ) **ba la mật đa, a tỳ nỉ ha lợi, tốt đổ minh** (tán thán) **ma ha cụ sa nỗ nghê, đạm"**

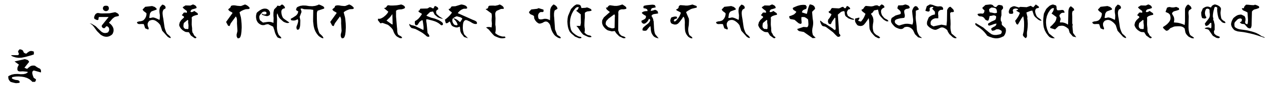


OṂ– SARVA TATHĀGATA PRAJÑA-PĀRAMITA ABHINIRHĀRE STUTOMI, MAHĀ-GHOṢA ANUGE – DHAṂ.

Luận ghi rằng:"*Dùng Bát Nhã Ba La Mật Đa của tất cả Như Lai xuất ra ngữ ngôn, tuỳ theo âm thanh lớn khen ngợi*"

Mật Ngữ trên tai phải là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, giả yết la, xoa la, bát lê phạt đa nễ, tát bà tô đát la, án đa na duệ, tát đâu nỗ mính, tát bà mạn trà lợi (tất cả Đạo Trường) **hồng"**



OṂ– SARVA TATHĀGATA CAKRĀKṢARA PARIVARTTANA SARVA SUTRA-ANĀYAYE STUTOMI , SARVA MAṆḌALA – HŪṂ

Luận ghi rằng:"*Dùng văn tự chuyển luân của tất cả Như Lai làm đầu, lý thú của các Khế Kinh khen ngợi tất cả Đạo Trường*"

Mật Ngữ sau đỉnh đầu là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, tán đà bà sa (Mật Ngữ) **bột đà, tăng kỳ để tỳ** (ca tụng) **già diên, tốt đổ nỗ mính, bạt chiết la, bà lợi già** (ngữ ngôn)"



OṂ – SARVA TATHĀGATA SAṂDHĀ-BHĀṢA, BUDDHA SAṂGĪTIBHYAḤ GĀDAṂ STUTOMI, VAJRA-VĀCE – CAḤ.

Luận ghi rằng:"*Dùng Mật Ngữ của tất cả Như Lai. Nay con ca vịnh khen ngợi ngữ ngôn của Kim Cương*"

Mật Ngữ trên đỉnh đầu là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, đỗ bà (hương) **minh già** (mây) **tam mộ đà la** (biển) **tốt phát la noa** (đều khắp) **bố nhương** (cúng dường) **yết minh** (sự nghiệp) **già la, già la"**



OṂ– SARVA TATHĀGATA DHŪPA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA PŪJA KARME KARA – KARAḤ

Luận ghi rằng:"*Dùng biển mây hương của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp sự nghiệp"*

Mật Ngữ ở vai phải là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, bổ sáp ba, bát la bà la, tốt phát la noa, bố nhương, yết minh, chỉ lê, chỉ lê "



OṂ– SARVA TATHĀGATA PUṢPA PRAMĀLA SPHARAṆA PŪJA KARME KIRI_ KIRIḤ.

Luận ghi rằng:"*Dùng mọi loại mây Diệu Hoa của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp, làm sự nghiệp"*

Mật Ngữ ở đầu gối phải là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, lỗ ca, nhập phộc la, tốt phát la noa, bố nhương, yết minh, bà la, bà la "



OṂ– SARVA TATHĀGATA ALOKA-JVALA SPHARAṆA PŪJA KARME BHARA_ BHARAḤ.

Luận ghi rằng:"*Dùng ánh sáng rực lửa của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp, làm Yết Ma"*

Như bên trên làm xong.

Lại để trên trái tim, Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, kiện đà, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, bố nhương, yết minh, cú lô, cú lô"



OṂ– SARVA TATHĀGATA GANDHA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA PŪJA KARME KURU_ KURAḤ.

Luận ghi rằng:"*Dùng biển mây hương xoa bôi của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp, làm sự nghiệp"*

Mười sáu **Đại Cúng Dường Khế** như vậy là chỗ nên làm xong.

Liền kết **Hoa Khế Đại Ấn** như bên trên, quán sát mười phương rồi nói lời này*:"Nay con khuyến thỉnh tất cả chư Phật. Bậc chưa chuyển Pháp Luân, nguyện xin chuyển Pháp Luân. Bậc muốn vào NIết Bàn, nguyện thường trụ tại đời chẳng Bát Niết Bàn"*

Lại tác niệm này*:"Nay con phụng hiến hết thảy các hoa ở cõi Thiệm Bộ Châu này với hoa do ý của Người, Trời sinh trong mười phương thế giới cho đến các hoa trên bờ, dưới nước... đều đem phụng hiến mười phương tất cả Ma Ha Bồ Đề Tát Đoả với quyến thuộc đã trụ trong tất cả Bộ, tất cả Khế Minh, các hàng Trời...Con đem cúng dường tất cả Như Lai, làm sự nghiệp"*

Tụng Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đãn tha yết đa, bổ sắt ba (hoa)**, bố nhương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ** (nơi đây hô tên đầu tiên cúng dường) **hồng"**



OṂ– SARVA TATHĀGATA-PUṢPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:"*Dùng biển mây hoa của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp"*

Lại kết **Thiêu Hương Khế** rồi tác suy tư này:" *Đem hết thảy Bản Thể Hương, Hoà Hợp Hương, Biến Dịch Hương* (Ấy là dùng các hoa của nhóm Chiêm Bặc, hoặc xông ướp hoặc tẩm để biến thành hương này) *của Người, Trời. Các hương của nhóm sai biệt như vậy dùng cúng dường Yết Ma của tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến"*

Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, đỗ bà (hương đốt)**, bố nhương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"**



OṂ– SARVA TATHĀGATA-DHŪPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:"*Dùng biển mây hương đốt của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp"*

Lại kết **Đồ Hương Khế** xong, nên tác niệm này:*"Đem hết thảy Bản Thể Hương, Hoà Hợp Hương, các hương sai biệt thuộc nhóm biến dịch của Người, Trời để cúng dường Yết Ma của tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến"*

Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, kiện đà, bố nhương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"



OṂ– SARVA TATHĀGATA-GANDHA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:"*Dùng biển mây hương xoa bôi của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp"*

Lại kết **Đăng Khế** xong, tác suy tư này*:"Đem hết thảy Bản Thể tự sinh ánh sáng (ấy là viên ngọc báu), điều mà ý ưa thích của Người, Trời để cúng dường tất cả Như Lai, làm sự nghiệp cho nên nay con phụng hiến"*

Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, nễ bà (đèn)**, bố nhương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"**



OṂ– SARVA TATHĀGATA-DĪPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:"*Dùng biển mây đèn của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp"*

Kết **Kim Cương Bảo Khế** xong, nên tác niệm này*:"Ở Thế Giới này với trong Thế Giới khác. Hết thảy núi báu, các báu, mọi loại ở trong đất với trong biển... đều đem cúng dường Yết Ma của tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến"*

Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, bộ đãng già, át-la đá na, án già na, bố nhương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"



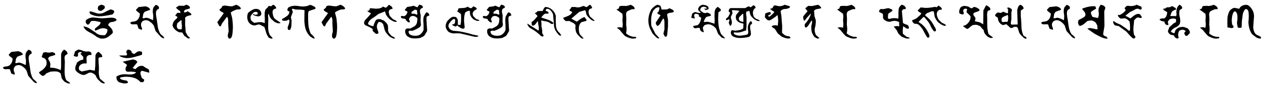
OṂ– SARVA TATHĀGATA BODHYAṂGA RATNA ALAṂKĀRA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:"*Dùng biển mây vật dụng trang nghiêm báu thuộc Giác Phần của tất cả Như Lai cúng dường đều khắp"*

Kết **Hy Hý Khế** xong, tác suy tư này:"*Dùng hết thảy mọi loại hý lộng, cười đùa, vật dụng kỹ nhạc của Người, Trời đều đem cúng dường sự nghiệp của tất cả Như Lai cho nên nay con phụng hiến"*.

Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, ha tả la tả (cười đùa)**, cật lý đà, hạt la để, tảo khư, a nỗ đát la, bố nhương minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"**



OṂ– SARVA TATHĀGATA HĀSYA LĀSYA KRĪDĀ RATI SAUKHYA ANUTTARA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:"*Dùng biển mây thiện lạc tối thượng thuộc nơi cười đùa du ngoạn của tất cả Như Lai cúng dường vòng khắp"*

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỂN THỨ BA (Hết)

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỂN THỨ TƯ

Hán dịch: Đại Đường_ Nam Ấn Độ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Kết **Tát Đoả Kim Cương Khế** xong, tác suy tư này:*"Như các **Kiếp Thụ*** (Ở phương Tây, quốc vương trưởng giả đem mọi thứ hương hoa, anh lạc, trang sức treo trên cây để bố thí cho tất cả. Đây gọi là Kiếp Thụ) *hay ban cho mọi thứ quần áo, vật dụng nghiêm thân. Nhóm ấy đều đem cúng dường tất cả Như Lai, làm sự nghiệp. Cho nên nay con phụng hiến"*. Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, a nỗ đát la (Vô thượng) **bà viết-lỗ bả ma, tam ma địa, bà bát na, bả na, bộ chiết na, võng tát na, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"**

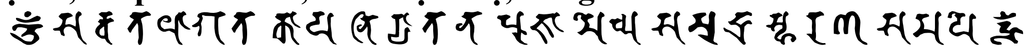


OṂ – SARVA TATHĀGATA-ANUTTARA VAJRA-UPAMA-SAMĀDHI BHĀVANA PĀNA BOJANA VĀSANA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:*"Dùng **Vô Thượng Kim Cương Dụ Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai, tu tập biển mây quần áo thức ăn uống thượng diệu, cúng dường đều khắp"*

Kết **Yết Ma Kim Cương Khế** xong, tác suy tư này:*"Vì thừa sự tất cả Như Lai trong tạng hư không cho nên liền tưởng trước mặt mỗi một Đức Phật đều có thân của mình, gần gũi cúng dường"*. Tụng Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, ca gia, nỉ gia đát na, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"



OṂ– SARVA TATHĀGATA-KĀYA NIRYĀTANA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

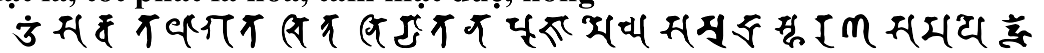
Luận ghi rằng:*"Đem thân của mình phụng hiến tất cả biển mây Như Lai, cúng dường đều khắp"*

Kết **Đạt Ma Kim Cương Khế** xong, tác suy tư này:"*Nay thân này của Ta cùng với thân của tất cả Bồ Tát giống nhau không có khác"*

Lại nên quán sát:"*Thật Tính của các Pháp, bình đẳng không có khác"*.

Tác quán đó xong, tụng Mật Ngữ là:

"Án, tát bà đát tha yết đa, chất đa, nỉ gia đát na, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"



OṂ–SARVA TATHĀGATA-CITTA NIRYĀTANA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:*"Đem biển mây **phụng hiến** của tất cả Như Lai Tâm, cúng dường đều khắp"*

Kết **Bảo Tràng Khế** xong, lại nên quán sát:*" Tận trong sinh tử, tất cả chúng sinh bị khổ não ràng buộc, rất là đáng thương. Nay Ta vì cứu giúp cho nên phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề**.Chính vì thế cho nên, kẻ chưa được độ, Ta sẽ khiến được độ. Kẻ chưa được an ủi, sẽ khiến được an ủi. Kẻ chưa được Niết Bàn, khiến cho được Niết Bàn. Với tuôn mưa mọi loại báu tuỳ theo mong cầu của họ đều khiến cho đầy đủ"*

Tác suy tư đó xong, tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, ma ha bạt chiết lỗ, ốt bà ma, đãn na ba la mật đa, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"

OṂ_ SARVA TATHĀGATA MAHĀ-VAJRA-UDBHAVA DĀNA-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng*:"Dùng Đại Kim Cương của tất cả Như Lai, sinh ra biển mây **Đàn Ba La Mật**, cúng dường đều khắp"*

Kết **Hương Thân Khế** xong, tác suy tư này:*"Nguyện cho nghiệp thân khẩu ý của tất cả chúng sinh: Tất cả Bất Thiện, nguyện đều xa lìa. Tất cả Pháp lành, nguyện đều thành tựu"*

Tác Niệm đó xong, tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, a nậu đa la, ma ha bộ đà, hạ la câu, xá la ba la mật đa, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"

OṂ– SARVA TATHĀGATA, ANUTTARA, MAHĀ-BODHYA-HĀRAKA ŚĪLA-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng*:"Dùng Vô Thượng Bồ Đề của tất cả Như Lai, sinh ra biển mây **Thiện Giới Ba La Mật Đa**, cúng dường đều khắp"*

Kết **Xúc Địa Khế** xong, lại tác niệm này:*"Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu Tâm **Từ,** không gây não hại cho nhau, lìa các sự sợ hãi. Tướng này là Tâm sinh vui vẻ, dùng các tướng tốt trang nghiêm thân ấy, thành tựu tất cả Pháp Tạng thâm sâu"*

Tác suy tư đó xong, tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, a nậu đa la, ma ha đạt ma võng báo đà, khất xoa địa ba la mật đa, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"

OṂ_ SARVA TATHĀGATA ANUTTARA-MAHĀ-DHARMA VA BODHA, KṢĀNTI-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng*:"Dùng biển mây **Vô Thượng Pháp Đại Giác Ngộ Nhẫn Nhục Ba La Mật Đa** của tất cả Như Lai, cúng dường đều khắp"*

Kết **Kim Cương Đấu Thắng Tinh Tiến Khế** xong, tác suy tư này:*"Nguyện cho tất cả chúng sinh tu Bồ Tát Hạnh, mặc áo giáp tinh tiến bền chắc"*

Tác Niệm đó xong, tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, tăng sa la, bát lý đá già, ma ha tỳ ly gia ba la mật đa, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"



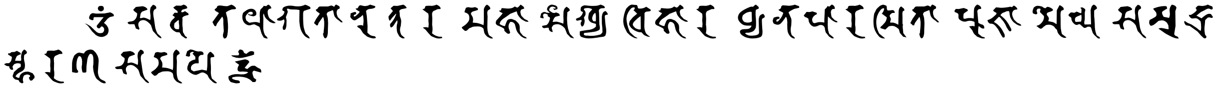
OṂ_ SARVA TATHĀGATA SAṂSĀRA APARITYĀGA ANUTTARA MAHĀ-VĪRYA-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng*:"Dùng biển mây* ***Bất Xả Sinh Tử Đại Tinh Tiến Ba La Mật Đa*** *của tất cả Như Lai, cúng dường đều khắp"*

Kết **Tam Ma Địa Thắng Thượng Khế** xong, tác suy tư này:*"Nguyện cho tất cả chúng sinh hay điều phục hết Phiền Não, Tuỳ Phiền Não, Oán Thù. Đắc được tất cả tướng Thiền Định thâm sâu"*

Tác Niệm đó xong, tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, a nậu đa la, ma ha tảo khê, tỳ hạ la, đà na bà la mật đa, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"



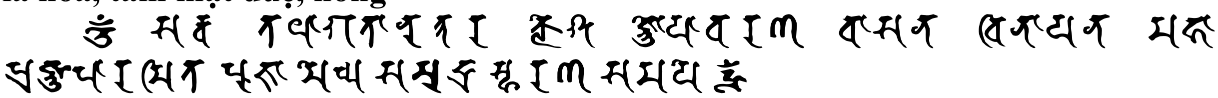
OṂ_ SARVA TATHĀGATA, ANUTTARA MAHĀ-SAUKHYA-VIHĀRA, DHYĀNA-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:"Dùng biển mây **Vô Thượng Đại An Lạc Trụ Thiền Định Ba La Mật Đa** của tất cả Như Lai, cúng dường đều khắp"

Kết **Nhất Thiết Chúng Sinh Năng Thụ Dữ Nhất Thiết Chúng Sinh Nguyện Giả Bảo Sinh Khế** xong, tác suy tư này:*"Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu năm loại* ***Minh Xứ Trí****, tất cả Trí Tuệ thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, khắp cả đều thành tựu, được* ***Chân Thật Kiến****. Đắc được Trí trừ hết phiền não, sở tri chướng. Dùng tất cả Phật Pháp của nhóm biện tài vô uý nghiêm sức Tâm ấy"*

Tác Niệm đó xong, tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, a nậu đa la, kiết lệ sa (phiền não) **ninh gia** (Sở Tri) **phộc la noa** (chướng) **Bà tát na** (tập khí) **nhĩ nại gia na** (hay điều phục) **ma ha bát - lật nhương** (Đại Tuệ) **ba la mật đa, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"**



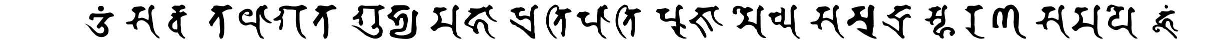
OṂ– SARVA TATHĀGATA ANUTTARA KLEŚA JÑĀYA AVARAṆA VĀSANA VINĀYANA, MAHĀ-PRAJÑA-PĀRAMITA, PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng*:"Dùng biển mây* ***Vô Thượng Đại Điều Phục Tịnh Phiền Não Tập Khí Đại Tuệ Ba La Mật Đa*** *của tất cả Như Lai, cúng dường đều khắp"*

Kết **Thắng Thượng Tam Ma Địa Khế** xong, cần phải suy tư:*"Tính Tướng chân thật của các Pháp đều trống rỗng* ('Sùnya:Không), *không có tướng* (Vô Tướng), *không có làm* (Vô Tác). *Tất cả các Pháp thảy đều như vậy"*

Tác Quán đó xong, tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, ngộ hứ gia (Mật) **ma ha bát lý bát để** (tu hành),**bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"**



OṂ – SARVA TATHĀGATA-GUHYA, MAHĀ-PRATIPĀTI, PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Luận ghi rằng:"Dùng biển mây tu hành của tất cả Bí Mật, cúng dường đều khắp"

Lại nên suy tư:“*Nay Ta đã phát ra ngôn ngữ âm thanh, khiến cho tất cả chúng sinh thảy đều được nghe"*

Tác Niệm đó xong, tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà đát tha yết đa, bà khư (ngôn ngữ) **nỉ gia đãn na, bố nhương, minh già, tam mộ đạt la, tốt phát la noa, tam mạt duệ, hồng"**



OṂ –SARVA TATHĀGATA-VĀK NIRYĀTANA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Sau đó dùng ngôn tử Kim Cương, nên tác ca vịnh. Tụng là:

"Kim Cương Tát Đoả nhiếp thọ nên
Được làm báu Kim Cương vô thượng
Ca vịnh Ngôn từ Kim Cương nên
Nguyện thành Kim Cương Thắng Sự Nghiệp"

Lại dùng ngữ ngôn Kim Cương, nên dùng âm thanh trong trẻo rõ ràng tốt đẹp khen ngợi. Tụng là:

"Trong chủng loại của các Thế Giới
Làm các việc Phật như bụi nhỏ
Như Lai thị hiện Đại Thần Biến
Tuỳ ứng hiển hiện mọi loại thân
Phàp thường bền không động khôn sánh
*Thể **Bi** hay trừ khổ Thế Gian*
Hay trao Tất Địa, các Công Đức
Sức không thể sánh, Pháp thắng thượng
Không có thí dụ như hư không
Chút phần Công Đức không bờ mé
Khắp cõi chúng sinh, Thắng Tất Địa
Khôn sánh, vô lượng hay thành hết
***Thường Pháp** trong sạch do **Bi** khởi*
Đại Bi làm Thể thường chiếu khắp
***Bi Hạnh** chẳng động chẳng lấy, diệt*
Dạo hoá ba cõi, truyền Tất Địa
Các chẳng thể tính (bất khả lượng) *thông đạt hết*
*Tuy dùng **Thiện Thệ** hiện hy kỳ* (lạ lùng ít thấy)
Thường trụ ba đời, sức không ngại
Nương cậy vô thượng, không thể hơn
Hay trao tất cả Tam Ma Gia
Nguyện con mau thành Thắng Tất Địa"

Như vậy Tán xong. Hoặc thay bằng bài Tán Tụng thắng diệu khác, tuỳ ý tán tụng. Pháp **Tán Vịnh** ấy, sáng sớm nên dùng âm vận tự nhiên không bó buộc (sái lạp âm vận), giờ Ngọ thời dùng âm vừa phải không hơn không thiếu (trung âm), hoàng hôn thời dùng âm bửa phá (phá âm), nửa đêm thời dùng âm vận thứ năm mà tán. Nếu người chẳng hiểu thì tuỳ dùng âm thanh, tiếng tốt mà tán thán. Thường nên mỗi ngày

bốn Thời niệm tụng là: sáng sớm, giờ Ngọ, hoàng ngôn, nửa đêm. Nên cầm bốn loại tràng hạt (sổ châu) làm bốn loại niệm tụng.

Bốn loại là:

1_ **Âm Thanh Niệm Tụng**

2_ **Kim Cương Tiệm Tụng** (ngậm miệng, động lưỡi, ngầm tụng)

3_ **Tam Ma Gia Niệm Tụng**: là Tâm niệm

4_ **Chân Thật Niệm Tụng**: Như nghĩa của chữ mà tu hành.

Do sức của bốn loại niệm tụng này cho nên hay diệt tất cả tội chướng khổ ách, thành tựu tất cả Công Đức.

Bốn loại tràng hạt là:

Như Lai Bộ dùng hạt Bồ Đề

Kim Cương Bộ dùng hạt Kim Cương

Bảo Bộ dùng viên ngọc báu (bảo châu)

Liên Hoa Bộ dùng hạt sen

Yết Ma Bộ dùng mọi loại báu xen kẽ nhau mà làm.

Hành Giả nếu hay tuỳ thuận Du Già, tu hành **Tam Ma Địa Niệm Tụng** tức không có thời phần, hạn số. Ở tất cả thời, làm không có gián đoạn.

Tiếp bày rõ Pháp **cúng dường thức ăn uống.** Nên dùng mọi loại thức ăn tinh khiết thơm tho cúng dường. Nếu chẳng thể chuẩn bị được thì tuỳ theo sức mà làm. Lại nên Tâm niệm:*"Mỗi một thức ăn uống thượng diệu, mọi loại trân quả, Bồ Đào, Thạch Lựu, các thứ nước uống Phi Thời... của Thế Gian đem làm cúng dường"*

Nếu bản thân mình chẳng thể tu cúng dường được, liền khiến giải rõ Pháp này cho Đệ Tử làm theo như trên

Lại dùng hương xoa bôi, hương đốt, mọi loại diệu hoa, đèn, vòng hoa, Mạt Lợi ...(Mạt Lợi là đem các thức ăn uống, quả trái...hoà với nước để trong bình, chậu để bố thí cho Quỷ Thần) mà làm cúng dường. Lại dùng phướng, phan, lụa, lọng, Thiên Y thượng diệu với các vật dụng cúng dường thù thắng khác, đều dùng Bản Mật Ngữ gia trì, hoặc gia trì Mật Ngữ của Bản Bộ Tôn (Phật ngữ của năm Bộ) xong, tuỳ theo sức của mình mà cúng dường.

Hành Giả muốn cầu Công Đức của Như Lai. Ở trong Đàn Trường, chí Tâm như bên trên làm cúng dường thời sẽ được gần gũi nhìn thấy Kim Cương Tát Đoả. Nếu người chẳng nhìn thấy, liền nên chí thành cầu thỉnh, tuỳ theo Hành Giả làm nơi cảm ứng của Nghiệp lực. Hoặc nhìn thấy chư Phật hoặc hàng Tát Đoả xong, liền đem vòng hoa ấy mà phụng hiến.Khi ấy Hành Giả nên tự mừng vui, đem vòng hoa đã phụng hiến ấy để trên đỉnh đầu của mình, gia thêm Mật Ngữ của Bản Bộ rồi cột buộc trên đầu của mình. Nên biết người đó liền hay đạt được Phước Báo thù thắng.

Hành Giả tu cúng dường xong. Liền từ Đàn ra ngoài, lấy đậu, quả, bánh, cơm, mè vụn, các loại hoa... hoà với nước để trong cái bình. Dùng tâm vui vẻ, rải tán bốn phương bố thí cho các hàng quyến thuộc của chư Thiên, Quỷ Thần, đều dùng Bản Mật Ngữ bố thí

Tự Tại Thiên Mật Ngữ là:

"Án, át lý xa nễ duệ, tát bà ha"

Thiên Đế Thích Mật Ngữ là:

"Án, át di đạt la, tát bà ha"
OṂ_ AINDRĀYA _ SVĀHĀ

Hoả Thần Mật Ngữ là:
"Án, át cô na duệ, tát bà ha"
OṂ_ AGNÀYE _ SVĀHĀ

Diễm Ma Vương Mật Ngữ là:
"Án, diễm ma duệ, tát bà ha"
OṂ_ YAMĀYE _ SVĀHĀ

La Sát Sa Mật Ngữ là:
"Án, la sái sa địa bà đá duệ, tát bà ha"
OṂ_ RĀKṢASA-ADHIPATAYE_ SVĀHĀ

Mật Ngữ của các Rồng với Thuỷ Thần là:
"Án, bà la na, tát bà ha"
OṂ_ VARUṆA _ SVĀHĀ

Chư Phong Thần Mật Ngữ là:
"Án, phộc dạ vi, tát bà ha"
OṂ_ VĀYAVE_ SVĀHĀ

Chư Dạ Xoa Mật Ngữ là:
"Án, dược khất xoa, bật đà đạt lê, tát bà ha"
OṂ_YAKṢA VIDYA-DHARI_ SVĀHĀ

Lại ở phương bên trên, bố thí cho các loại Quỷ Thần. Mật Ngữ là:
"Mật chỉ, mật chỉ, tỳ xá già nam, tát bà ha_ Cung cung, bộ đà nam, tát bà ha"
PICI PICI_ PIŚĀCĀQṂ_ SVĀHĀ
GU I _ GU I _ BHŪTĀNĀṂ _ SVĀHĀ
Như bên trên làm Pháp bố thí xong, nên rửa sạch bàn tay, xúc miệng, quay vào trong Đàn, lễ thất cả Phật với các Bồ Tát, như thường niệm tụng.

Tiếp bày rõ cho Kim Cương Đệ Tử, pháp **vào Đàn Trường Quán Đỉnh.** Vị A Xà Lê ấy trước tiên đã từng như Pháp thọ nhận đầy đủ Pháp Quán Đỉnh, hiểu rõ Quỹ Tắc của Tam Ma Gia (Pháp Độ của A Xà Lê ấy như khuôn phép). Người có được điều đó mới nên thỉnh như vậy. Nên tu đủ uy nghi, ở chỗ của vị Thầy ấy, sinh tưởng là Đức

Như Lai, chắp tay cung kính, cúi đầu đỉnh lễ, dùng bàn tay đè lên bàn chân của Thầy rồi tác bạch rằng:

"Tôn Giả tức là Như Lai, tức là Chấp Kim Cương.

Nay con quy y Tôn Giả, cầu học Chính Đẳng Bồ Đề, vì Tính của Kim Cương trong sạch cho nên cầu học Luật Nghi của Tịnh Giới. Nguyện xin Tôn Giả thương xót nhiếp thọ như các Tối Thắng Tử (con của bậc Tối Thắng) *nhìn thấy chúng sinh có hạt giống Bồ Đề đều chẳng buông bỏ,*

Nay con đã phát Tâm Bồ Đề vì muốn dựng lập địa vị Bất Thoái Chuyển cho nên cầu vào Mạn Trà La. Nguyện xin Tôn Giả dạy bày khiến cho con nhìn thấy hết, nhận được chỗ cùng chung Quán Đỉnh của tất cả chư Phật, được hết thảy các việc Thắng Diệu của Kim Cương, Bảo, Liên Hoa, Yết Ma với Đại Bộ, nguyện đều nhiếp lấy, khiến cho thân tâm của con được trong sạch, Trí Tuệ thấu tỏ. Đối với mọi nghĩa thâm sâu của Đại Tiểu Thừa, tự nhiên khai giải.

*Đối với chư Thiên của hàng **Phạm Thiên*** (Brahma)**, *Đế Thích*** (Indra), ***Tỳ Nữu*** (Viṣṇu), ***Lộ Đà*** (Rudra) *với hàng Bộ Thuộc Quỷ Thần, **Trà Cát Ni*** (Ḍākiṇī). *Nay con vì lợi ích thành thục tất cả chúng sinh ban cho an vui. Nguyện con hay tồi phục hết thế lực của nhóm đó. Nguyện cho con với tất cả chúng sinh được lìa sinh tử đến chốn Niết Bàn, như các Thánh Giả đầy đủ tướng tốt vào địa vị của Như Lai. Làm sao đạt được ? Nguyện xin A Xà Lê xót thương chỉ dạy"*

Vị A Xà Lê ấy biết Đệ Tử kham nhận được Thắng Pháp, cần phải bảo rằng*:"Như ngươi đã thỉnh. Nay Ta y theo điều dạy của Đức Phật, có thể trao cho ngươi, cần phải một lòng lắng nghe, tâm đừng tán loạn. Nếu tán loạn thì tất cả Như Lai với Kim Cương Tát Đoả chẳng thể gia trì"*

Tiếp dạy **tỏ bày sám hối**, khiến tự xưng tên của mình:*"Con, họ tên là..... từ vô thuỷ kiếp đến nay, dùng thân miệng ý rộng làm mọi tội vô lượng vô biên, Nay con ở trước chư Phật thảy đều chí tâm tỏ bày sám hối, chẳng dám che dấu.*

Nay con sám hối, thề chẳng dám gây tội, nguyện cho tội được tiêu diệt (đủ như quảng văn).

Hai loại Tư Lương thâm sâu khó vào của tất cả Như Lai ấy với các Phật Tử, vô lượng Công Đức lợi lạc cho tất cả Thế Gian, con đều tuỳ vui"

Tiếp khiến quy y Tam Bảo

_ Các Bộ Liên Toạ Thiên Nhân Sư
Được đại giải thoát vượt ba cõi
Đấng Đại Bi viên mãn Công Đức
Con đều chí tâm quy y hết.

*_ Trụ xứ của bậc **Tối Thắng Tuệ***
Liệt Thừa (thừa yếu kém) kinh sợ khu rừng ấy
Hay mau diệt trừ sinh tử hữu
Nay con quy y Pháp tối thắng

*_ Hay trừ rắn độc **tham, giận, si***
*Dùng **Tuệ** ra khỏi nhà sinh tử*
Bậc khởi Tâm Đại Bi giác ngộ
*Kính lễ quy mệnh **Chúng Trung Tôn***

Tiếp dạy **phát Tâm Bồ Đề**. *"Ngươi một lòng lắng nghe! Tâm Bồ Đề từ Đại Bi khởi. Làm thành Nhân chính của Phật, gốc rễ của Trí Tuệ, hay phá nghiệp báo vô minh, hay tồi phá Ma Oán. Ngươi đã hay phát tâm Bồ Đề, nên dùng tâm miệng này tương ứng phát Thệ Nguyện lớn, tuỳ theo lời Ta nói.*

Con, họ tên là....vì cứu độ tất cả chúng sinh cho nên phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đối với Pháp Môn của 37 Phẩm Trợ Đạo cho đến sáu Ba La Mật, thề nguyện tu hành đầy đủ không có gián đoạn. Mọi căn lành con đã gom chứa được thảy đều hồi thí cho tất cả chúng sinh. Nguyện cho con với tất cả chúng sinh đều được chứng ngộ Pháp Môn thâm sâu, tâm trong sạch rộng lớn giống như hư không. Dùng ***Vô Công Dụng*** *, tự tại hay làm được vô lượng việc Phật. Dùng Đại Bi bình đẳng, mọi loại phương tiện, điều phục lợi lạc, tất cả chúng sinh đều khiến được vào bvô Dư Niết Bàn*. *Đối với nhóm Pháp mười lực vô uý, Bất Cộng của Đức Phật, nguyện cho con và tất cả chúng sinh thảy đều đồng được"*

Như vậy dạy xong, khiến các Đệ Tử đều tuỳ theo Tôn Ty, y theo thứ tự mà ngồi, dùng tâm trong sạch cung kính chẳng tán loạn, chắp tay mà trụ.

Vị Thầy ấy hoặc dùng Mật Ngữ gia trì sợi dây chỉ đó, cột buộc nơi cánh tay trái của người kia, hoặc dùng hương xoa bôi, hoặc dùng Tâm niệm. Dùng Mật Ngữ này mà hộ trì. Mật Ngữ là:

"Án, ma ha bạt chiết la, phộc già, bạt chiết lý cú lô (Kim Cương làm) **bạt chiết la, bạt chiết la, hàm"**



OṂ _MAHĀ-VAJRA-KAVĀCA –VAJRĪ-KURU- VAJRA VAJRA-UHAṂ

Tiếp dùng Mật Ngữ này gia trì vào hương xoa bôi rồi xoa trong lòng bàn tay của các Đệ Tử. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, kiện đề (hương xoa bôi) **ngược"**



OṂ_VAJRA-GANDHE – GAḤ

Lúc xoa bôi hương thời bảo Đệ Tử rằng:*"Nguyện cho các ngươi được đầy đủ hương* ***Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến*** *của tất cả Như Lai"*

Tiếp dùng Mật Ngữ gia trì vào hoa thơm màu trắng. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, bổ sáp bề (hoa) **án"**



OṂ_VAJRA-PUṢPE – OṂ

Như vậy bảo rằng:*"Nguyện cho ngươi được ba mươi hai tướng trượng phu của tất cả Như Lai"*

Tiếp cầm lò hương, dùng Mật Ngữ này gia trì, xông ướp hai bàn tay của Đệ Tử. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, đỗ tỳ (hương đốt) **a"**



OṂ_VAJRA DHŪPE – AḤ

Như vậy bảo rằng:*Nguyện cho ngươi đắc được sắc màu nhiệm tươi thắm thuộc* ***Đại Bi*** *của tất cả Như Lai"*

Tiep dùng Mật Ngữ này gia trì vào cây đèn, rồi khiến Đệ Tử nhìn. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, lỗ già, nễ (ánh sáng)**"**



OṂ_VAJRA-ĀLOKE – DĪḤ

Như vậy bảo rằng:*"Nguyện cho ngươi đắc được ánh sáng Trí Tuệ của tất cả Như Lai"*

Tiếp dùng **Tiếu Nghi Thức Mật Ngữ** như trên, gia thêm cành cây của nhóm Ô Đàm, A Thuyết Tha... dùng làm Xỉ Mộc (tăm xỉa răng). Lại dùng **Tồi Phá Nhất Thiết Chúng Sinh Phiền Não Tuỳ Phiền Não Chư Phật Thậm Thâm Trí Tuệ Kim Cương Kiếm Mật Ngữ** gia trì Xỉ Mộc ấy. Lại khiến Đệ Tử đem hoa đã được thọ nhận trong lòng bàn tay, khiến cúng dường tất cả Tôn Thượng Thủ trong Như Lai Bộ

Tiếp trao truyền **Xỉ Mộc**. Vị Thầy tự ghi nhớ riêng, khiến đừng cho sai lầm, khiến hướng mặt về phương Đông nhai nhấm. Rửa sạch xúc miệng xong, dùng Xỉ Mộc đã nhai nhấm ném vứt ngang mặt. Vị Thầy nên quán xem đầu của Xỉ Mộc hướng về phương xứ nào, dùng chỗ đã nhai nhấm làm đầu, tuỳ theo phương đã hướng tới, phần lớn là Bộ ấy. Nếu hướng về bốn góc, phần lớn là **Tỳ Lô Giá Na Bộ**. Nếu đứng thẳng, nên biết là tướng rất tốt lành (tối cát tường).

Vị Thầy đã quán xong, ban cho các Đệ Tử đều tuỳ theo chỗ an. Nên bảo rằng:*"Ngươi đều giữ tâm ngay thẳng mà niệm, lễ chư Phật xong, cột buộc tâm rồi ngủ say, cầu tướng của cảnh giới. Sáng sớm, đi đến , nói đầy đủ"*

Nói lời dạy đó xong, khiến tuỳ ý đi. Mọi hiện tượng đã thấy trong mộng, sáng sớm ở chỗ của Thầy, như thật nói đủ. Nếu cảnh giới điên đảo, phần lớn là vọng tưởng, đấy chẳng phải là tướng thanh tịnh. Nên lấy năm loại vị của con bò là: sữa, lạc, bơ, phân, nước tiểu... cùng hoà chung rồi để lắng trong, lọc xong gia trì **Kim Cương Mật Ngữ** 21 biến rồi khiến uống vào.

Nếu thân tâm thanh tịnh, lấy nước Bạch Đàn, cùng dùng **Kim Cương Mật Ngữ** 21 biến, khiến uống vào. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, ổ đà ca, tra"



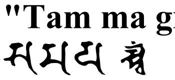
OṂ_VAJRA -UDAKA ṬHAḤ

Như Pháp uống xong, đến ban đêm ấy, dẫn đến bên ngoài bảy cửa của Đàn, dạy khiến tỏ bày sám hối tốt cả tội chướng, tuỳ vui, hồi hướng tất cả công đức.

Dạy làm bốn loại Pháp lễ bái như bên trên xong, lấy áo màu đỏ cho mặc, như Pháp mặc Cà Sa

Nếu là người xuất gia, cho mặc áo màu Càn Đà, dùng lụa màu đỏ che mắt người ấy, dạy cho kết **Kim Cương Tát Đoả Khế** , miệng truyền **Tâm Mật Ngữ** này ba lần. Mật Ngữ là:

"Tam ma gia, tát đát tông"



SAMAYA STVAṂ

Liền dạy dựng hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) làm cây kim. Đem các vòng hoa màu trắng, hoặc mọi loại vòng hoa thơm...treo móc trên cây kim ấy

Tiếp nên dẫn vào trong cửa của Đàn Trường, ba lần trao truyền Mật Ngữ này

"Tam ma gia, hồng"



SAMAYA HŪṂ

Nên bảo rằng:*"Nay ngươi đã vào trong Bộ quyến thuộc của tất cả Như Lai. Nay Ta khiến ngươi sinh Trí Kim Cương. Các ngươi nên biết, do Trí này cho nên sẽ được sự nghiệp Tất Địa của tất cả Như Lai. Xong ngươi cũng chẳng nên cùng với người chưa vào Đàn Trường của nhóm này mà nói việc Pháp này.Nếu ngươi nói thì chẳng những bị mất Tam Ma Gia của ngươi mà còn tự chiêu vời tai hoạ"*

Vị Thầy nên dựng kết **Tát Đoả Kim Cương Khế** để trên đỉnh đầu của Đệ Tử, rồi bảo rằng:*"Đây là **Tam Ma Gia Kim Cương Khế**. Nếu ngươi tự ý hướng về người chưa vào Đàn mà nói, sẽ khiến cho đầu của ngươi bị phá ná. Ngươi ở chỗ của Ta, đừng sinh nghi mạn, cần phải sinh kính tin sâu xa. Ngươi đối với thân của Ta, nên như **Chấp Kim Cương Bồ Tát.** Điều Ta đã dạy dỗ, nên phụng hành hết. Nếu chẳng như thế, tự chiêu vời tai hoạ, hoặc khiến bị chết yểu địa vào Địa Ngục. Ngươi nên cẩn thận vậy"*

Nói lời dạy đó xong. *"Nay ngươi cầu thỉnh tất cả Như Lai che giúp, khiến Kim Cương Tát Đoả nhập vào thân tâm ấy"*

Vị Thầy lại kết **Kim Cương Tát Đoả Khế**, bảo rằng:*"Đây là **Tam Ma Gia Kim Cương**, gọi là **Kim Cương Tát Đoả**, nguyện nhập vào thân của ngươi dùng làm Trí Kim Cương vô thượng"*

Tụng Mật Ngữ này:

"Bạt chiết la bệ xá, bạt chiết la bệ xá, a"

𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖁𑖪𑖰𑖫 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖁𑖪𑖰𑖫 𑖀𑖾

VAJRA-ĀVIŚA_ VAJRA-ĀVIŚA _ AḤ

Tiếp kết **Sân Kim Cương Quyền.** Đem hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng móc nhau, tụng **Đại Thừa Tam Ma Gia Bách Tự Mật Ngữ,** dùng **Kim Cương Ngữ Ngôn** xướng xong, kéo mở Khế bên trên. Do sức công năng của Mật Ngữ này cho nên khiến Đệ Tử nhập vào Trí Kim Cương, chứng Tuệ thù thắng. Do Trí này cho nên đều hay đắc được, hiểu thấu ngần ấy loại tâm của tất cả chúng sinh, hay biết sự nghiệp ba đời của Thế Gian, hay bền chắc Tâm Bồ Đề, hay diệt tất cả khổ não, lìa tất cả sợ hãi, tất cả mọi ác chẳng thể gây hại, tất cả Như Lai cùng chung gia trì, tất cả Tất Địa đều được hiện trước mặt, Các Thắng Sự an vui chưa từng có, chẳng cầu tự được.

"Ngươi nên tự mừng rỡ sâu xa.Nay Ta vì ngươi lược nói Công Đức Thắng Sự. Đối với tất cả Địa Vị, Tam Ma Địa, Đà La Ni, Thần Thông, Tam Muội, các Ba La Mật, sức không sợ hãi....Do Pháp này cho nên thảy đều sẽ được. Hết thảy nghĩa lý thâm sâu của trăm ngàn Khế Kinh chưa từng thấy nghe, tự nhiên hay hiểu. Nay ngươi chẳng lâu, tự sẽ chứng được Trí Tuệ chân thật của chư Phật, huống chi là các Tất Địa thấp kém khác"

Nói lời đó xong, liền hỏi rằng:*"Ngươi thấy cảnh giới của nhóm nào?"*

Nếu thấy tướng màu trắng, nên dạy **Tối Thượng Tất Địa Trí**

Thấy tướng màu vàng, nên dạy **Nghĩa Lý Sở Sinh Tất Địa**

Thấy tướng màu đỏ, nên dạy **Phụng Sự Cúng Dường Tất Địa Trí**

Thất tướng màu đen, nên dạy **A Tỳ Già Lô Già Tất Địa Trí**

That tướng tạp sắc, nên dạy **Yết Ma Tất Địa Trí**

Nếu chẳng thấy tướng có màu tốt, tức là tội chướng, nên dùng **Câu Tội Chướng Khế** câu móc các tội, lại dùng **Tồi Phá Chư Tội Khế** mà tồi phá.

Câu Tội Khế. Kinh ghi rằng*:"Kết Kim Cương Phộc xong, duỗi Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) là cây kim, co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở lưng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa),*

làm hình Bạt Chiết La Tam Cổ, đừng cho trụ dính. Lại ở đầu của độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều tưởng có chữ **Nhương** (_JAḤ*) dùng móc dắt hết thảy tội chướng trong thân ấy".*

Tụng Mật Ngữ này:

"Án, tát bà bà ba, ca lợi sái ninh, tỳ du đà na, tam ma gia, bạt chiết la, hồng, nhương"

OṂ_ SARVA PĀPA AKARṢAṆA VIŚODHANA SAMAYA – HŪṂ JAḤ

Lúc tụng Mật Ngữ này thời, tưởng hình của tội ấy như hình dạng Quỷ, tóc dựng màu đen.

Liền dùng các độ của hai Vũ (các ngón của hai bàn tay) mỗi mỗi đều móc nhau sao cho đầu ngón vào trong lòng bàn tay, tưởng dùng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc kẹp tội ấy khiến vào trong lòng bàn tay, mặt của các ngón khác đều cùng vịn nhau, liền duỗi hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) làm cây kim, ở đầu Nguyện Độ (ngón giữa phải) tưởng chữ **Đát La** (_TRA), đầu của Nhẫn Độ (ngón giữa trái) tưởng chữ **Trác** (_Ṭ). Lại ở trên chữ, tưởng sinh lửa mạnh, kẹp lấy tội ấy, Tụng Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la bả ninh (cầm nắm) **mật tát phổ tra gia** (tồi phá) **tát bà a bá gia** (tất cả nẻo ác) **mạn đà na ninh** (cột trói) **bát-la mộ khất sa gia** (giải thoát) **tát bà bá ba** (tất cả tội chướng) **yết để tệ** (trong lối nẻo) **tát bà tát đoả phộc nam** (tất cả chúng sinh) **tát bà đát tha yết đa, bạt chiết la, tam ma duệ, hồng, đát-la tra"**

OṂ_ VAJRA-PĀṆI VISPHOṬAYA SARVA PĀYA BANDHANĀNI PRAMOKṢĀYA SARVA PĀPA-GATEBHYAH SARVA SATVĀNĀṂ – SARVA TATHĀGATA-VAJRA-SAMAYE HŪṂ TRAṬ .

Tụng Mật Ngữ này xong, dùng sức bẻ gẫy như Pháp búng ngón tay: bên phải, bên trên, bên trái, bên dưới

Luận ghi rằng*:"Tam Ma Gia của tất cả Như Lai hay giải thoát tất cả chúng sinh trong các nẻo ác. Cầm nắm Kim Cương nên tồi phá sự trói buộc của tất cả nẻo ác"*

Như vậy thứ tự tồi phá các tội xong.

Lại tưởng dùng ánh sáng của chư Phật làm sạch thân tâm ấy. Nhóm **A Súc Bệ** ở bốn phương, **Tỳ Lô Giá Na** ở phương trên đều phóng ánh sáng trong sạch màu xanh, phương bên dưới tưởng chữ **Hùng** (- HŪṂ) của Kim Cương phóng ánh sáng sân nộ để tồi diệt. Như vậy lúc tác Pháp thời hay khiến cho nhóm ấy đều định, được thấy tướng của cảnh giới Thiện. Nên biết tội chướng của nhóm ấy đều được tiêu diệt.

Nếu tội chướng của kẻ ấy quá nặng, chẳng thấy tướng tốt. Vị Thầy nên vì họ nói **Già Tha** (Gāthā:Kệ) chân thật khiến cho kẻ ấy giác ngộ. Tụng là:

"Pháp Thân Phổ Hiền tràn tất cả
Hay làm ***Thế Gian Tự Tại Chủ***
không đầu không cuối, không sinh diệt
Tính Tướng thường trụ ngang hư không
Hết thảy Tâm của các chúng sinh
Bền chắc Bồ Đề, tên ***Tát Đoả***
Tâm trụ ***Bất Động Tam Ma Địa***
Tinh cần quyết định tên ***Kim Cương***
Nay Ta nói lời thành thật này
Nguyện xin Thế Tôn giúp Bản Nguyện

Lợi việc chúng sinh, các Tất Địa
Từ Bi thương xót làm gia trì"

Nói Kệ này xong, lại kết **kim Cương Nhập Khế**, tụng **A Tự Mật Ngữ** (𑖀) 108 biến

Kinh ghi rằng:"*Kết Kim Cương Phộc, đem độ Trí Định (2 ngón cái) vịn gốc độ Đàn Tuệ (2 ngón út) hơi cong độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau"*

Như vậy tác Pháp xong, lại nên hỏi han. Như không có tướng tốt thì chỉ có thể dẫn vào thọ nhận Tam Ma Gia (Samaya), chẳng nên cho Quán Đỉnh ấy.

Tiếp nên trao truyền Mật Ngữ này ba lần.

"Án, bát la để xa (trao cho) **bạt chiết la, hộ"**

OṂ _ PRATĪCCHA VAJRA HOḤ

Tụng Chú này, dạy quăng ném vòng hoa đã treo móc ở trong Đàn. Tuỳ theo nghiệp của người ấy, vòng hoa dính chỗ nào, liền khiến niệm tụng Mật Ngữ của Bộ ấy, nên biết mau được thành tựu

Tiếp lại trao cho Mật Ngữ này ba lần, khiến Đệ Tử giải mở **Tam Ma Gia Khế** đã kết ở trên trái tim ấy. Mật Ngữ là:

"Án, để sắt tra (nguyện trụ) **bạt chiết la, niết lý điệu** (bền chắc) **minh bà ma** (làm cho tôi thường) **xá thấp phạt đổ, minh bà ma** (làm cho tôi luôn thường) **hiệt lý đà gia minh** (làm tâm của tôi) **át địa để sắt tra** (nguyện làm gia trì) **tát bà tất địa** (tất cả thành tựu) **giả bát lý dã xa** (với nguyện trao truyền cho) **hộ-hàm, ha ha ha ha, hộ"**

OṂ_ TIṢṬA VAJRA DṚḌHO MEBHAVA _ ŚAŚVATU MEBHAVA_ HṚDAYAṂ ME _ ADHITIṢṬA SARVA SIDDHI ŚAME PRAYĀCCHA HŪṂ HA HA HA HA HOḤ

Luận ghi rằng*:"Nguyện tất cả Kim Cương thường trụ bền chắc, gia trì tâm của con. Nguyện trao cho con tất cả Tất Địa"*

Liền lấy vòng hoa đã ném ấy, gia trì Mật Ngữ này:

"Án, bát la để, cật lý hận noa (nhiếp thọ) **đát phộc ải ma-hàm, tát đoả, ma ha bà la"**

OṂ_ PRATI-GṚHṆA SVĀMAṂ SATVA-MAHĀ-BALA

Luận ghi rằng*:"Nguyện Đại Lực Bồ Tát nhiếp thọ con"*

Lúc tụng Mật Ngữ này thời, liền đem vòng hoa ấy cột buộc trên đầu người đó. Do cột buộc vòng hoa cho nên được Ma Ha Tát Đoả nhiếp thọ, mau chóng thành tựu các Thắng Tất Địa.

Tiếp tụng Mật Ngữ này, cởi bỏ vật đã che mắt. Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la tát đoả, tát phộc diệm đế đề (vì ngươi, gần gũi mở mắt) **chước cụ số** (con mắt) **già tra na** (khai mở) **đát bát la** (chuyên) **ốt già tra dã** (khiến khai mở) **tát bà, a cụ du** (tất cả mắt liền) **bạt chiết la, chước cụ du** (Kim Cương Nhãn: con mắt Kim Cương), **a nậu đát la** (vô thượng) **hệ, bạt chiết la, phệ xả** (hô điều ấy khiến quán Đàn Trường)"

OṂ_ VAJRA-SATVA SVAYAṂ TEDYE CAKṢU-UDGHAṬAN ATMARA-UDGHAṬĀYA_ SARVĀKṢU VAJRA-CAKṢU-ANUTTARA _ HE VAJRA ĀVIŚA

Luận ghi rằng*:"Kim Cương Tát Đoả gần gũi tự chuyên vì ngươi, khai mở năm loại mắt với con mắt Kim Cương vô thượng"*

Tiếp hô Đệ Tử, bày khắp sự tướng của các Bộ trong Đàn Trường. Do Pháp này cho nên làm nơi hộ niệm của tất cả Như Lai, Kim Cương Tát Đoả trụ tại tâm của kẻ ấy, tuỳ theo sự mong cầu của kẻ ấy cho đến thân của Chấp Kim Cương, không có gì không đạt được, dần dần sẽ được vào trong Pháp **Thể Tính** của tất cả Như Lai.

Tiếp **Đệ Tử Quán Đỉnh**. Đàn Quán Đỉnh ấy nên ở ngay bên ngoài cửa thuộc phương chư Thiên của Đại Đàn, hạ xuống đến hai khuỷu tay, vẽ phấn làm, bốn phương ngay thẳng, một mặt mở một cửa. Ở bên trong bốn góc, vẽ tượng cầm Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương)

Phương Tự Tại Thiên (Đông Bắc), gọi là **Trụ Vô Hý Luận.** Góc phương Hoả Thiên (Đông Nam), gọi là **Hư Không Vô Cấu.** Phương La Sát (Tây Nam), gọi là **Thanh Tịnh Nhãn.** Phương Phong Thiên (Tây Bắc), gọi là **Trì Chủng Chủng Ỷ Lệ Y**

_ Trung ương vẽ hoa sen lớn, hoa ấy có tám cánh, đầy đủ đài hoa râu nhuỵ. Vòng chung quanh bên ngoài hoa, vẽ tướng vành trăng, ánh sáng rộng lớn phóng ra bên ngoài. Bốn cánh của phương chính vẽ bốn vị Bồ Tát đều là bậc nương theo sức thù thắng của Nguyện xưa.

Cánh hoa ở phương Đế Thích (phương Đông), gọi là **Đà La Ni Tự Tại Vương.** Cánh hoa ở phương Diễm La (phương Nam) gọi là **Phát Chính Niệm.** Cánh hoa ở phương Rồng (phương Tây) gọi là **Lợi Lạc Chúng Sinh.** Cánh hoa ở phương Dạ Xoa (phương Bắc) gọi là **Đại Bi Giả**.

Trên cánh hoa ở bốn góc, vẽ bốn vị Sứ Giả. Phương Tự Tại Thiên (Đông Bắc) gọi là **Tu Chuyển Thắng Hạnh.** Phương Hoả Thiên (Đông Nam) gọi là **Năng Mãn Nguyện Giả.** Phương La Tát (Tây Nam) gọi là **Vô Nhiễm Trước.** Phương Phong Thiên (Tây Bắc) gọi là **Thắng Giải Thoát.**

_ Ở trên Đài hoa, tưởng có chữ **A** (nghĩa như trước đã bày). Ở trên chữ A (𑖀), tưởng một điểm tròn (nghĩa là Chân Như, Viên Tịch, Pháp Thân, Niết Bàn) [𑖀𑖽-AṂ], còn lại cúng dường phan, hoa trang nghiêm, mỗi mỗi như Pháp Thức của Đại Đàn.

Nên tác niệm này:*"Nay con làm Quán Đỉnh cho Thiện Nam Tử (họ tên là...), Nguyện xin chư Phật Bồ Tát giáng lâm Đạo Trường, nhận sự cúng dường của con"*

Chân thật tưởng Phật, Bồ Tát Chúng đã thỉnh đều đến tập hội. Dời cái bình báu trong Đại Đàn, đặt để tuỳ theo phương góc của Tôn (bản phương giác)

_ Lại ở bên ngoài ranh giới vòng quanh Đàn, tưởng bốn Luân Sứ, bốn **Tịnh Nhân** cầm bình báu bên trên, trụ trong vành trăng. Người ở phương Đế Thích (phương Đông) tưởng như **Phổ Hiền**, người ở phương Diễm La (phương Nam) tưởng như **Di Lặc**, người ở phương Rồng (phương Tây) tưởng như **Diệt Chư Chướng Ngại**, người ở phương Dạ Xoa (phương Bắc) tưởng như **Ly Chư Ác Thú**

Liền dẫn người được Quán Đỉnh vào cửa ở phương Đế Thích, ngồi trên đài sen, dùng mọi loại hoa tạp, hương xoa bôi, hương đốt, đèn dầu, phan, lọng, âm nhạc trong

trẻo màu nhiệm...để dùng cúng dường. Nếu chẳng thể làm nổi thì tuỳ theo sức mà làm. Bởi vì nhóm ấy là người ngồi ở chỗ của Phật Vị.

Lại dùng mọi thứ ca vịnh khen ngợi, khiến vị ấy ân trọng, sinh tâm vui vẻ. Nói Tụng này là:

"_ *Chư Phật từ* **Đô Sử** (Tuṣita:Đâu Suất) *hạ sinh*
Thích, Phạm, Long, Thần theo thị vệ
Mọi loại việc tốt lành thắng diệu
Nguyện ngươi lúc này hay được hết
_ Phật sinh nơi Ca Tỳ La Vệ
Long Vương phun nước Cam Lộ tắm
Chư Thiên cúng dường điều tốt lành
Nguyện ngươi Quán Đỉnh cũng như vậy
_ Trên tòa Kim Cương vì quần sinh
Cuối đêm giáng Ma thành Chính Giác
Hiển các việc tốt lành đều hiếm có
Nguyện ngươi ngồi đây đều thành hết
_ Vườn Ba La Nại, chốn trang nghiêm
Vì năm người Tiên bày Diệu Pháp
Thành Tựu vô lượng việc tốt lành
Nguyện ngươi lúc này đều chứng được"

Nếu còn có bài **Tán Thán** khác thì tùy ý mà làm. Khuyên phát **Thắng Tâm** khiến sinh mừng vui

Tiếp nên cho người ấy Quán Đỉnh. Thoạt tiên, tưởng trên đỉnh đầu đệ tử có chữ A (𑖀), bên trên có điểm tròn (𑖀𑖽_AṂ) (nghĩa đồng với sự chú thích lúc trước) Chữ phóng ánh lửa sáng rực rỡ hách dịch.

Lại tưởng trong trái tim Đệ Tử có tướng vành trăng, bên trong có hoa sen tám cánh, trên đài hoa cũng có chữ A (𑖀). Nếu được Kim Cương Bộ thì ở trong chữ A, tưởng có **Bạt Chiết La** (Ngũ Cổ Kim Cương). Được Bảo Bộ thì có **viên ngọc báu**. Liên Hoa Bộ có **hoa sen**. Yết Ma Bộ có **Yết Ma Bạt Chiết La** (Chày Yết Ma Kim Cương). Tỳ Lô Giá Na Bộ, tưởng **Tốt Đổ Ba** (Stūpa: cái tháp nhiều tầng)

Vị Thầy nên tưởng thân mình như tượng của Tỳ Lô Giá Na, cầm cái bình thuộc Bộ mà Đệ Tử đã được (cái bình của Như Lai Bộ. Nếu là Hoạ Tượng Đàn liền tuỳ theo chỗ có khoảng trống mà để) đều tưởng vật thể của Bộ ấy ngay trong nước của bình. Như nhóm Bạt Chiết La, Bảo Châu...đều khiến kết Khế của Bộ đã được, đặt trên đỉnh đầu, tụng Mật Ngữ của Bộ ấy bảy lần mà dùng Quán Đỉnh.

Kim Cương Bộ Mật Ngữ là:
"Án, bạt chiết la tát đoả, a tỳ săn giả, hồng"

OṂ_ VAJRA-SATVA ABHIṢIṂCA _ HŪṂ

Bảo Bộ Mật Ngữ là:
"Án, bạt chiết la, la đát na, a tỳ săn giả, đát-la"

OṂ_ VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA _ TRĀḤ

Hoa Bộ Mật Ngữ là:
"Án, bạt chiết la đạt ma, a tỳ săn giả, hiệt-lợi"

OṂ_ VAJRA-PADMA ABHIṢIṂCA _ HRĪḤ

Nghiệp Bộ Mật Ngữ là:
"Án, bạt chiết la yết ma, a tỳ săn giả, A"

OṂ_ VAJRA-KARMA ABHIṢIṂCA _ AḤ

Ở trên trán của người ấy, tưởng có chữ **La** (_LA) sắc tướng như màu vàng ròng. Ở trên hai mắt đều có chữ **La** (_RA) màu như lửa, bên trên có lửa sáng. Ở khoảng giữa hai bàn chân, tưởng đủ loại màu sắc làm tướng **Pháp Luân** (Dharma-cakra) có tám căm xe trang nghiêm .

Tiếp, tụng **Tát Đoả Kim Cương Tâm Mật Ngữ** gia trì vào hương xoa bội, xong xoa bôi trước ngực người ấy. Sở dĩ làm pháp gia trì là vì khiến cho Đệ Tử thành Kim Cương Tát Đỏa

Tiếp dùng điều đã nói như bên trên, trên đầu làm Pháp **Ngũ Xứ Trí Khế** xong, lại kết **Tỳ Lô Giá Na Khế** tụng **Bản Mật Ngữ**, đặt ở trên trái tim người ấy. Tiếp đến cổ họng, tiếp trên đỉnh đầu. Liền nên chân thật tưởng **Bí Mật Thắng Thượng Đầu** của tất cả Như Lai gia trì trên đầu kẻ ấy. Liền kết bốn loại vòng hoa đã nói, đều tùy theo pháp của từng Bộ ấy dùng cột buộc vầng trán của người ấy

Nếu làm **A Xà Lê Quán Đỉnh Pháp** thì nên theo thứ tự như Pháp bên trên, dùng khắp năm cái bình, dùng bốn loại vòng hoa xếp hàng. Tiếp dùng cột buộc vầng trán ấy.

Như vậy làm xong, dẫn ra bên ngoài Đàn, thay đổi quần áo đã bị ẩm ướt, mặc riêng áo sạch.

Nếu là Cư Sĩ dòng Sát Lợi thì mặc **Bản Thượng Y**, liền ở bên trong Đàn để bên dưới cái giường nhỏ, dùng lồng quần áo ẩm ướt bên trong. Dẫn vào toà ngồi xong, vị Thầy dùng Quán Vũ (tay phải) cầm Ngũ Cổ Bạt Chiết La dựng ở hai bàn tay của người ấy. Nên dùng mọi loại ngôn từ phương tiện, khai dụ an ủi, rồi nói Tụng là:

"Nghi thức Phật Kim Cương Quán Đỉnh
*Ngươi đã như Pháp **Quán Đỉnh** xong*
Vì thành Thể Tính của Như Lai
Ngươi nên nhận chày Kim Cương này"

Nói Kệ này xong, tụng Mật Ngữ là:

"Án, bạt chiết la, nỉ bát đề (Tôn Chủ) **vi** (Thể Tính) **đát tông, a tỳ săn giả nhĩ** (Nay Ta quán đỉnh) **để sắt tra** (trụ) **bạt chiết la, tam ma duệ, tát đát tông** (Ngươi là Tam Ma Gia)"

OṂ_ VAJRA-ADHIPATI VĪ TVAM_ ABHIṢIṂCA ME TIṢṬA VAJRA SAMAYE STVAṂ

Luận ghi rằng*:"Ngươi đã Quán Đỉnh, đắc được Kim Cương Tôn Chủ xong. Bạt Chiết La này thường trụ tại chỗ của ngươi, làm Tam Ma Gia"*

Lại thu lấy chày Kim Cương. Nếu là Bảo Bộ thì ở trên Bạt Chiết La, tưởng có viên ngọc báu. Bộ còn lại phỏng theo đây.

Lúc tụng Kệ trước thời nên sửa chữ Kim Cương của câu bắt đầu, làm chữ của viên ngọc báu. Các Bộ dựa theo điều này mà sửa.

Tiếp trên **Bản Danh** (tên gọi chính) của Đệ Tử, gia thêm chữ Kim Cương làm tên để hô gọi. Nên tụng Mật Ngữ này:

"Án, bạt chiết la, tát đát tông, ma-hàm (ngươi) **a tỳ săn giả, minh** (Ta quán đỉnh) **bạt chiết la na mãng** (dùng danh hiệu) **tỳ sái ca đa** (quán đỉnh) **hệ** (tiếng hô gọi) **bạt chiết la na mãng** (tên gọi là....)



OṂ_ VAJRA STVAṂ _ MĀṂ ABHIṢIṂCA ME _ VAJRA-NĀMA ABHIṢEKATA _ HE VAJRA-NĀMA.

Luận ghi rằng*:"Ta cho ngươi Quán Đỉnh xong, dùng danh hiệu của Kim Cương cho ngươi làm chữ. Ngươi tên là* ***Kim Cương*** (tên gọi là....)"

Nếu là Bộ khác thì cách thức gia thêm nhóm của Bảo Châu, Liên Hoa....làm chữ để hô gọi.

Người ấy nếu thọ nhận Pháp của A Xà Lê thì chỉ dùng Bản Bộ đã được làm tên gọi. Nếu cần sửa tên gọi cũ thời tuỳ theo ý thích, chọn lựa Thắng Danh (tên gọi thù thắng) của các Ba La Mật mà làm.

Lại dùng hương hoa, đủ loại vật cúng mà cúng dường

Đối với kẻ được Quán Đỉnh, Thầy nên cầm chày Kim Cương nhỏ lau chùi hai mắt rồi bảo rằng *"Này Thiện Nam Tử! Bậc Y Vương của Thế Gian hay trừ bỏ màn che của mắt . Ngày nay Chư Phật Như Lai vì ngươi khai mở màng Vô Minh, cũng lại như vậy. Vì khiến cho các ngươi sinh con mắt Trí Tuệ, thấy được Thật Tướng của Pháp"*

Tiếp, lại cầm cái gương khiến người ấy quán chiếu.Vì nói Tính Tướng của các Pháp nên nói lời Kệ này:

"Tất cả các ***Pháp Tính***
Nhơ sạch chẳng thể đắc
Chẳng thật cũng chẳng hư
Đều theo Nhân Duyên hiện
Cần phải biết các Pháp
Tự Tính không chỗ dựa (vô sở y)
Nay ngươi, ***Chân Phật Tử***
Nên rộng lợi chúng sinh"

Tiếp lại thu lấy chày Kim Cương. Vị Thầy đối với Đệ Tử, nên sinh cung kính. Người này hay nối tiếp mầm giống của chư Phật.Thầy nên trao cho dùng Thương Khư (Śaṅkha: Loa bằng vỏ ốc) rồi bảo rằng: *" Từ nay về sau, ngươi nên vận chuyển Pháp Luân của Chư Phật, nên thổi Loa Pháp Vô Thượng khiến cho tiếng của Đại Pháp vang khắp mọi nơi. Chẳng nên ở trong Pháp này mà nghi sợ . Nơi Lý Thú Tu Hành Thanh Tịnh rốt ráo của các Mật Ngữ . Ngươi nên rộng vì chúng sinh mà mở bày phương tiện.*

Này thiện nam tử !Hãy lắng nghe ! Nếu người hay làm như vậy thì tất cả Như Lai đều biết người này hay báo ân Phật. Chính vì thế cho nên ở tất cả Thời Xứ, tất cả bậc Trì Kim Cương đều hộ vệ khiến cho ngươi an vui "

Tiếp, nên dẫn khởi đến trước Đại Đàn. Thuyết giảng Tam Muội Gia khiến cho kẻ ấy bền chắc. Nói rằng: *"Này Thiện Nam Tử! Ngươi nên kiên cố giữ lấy Chính Pháp. Giả sử có gặp khổ não bức bách cho đến đoạn thân mệnh, đừng nên buông bỏ xa lìa việc tu Tâm Bồ Đề. Đối với người cầu Pháp, đừng nên bủn xỉn tiếc rẻ. Đối với các chúng sinh, dù một chút việc chẳng lợi ích cũng không nên làm. Đây là nghĩa của câu*

Tối Thượng. nơi Hành Xử của bậc Thánh. Nay Ta vì ngươi, nói đầy đủ rồi, ngươi nên tùy thuận, tu hành như điều đã nói ”

Đệ tử nên tự vui mừng chắp tay đỉnh thọ.

(Thầy) lại cầm chày Ngũ Cổ Kim Cương trao cho, rồi bảo rằng*:“Đây là Thể Tính của chư Phật, điều mà Kim Cương Tát Đỏa đã cầm giữ. Ngươi nên kiên cố giữ gìn Cấm Giới, thường chứa giữ ”*

Đệ Tử nhận xong thì trao truyền **Quyết Định Yếu Thệ Mật Ngữ** này, khiến kẻ ấy trì tụng. Mật Ngữ là :

"Án, tát bà đát tha yết đa, tất địa, bạt chiết la, tam ma gia, để sắt tra (nguyện trụ) **ế sa** (ngày nay) **đát phộc hàm** (nơi tôi) **đà la dã, minh** (bay tôi trì giữ) **bạt chiết la tát đoả, hệ hệ hệ hệ, hồng"**



OṂ_ SARVA TATHĀGATA SIDDHA VAJRA SAMAYA TIṢṬA EṢATVĀṂ DHARA YĀMI VAJRA-SATVA HI HI HI HI HŪṂ

Luận ghi rằng*:"**Kim Cương Tát Đoả Thành Tựu Tam Ma Gia** của tất cả Như Lai, nguyện trụ ở chỗ của con, con thường thủ hộ"*

Như vậy làm Pháp xong. Hết thảy tất cả Mạn Trà La Bí Mật Tam Ma Gia Trí, vị Thầy nên truyền dạy.

Nếu Đệ Tử đối với **Tam Muội Gia Khế** có sự lùi mất thì vị Thầy nên ngăn chận đừng khiến cho hủy hoại. Đệ Tử đối với Thần nên cung kính tôn trọng, đừng thấy điều thiếu sót yếu kém của Thầy, ở chốn học chung đừng nên hiềm hận

(Thầy) nên bảo rằng:"*Đối với tất cả chúng sinh, ngươi nên thường sinh lòng Từ Mẫn xót thương, bảo ban dạy dỗ và đừng sinh điều chán bỏ xa lìa”*

Xong, nói lời Kệ rằng :

"Ba cõi, tội rất nặng
Chẳng hơn ở yếm ly (chán nản, xa lìa)
Ngươi ở chốn tham dục
Đừng sinh Tâm yếm ly"

Muốn khiến cho Đệ Tử kiên trì vui vẻ cho nên nói Kệ rằng :

"Tam Muội Gia nhóm này
Chư Phật vì ngươi nói
Cầm lấy khéo yêu giữ
Như giữ gìn thân mệnh"

Đệ Tử thọ nhận lời Thầy dạy bảo xong, đỉnh lễ bàn chân của Thầy mà thưa rằng: *“Như Thầy dạy bảo, con thề tu hành"*

Lại nên vì các Đệ Tử đã Quán Đỉnh, khiến cho họ viên mãn Pháp **Tịch Tĩnh,** vì trừ tai chướng của họ cho nên cùng làm Pháp **Hộ Ma** (Homa)

Ở phương Hoả Thiên (Đông Nam) của Đàn Quán Đỉnh, chẳng nên xa hẳn, làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay, cao một trách tay, bên trong làm **Quân Trà** (Kuṇḍa: cái lò), tròn thẳng khoảng một khuỷu tay, sâu mười hai ngón tay, lấy bùn sạch tốt xoa bôi, hai lớp làm đòn tay, đòn tay bên trong cao rộng đều một ngón tay, đòn tay bên ngoài cao rộng đều có bốn ngón tay, đáy nên bằng phẳng. Liền ở phần đáy ấy, lấy bùn làm tượng bánh xe, khuôn phép như tượng Bạt Chiết La, cái chuôi hướng về phương Nam

ló ra như thế chữ **Đinh** (丁). Cái chuôi dài bốn ngón tay, cao cũng bốn ngón tay, đầu nằm ngang dài tám ngón tay, cao rộng đều bốn ngón tay. Tiếp bên ngoài làm cái Đài bằng đất , hình như cánh sen.

Tiếp bên ngoài bày vị trí ngồi của Thầy, vòng quanh Quân Trà trải cỏ Cát Tường làm vị trí ngồi của chúng Thánh, rưới vảy nước thơm. Trải cỏ, rưới nước đều thuận chuyển làm.

Nên dùng bơ, lạc, sữa, mật, cháo sữa, bánh, quả, năm loại lúa đậu là: lúa gié, lúa nếp, đậu xanh, mè, tiểu mạch...Lấy cây Cát Tường làm củi. Nếu không có cây này thì lấy cây có nhựa màu trắng thay thế, ấy là nhóm lúa gié, cây dâu...chặt đứt ngang bằng, lấy riêng cành nhỏ, lớn như ngón tay cái, dài mười hai ngón tay, gồm 108 cái. Để bơ, lúa gié với củi ở bên phải của Đàn.

Nếu chẳng thể làm Quân Trà. Liền dùng màu đỏ vẽ hình trạng ấy, bên trong an lò lửa, còn lại giống như bên trên. Vị Thầy ngồi hướng mặt về phương Bắc, dẫn các Đệ Tử thứ tự bên trái quỳ thành hàng. Lấy Tịnh Hoả (lửa sạch) lúc trước, hoặc mới nhóm đốt. Dùng hai vật dụng chứa nước thơm để trên Đài ấy, một cái dùng cúng dường Phật Bồ Tát, một cái dùng cúng Hoả Thiên, rưới vảy nước làm sạch sẽ. Để bên trong Quân Trà xong, tụng Mật Ngữ này:

"Nam mạc tam mạn đa, bạt chiết la nam. Đát lại chiên trà, ma ha lộ sái na, tát phát la gia, hồng, ham, ma-hàm"



NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ HĀṂ MĀṂ

Tụng Mật Ngữ này ba lần, dùng nước sạch rưới vảy lửa kèm rưới vảy cỏ tranh, các vật cúng...

Tiếp liền nhóm lửa, đừng dùng miệng thổi, nên dùng vật để quạt. Lấy bùn Bạch Đàn Hương xoa tô khắp Quân Trà, dùng hoa thơm màu trắng rải bốn mặt của Đàn.

Ở trong đám lửa, tưởng có chữ **La** (𑖨_RA) biến làm Hoả Thiên (Agni-deva) màu trắng, tóc màu vàng, ba mặt bốn cánh tay. Bên phải: một tay cầm bình Quân Trì, một tay cầm cây gậy. Bên trái: một tay tác tướng Vô Uý (dựng thẳng về phíaq trước, duỗi lòng bàn tay, dựng lòng bàn tay hướng ra ngoài), một tay cầm tràng hạt. Tưởng khắp thân của Hoả Thiên sinh lửa mạnh.

Tiếp cầm lò hương, thỉnh Phật Bồ Tát. Pháp Thức đã thỉnh như nói trong Đại Đàn. Chân thật tưởng chư Phật Bồ Tát đều đến phó hội, ngồi trên cỏ Cát Tường. Vị Thầy ấy dùng Quán Vũ (tay phải) làm tướng Vô Uý, Chỉ Vũ (tay trái) nắm cổ tay, như tượng vòng xuyến đeo cánh tay. Liền triệu Hoả Thiên, tụng Mật Ngữ này:

"Án, a yết na đa duệ, nễ ty nễ bả gia, nễ phộc thấp vĩ nhương, hệ lý sử tát đá, sam ma cật lý, hứ đát phộc, a hổ đê, ma hạ lãm, a tát dân tán, nễ hệ đổ, bà phộc. Án, a yết na duệ, ha ty, kiếp tệ, bà ha na gia, nễ ty, nễ bả gia, tát bà ha"

Lúc tụng Mật Ngữ này thời, tưởng có Hoả Thiên đi đến, y như bên trên đã tưởng trong thân.

Liền dùng nước thơm, búng ngón tay, rưới vảy lửa.

Tiếp cầm thìa Tế, múc vật của nhóm bơ, dầu, sữa, mật bên trên đều đủ ba thìa, dùng rót vào trong lửa để tế Hoả Thiên. Hoặc hoà chung một chỗ, cùng múc ba thìa, cũng được.

Lúc Tế thời mỗi một thìa thì tụng Mật Ngữ này một biến. Mật Ngữ là:

"Nạp mạc tam mạn đa bột đà nam. Án, a già na duệ, tát bà ha"

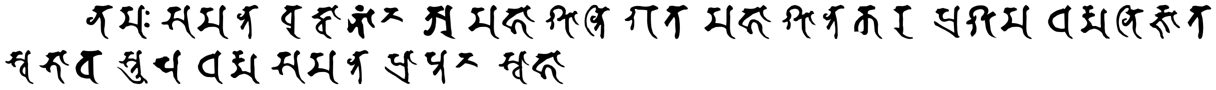


NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ - AGNĀYE _ SVĀHĀ

Vị Thầy dùng Chỉ Vũ (tay trái) cầm chày Kim Cương dùng Đàn Độ (ngón út) móc Trí Độ của Quán Vũ (ngón út phải) của Đệ Tử. Dùng riêng cái thìa nhỏ, như trước rót vào lửa. Người mỗi mỗi đều 21 thìa, mỗi một lần thì tâm niệm chư Phật Bồ Tát với Hoả Thiên. Đối với Tâm Mật Ngữ trong năm Bộ, tuỳ vui tụng, một thìa một biến để dùng cúng dường.

Nếu người tu **Trừ Tai**. Tụng Mật Ngữ này:

"Nạp mạc tam mạn đa bột đà nam. A ma ha phiến địa, già đa, ma ha phiến đà ca la, bát lợi xả mang, đạt ma niết lý nhược đa, tát phá bà tốt đổ bà, đạt ma tam mạn đa, bát la đa, tát bà ha"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ- A _ MAHĀ-ŚĀNTI-GATA _ MAHĀ-ŚĀNTA KARA - PRAŚAMA-DHARMA NIRJATA _ SVABHĀVA STŪPA-DHARMA SAMANTA PRĀPTA - SVĀHĀ

Mỗi một Đệ Tử dựa theo đây mà làm.

Nếu Pháp của A xà Lê, tụng thêm đến 108 biến. Lại dùng nhóm bơ, dầu, sữa, Mật cùng khấy đều hoà với nhau xong. Múc thìa nhỏ, số đến 108 biến rót vào lửa cúng dường. Mỗi muỗng, tụng **Đại Thừa Tam Ma Gia Bách Tự Mật Ngữ** bên trên một biến

Nếu ý muốn riêng tu cúng dường các hàng Bồ Tát. Liền đều tuỳ tụng **Bản Tâm Mật Ngữ** hoặc 21, 49 tuỳ ý rót vào. Dùng 105 cây củi nhỏ bên trên, mỗi một đầu cắm vào trong bơ, mật... mỗi một khi ném vào lửa.

Pháp đã làm xong. Tiếp nên cúng dường cấp thí cho các hàng Thiên Thần, Quyến Thuộc ở tám phương bên ngoài, phía sau toà ngồi như trên đã nói. Dựa theo Pháp tụng Mật Ngữ lúc trước, rót rưới trong lửa

Như vậy làm xong. Vị Thầy đi ra, rửa tay quay về chỗ ngồi của mình, như trước rót ba muỗng cúng dường Hoả Thiên xong, bảo Đệ Tử rằng:*"Ngươi đã được Pháp* ***Quán Đỉnh*** *đầy đủ. Giả sử dùng mọi loại cúng dường của Thế Gian cũng chẳng bằng đem thân của mình phụng thí chư Phật Bồ Tát. Ngươi nên đều phát tâm như vậy"*

Khiến các Đệ Tử đều tự phát Nguyện xong. Vị Thầy nên dùng tay cầm lò hương cúng dường khắp Phật Bồ Tát với Hoả Thiên xong. Liền tụng Mật Ngữ thỉnh quay về nơi chốn cũ. Liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tới vị trí của Đại Đàn, bảo Đệ Tử rằng:*"Chư Phật vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên nói Diệu Pháp của ruộng phước thù thắng này. Ngươi nên tuỳ theo sức đều bày biện hương hoa cúng dường Đại Chúng,hay khiến cho ngươi được vô lượng Quả Báo"*

Lại vì cúng dường tất cả Như Lai với Kim Cương Bộ Chúng, nên dùng **Yết Ma Khế** với **Tam Ma Gia Khế,** như bên trên cúng dường

Lại dùng **Kim Cương Tán Thán Mật Ngữ** làm bốn loại Pháp **Mật Cúng Dường** xong. Tụng **Già Tha** (Gāthā: Kệ) này là:

"Kim Cương Tát Đoả nhiếp thọ nên
Được thành báu Kim Cương vô thượng
Nay dùng Kim Cương Pháp ca vịnh
Nguyện vì con làm việc Kim Cương"

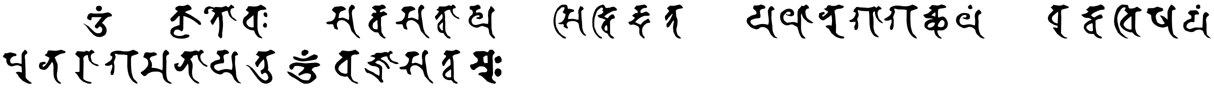
Lại dùng **Kim Cương Vũ Hợp Chưởng** với nhóm của **Kim Cương Hý, Tiếu** làm Pháp **Mật Cúng Dường**. Tiếp nên dùng tay cầm hương hoa, cúng dường Tánh Chúng ở Ngoại Đàn xong, bảo các Đệ Tử rằng:*"Các ngươi tuỳ theo sức hay cúng dường chư Phật"*

Nhóm ấy tu cúng dường xong. Vì muốn hộ cho thân của các Đệ Tử cho nên ở chỗ của Phật Bồ Tát, thỉnh chút ít phần của nhóm hoa, hương, quả, bánh đã hiến cúng... mỗi mỗi đều chia ra, ban cho các Đệ Tử.

Lại khiến tác **Yếu Thệ** lần nữa, như bên trên đã nói, chẳng được tự ý nói Pháp này.

Tác **Giáo Giới** xong, khiến các Đệ Tử đều quay về vị trí của mình. Vị Thầy liền tuỳ theo sức, như thường niệm tụng lễ tán xong. Liền thỉnh Phật Bồ Tát với các hàng quyến thuộc trong Đàn quay về đất nước của mình. Liền dựng kết **Tát Đoả Kim Cương Khế**, tụng Mật Ngữ này:

"Án, cật lý đổ phộc (đã làm thắng thượng) **tát bà tát đoả** (tất cả chúng sinh) **át tha** (lợi ích) **tất đề** (thành tựu) **nại gia** (trao cho) **duệ** (nhập vào) **tha nỗ** (tuỳ nguyện) **giả xa-đạt-phàm** (quay về)**bột đà mật sái diêm** (quốc độ của Phật) **bố na la ngược, ma na gia vi** (quay trở lại rũ thương giáng phó) **án, bạt chiết la tát đoả, mâu"**



OṂ– KṚTOVAḤ SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA-VIṢAYAṂ PUNARĀGAMANĀYATU – OṂ_ VAJRA-SATVA MUḤ.

Luận ghi rằng:*"Đã làm thắng thượng lợi ích thành tựu, trao cho tất cả chúng sinh xong. Nguyện xin tất cả chư Phật Bồ Tát quay trở lại nước của mình. Nếu thỉnh triệu lần nữa, nguyện xin giáng phó"*

Khe với Mật Ngữ này, trong tất cả Đàn, thỉnh Phật Bồ Tát, các Bộ quyến thuộc quay về nơi chốn của mình, thảy đều dùng.

KINH NIỆM TỤNG ĐƯỢC LƯỢC RA TRONG KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
QUYỂN THỨ TƯ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm bốn quyển vào ngày 10/01/2012

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH

PHẦN 3

Bản cập nhật tháng 7/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

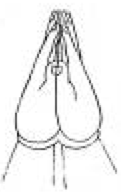
Mật Tạng Bộ 1 _ No.873 (Tr.299 _Tr.310)

KIM CƯƠNG ĐỈNH
LIÊN HOA BỘ TÂM NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

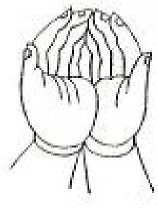
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh lễ **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Kim Cương Liên Hoa Thủ (Vajra-padma-pāṇi)
Nói tu **Pháp Du Già** (Yoga-dharma)
Trước nên lễ **Tam Bảo** (Tri-ratna, hay ratna-traya)
Quỳ dài chắp tay sen (Liên Hoa Hợp Chưởng)
Vận tâm đối **Thánh Chúng** (Ārya-saṃgha)
Bày tội nên tùy hỷ



Tiếp quán **tất cả Pháp** (Sarva-dharma)
Xa lìa nơi bụi dơ
Nên tụng **Chân Ngôn** (Mantra) này
Khí Giới đều trong sạch
Tịnh Địa Chân Ngôn là:
Án, la nho ba nga đá, tát phộc đạt ma
𑖌𑖼 𑖨𑖕 𑖄𑖢𑖐𑖝𑖾 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖠𑖨𑖿𑖦
OṂ – RĀJA-UPAGATAḤ SARVA-DHARMA

Tiếp nên tịnh **ba Nghiệp** (Trīni-karmāṇi)
Quán **Pháp** (Dharma) vốn **thanh tịnh** (Pariśuddha)
Tụng **Chân Ngôn Minh** này
Ba nghiệp đều trong sạch

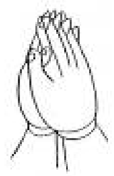


Tịnh Thân Chân Ngôn là:
Sa-phộc bà phộc truật đà, tát phộc đạt ma
𑖭𑖿𑖪𑖥𑖪 𑖫𑖲𑖟𑖿𑖠 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖠𑖨𑖿𑖦
SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA-DHARMA

Do Chân Ngôn này nên
Thân đó thành Pháp Khí
Ở **hư không** (Gagana) quán **Phật** (Buddha)
Đầy khắp như hạt mè
Ắt tụng **Biến Chiếu Minh**
Rõ ràng thấy chư Phật
Quán Phật Chân Ngôn là:
Khiếm, phộc nhật-la đà đổ

KHAṂ – VAJRA-DHĀTU

Tưởng chữ **Hồng** (- HŪṂ) ở tim
Biến thành chày Ngũ Cổ
Nên tưởng khắp trong thân
Hết thảy số bụi nhỏ
Là **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Kim Cương Chưởng duỗi tý (cánh tay)

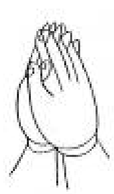


Toàn thân chạm đất lễ
Xả thân khắp **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)
Phụng hiến **A Súc Tôn** (Akṣobhya: Bất Động Phật)
Lễ khắp phụng sự Phật
Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nga đa bố nho ba tát-tha nẵng dã đát-ma nam, nễ lý-gia đa dạ nhĩ , tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la tát đát-phộc địa sắt-tra sa-phộc hàm hồng

OṂ – SARVA-TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ – HŪṂ**.**

Tiếp tưởng chữ **Đát-lạc** (_ TRĀḤ)
Ở trán, **báu Kim Cương** (Vajra-ratna)
Tưởng thân là hình báu
Số bụi nhỏ trong thân
Tưởng thành **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Toàn thân dùng trán lễ
Kim Cương Chưởng ở tim



Phụng hiến **Bảo Sinh Tôn** (Ratna-saṃbhava)
Tưởng ở vô biên cõi
Đầu đội mão Ngũ Phật
Rưới tất cả **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa)
Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nga đa bố nhạ tỳ sái ca gia đát-ma nam, nễ lý-gia đa dạ nhĩ tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la la đát-nẵng tỳ săn giả hàm, đát-lạc

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MAṂ – TRĀḤ.

Quán **Hột-lý** (_ HRĪḤ) ở miệng
Liền tưởng sen tám cánh
Quán thân là **hoa sen** (Padma)
Số bụi nhỏ trong thân
Tưởng thành **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma)
Toàn thân dùng miệng lễ
Kim Cương Chưởng ở đỉnh



Phụng hiến **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)
Tưởng khắp các **Phật Hội** (Praṣad-maṇḍala)
Mà thỉnh **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartana)
Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nga đa bố nhạ, bát-la phộc lý-đa na gia đát-ma nam, nễ lý-gia đa gia nhĩ, tát phộc đát tha nga đa phộc nhật-la đạt ma, bát-la phộc lý-đa gia, hàm, hột-lý

OṂ– SARVA-TATHÀGATA-PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAṂ– HRĪḤ.

Tưởng chữ **Ác** (_ AḤ) ở đỉnh
Biến làm nghiệp Kim Cương
Quán thân là **Kim Cương** (Vajra)
Số bụi nhỏ trong thân
Đều thành **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma)
Toàn thân dùng đỉnh lễ
Kim Cương Chưởng ngang tim



Phụng hiến **Bất Không Tôn** (Amogha-siddhi_Bất Không Thành Tựu Phật)
Tưởng ở khắp Tập Hội
Quán thân Kim Cương Nghiệp
Mà làm cúng dường lớn
Chân Ngôn là:

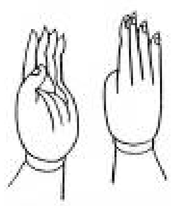
Án, tát phộc đát tha nga đa bố nhạ yết ma nê, a đát-ma nam, nễ lý-gia đa dạ nhĩ, tát phộc đát tha nga đa phộc nhật-la yết ma, củ lô hàm, ác ác ác

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṂ – AḤ AḤ AḤ

Tiếp kết **Kim Cương Trì Đại Ấn** (Vajra-dhāra-mahā-mudra)
Thiền Tuệ (Ngón cái phải và ngón út trái) Đàn Trí (ngón út phải và ngón cái trái) cài ngược nhau
Gối phải sát đất, để (Ấn) trên đỉnh



Mỗi mỗi tưởng lễ chân Như Lai
Duỗi ngón từ đỉnh như rũ đai
Từ tim xoay chuyển như thế múa



Kim Cương Hợp Chưởng để trên đỉnh



Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nga đa, ca gia, phộc, chỉ đa, phộc nhật-la phộc ca nam, ca lỗ nhĩ. Án, phộc nhật-la vật

*)OṂ – SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK- CITTA VAJRA VANDANĀṂ KARA-UMI – OṂ VAJRA VIḤ.

_Quy mệnh mười phương **Chính Đẳng Giác** (Samyaksaṃbuddha)
Diệu Pháp (Saddharma) tối thắng, **chúng Bồ Tát** (Bodhisatva-saṃgha)
Dùng **Nghiệp** (Karma) thanh tịnh **Thân** (Kāya) **Khẩu** (Vāc) **Ý** (Manas)
Ân cần chắp tay cung kính lễ.

_Vô thủy **luân hồi** (Saṃsāra) trong các Hữu (Bhava: mọi cõi tồn tại)
Nghiệp Thân Khẩu Ý đã sinh tội
Như Phật Bồ Tát đã sám hối
Nay con trần sám cũng như vậy.

_Trong Hạnh Nguyện, chư Phật Bồ Tát
Ba Nghiệp Kim Cương nơi sinh **Phước** (Puṇya)
Duyên Giác (Pratyeka-buddha), **Thanh Văn** (Śrāvaka) với **Hữu Tình** (Satva)
Gom chứa **căn lành** (Kuśala-mūla), tùy hỷ hết

_Tất cả Thế Đăng ngồi **Đạo Trường** (Maṇḍala)
Hé mở mắt Giác soi ba Hữu
Nay con quỳ gối ân cần thỉnh
Chuyển bánh xe Pháp ***Diệu Vô Thượng***.

_Hết thảy **Như Lai** (Tathāgata), chủ **Tam Giới** (Trayo-dhātavaḥ)
Bậc đến **Vô Dư Bát Niết Bàn** (Nirupadhiśeṣa-nirvāṇa)
Con đều khuyến thỉnh khiến trụ lâu.
Chẳng bỏ Bi Nguyện cứu **Thế Gian** (Loka, hay Laukika)

_Phước: Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh.
Nguyen con chẳng mất **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Chư Phật Bồ Tát trong Diệu Chúng
Thường làm bạn lành chẳng chán bỏ
Lìa nơi **tám nạn** (Aṣṭav-akṣaṇāḥ), sinh không nạn
Túc Mệnh (Purvanivasānusmṛti-jñāna) trụ Trí Tướng nghiêm thân.
Mau lìa ngu mê, đủ **Bi** (Kāruṇa) **Trí** (Jñāna)
Đều hay mãn túc **Ba La Mật** (Pāramitā).
Giàu, vui, sung túc, sinh Thắng Tộc
Quyến thuộc rộng nhiều thường thịnh vượng.
Bốn Vô Ngại Biện (Catasraḥ- pratisaṃvidaḥ), **mười Tự Tại** (Daśa-vaśitā)
Sáu Thông (Saḍ-abhijñāḥ), các **Thiền** (Dhyāna) đều viên mãn.
Như **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu) với **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Nguyện tán hồi hướng cũng như vậy.

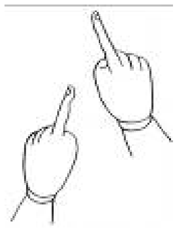
Hành Giả nguyện rộng lớn
Tiếp nên phát Thắng Tâm
Nguyện tất cả **Hữu Tình** (Satva)
Nơi Như Lai xưng tán
Thế Gian (Laukika), **Xuất Thế Gian** (Lokottara)
Mau thành **Thắng Tất Địa** (Jaya-siddhi).

Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đát tha nga đa thương tư đá, tát phộc tát đỏa nam, tát phộc tất đà dược, tam ba nễ-diễn đam, đát-tha nga đa thất-giả địa để sắt xá đam

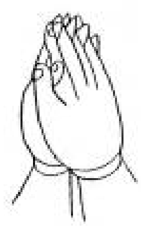
OṂ– SARVA-TATHĀGATA ŚAṂSITĀḤ – SARVA SATVĀNĀṂ SARVA SIDDHAYAḤ, SAṂPADYATNĀṂ , TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬANĀ

Ma (_ MA) **Tra** (_Ṭ) làm hai mắt (phải, trái)
Nên quán là **Nhật** (Sūrya:mặt trời), **Nguyệt** (Candra:mặt trăng)
Hai tay **Kim Cương Quyền** (Vajra-saṃdhi)
Đều đặt ở cạnh eo



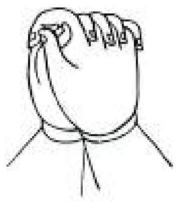
Nhìn khắp Phật trong Không.
Chư Phật đều vui vẻ.
Hết thảy nhóm hương, hoa
Với vật cùng dường khác.
Nhân mắt này nhìn ngắm
Trừ dơ thành thanh tĩnh
Tịch Trừ thành Kết Giới.
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-la niết-lý sắt-trí, ma tra
OṂ_ VAJRA-DṚṢṬI MAṬ

Phước Trí chắp hai vũ (chắp hai tay lại)
Mười độ (mười ngón tay) giao phần đầu.
Gọi là **Kim Cương Chưởng** (Vajrā-jāli)
Đầu của tất cả Ấn.



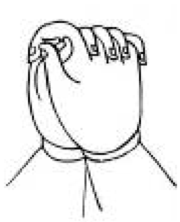
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-lan, nhạ lý
OṂ – VAJRĀṂJĀLI

Tức Kim Cương Chưởng ấy
Mười Độ (10 ngón tay) kết làm Quyền
Gọi là **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)



Hay giải Kiết Sử Phộc (sự trói buộc của Kiết Sử).
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-la mãn đà
OṂ– VAJRA-BANDHA.

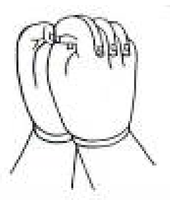
Liền dùng Kim Cương Phộc
Hay Tịnh **Thức Thứ Tám** (Ālaya-vijñāna)
Cũng trừ giống (chủng) tạp nhiễm.
Hai chữ **Đát-La** (_ TRĀ) **Tra** (_Ṭ)
Tưởng đặt ở hai vú
Hai Vũ (2 tay) Kim Cương Phộc



Kéo mở như trục cửa
Chân Ngôn là:
Phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra
OṂ_ VAJRA ABANDHA TRĀṬ

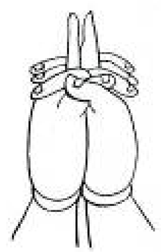
Liền dùng Kim Cương Phộc
Co Thiền Trí (2 ngón cái) vào chưởng.
Mở Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phương (2 ngón vô danh)
Tưởng Triệu **Trí Vô Lậu** (Anāsvara-jñāna)
Nhập vào trong **Tàng Thức** (Ālaya-vijñāna).
Chân Ngôn là:
phộc nhật-la phệ xả, ác
OṂ– VAJRA ĀVIŚA AḤ

Liền dùng Ấn Tướng trước
Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn Thiền Trí (2 ngón cái)



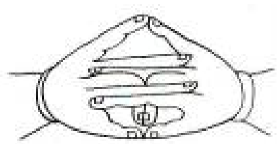
Đem phụ nơi Tâm Môn (cửa trái tim)
Trí Vô Lậu bền chắc
Chân Ngôn là:
Phộc nhật-la mẫu sắt-trí, noan
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖦𑖲𑖬𑖿𑖘𑖰 𑖪𑖽
OṂ– VAJRA-MUṢṬI VAṂ

Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc.
Dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như kim.



Vừa tụng Chân Ngôn xong.
Thân mình thành **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Ngồi ở trên vành trăng
Trước thân quán Phổ Hiền
Chân Ngôn là:
Án, tam muội gia, tát-đát-noan
𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖧 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽
OṂ– SAMAYA STVAṂ

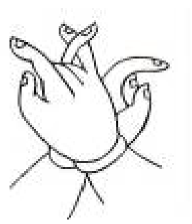
Hành Giả tiếp nên kết
Đại Thệ Chân Thật Khế
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) giao trong chưởng
Khiến mặt ngón hợp nhau.
Đem hai độ (2 ngón tay) khắc tim.



Gọi là **Đại Bi Tiễn** (Mũi tên Đại Bi)
Dùng bắn Tâm chán lìa (yểm ly)
Tam Muội Gia **Cực Hỷ**
Cảnh giác Bản Thệ Nguyện.

Chân Ngôn là:
Án, tam ma gia, hộc, tô đát la, tát-đát-noan
OṂ– SAMAYA HOḤ SURATA STVAṂ

Hành Giả tiếp nên kết
Giáng Tam Thế Đại Ấn (Trailokya-vijaya-mahā-mudra)
Hai vũ (2 bàn tay) **Phẫn Nộ Quyền** (Krodha-muṣṭi)
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc kết lưng.
Tiến Lực (2 ngón trỏ) cứng hai lưng.



Thân tưởng **Phẫn Nộ Vương** (Krodha-rāja)
Tám tay với bốn mặt
Cười giận, hình đáng sợ.
Bốn nanh, thân rực lửa
Co chân phải, thẳng (chân) trái.
Đạp **Đại Thiên** (Mahā-deva) với **Hậu** (Uma phi)
Gằn tiếng, tụng Chân Ngôn.
Xoay chuyển ở mười phương.
Chuyển trái là **Tịch Trừ**
Chuyển phải là **Kết Giới**.
Chân Ngôn là:
Án, tô bà nễ, tô bà hồng , nghiệt lý ha noa, nghiệt lý ha noa, hồng nghiệt lý ha noa bá dã, hồng, a nẵng dã, hộc, bà nga noan, phộc nhật-la, hồng phát tra.
OṂ_ SUMBHANI SUMBHA HŪṂ _GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ _ GṚHṆA APAYA HŪṂ_ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAṂ VAJRA HŪṂ PHAṬ.

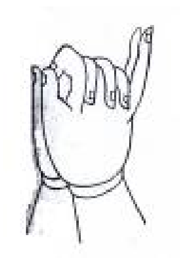
Tiếp kết Kim Cương Liên
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Thẳng Đàn Tuệ (hai ngón út) Thiền Trí (hai ngón cái)



Tam Muội Gia **Liên Hoa**
Được thành Liên Hoa Bộ (Padma-kulāya)
Chủ Tể của Chuyển Luân
Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la, bát na-ma, tam ma gia, tát-đát-phạm
OṂ– VAJRA-PADMA SAMAYA STVAṂ

Trong **Thức A Lại Gia** (Ālaya-vijñāna)
Phản ngược chủng **Bồ Đề** (Bodhi)
Tiếp kết **Pháp Luân Ấn** (Dharma-cakra-mudra)
Tồi phá Luân Yểm Ly
Tức Liên Hoa Ấn trước
Đàn Tuệ(hai ngón út) giao thẳng cứng



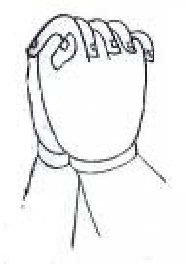
Kéo đẩy ở tim mình
Liền diệt Chủng Nhị Thừa
Chân Ngôn là:
Hồng, tra chỉ tát-bố tra gia, ma ha vĩ la nga, phộc nhật-lam, phộc nhật-la đà la, tát đế-duệ nẵng sách.
HŪṂ ṬAKKI SPHOṬAYA – MAHĀ-VIRĀGA VAJRAṂ VAJRA-DHĀRA SATYENA ṬHAḤ.

Tiếp kết **Đại Dục Ấn**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Thiền (ngón cái phải) vào hổ khẩu Trí (ngón cái trái)



Tùy Tụng mà xuất nhập (ra vào)
Chân Ngôn là:
Án, tô la đá, phộc nhật-lam, nhược, hồng, noan, hốc,tam ma gia tát đát-phạm
OṂ– SURATA VAJRAṂ – JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ – SAMAYA STVAṂ.

Đại Lạc Bất Không Thân
Ấn khế giống như trên

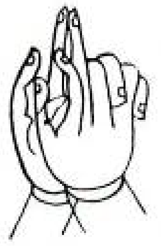


Nguyện khắp các Hữu Tình
Mau chứng **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi)
Người tu hành **Du Gia** (Yoga)
Tự thành Trí sâu lớn (Đại thâm)
Mãn **Bồ Đề** (Bodhi) **đại dục** (Mahā-rāga)
Viên thành chủng **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa)
Chân Ngôn là:

Án, ma ha tô khư, phộc nhật-lan sa đà gia, tát phộc tát đát-phệ tỳ-dụ, nhược, hồng, noan, hộc

OṂ– MAHĀ-SUKHA-VAJRAṂ SĀDHAYA – SARVA-SATVEBHYAḤ JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ.

Tiếp kết **Triệu Tội Ấn**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Duỗi Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) như Kim
Co Tiến Lực (hai ngón trỏ) như câu (móc câu)

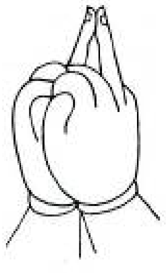


Khởi Tâm Đại Bi Mẫn
Đến, đi mà quán tưởng
Triệu các tội Hữu Tình
Ba nẻo ác thân mình
Triệu mọi tội vào chưởng (lòng bàn tay)
Màu đen như mây mù
Đa số là hình Quỷ
Chân Ngôn là:

Án, tát phộc bá ba, ca lý-sái noa, phộc nhật-la tát đát-phộc, tam ma gia, hồng phát tra

OṂ_ SARVA-PĀPA AKARṢAṆA VAJRA-SATVA-SAMAYA – HŪṂ PHAṬ

Tiếp kết **Tồi Tội Ấn**
Tám Độ (tám ngón tay) cùng cài trong
Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) dựng như trước

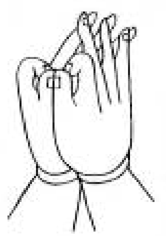


Nên quán Chày Độc Cổ
Cần quán thân tướng mình
Biến thành **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Gằn tiếng tụng Chân Ngôn
Nội tâm khởi Từ Bi
Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) vỗ ba lần
Phá các tội Hữu Tình
Đều tịnh trừ ba ác
Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la bá ni, vĩ tát-phổ tra gia - Tát phộc bá gia mãn đà na nễ, bát-la mưu cật-sái gia- Tát phộc bá gia nga để tỳ-dược, tát phộc tát đát-phộc, tát phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la tam ma gia, hồng đát-la tra.

OṂ_ VAJRA-PĀṆI VISPHOṬAYA SARVA-PĀPA BANDHANĀNI PRAMOKṢĀYA SARVA-PĀYAGATEBHYAḤ SARVA-SATVA – SARVA TATHĀGATA-VAJRA-SAMAYA HŪṂ TRAṬ.

Tiếp tịnh ba nghiệp chướng
Khiến diệt nghiệp quyết định
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Chưởng
Tiến Lực (hai ngón trỏ) co lóng hai
Thiền Trí (hai ngón cái) đè hai độ (hai ngón trỏ)

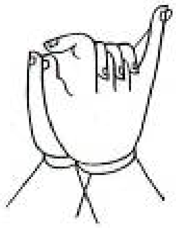


Kết **Nghiệp Chướng Trừ** này
Chân Ngôn là:

Án, Phộc nhật-la yết ma, vĩ du đà gia, tát phộc phộc la noa nễ, mẫu đà tát để duệ nẵng, hồng.

OṂ– VAJRA-KARMA VIŚUDDHĀYA SARVA-AVARAṆANI _ BUDDHA SATYENA HŪṂ.

Tiếp thành **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Khiến Ta Người viên mãn
Ấn như **Liên Hoa Khế** (Padma-mudra)



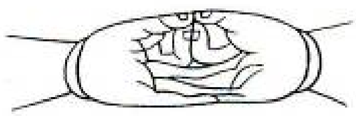
Đặt bên trái đỉnh đầu

Chân Ngôn là:

Án, chiến nại-lô đa lê, tam mạn đa bà nại-la chỉ la ni, ma ha phộc nhật-lý ni, hồng

OṂ– CANDRA-UTTARE SAMANTA-BHADRA KIRAṆI – MAHĀ-VAJRIṆI HŪṂ.

Vận tâm các Hữu Tình
Trên trăng, uy Như Lai
Mau thành như **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Kinh Du Già đã nói
Nên kết Già Phu Tọa
Chẳng lay động chi tiết
Nên kết **Đẳng Ấn** trì
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Ngửa đặt ở dưới rốn



Thẳng thân đừng lay động
Lưỡi trụ trên nóc họng
Ngưng thở khiến vi tế (nhỏ nhiệm)
Để quán (chân thành quán) các **Pháp Tính** (Dharmatā)
Đều do ở tâm mình
Phiền Não (Kleśa), **Tùy Phiền Não** (Upakleśa)
Nhóm: **Uẩn** (Skandha), **Giới** (Dhātu), các **Nhập** (ātayana)
Đều như huyễn, dương diệm (ảo ảnh do bóng nắng)
Như **thành Càn Thát Bà** (Gandharva-nāgara)
Cũng như vòng lửa xoay
Như tiếng dội trong hang
Như vậy Đế Quán xong
Chẳng thấy ở thân tâm
Trụ **tịch diệt bình đẳng**
Cứu cánh chân thật Trí
Liền quán trong Hư Không
Chư Phật như hạt mè
Tràn đầy Hư Không Giới
Tưởng thân chứng Thập Địa
Trụ ở bờ như Chân (như Chân Tế)
Các Như Lai trong Không

Búng tay rồi cảnh giác
Nói rằng: *Thiện Nam Tử!*
Nơi sở chướng của ngươi
*Là **Nhất Đạo** thanh tĩnh*
Kim Cương Dụ Tam Muội
*Với đẳng **Tát Bà Nhược*** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí)
Còn chưa thể chứng biết
Đừng cho đây là đủ
Nên mãn túc phổ Hiền
Mới thành Tối Chánh Giác
Thân tâm chẳng lay động
Trong Định, lễ chư Phật
Chân Ngôn là:
Án, tát phộc đát tha nga đa, ba na mãn na nam, ca lỗ nhĩ
𑖌𑖼 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝 𑖢𑖯𑖟 𑖪𑖽𑖟𑖡𑖯𑖽 𑖎𑖨𑖺𑖦𑖰
OṂ – SARVA TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀṂ KARA-UMI.

Hành Giả nghe cảnh giác
Trong Định, lễ khắp xong
Nguyện xin các Như Lai
*Chỉ con nơi **Sở Hành***
Chư Phật cùng bảo rằng
Ngươi nên quán tự tâm (tâm của mình)
Đã nghe lời ấy xong
Như giáo quán tâm mình
Trụ lâu, chân thành quán (đế quán sát)
Chẳng thấy tướng tâm mình
Lại tưởng lễ chân Phật
Bạch rằng: *Tối Thắng Tôn!*
Con chẳng thấy tâm mình
Tâm này tướng thế nào?
Chư Phật đều bảo rằng
Tướng tâm khó đo lường
Trao cho Tâm Chân Ngôn
Liền tụng "**Triệt Tâm Minh"** (bài chú làm cho Tâm sáng suốt thông đạt)
Quán Tâm như vành trăng
Như ở trong sương mù
Như **Lý** chân thật quán (Đế quán sát)
Chân Ngôn là:
Án, chỉ đa bát-la để phệ đặng ca lỗ nhĩ
𑖌𑖼 𑖓𑖰𑖝𑖿𑖝 𑖢𑖿𑖨𑖝𑖰𑖪𑖸𑖠𑖽 𑖎𑖨𑖺𑖦𑖰
OṂ– CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

Tạng Thức vốn chẳng nhiễm
Thanh tịnh không hoen ố
Do đủ Phước Trí nên
Tâm mình như trăng tròn
Lại tác suy tư này

Tâm đó là vật gì?
Phiền não (Kleśa) gom hạt giống
Thiện Ac đều do Tâm
Tâm là **A Lại Gia** (Ālaya)
Tu **Tịnh** dùng làm **Nhân** (Hetu)
Lâu dài gom **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna)
Ví như vành trăng trong
Không **The** cũng không việc
Liền nói chẳng phải Trăng
Do đủ Phước Trí nên
Tâm mình như trăng đầy
Tâm mừng rỡ vui vẻ
Lại bạch: *Các Thế Tôn!*
Con đã thấy tâm mình
Thanh tịnh như trăng đầy
Lìa các phiền não cấu (bụi nhơ phiền não)
*Nhóm **Năng Chấp*** (Grāka)*, **Sở Chấp*** (Grāhya)
Chư Phật đều bảo rằng:
Tâm ngươi vốn như vậy
Vì khách trần che lấp
Tâm Bồ Đề làTịnh
Ngươi quán vành Trăng trong
Được chứng tâm Bồ Đề
Truyền **Tâm Chân Ngôn** này
Mật tụng mà quán sát
Chân Ngôn là:
Án, mạo địa chỉ đa mẫu đà ba na dạ nhĩ

OṂ– BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Hay khiến vành trăng tim
Tròn đầy hiển sáng rực
Chư Phật lại bảo rằng:
Tâm Bồ Đề bền chắc
Lại trao **Tâm Chân Ngôn**
Án, tô khất-xoa ma, phộc nhật-la

OṂ– SUKṢMA VAJRA

Quán Ngũ Cổ kim Cương
Liên Hoa Chân Ngôn là:
Án, để sắt-xá, phộc nhật-la, bát na ma

OṂ – TIṢṬA VAJRA-PADMA

Ngươi ở vành trăng trong
Quán hoa sen tám cánh
Khiến vòng khắp Pháp Giới

Chỉ một hoa sen lớn
Cần phải biết thân mình
Kim Cương Liên Hoa Giới (Vajra-padma-dhātu)
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-la đát-ma cú hàm

OṂ– VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

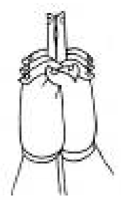
Thân mình là hoa sen
Trong sạch không nhiễm dính
Lại bạch chư Phật rằng:
Con là thân hoa sen
Thời các Như Lai ấy
Lại sắc (ban dạy) Hành Giả rằng:
Quán thân như Bản Tôn
Lại trao Chân Ngôn này
Án, dã tha, tát phộc đát tha nga đa, tát-đát tha hàm.

OṂ– YATHA SARVA-TATHĀGATA STATHĀHAṂ

Đã thành thân Bản Tôn
Kết **Như Lai Gia Trì**
Chẳng sửa tướng Ấn trước
Nên tụng Chân Ngôn này
Chân Ngôn là:
Ấn, tát phộc đát tha nga đa, tị tam mạo địa niết-lý trà, phộc nhật-la địa sắt xá.

OṂ – SARVA-TATHĀGATA ABHISAṂBODHI DṚḌHA-VAJRA TIṢṬA.

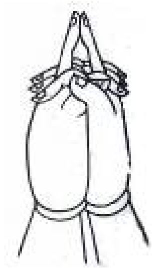
Tiếp kết bốn Như Lai
Tam Muội Gia Khế Ấn
Đều dùng Bản Chân Ngôn
Mà dùng gia trì thân
Bất Động Phật ở tim



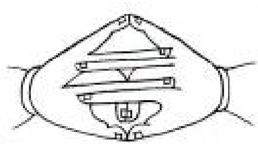
Bảo Sinh Tôn ở trán



Vô Lượng Thọ ở họng



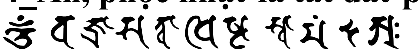
Bất Không Thành Tựu đỉnh



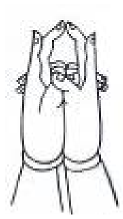
Chân Ngôn là:
1_Án, phộc nhật-a tát đát phộc địa sắt-xá, sa-phộc hàm

OṂ– VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ HŪṂ
2_ Án, phộc nhật- la tát đát-phộc địa sắt-xá, sa-phộc hàm

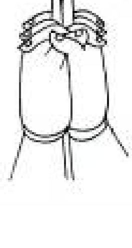
OṂ– VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ TRĀḤ
3_Án,phộc nhật-la tát đát-phộc địa sắt-xá, sa-phộc hàm

OṂ– VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ HRĪḤ
4_Án, phộc nhật-la tát đát-phộc địa sắt-xá, sa-phộc hàm

OṂ– VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ AḤ

Đã dùng gia trì thân
Tiếp nên trao Quán Đỉnh
Ấn Khế năm Như Lai
Đều như Tam Muội Gia
Biến Chiếu quán ở đỉnh



Bất Động Phật ở trán



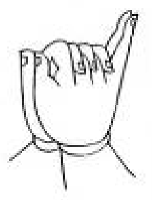
Bảo Sinh Tôn đỉnh hữu (bên phải đỉnh đầu)



Vô Lương Thọ đỉnh hậu (phía sau đỉnh đầu)



Bất Không Thành Tựu Phật
Tại bên trái đỉnh đầu



Chân Ngôn là:

1. **Án, tát phộc đát tha nga đới, thấp-phộc la-gia tỳ sái ca- hồng**

OṂ – SARVA TATHĀGATEŚVARYA ABHIṢAIKA _HŪṂ
2. **Án, phộc nhật-la tát đát-phộc tỳ săn già hàm _Hồng**

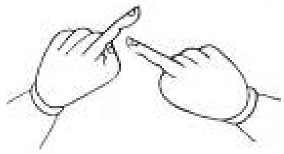
OṂ– VAJRA-SATVA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ HŪṂ
3. **Án, phộc nhật-la la đát nẵng tỳ săn già hàm – Đát Lạc**

OṂ – VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ TRĀḤ
4. **Án, phộc nhật-la bát na-ma tỳ săn già hàm –Hột-lý**

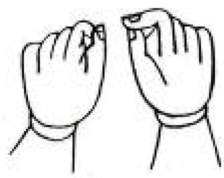
OṂ – VAJRA-PADMA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ HRĪḤ
5. **Án, phộc nhật-la yết ma tỳ săn già hàm- Ác**

OṂ – VAJRA-KARMA ABHIṢIṂCA MĀṂ _ AḤ

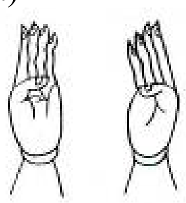
Tiếp ở sau Quán Đỉnh
Nên cột **Như Lai Man**
Các Như Lai bốn phương
Đều Tam Muội Gia Khế
Trước trán, hai vũ (hai tay) chia



Ba lần kết sau đỉnh
Hướng trước như rũ đai



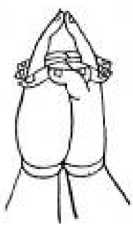
Trước mở từ Đàn Tuệ (hai ngón út)



1_ Án, phộc nhật-la tát đát-phộc, ma la tỳ săn già hàm, noan



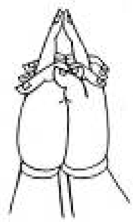
OṂ_ VAJRA-SATVA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ



2_ Án, phộc nhật-la la đát-nẵng, ma la tỳ săn già hàm, noan



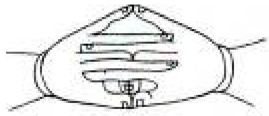
OṂ_ VAJRA-RATNA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ



3_ Án, phộc nhật-la bát na-ma, ma la tỳ săn già hàm, noan



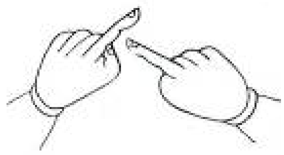
OṂ_ VAJRA-PADMA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ



4_ Án, phộc nhật-la yết ma, ma la tỳ săn già hàm, noan

OṂ_ VAJRA-KARMA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ

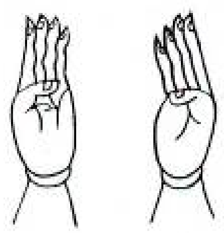
Tiếp nơi các Hữu Tình
Nên hưng Tâm Đại Bi
Trong sanh tử vô tận
Luôn mặc giáp **Đại Thệ**
Vì tịnh quốc thổ Phật
Giáng phục các Thiên Ma
Thành Tối Chính Giác, nên
Mặc giáp Trụ Như Lai
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Quyền
Ngay tim duỗi Tiến Lực (hai ngón trỏ)
Hai Độ (hai ngón tay) cùng ràng cột (xoay vòng như cột thẳng)



Tim, lưng, rồi hai gối
Rốn, eo đến hai vai
Họng, cổ, trán, đỉnh đầu
Mỗi mỗi xoay ba vòng
Từ từ rũ xuống dưới
Trước buông từ Đàn Tuệ (hai ngón út)
Liền hay Hộ tất cả
Thiên Ma chẳng thể hại
Chân Ngôn là:
Án, châm

OṂ– ṬUṂ

Tiếp đến Kim Cương Chỉ (?Phách)
Ngang chưởng vỗ ba lần



Do uy lực Ấn này
Buộc giải, cột các giải
Liền thành giáp bền chắc
Thánh Chúng đều vui vẻ
Đắc được Thể Kim Cương
Như **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật la đổ-sắt dã, hộc

OṂ– VAJRA TUṢYA HOḤ

Tiếp kết **Hiện Trí Thân**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Thiền Trí (hai ngón cái) vào trong chưởng



Trước thân, tưởng vành trăng
Ở trong quán Bản Tôn
Đế Quán nơi tướng tốt
Biến Nhập (Āviśa: vào khắp) Kim Cương xong
Bản Ấn như Nghi Tắc
Trước thân cần phải kết
Suy tư **Đại Tát Đỏa** (Mahā-satva)
Chân Ngôn là:
Phộc nhật-la tát đát-phộc, ác
VAJRA-SATVA   AḤ

Tiếp kết **Kiến Trí Thân**
Ấn Khế như tướng trước

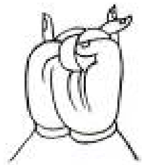


Thấy **Trí Tát Đỏa** (Jñāna-satva) ấy
Nên quán ở thân mình
Câu triệu dẫn vào buộc
Khiến vui làm thành tựu
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-la tát đát-phộc niết-lý xả dã
OṂ– VAJRA-SATVA DṚŚYA

Tiếp kết Minh bốn chữ (Tứ Tự Minh)
Ấn như Giáng Tam Thế
_Co đầu tiến (ngón trỏ phải) như câu (móc câu)



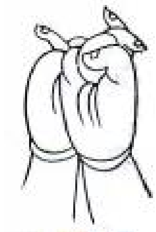
_Tiếp Tiến Lực (hai ngón trỏ) giao nhau



_Vẫn co chụm đầu nhau

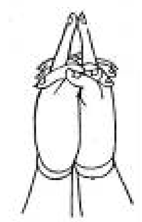


_Tiếp cùng nhau móc kết
Rồi hợp cổ tay, rung



Do bốn Ấn Minh này
Triệu, Dẫn, Buộc (phộc), khiến vui (hỷ)
Chân Ngôn là:
Nhược, hồng, noan, hộc
𑖕𑖾 𑖮𑖳𑖽 𑖪𑖽 𑖮𑖺𑖾
JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Tiếp Tam Muội Gia Ấn
Nên kết Kim Cương Phộc
Dựng Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) như Kim

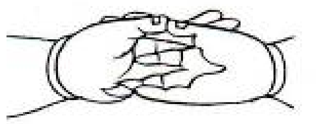


Thành Du Già Bản Tôn
Tụng **Tam Muội Gia tát đỏa noan**
𑖭𑖦𑖧 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽
SAMAYA STVAṂ

Sau lưng vào khắp **Tán Nại La** (Candra:vành trăng)
Ở nhóm giữa quán Thể Tát Đỏa
Ta: **Tam Muội Gia, tát đát noan** (samaya stvaṃ)
Chân Ngôn là:
Tam ma dụ ham, ma ha tam ma dụ ham

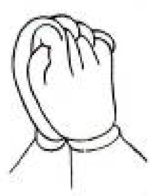
SAMAYA-UHAṂ, MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ

Tiếp nên tưởng biển lớn
Nước của tám Công Đức
Ở trên tưởng rùa vàng
Bảy núi vàng vây quanh
Tưởng sườn núi có sông
Do nước tám Đức thành
Tưởng **Chủng Tử** (Bīja) kèm tụng
Ham (_HAṂ) **noan** (_VAṂ) và **Bát-la** (_PRA)



Chân Ngôn là:
Án, Vĩ ma lô ná địa hồng
OṂ– VIMALA UDADHI HŪṂ

Tiếp tưởng **Tu Di Lô** (Sumeru:núi Tu Di)
Đều dùng bốn báu thành



Chân Ngôn là:
Án, a giả la hồng
OṂ– ACALA HŪṂ

Trên tưởng lầu gác báu
Nên kết **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Do uy lực Ấn này
Ắt thành các Luân Đàn
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Quyền
Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) móc



Ở trong nên quán tưởng
Luân Đàn như Bản Giáo
Tức ở trong gác báu
Mà quán Mạn Đồ La
Án, phộc nhật-la, chước ca-la, hồng

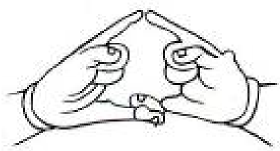
OṂ– VAJRA-CAKRA – HŪṂ

Tiếp nên tụng **khải Thỉnh**
Chẳng sửa tướng Ấn trước
Tưởng bạch các Thánh Tôn
Giáng xuống Mạn Đồ La
Khải Thỉnh là:

Dã tỳ diệm niết vĩ kiệt na sa chước ca-la tất địa tả, đa mẫu bệ mạt lê, phộc nhật-la quân trà lợi, Hệ đô, tỳ diệm đá tỳ diệm ma, tát đổ sa ná nẵng mạc

YABHYĀṂ NIRVIGHNA SACAKRA SIDDHISYĀ TAMUHE BALE, VAJRA-KUṆḌALI HETU ABHYĀṂTA ABHYĀṂMASTU SADĀ NAMAḤ

Tiếp kết **Khai Môn Khế**
Tưởng mở cửa Đại Đàn
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (hai ngón út) cùng móc nhau
Dựng Tiến Lực (hai ngón trỏ) hợp cạnh

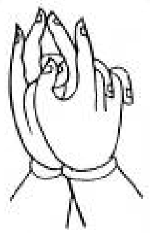


Mỗi cửa tụng Chân Ngôn
Ứng **Hồng** (HŪṂ) mà kéo mở
Từ Đông rồi chuyển phải
Mỗi phương, mặt hướng cửa
Nếu ***phương sở*** nhỏ hẹp
Liền nên trong quán tưởng
Vận tâm như Bản Giáo
Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la ná phộc lô, ốt ná già tra dã, tam ma gia, bát-la phệ xá gia, hồng

OṂ – VAJRA-DHĀRA UDAGHAṬAYA SAMAYA PRAVEŚAYA HŪṂ

Tiếp kết **Khải Thỉnh Khế**
Khải bạch với Thánh Tôn
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) nên dựng hợp
Co Tiến Lực (hai ngón trỏ) như móc
Giữa, sau mà chẳng dính



Xưng tên rồi Khải Thỉnh

Ba lần xướng **Già Tha** (Gāthā)

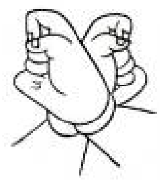
A diễn đô, tát phệ mộ phộc, nãi ca sa la, bát-la noa nhĩ đá thế sa ca, thủ la ma la sa khất-xoa đát cật-lý đá nan đá bà phộc, sa-phộc bà phộc sa-phộc diễn mộ mao nan đa bà phộc, sa-phộc bà phộc

AYAṂTU SARVA BHAVATEKASĀRAḤ, PRAṆĀMITĀḤ ŚEṢAKATHĀRA MĀRĀḤ SĀKṢA KṚTA, ANANTA BHAVA SVABHĀVA SVĀYAṂBHUVA, ANANTA BHAVA SVABHĀVAḤ

Tiếp quán Phật Hải Hội

Chư Thánh vân tập khắp

Giao cánh tay, búng tay



Tiếng vang tràn Pháp Giới

Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la sa ma nhạ, nhược

OṂ– VAJRA SAMAJA_ JAḤ (Samaja: vân tập)

Các Như Lai tập hội ngay tại hư không, tụng bài tán 108 tên, lễ Mạn Đồ La Chúng.



Tán là:

1. Phộc nhật-la tát đát-phộc, ma ha tát đát-phộc (1) phộc nhật-la, tát phộc đát tha nghiệt đa (2) tam mạn đa bạt niết-la, phộc nhật-la nễ gia (3) phộc nhật-la bá ninh, nẵng mưu tát đô đế (4)

VAJRA-SATVA MAHĀ-SATVA VAJRA, SARVA TATHĀGATA, SAMANTA-BHADRA, VAJRADYA, VAJRAPĀṆI- NAMO STUTE.

2. Phộc nhật-la la nhạ, tô một đà nga-lý-gia (1) phộc nhật-la củ xả đát tha nghiệt đa (2) A mục già la nhạ phộc nhật-la nễ gia (3) phộc nhật-la khát sa nẵng mưu tát-đổ đế (4)

VAJRA-RĀJA SUBUDDHA AGRYA- VAJRA-AṂKUŚA, TATHĀGATA, AMOGHA-RĀJA, VAJRADYA, VAJRA-AKARṢA, NAMO STUTE**.**

3. Phộc nhật-la la nga, ma ha táo xí-dã (1) phộc nhật-la phộc noa, thương ca la (2) ma la ca ma, ma ha phộc nhật-la (3) Phộc nhật-la giả ba, nam mưu tát đổ đế (4)

VAJRA-RĀGA, MAHĀ-SAUKHYA – VAJRA-VARṆA ŚAṂKARA, MĀRA KĀMA – MAHĀ-VAJRA, VAJRA-CĀPA NAMO STUTE**.**

4. Phộc nhật-la sa độ, tô phộc nhật-la nghiệt-la (1) phộc nhật-la đô sắt-tai, ma ha la đế, bát-la mẫu nễ-gia la nhạ (2) phộc nhật-la nễ gia (3) phộc nhật-la hát sa, nẵng mưu tát-đổ đế (4)

VAJRA-SĀDHU, SUVAJRA AGRYA – VAJRA TUṢṬAI, MAHĀ-RATE, PRAMODYA-RĀJA, VAJRADYA, VAJRA-HĀSA- NAMO STUTE**.**

5.Phộc nhật-la la đát-na, tô phộc nhật-la la tha (1) phộc nhật-la a ca xả, ma ha ma ni (2) a ca xả nghiệt bà, phộc nhật-la trà dã (3) phộc nhật-la nghiệt bà,nẵng mưu tát-đỗ đế (4)

VAJRA-RATNA, SUVAJRA-ARTHA, VAJRA-ĀKĀŚA, MAHĀ-MAṆI, ĀKĀŚA-GARBHA, VAJRAHYA, VAJRA-GARBHA, NAMO STUTE.

6. Phộc nhật-la đế nhạ, ma hạ nhĩ-phộc la (1) phộc nhật-la tố lý-gia, nhĩ nẵng bát-la bà (2) phộc nhật-la la thấp-di, ma ha đế nhạ (3) phộc nhật-la bát-la bà nẵng mưu tát-đổ đế (4)

VAJRA-TEJA, MAHĀ-JVALA, VAJRA-SŪRYA, JINA-PRABHA, VAJRA-RAŚMI, MAHĀ-TEJA, VAJRA-PRABHA NAMO STUTE.

7. Phộc nhật-la kế đô, tô sa đát-phộc la-tha (1) phộc nhật-la đặc-phộc nhạ, tô đổ sái ca (2) la đát-na kế đổ , ma ha phộc nhật-la (3) phộc nhật-la dã sắt-tai, nẵng mưu tát-đô đế (4)

VAJRA-KETU, SUSATVA-ARTHA, VAJRA-DHVAJA SUTOṢAKA, RATNA-KETU, MAHĀ-VAJRA, VAJRA-AYUṢṬAI- NAMO STUTE.

8. Phộc nhật-la hạ sa , ma hạ hạ sa (1) phộc nhật-la tất-nhĩ đa, ma hạ nẵng bộ đa (2) tất-lý đê, bát-la mẫu nễ-gia , phộc nhật-la nghĩ-lý gia (3) phộc nhật la tất-lý đế , nẵng mưu tát-đổ đế (4)

VAJRA-HĀSA, MAHĀ-HĀSA, VAJRA-SMITA, MAHĀ-DBHUTA, PRĪTI PRAMODYA, VAJRA-AGRYA VAJRA-PRĪTE – NAMO STUTE.

9. Phộc nhật-la đạt ma, tô sa đát-phộc la-tha (1) phộc nhật-la bát na-ma, tô nhung đà ca (2) lộ kế thấp-phộc la, tô phộc nhật-la khất-xoa (3) phộc nhật-la ninh đát la, nam mưu tát-đổ đế (4)

VAJRA-DHARMA, SUSATVA-ARTHA, VAJRA-PADMA SUŚUDDHAKA, LOKEŚVARA, SUVAJRĀKṢA, VAJRA-NETRE NAMO STUTE.

10. Phộc nhật-la để khất-xoa noa, ma ha dã na (1) phộc nhật-la cú xả, ma ha dữu đà (2) mạn thù thất-lợi phộc nhật-la nghiễm tỳ lý-gia (3) phộc nhật-la một đệ , nam mưu tát-đổ đế (4)

VAJRA-TĪKṢṆA, MAHĀ-YĀNA, VAJRA-KUŚA, MAHĀ-YUDHA, MAṂJUŚRĪ, VAJRA-GAMBHĪRYA, VAJRA-BUDDHE NAMO STUTE.

11. Phộc nhật-la hệ đổ, ma ha mạn đồ (1) phộc nhật-la chước yết la, ma ha nẵng gia (2) tô bát-la mạt đát-nẵng, tô phộc nhật-lộ la-tha (3) phộc nhật-la mạn đồ , nam mưu tát-đổ đế (4)

VAJRA-HETU, MAHĀ-MAṆḌALA, VAJRA-CAKRA, MAHĀ-NĀYA, SUPRAVARTTANA, SUVAJRA-ARTHA, VAJRA-MAṆḌALA. NAMO STUTE.

12. Phộc nhật-la bà sa, tố vi nễ-gia nghiệt-la (1) phộc nhật-la nhạ ba, tô tất địa na (2) a phộc già, phộc nhật-la vi nễ-gia nghiệt la (3), phộc nhật-la bà sa, nam mưu tát-đỗ đế (4)

VAJRA-BHĀṢA, SUVIDYA-AGRA, VAJRA-JAPA , SUSIDDHIDA AVĀCA, VAJRA-VIDYA-AGRA, VAJRA-BHĀṢA NAMO STUTE.

13. Phộc nhật-la yết ma, tô phộc nhật-la chỉ-nương (1) yết ma phộc nhật-la, tô sa phộc nghiệt-la, phộc nhật-la mục già , ma hô na lý-gia, phộc nhật-la vĩ thấp-phộc, nam mưu tát-đổ đế (4)

VAJRA-KARMA, SUVAJRA-JÑA, KARMA-VAJRA, SUSARVĀGRA, VAJRA-AMOGHA, MAHĀ-UDARYA, VAJRA-VIŚVA NAMO STUTE.

14. Phộc nhật-la la khất-xoa, ma hạ phệ-lý gia (1) phộc nhật-la mạt ma, ma ha niết-lý trà (2) nột lý-dữu đà na, tô vi lý-dã ngật-lý gia (3) phộc nhật-la vĩ lý-gia ngật-lý gia (3) Phộc nhật-la vĩ lý gia , nam mưu tát-đổ đế (4)



VAJRA-RĀKṢA, MAHĀ-VAIRYAḤ, VAJRA-VARMA, MAHĀ-DṚḌHA, DURYE-DHANA, SUVĪRYA-AGRYA, VAJRA VĪRYA-AGRYA, VAJRA-VĪRYA NAMO STUTE.

15. Phộc nhật-la dược khất-xoa, ma hô bá gia (1) phộc nhật-la đặng sắt-tra-la, ma ha bà gia (2) ma la bát-la mạt nễ, phộc nhật-la nghiệt-la (3) phộc nhật-la chiến noa, nam mưu tát-đổ đế (4)



VAJRA-YAKṢA, MAHĀ-UPĀYA, VAJRA-DAṂṢṬRA MAHĀ-BHAYA, MĀRA PRAMARDI, VAJRA-UGRA, VAJRA-CAṆḌA NAMO STUTE.

16. Phộc nhật-la tán địa , tô sa ninh địa-gia (1) phộc nhật-la mãn đà, bát-la mao chước ca (2) phộc nhật-la mẫu sắt-tra-gia, nghiệt la tam ma gia (3) phộc nhật-la mẫu sắt-tai, nam mưu tát-đỗ đế (4)

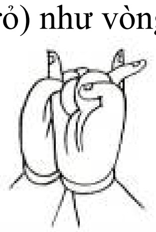


*)VAJRA-SAṂDHI, SUSANEDHYA, VAJRA-BANDHA, PRAMOCAKA, VAJRA MUṢṬAYA AGRYA SAMAYAṂ, VAJRA-MUṢṬAI NAMO STUTE.

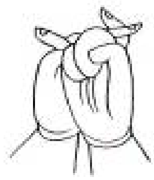
Tiếp kết bốn Minh Ấn
Ấn như Giáng Tam Thế
CÂU (Aṃkuśa): co Tiến độ (ngón trỏ phải) triệu



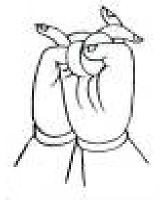
SÁCH (Pāśa): Tiến lực (hai ngón trỏ) như vòng



TOẢ (Śṛṅkhala): mở cổ tay, móc



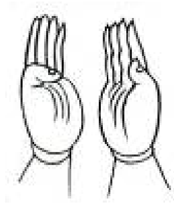
LINH (Ghaṃṭa): hợp cổ tay, rung



Đều tụng Bản Chân Ngôn
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-lãng củ xả, nhược_ Phộc nhật-la bá xả hồng_ Phộc nhật-la tát-phổ tra noan_ Phộc nhật-la phệ xả ác

OṂ–VAJRA-AMKUŚA JAḤ_ VAJRA-PĀŚA HŪṂ _VAJRA-SPHOṬA VAṂ_VAJRA-AVIŚA AḤ

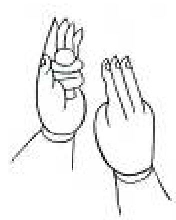
Tiếp kết **Kim Cương Phách**



Khiến Thánh Chúng vui vẻ.
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật la đá la đỗ sắt-dã, hộc

OṂ– VAJRA-TĀRA TUṢYA HOḤ

Tiếp vào **Bình Đẳng Trí** (Samatā-jñāna)
Dâng nước thơm **Át Già** (Argha)



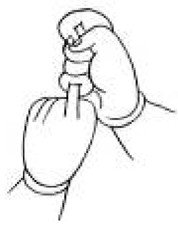
Tưởng tắm thân các Thánh
Sẽ được **Địa Quán Đảnh** (Abhiṣeka-bhūmi)
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-la ná ca, hồng

OṂ – VAJRA-UDAKA_ HŪṂ

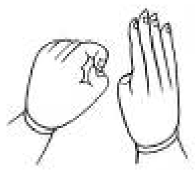
Tiếp kết **Chấn Linh Ấn**
Phải: **chày**, trái: rung **chuông**
Tâm vào tiếng, giải thoát
Quán chiếu Lý Bát Nhã

Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-la kiến tra đổ sử-dã, hộc
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖑𑖽𑖘 𑖝𑖲𑖬𑖿𑖧 𑖮𑖺𑖾
OṂ – VAJRA-GHAṂṬA TUṢYA HOḤ
[ND: Hết phần **Thành Thân Hội**]

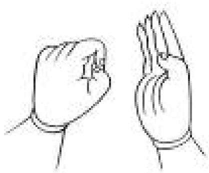
Tiếp kết **Yết Ma Ấn** (Karma-mudra)
Ở tim rồi tu tập
Để quán vành trăng tim
Rồi có chày Yết Ma
Nên kết Kim Cương Quyền
Đẳng Dẫn (Samāhita) rồi chia hai
Tả vũ (tay trái) Kim Cương Quyền
Dùng nắm đầu ngón Lực (ngón trỏ trái)



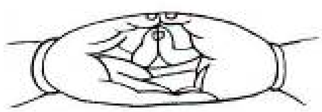
Quyền trái đặt ở eo
Rũ tay phải chạm đất



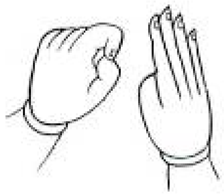
Quyền trái, tướng như trước
Hữu vũ, (tay phải) tác Thí Nguyện



Hai tay ngửa cài nhau
Thẳng Tiến Lực (hai ngón trỏ) chung lưng
Thiền Trí (hai ngón cái) ngang đầu ngón



Quyền trái lại ở eo
Hữu vũ, (tay phải) Thí Vô Úy



Là năm **Như Lai Khế**
Mỗi mỗi Chân Ngôn là:
Án, chất đa bát-la để vĩ đặng, ca lỗ nhĩ
OṂ– CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

Án, mạo địa chỉ đa mẫu đát ba na dạ nhĩ
OṂ – BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

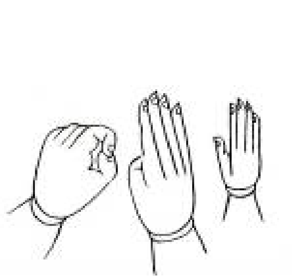
Án, để sắt-tra phộc nhật-la
OṂ– TIṢṬA VAJRA

Án, phộc nhật-la đát ma cú hàm
OṂ– VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

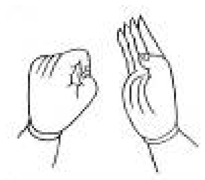
Án, duệ tha tát phộc đát tha nghiệt đa, tát đát tha hàm
OṂ– YATHA SARVA-TATHĀGATA STATHĀHAṂ

Tiếp nên kết **Yết Ma**
Bốn **Ba La Mật Khế**
Đều như Bản Phật Ấn
Mà tụng nơi Chân Ngôn
Mỗi mỗi Chân Ngôn ấy là:
Án, tát đát-phộc phộc nhật-lý_ La đát-na phộc nhật-lý_ đạt ma phộc nhật-lý_ Yết Ma phộc nhật-lý
OṂ– SATVA-VAJRI – RATNA-VAJRI – DHARMA-VAJRI_ KARMA-VAJRI

[? là:



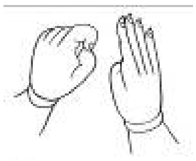
OṂ– SATVA-VAJRI



OṂ– RATNA-VAJRI

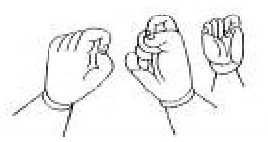


OṂ– DHARMA-VAJRI

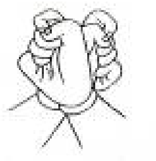


OṂ– KARMA-VAJRI]

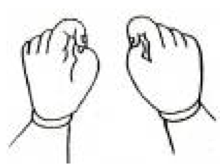
Tiếp kết mười sáu Tôn
Nghi của **Yết Ma Khế**
Quyền trái đặt cạnh eo
Hữu vũ (tay phải) rút chày ném



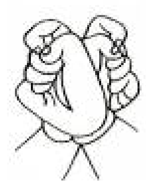
Giao hai quyền ôm ngực



Co tiến lực (hai ngón trỏ) móc triệu



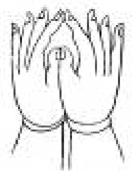
Hai quyền như Xạ Pháp (cách bắn tên)
Đặt ngang tim búng tay



Tiến lực (hai ngón trỏ) như bình báu



Ở tim chuyển Nhật Luân (mặt trời)



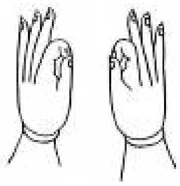
Chỏ phải trụ quyền trái



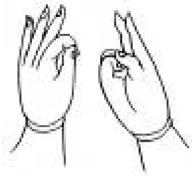
Hai miệng quyền ngửa bung



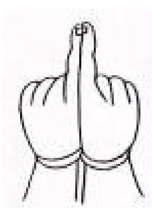
Trái: sen, phải: mở bóc



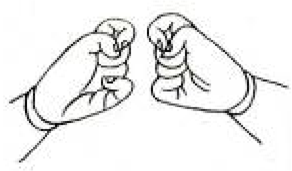
Tay trái tưởng cầm hoa
Tay phải như cầm kiếm



Úp quyền dựng Tiến Lực (hai ngón trỏ)



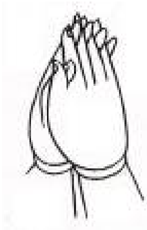
Ở rốn, chuyển một nửa
Đưa tới miệng, ngửa bung



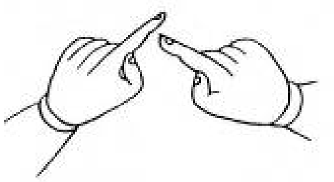
Trước duỗi từ Thiền Trí (hai ngón cái)
Xoay múa tim, hai má (hai gò má)



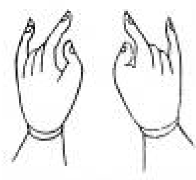
Kim Cương Chưởng ở Đỉnh



Hai Quyền khoác giáp trụ



Tiến Lực (hai ngón trỏ) Đàn tuệ (hai ngón út) Nanh



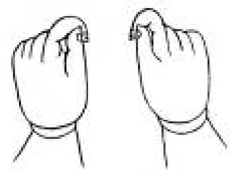
Hai quyền cùng hợp nhau



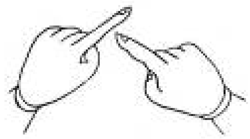
Mười sáu Đại Sĩ Ấn

_Nội, Ngoại: Tám Cúng Dường
Kèm với Bốn Đại Hộ
Ấn Tướng, nay sẽ nói
Hai quyền đều cạnh eo

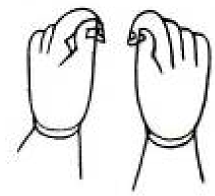
Hướng trái hơi cúi đầu



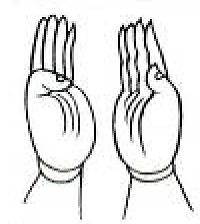
Hai quyền dùng buộc Man (vòng hoa)



Từ trán, sau đỉnh: rũ



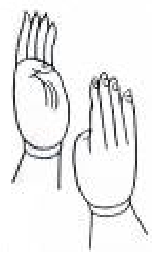
Hai quyền cùng hợp cạnh
Từ rốn đến miệng bung



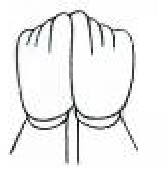
Hai quyền như nghi múa



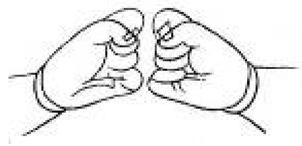
Xoay chuyển chưởng ở đỉnh



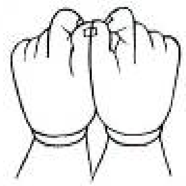
Dùng nghi Kim Cương Quyền
Bốn Ấn nhóm **Thiêu Hương**
Dùng Giáng Tam Thế Ấn
Bốn Nhiếp nhóm Câu, Sách
Kèm quyền hướng dưới bung



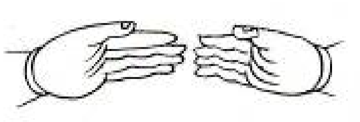
Ngửa bung như Phụng Hiến



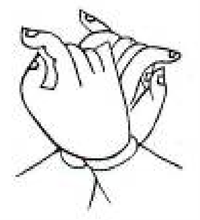
Dựng Thiền Trí (hai ngón cái) như Kim



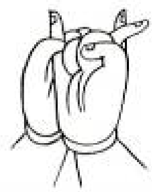
Mở chưởng xoa ở ngực



Co Tiến (ngón trỏ phải) như móc câu



Cong Tiến Lực (hai ngón trỏ) vịn nhau



Hai Độ (hai ngón tay) liền móc nhau



Hợp cổ tay, hơi rung



Mỗi mỗi Chân Ngôn ấy là:

1_Phộc nhật- la tát đát-phộc, A
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖀𑖾
VAJRA-SATVA – AḤ

2_ Phộc nhật-la la nhạ, nhược
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖯𑖕 𑖕𑖾
VAJRA-RĀJA – JAḤ

3_ Phộc nhật-la, la nga, hộ
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖯𑖐 𑖮𑖺𑖾
VAJRA-RĀGA – HOḤ

4_ Phộc nhật-la, sa độ, sách
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖯𑖠𑖲 𑖭𑖾
VAJRA-SĀDHU – SAḤ

5_ Phộc nhật-la, la đát-na, án
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖨𑖝𑖿𑖡 𑖌𑖼
VAJRA-RATNA – OṂ

6_ Phộc nhật-la, đế nhạ, ám
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖸𑖕 𑖁𑖽
VAJRA-TEJA – ĀṂ

7_ Phộc nhật-la, kế đô, đát-lam
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖸𑖝𑖲 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖽
VAJRA-KETU – TRĀṂ

8_ Phộc nhật-la, hạ sa, hác
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖮𑖯𑖭 𑖮𑖾
VAJRA-HĀSA- HAḤ

9_ Phộc nhật-la, đạt ma, hột-lý
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
VAJRA-DHARMA – HRĪḤ

10_ Phộc nhật-la, để khất-xoa-noa, đạm
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖱𑖎𑖿𑖬𑖿𑖜 𑖠𑖽
VAJRA-TĪKṢṆA – DHAṂ

11_ Phộc nhật-la, duệ đô, hàm

VAJRA-HETU – MAṂ

12_ Phộc nhật-la, bà sa, lam

VAJRA-BHĀṢA – RAṂ

13_ Phộc nhật-la, yết ma, kiếm

VAJRA-KARMA_ KAṂ

14_ Phộc nhật-la, la khất-xoa, hàm

VAJRA-RĀKṢA – HAṂ

15_ Phộc nhật-la, dược khất-xoa, hồng

VAJRA-YAKṢA – HUṂ

16_ Phộc nhật-la, tán địa, noan

VAJRA-SAṂDHI – VAṂ
(ND: Trên đây là 16 câu Chú của 16 vị Đại Sĩ)

17_ Phộc nhật-la, la tế, hộ

VAJRA-LĀSE_ HOḤ
(Bản khác ghi là: VAJRA-LĀSYE HOḤ)

18_ Phộc nhật-la, ma đê, đát-la tra

VAJRA-MĀLE – TRAṬ

19_ Phộc nhật-la, nghĩ đế, nghĩ

VAJRA-GĪTE – GĪḤ

20_ Phộc nhật-la, niết-lật đế, cật-lý tra

VAJRA-NṚTYE – KṚṬ
(ND : Trên đây là 4 Nội Cúng Dường)

21_ Phộc nhật-la, độ bút, A

VAJRA-DHŪPE – AḤ

22_ Phộc nhật-la, bổ sáp-bế, án

VAJRA-PUṢPE – OṂ

23_ Phộc nhật-la, lộ kế, nễ

VAJRA-ĀLOKE – DĪḤ

24_ Phộc nhật-la, hiến đề, ngược

VAJRA-GANDHE – GAḤ
(ND: Trên đây là 4 Ngoại Cúng Dường)

25_ Phộc nhật-lãng củ xả, nhược

VAJRA-AṂKUŚA – JAḤ

26_ Phộc nhật-la, bá xả, hồng

VAJRA-PĀŚA – HŪṂ

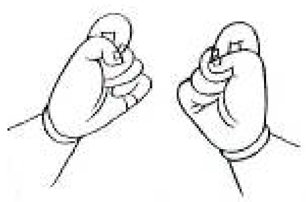
27_ Phộc nhật-la, tát-phổ tra, noan

VAJRA-SPHOṬA – VAṂ

28_ Phộc nhật-la, phệ xả, hộc

VAJRA-VEŚA HOḤ
(Bản khác ghi nhận là: VAJRA-AVIŚA HOḤ)
[ND: Trên đây là 4 Nhiếp]

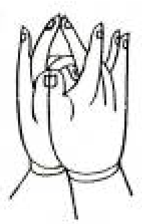
Phải: tim, trái: ấn đất



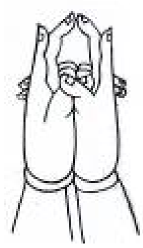
Quanh bốn mặt Luân Đàn
Đều một, xưng Chân Ngôn
An lập Hiền Kiếp vị (vị trí các tôn đời Hiền Kiếp)
Chân Ngôn là:
Hồng

HŪṂ
[ND: Hết phần **Yết Ma Hội**]

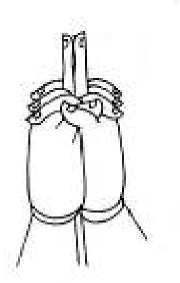
_ Tiếp kết **Tam Muội Gia** (Samaya)
Ở lưỡi quán Kim Cương



_ Trước hợp Kim Cương Chưởng
Liền thành Kim Cương Phộc
Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) như cây kiếm
Tiến Lực (hai ngón trỏ) phụ ở lưng



_ Dựng Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) như Kim



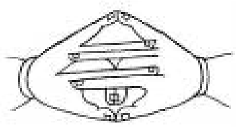
_ Lại co như hình báu



_ Co kín như cánh sen
Hợp mặt ở trong chưởng

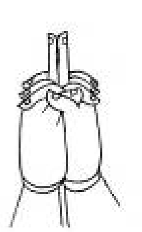


_ Hợp Đàn Tuệ (hai ngón út) Thiền Trí (hai ngón cái)

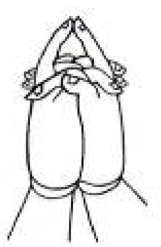


Đây là năm Phật Ấn
Mỗi mỗi Chân Ngôn ấy là:
1_ Phộc nhật-la chỉ-nhạ nam, a
VAJRA-JÑĀNAṂ – AḤ
2_ Phộc nhật-la, chỉ nhạ nam, hồng
VAJRA-JÑĀNAṂ – HŪṂ
3_ Phộc nhật-la, chỉ nhạ nam, đát-lạc
VAJRA-JÑĀNAṂ – TRAḤ
4_ Phộc nhật-la, chỉ nhạ nam, hiệt-lợi
VAJRA-JÑĀNAṂ – HRĪḤ
5_ Phộc nhật-la, chỉ nhạ nam, ác
VAJRA-JÑĀNAṂ – AḤ

Tiếp kết **Tam Muội Gia**
Bốn **Ba La Mật Khế**
Đều như Bản Phật Ấn
Riêng riêng tụng Chân Ngôn
Mỗi mỗi Chân Ngôn ấy là:



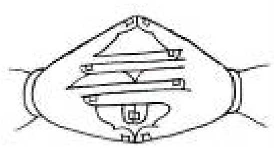
1_ Phộc nhật-la thất-lý, hồng
VAJRA-ŚRĪ – HŪṂ



2_ Phộc nhật-la kiết lợi, đát-lam
VAJRA-GORĪ – TRĀṂ

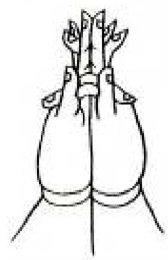


3_ Phộc nhật-la đa la, hiệt-lý
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖯𑖨𑖯 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
VAJRA-TĀRĀ – HRĪḤ

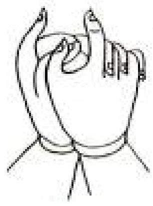


4_ Khư, mạt nhật-lý ni , hộc
𑖏 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰𑖜𑖰 𑖮𑖺𑖾
KHA – VAJRIṆI – HOḤ

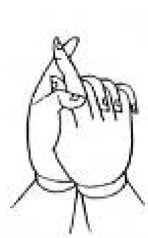
_ Tiếp kết mười sáu Tôn
Tám Cúng Dường, bốn Nhiếp
Ấn Khế Tam Muội Gia
_ Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) dựng như Kim
Mở út (ngón út), cái (ngón cái) rồi dựng



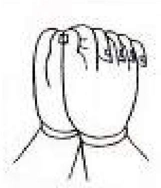
_ Tiếp dùng Kim Cương Phộc
Co Tiến Lực (hai ngón trỏ) như móc



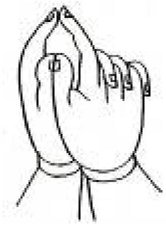
_ Nhân móc liền cài dựng



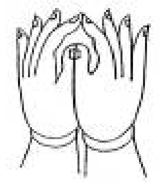
Chẳng giải Phộc, búng tay



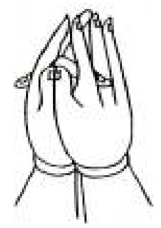
_ Dựng cái (ngón cái), tiếp co ngược



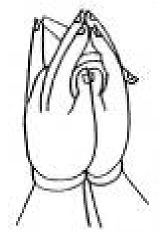
_ Chẳng sửa ngón cái, tiếp
Duỗi sáu (6 ngón tay), rồi xoay chuyển



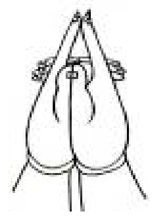
_ Hai trước cũng chẳng sửa
Giữa Phộc dưới bốn Tràng



_ Chẳng đổi Tướng Ấn trước
Mở ngược, buông ở miệng



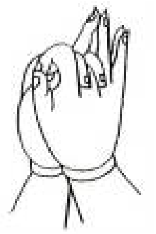
_ Do Phộc, dựng Thiền Trí (hai ngón cái)
Co Tiến Lực (hai ngón trỏ) như sen



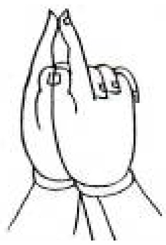
_ Do Phộc, dựng Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa)
Co lóng trên như Kiếm (cây Kiếm)



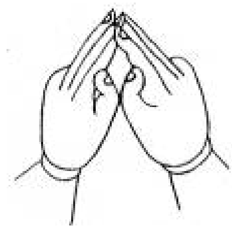
_ Nhẫn nguyện (hai ngón giữa) theo vào Phộc
Dựng bốn (ngón vô danh), dựng năm (ngón út) giao



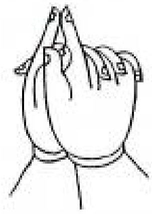
_ Do Phộc, Tiến Lực (hai ngón trỏ) sen
Mở Thiền Trí (hai ngón cái) ngả dựa



_ Cài sáu Độ (sáu ngón) rồi che
Cái (ngón cái) đều vịn móng út (ngón út)



_Tiến Lực (hai ngón trỏ) Kim, ngang tim



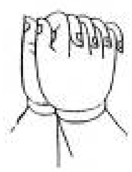
_Mở Tiến Lực (hai ngón trỏ) Đàn Tuệ (hai ngón cái)
Dựng út (ngón út), Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc



_ Phộc, cái (ngón cái) vịn gốc út (ngón út)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng

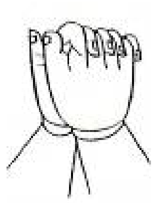


_ Phộc, dựng dựa Thiền Trí (2 ngón cái)

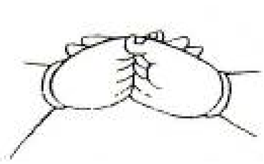


Ấn này co ngang trán
Từ rốn, miệng, ngửa bung
Xoay múa chưởng ở Đỉnh
Do Phộc, bung bên dưới
Từ Phộc, ngửa mở hiến

_ Do Phộc, Thiền Trí (hai ngón cái) Kim



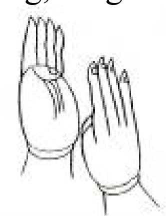
_ Giải Phộc, xoa lồng ngực



_ Do phộc, Tiến Lực (hai ngón trỏ) móc
Thiền (ngón cái phải) vào hổ khẩu Trí (ngón cái trái)
Bốn trên giao như vòng



_ Thiền Trí (hai ngón cái) vào chưởng, rung



Bốn Ấn rồi một Phộc
Mỗi mỗi Chân Ngôn ấy là:

1_Tam muội gia, tát-đát-noan
SAMAYA STVAṂ

2_A nẵng gia, tát-đát-noan
ĀNAYA STVAṂ

3_A hộc tô khư
A HOḤ SUKHA

5_Sa độ, sa độ
SĀDHU SĀDHU

6_Tô ma hạ, đát-noan
SUMAHĀ   STVAṂ

6_Lỗ bao nễ-dữu đa
RŪPA UDYOTA

7_Át tha bát-la để
ARTHA PRĀPTI

8_Ha Ha Ha Hồng Hác
HA HA HA HŪṂ HAḤ

9_Tát phộc ca lý
SARVA KĀRI

10_Nậu khư thế na
DUḤKHA CCHEDA

11_Một đà mạo địa

BUDDHA BODHI

12_Bát la để xả nhiếp na

PRATIŚABDA

13_Tô phộc thuỷ đát-noan

SUVAŚI TVAṂ

14_Niết bà dã đát-noan

NIRBHĀYA TVAṂ

15_Thiết đốt-lỗ bạc khất-xoa

ŚATRŪ BHAKṢA

16_Tát phộc tất địa

SARVA SIDDHI

(ND: Phần trên là 16 Tôn)

1_Ma ha la để

MAHĀ-RATI

2_Lộ ba thú bệ

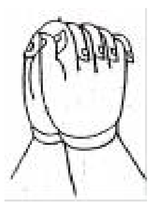
RŪPA ŚOBHE

3_Du lộ đát-la táo khế xí gia

ŚOTRA SAUKHYE

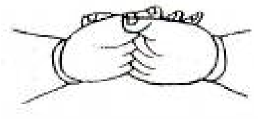
4_Tát bà bố nhi

SARVA PŪJE



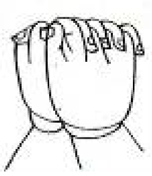
5_ Bát-la ha-la nễ nễ

PRAHLA DINI



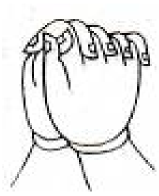
6_ Phá la ga nhĩ

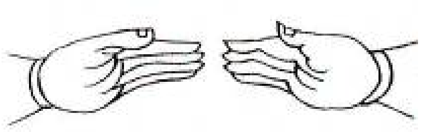
PHĀLA GAMI



7_ Tố đế nhạ cật-lý

SUTEJA AGRI

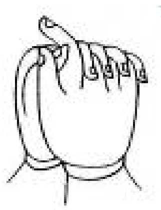




8_ Tố hiến đãng nghĩ

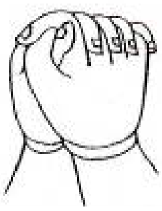
SUGANDHA AṄGI

(Phần trên là 8 Cúng Dường)



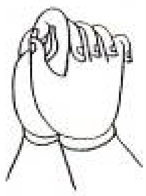
1_ A dạ hứ nhược

ĀYAHI JAḤ



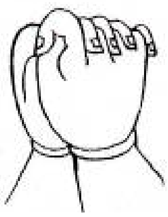
2_ A hứ hồng hồng

ĀHI HŪṂ HŪṂ



3_ Hệ tát-phổ tra noan

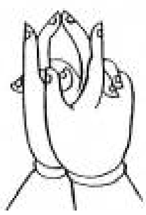
HE – SPHOṬA – VAṂ



4_ Kiện tra ác ác

GHAṂṬA _ AḤ AḤ
(Phần trên là 4 Nhiếp)
[ND: Hết phần **Tam Muội Gia Hội**]

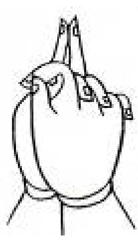
Tiếp **Đại Cúng Dường Khế**
Cúng dường các Như Lai
Nên kết Kim Cương Phộc
Ấn Tướng từ tim khởi
Sơ (đầu tiên) kết **Biến Chiếu Tôn** (Vairocana-nàtha)
Nghi An của **Yết Ma** (Karma)



Án, tát phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la đà đát-phộc nột đa la, bố nhạ, sa-phát la noa, sa ma duệ, hồng

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-DHĀTVE ANUTTARA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Tiếp Kim Cương Tát Đỏa Yết Ma Ấn:



Án, tát phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la tát đát-phộc, nhục đa la bố nhạ, sa-phát la nỗ , sa ma duệ, hồng

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VAJRASATVA, ANUTTARA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Kim Cương Bảo Yết Ma Ấn:



Án– Tát phộc đát tha nga, phộc nhật-la la đát-na, nậu đá la bố nhạ, sa-phát la noa, sa ma duệ, hồng

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-RATNA, ANUTTARA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

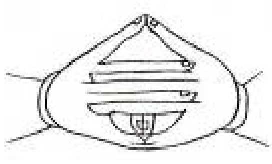
Tiếp Kim Cương Pháp Yết Ma Ấn:



Án– Tát phộc đát tha nga, phộc nhật-la đạt ma, nậu đá la bố nhạ, sa-phát la noa, sa ma duệ, hồng

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-DHARMA, ANUTTARA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Tiếp Kim Cương Nghiệp Yết Ma Ấn:



Án – Tát phộc đát tha nga, phộc nhật-la yết ma nậu đá la bố nhạ, sa-phát la noa, sa ma duệ, hồng

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-KARMA, ANUTTARA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Tiếp trên trái tim, Kim Cương Phộc



Mật Ngữ là:

Án– Tát phộc đát tha nga đa, tát phộc đát ma , niết lý-gia đát na, bố nhạ, sa-phát la noa, yết ma phộc nhật-lý , A



OṂ_ SARVA-TATHĀGATA, SARVA-ATMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARAṆA KARMA-VAJRI AḤ

Hông bên phải (Hữu hiếp).



Mật Ngôn là:

Án– Tát phộc đát tha nga đa, tát phộc đát ma , niết lý-gia đát na, bố nhạ, tát-phát la noa, yết ma khốt-lý , nhược



OṂ_ SARVA-TATHĀGATA, SARVA-ATMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARAṆA , KARMA-AGRI_ JAḤ

Hông bên trái (tả hiếp).



Mật Ngữ là:

Án– Tát phộc đát tha nga đa, tát phộc đát ma , niết lý-gia đát na, nỗ la nga noa, bố nhạ, tát-phát la noa, yết ma phộc ninh , hộ



OṂ – SARVA-TATHĀGATA, SARVA-ATMA NIRYĀTANA ANU RĀGAṆA, PŪJA SPHARAṆA KARMA-VĀṆA _ HOḤ

Phía sau eo lưng.



Mật Ngữ là:

Án– Tát phộc đát tha nga đa, tát phộc đát-ma, niết lý-gia, đát na sa độ ca la bố nhạ, tát-phát la noa, yết ma đổ sắt- trí , sách

OṂ– SARVA-TATHĀGATA, SARVA-ATMA NIRYĀTANA, SĀDHU KĀRA PŪJA SPHARAṆA , KARMA-TUṢṬI – SAḤ

Trên vầng trán.

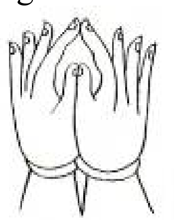


Mật Ngữ là:

Án– Na mạc tát phộc đát tha nga đa, tỳ sái ca la đát-ninh phiếu, phộc nhật-la ma ni – Án

OṂ– NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA ABHIṢEKA RATNEBHYAḤ VAJRA-MAṆI _ OṂ

Trên trái tim, xoay chuyển như tướng của vành mặt trời.



Mật Ngôn là:

Án– Na mạc tát phộc đát tha nga đa, tô lý-gia, phộc nhật-la đế nhĩ nễ, nhập-phộc la dĩ-dực.

OṂ– NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA SŪRYEBHYAḤ, VAJRA-TEJINI JVALA – HRĪḤ.

Trên đỉnh đầu duỗi hai cánh tay.



Mật Ngữ là:

Án – Na mạc tát phộc đát tha nga đa, xả bả lý bố la noa chân đa ma ni, đặc-phộc nhạ, cật-lợi phiếu, phộc nhật-la đặc-phộc nhạ, cật-lý, đát-lam.

OṂ– NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA – AŚĀ-PARIPŪRṆA CINTĀMAṆI-DHVAJA AGREBHYO, VAJRA-DHVAJA AGRI – TRĀṂ

Trên miệng, chỗ lúm đồng tiền (tiếu xứ).



Mật Ngữ là:

Án – Na mạc tát phộc đát tha nga đa, ma ha tất-lý để, bát-la mẫu nễ gia ca lê phiếu,, phộc nhật-la hạ tây , hác

OṂ– NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA MAHĀ-PRĪTI PRAMODYA KĀREBHYAḤ VAJRA-HĀSE_ HAḤ.

Trên miệng.



Mật Ngữ là:

Án– Tát phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la đạt ma đa, tam ma địa tị, tát-đổ nỗ di, ma ha đạt ma cật-lý, hiệt-lợi

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-DHARMATĀ SAMĀDHIBHYAḤ STUTOMI, MAHĀ-DHARMA-AGRI – HRĪḤ.

Tai bên trái.



Chân Ngôn là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, bát-la nhạ , ba-la mật đa, tị niết-lý hạ-lê, tát-đổ noa di, ma ha cụ sa nỗ nghê, đạm.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PRAJÑA-PĀRAMITA ABHINIRHĀRE STUTOMI, MAHĀ-GHOṢA ANUGE – DHAṂ.

Tai bên phải.



Chân Ngôn là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, chước yết-la khất-xoa la, bát-lợi mạt đát na, tát phộc tô đát-hiệt đát nại gia duệ, tát đổ nỗ nhĩ, tát phộc mạn trà lê, hồng.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-CAKRA-AKṢARA PARIVARTTANA SARVA SŪTRAṂ SANĀYAYE STUTOMI , SARVA-MAṆḌALA – HŪṂ

Phía sau đỉnh đầu.



Chân Ngôn là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, tán đà bà sa , một đà tăng nghĩ để tị, nga nam, tô-đổ nỗ nhĩ phộc nhật-la phộc lợi, chước

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-SAṂDHĀ-BHĀṢA, BUDDHA SAṂGĪTIBHYAH GĀDAṂ STUTOMI, VAJRA-VĀCE – CAḤ.

Trên đỉnh đầu.

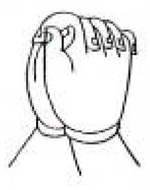


Chân Ngôn là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, độ bá minh già tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, bố nhạ yết mê ca la.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-DHŪPA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA PŪJA KARME KARA – KARAḤ

Trên vai phải.

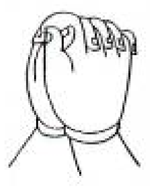


Chân Ngôn là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, bổ sáp-ba, bát-la sa la, tát-phát la noa, bố nhạ, yết mê, chỉ lý, chỉ lý.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PUṢPA PRAMĀLA SPHARAṆA PŪJA KARME KIRI_ KIRIḤ.

Trên đùi phải.



Chân Ngôn là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, lộ ca nhập-phộc la, tát-phát la noa, bố nhạ, yết mê, bạt la, bả la.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-ALOKA-JVALA SPHARAṆA PŪJA KARME BHARA_ BHARAḤ.

Lại để trên trái tim.

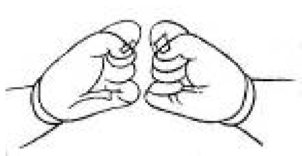


Chân Ngôn là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, hiến đà, tam mẫu nại-la, tát-phả la noa, bố nhạ, yết mê lô củ, củ lô.

OṂ – SARVA-TATHĀGATA-GANDHA MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA PŪJA KARME KURU_ KURAḤ.

Tiếp kết **Tán Hoa Khế**

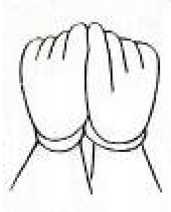


Quán sát ở mười phương
Nói: *Nay con Khuyến Thỉnh*
Chư Phật chuyển Pháp Luân
Lại nên tác niệm này
Nay Thiệm Bộ Châu này
Cùng với mười phương Giới
Người Trời, ý sinh hoa
Hoa trên bờ dưới nước
Đều cầm hiến mười phương
Tất cả Đại Tát Đỏa
Các quyến thuộc trong Bộ
Khế, Minh, Mật Ngữ Thiên
Con vì cúng dường khắp
Tất cả các Như Lai
Để tác làm sự nghiệp
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, bổ sáp-ba bố nhạ mê già, tam mẫu niết-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng

OṂ– SARVA-TATHĀGATA PUṢPA-PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Lại kết **Thiêu Hương Khế**



Rồi tác suy tư này
Hương Bản Thể Người Trời
Hương hoà hợp, biến dịch
Vì Như Lai Yết Ma
Nay con đều phụng hiến
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, độ ba nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa tam ma duệ, hồng .



OṂ– SARVA-TATHĀGATA-DHŪPA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Lại kết **Đồ Hương Khế**



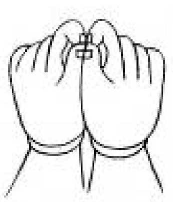
Rồi tác suy tư này
Hương Bản Thể Người Trời
Hương hoà hợp biến dịch
Hương sai khác như vậy
Vì Như Lai Yết Ma
Nay con đều phụng hiến
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, hiến đà, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa tam ma duệ,hồng.



OṂ– SARVA-TATHĀGATA-GANDHA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp kết **Đăng Khế** xong

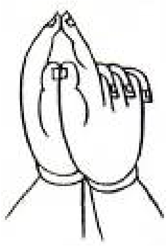


Rồi tác suy tư này
Bản Thể Người Trời sinh
Với Quang Minh sai biệt
Vì tác làm sự nghiệp
Nay con đều phụng hiến
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, nễ ba bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa tam ma duệ, hồng.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-DĪPA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tam Muội Gia Bảo Khế

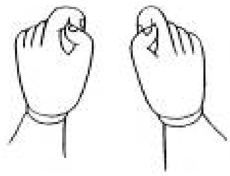


Nên tác niệm như vậy
Giới này với Giới khác
Núi báu, các loại báu
Trong đất và trong biển
Đem tất cả cúng dường
Vì Như Lai Yết Ma
Nay con đều phụng hiến
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, mao đặc dắng nga la đát-na, lăng ca la, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng .

OṂ– SARVA-TATHĀGATA BODHYAṂGA RATNA-ALAṂKĀRA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp kết **Hy Hý Khế**

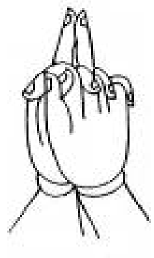


Nên tác suy tư này
Hết thảy của Người Trời
Mọi thứ, sự chơi đùa
Cười vui, đồ kỹ nhạc
Đều đem cúng dường Phật
Vì tác làm sự nghiệp
Nay con sẽ phụng hiến
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, hạ tả la tả, cật-lợi noa, la để, táo khế-gia, nậu đát la, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng

OṂ – SARVA-TATHĀGATA HĀSYA LĀSYA KRĪDĀ RATI SAUKHYA ANUTTARA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kết **Tát Đỏa Tam Muội** (Satva-Samaya)

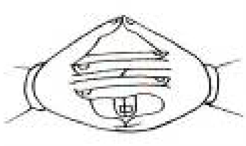


Nên tác suy tư này
Nhóm Kiếp Thọ như vậy
Hay cho mọi thứ áo
Nghiêm thân , mọi vật dụng
Đều đem cúng dường hết
Vì tác làm sự nghiệp
Nay con sẽ phụng hiến
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, phộc nhật-lộ bả ma tam ma địa, bà phộc na bá na , mạo nhạ na, phộc sa na, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA VAJRA-UPAMA-SAMĀDHI BHĀVAṆA PĀNA BOJANA VĀSANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Yết Ma Tam Muội Gia (Karma-Samaya)



Nên tác suy tư này
Ở trong Tạng Hư Không
Hết thảy các Như Lai
Con đều xin thừa sự
Tưởng trước mỗi vị Phật
Đều có thân của Ta
Luôn gần gũi phụng thừa
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa, ca gia, niết lý-dạ đát na, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-KĀYA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Đạt Ma Tam Muội Gia (Dharma-Samaya)



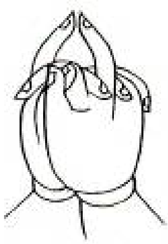
Nên tác suy tư này
Nay con ở thân này
Cùng các hàng Bồ Tát
Quán được Thực Tính Pháp
Bình Đẳng không có khác
Đã tác Quán ấy xong
Nên tụng Mật Ngôn này
Mật Ngôn là:

Án– Tát phộc đát tha nga đa chỉ đa, niết-lý dạ đát na, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng.



OṂ– SARVA-TATHĀGATA-CITTA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Bảo Tràng Tam Muội Gia (Ratna-ketu-Samaya)



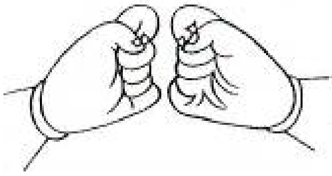
Nên quán: *Trong sinh tử*
Tất cả loại chúng sinh
Bị khổ não ràng buộc
Vì nặng lòng thương xót
Nay con làm cứu hộ
Và hộ tâm Bồ Đề
Kẻ chưa độ khiến độ
Kẻ chưa an khiến an
Đều khiến được Niết Bàn
Với mưa mọi thứ báu
Khiến mãn túc mong cầu
Tác suy tư ấy xong
Nên tụng Mật Ngôn này
Mật Ngôn là:

Án –Tát phộc đát tha nga đa, ma ha phộc nhật-lộ niệp-bà phộc, ná na, ba la mật đa, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng.



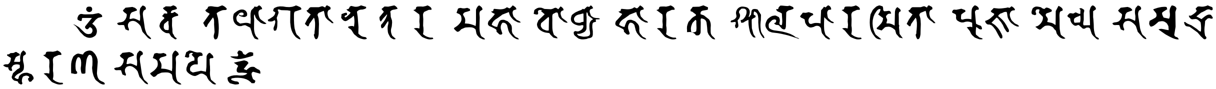
OṂ_ SARVA-TATHĀGATA MAHĀ-VAJRA-UDBHAVA DĀNA-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp kết **Hương Thân Khế**
Tam Muội Gia Đồ Hương



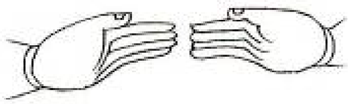
Rồi tác suy tư này
Nguyện tất cả chúng sinh
Các Bất Thiện ba Nghiệp
Nguyện thảy đều mau lìa
Tất cả các Pháp lành
Nguyện thảy đều thành tựu
Mật Ngữ là:

Án –Tát phộc đát tha nga đa, noa đa la, ma ha mạo đình-dạ, hạ la ca, thí la ba la mật đa, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa tam ma duệ, hồng.



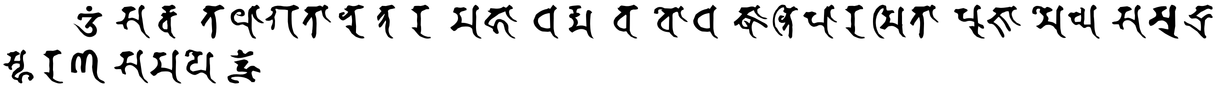
OṂ– SARVA-TATHĀGATA, ANUTTARA, MAHĀ-BODHYA HĀRAKA ŚĪLA-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kết **Yết Ma Xúc Địa** (chạm mặt đất)



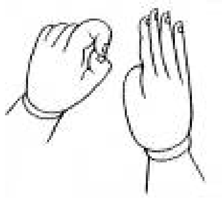
Lại nên tác niệm này
Nguyện tất cả chúng sinh
Tâm Từ không não hại
Mau lìa các sợ hãi
Nhìn nhau tâm vui vẻ
Các tướng tốt trang nghiêm
Thành Pháp Tạng thâm sâu
Mật Ngữ là:

Án –Tát phộc đát tha nga đa, nậy đát-la, ma ha đạt ma phộc mạo đà, khất-sạn để ba la mật đa, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la,tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng



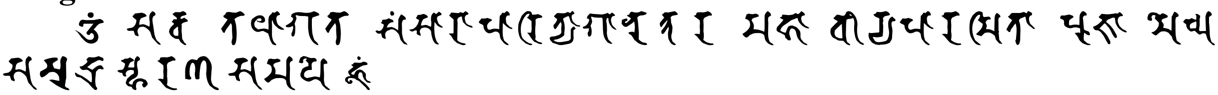
OṂ- SARVA-TATHĀGATA ANUTTARA MAHĀ-DHARMA VA BODHA, KṢĀNTI-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Đấu Thắng Tinh Tiến khế
Tam Muội Gia Giáp Trụ



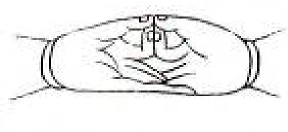
Nên tác suy tư này
Nguyện tất cả chúng sinh
Bậc tu Hạnh Bồ Tát
Mặc giáp trụ bền chắc
Mật Ngữ là:

Án - Tát phộc đát tha nga đa, tăng sa la bát lê đinh-dạ nga nỗ đát la, ma ha vĩ lý-gia,ba la mật đa, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng.



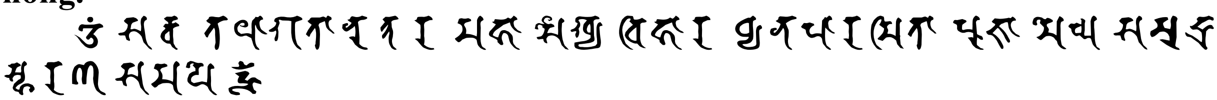
OṂ_ SARVA-TATHĀGATA, SAṂSĀRA APARITYĀGA ANUTTARA MAHĀ-VĪRYA-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kết **Tam Ma Địa Khế**
Bắc Phương Phật Yết Ma



Nên tác suy tư này
Nguyện tất cả chúng sinh
Điều phục nơi Phiền Não
Tùy Phiền Não, oán thù
Được Thiền Định thâm sâu
Rồi tụng Mật ngữ này
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa nậu đát-la, ma ha táo xí-gia vĩ hạ la, đình-dạ na ba la mật đa, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng.



OṂ_ SARVA-TATHĀGATA-ANUTTARA MAHĀ-SAUKHYA-VIHĀRA, DHYĀNA-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp kết **Biến Chiếu Tôn**
Yết Ma Thắng Khế xong

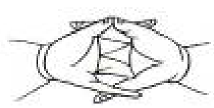


Rồi tác suy tư này
Nguyện tất cả chúng sinh
Thành tựu năm loại Minh
Thế Gian, Xuất Thế Gian
Trí Tuệ, thành tựu khắp
Để được Chân Thật Kiến (cái thấy chân thật)
Trí trừ phiền não chướng
Nhóm biện tài vô úy
Phật Pháp trang nghiêm tâm
Rồi tụng Chân Ngôn này
Mật Ngữ là:

Án – Tát phộc đát tha nga đa nậu đát-la, kê xa nê gia , phộc la noa, phộc sa na, vĩ na dã na, ma ha bát-la nhạ , ba la mật đa, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ hồng.

OṂ– SARVA-TATHAGATA-ANUTTARA KLEŚA JÑĀYA AVARAṆA VĀSANA VINĀYANA, MAHĀ-PRAJÑA-PĀRAMITA, PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Thắng Thượng Tam Ma Địa
Ấn Khế tiếp nên kết
Hai vũ, (hai bàn tay) cùng cài ngoài
Khiến Thiền Trí (hai ngón cái) vịn nhau
Ngửa đặt ở nơi bụng

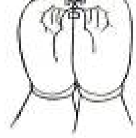


Nên tác suy tư này
Chứng Tính Chân Thật Pháp
Không, Vô Tướng, Vô Tác
Các Pháp đều như vậy
Quán xong tụng Mật Ngôn
Mật Ngữ là:

Án –Tát phộc đát tha nga đa, ngu hứ gia ma ha bát-la để bát để, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-GUHYA, MAHĀ-PRATIPĀTI, PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp nên hợp móng ngón



Rồi tác suy tư là:
Nay con nói ra lời
Nguyện tất cả chúng sinh
Thảy đều khiến được nghe
Rồi tụng Mật Ngôn này
Mật Ngữ là:

Án –Tát phộc đát tha nga đa, phộc niết-lý dạ, đát na, bố nhạ mê già, tam mẫu nại-la, tát-phát la noa, tam ma duệ, hồng.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VĀK-CITTA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

[ND: Hết phần **Cúng Dường Hội**]

Như vậy rộng làm Phật Sự xong
Tiếp nên thành tâm mà niệm tụng
Chúng Hội, quyến thuộc tự vây quanh
Trụ ở Viên Tịch Đại Kính Trí
Nên kết **Kim Cương Tam Muội Gia**



Rồi tụng **Kim Cương Bách Tự Minh**
Tiếp tụng **Kim Cương Tát Đỏa Minh**
Ba biến, năm biến hoặc bảy biến
Tụng **Bách Tự Chân Ngôn** là:

Án –Phộc nhật-la tát đỏa-phộc, tam ma gia ma nỗ bá la gia, phộc nhật-la tát đát-phộc để vĩ nỗ bá để sắt-tra, niết lý-trược nhĩ bà phộc, tố đổ sử dụ nhĩ bà phộc, a nỗ lạc cật đổ nhĩ bà phộc, tố bổ sử dục nhĩ bà phộc, tát phộc tất địa nhĩ, bát-la dã sai, tát phộc yết ma tố giả nhĩ, chỉ đa, thất-lợi dược cú lô, hồng, ha, ha, ha ,ha, hộc- bạc già phạm, tát phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la, ma, nhĩ , muộn già, phộc nhật-lợi bà phộc, ma ha tam muội gia, tát đát phộc, Ac.

OṂ–VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUṂCA _VAJRĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ ĀḤ.

Tiếp nên dâng tràng hạt
Tụng Chân Ngôn bảy biến

Lại dùng Câu Gia Trì
Như Pháp mà gia trì
Ngồi thẳng như Nghi Tắc
Nên dùng Kim Cương Ngữ
Một ngàn hoặc một trăm
Tuỳ ý mà niệm tụng
Chân Ngôn là:
An, phộc nhật-la tát đát-phộc, ác

OṂ– VAJRA-SATVA AḤ

Tiếp kết **Liên Hoa Tam Muội Gia**



Tụng Bản Chân Ngôn bảy biến xong
Liền tụng **Liên Hoa Bách Tự Minh**
Hoặc một, hoặc ba hoặc đến bảy

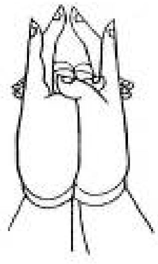
Liên Hoa Bách Tự Chân Ngôn này đồng với **Kim Cương Bách Tự Chân Ngôn** bên trên, chỉ sửa **Phộc Nhật La**(Vajra) thành **Bát Na Ma** (Padma) với chủng tử phía sau là **Hiệt-lợi** (HRĪḤ)

[ND:

OṂ_PADMA-SATVA-SAMAYAM ANUPĀLAYA_PADMA-SATVA TVENA UPATIṢṬA DṚḌHO ME BHAVA_ SUTOṢYO ME BHAVA_ SUPOṢYO ME BHAVA_ ANURAKTO ME BHAVA_ SARVA SIDDHIṂ ME PRACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTAṂ ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAṂ SARVA TATHĀGATA PADMA_MĀ ME MUṂCA_ PADMĪ BHAVA_MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ HRĪḤ

_ Do các bậc Đạo Sư Mật Giáo còn truyền dạy Thủ Ấn kèm với Chân Ngôn của Ba Bộ còn lại, nên tôi xin mạn phép ghi thêm vào Kinh Bản này nhằm giúp cho người đọc tham cứu thêm

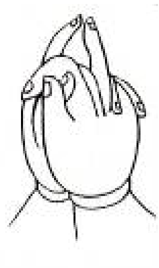
_ Phật Bộ Tam Muội Gia



Phật Bộ bách tự minh :

OṂ–BODHI-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – BODHI-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA BUDDHA, MĀ ME MUṂCA _BODHĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ VAṂ

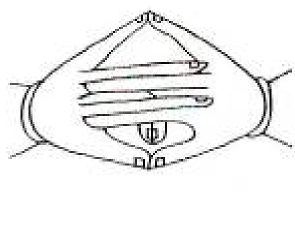
_Bảo Bộ Tam Muội Gia



Bảo Bộ bách tự Minh :

OṂ–RATNA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – RATNA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA RATNA, MĀ ME MUṂCA _RATNĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ TRĀḤ.

_Yết Ma Bộ Tam Muội Gia



Yết Ma Bộ bách tự Minh :

OṂ–KARMA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – KARMA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME

PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA KARMA, MĀ ME MUṂCA _KARMĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ AḤ.

Lúc đó, hai vũ (2 tay) nâng tràng hạt (châu man), tụng Chân Ngôn bảy biến, nâng tràng hạt lên đỉnh đầu với Tâm Chân Ngôn dùng gia trì

Chân Ngôn là:

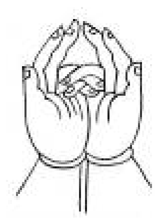
Án, phộc nhật-la ngu hứ dã, nhạ ba, tam ma duệ, hồng



OṂ – VAJRA-GUHYA-JĀPA SAMAYE HŪṂ

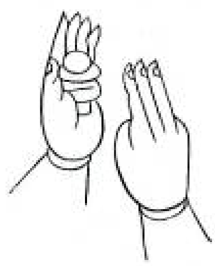
Đã gia trì chuỗi xong
Trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita) mà tụng
Chẳng động mạnh đầu lưỡi
Môi răng cùng ngậm kín
Thành tựu các Mật Giáo
Kim Cương Ngữ lìa tiếng
Theo thân quán tướng tốt
Bốn thời chẳng thiếu sót
Trăm ngàn làm hạn định
Lại nữa vượt hơn đây
Thần Thông và Phước Trí
Đời này đồng **Tát Đỏa**
Niệm tụng hạn định xong
Nâng chuỗi, phát Đại Nguyện

_ Kết **Tam Muội Gia Ấn**

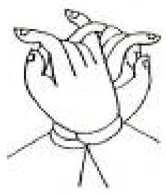


Vào Tam Muội **Pháp Giới**
_ Hành Giả rời Tam Muội
Liền kết **Căn Bản Ấn**
Niệm Bản Minh bảy biến

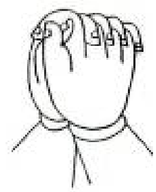
_ Lại tu tám Cúng Dường
Dùng diệu âm tán thán
Hiến nước thơm **Át Già** (Argha)



_Dùng **Giáng Tam Thế Ấn**

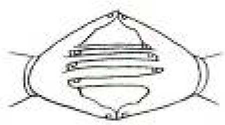


Chuyển trái mà **Giải Giới**
_ Tiếp kết **Tam Muội Quyền**



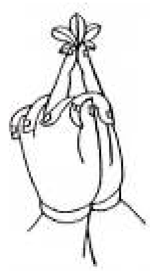
Một tụng rồi đẩy mở

_ Tiếp kết **Yết Ma Quyền**



Ba tụng, ba (3 lần) mở tay
Từ mỗi mỗi sinh ra
Hết thảy tất cả Ấn
Nơi mỗi mỗi nên Giải
Do Chân Ngôn Tâm này
Chân Ngôn là:
Án, phộc nhật-la, mục
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖦𑖲𑖾
OṂ– VAJRA MUḤ

Tiếp kết **Phụng Tống Ấn**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như cánh sen
Đầu ngón để hoa mùa



Tụng xong ném lên trên
Tác Phụng Tống Thánh Chúng
Chân Ngôn là:

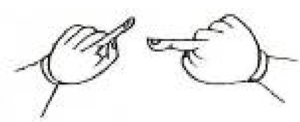
Án – Cật-lý đổ phộc, tát phộc tát đát-phộc la-tha tất địa ná, đa dã tha , nỗ nga tát xa đặc-phạm, bột đà vĩ sái diêm, bố na la nga ma na dã đổ , An, phộc nhật-la tát đát-phộc mục .

OṂ– KRTOVAḤ SARVA SATVA-ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA-VIṢAYAṂ PUNARĀGAMANĀYATU – OṂ_ VAJRA-SATVA MUKṢA MUḤ.

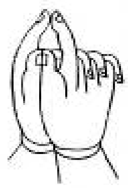
_Tiếp nên kết **Bảo Ấn**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Tiến Lực (hai ngón trỏ) như hình báu
Thiền Trí (hai ngón cái) cũng lại thế



Tướng Ấn từ tim khởi
Đặt ở nơi quán đỉnh
Chia tay như cột Man (vòng hoa)



Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn**

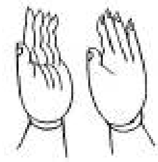


Chân Ngôn là:

Án –Phộc nhật-la la đát-na, tỳ săn giả hàm, tát phộc mẫu nại-la mê, lý trì củ lỗ, phộc la ca phộc chế na phạm.

OṂ – VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ SARVA MUDRA ME DṚḌHI KURU, VAJRA-KAVĀCENA – VAṂ

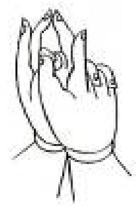
Tiếp kết **Bị Giáp** xong
Ngang chưởng vỗ ba lần



Khiến Thánh Chúng vui vẻ
Dùng Tâm Chân Ngôn này
Giải **Phộc** (Bandha) được hoan hỷ
Đắc được Thể Kim Cương
Chân Ngôn là:

An, phộc nhật-la đổ sắt-dã, hộc
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖝𑖲𑖬𑖿𑖧 𑖮𑖺𑖾
OṂ– VAJRA TUṢYA HOḤ

Phụng Tống Thánh Tôn xong
Nên kết **Gia Trì Khế**



Tụng Minh gia bốn nơi
Quán Đỉnh, mặc Giáp Trụ
Lại làm Nghi Chỉ Ấn (vỗ tay)
Như trước bốn Phật Ấn
Sám Hối và Phát Nguyện
Sau đó y **Nhàn Tĩnh** (Araṇya)
Dâng hương hoa nghiêm sức
Trụ ở **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Đọc tụng Điển **Đại Thừa** (Mahā-yāna)
Tuỳ ý mà **Kinh Hành** (Caṅkramana)

KIM CƯƠNG ĐỈNH LIÊN HOA BỘ TÂM NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 18/11/2010

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH

PHẦN 4

Bản cập nhật tháng 7/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1 _ No. 874 (Tr. 310 _ Tr. 317)

KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Đường, Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh, Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG Phụng chiếu dịch.
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và việt dịch : HUYỀN THANH.

THÂM DIỆU BÍ MẬT KIM CƯƠNG GIỚI TAM MUỘI GIA
TU TẬP DU GIÀ NGHI (Thứ Nhất)

_Cúi lạy **Bạc Già Phạm** (Bhagavān)
Đại Tỳ Lô Giá Na (Mahā-vairocana)
Hay vì **Tự Tại Vương** (Īśvara-rāja)
Diễn nói **Kim cang Giới** (Vajra-dhātu)
Pháp Công Đức vô biên,
Ba mươi bảy **Trí Thân** (Jñāna-kāya).
Nay con quy mệnh lễ

_Du già Đại Giáo Vương,
Mở diễn một **Phật Thừa** (Buddha-yāna)
Ba Mật Tạng (của) **Như Lai** (Tathāgata)
Là **Thừa** (Yāna) không thể sánh
Tối thượng tối đệ nhất
Chỉ **Phật Bất Cộng Trí** (Buddha-āveṇika-jñāna:Trí chẳng chung cùng của Phật)
Tương ứng thành Phật Môn.
Vì khiến kẻ ngộ nhập
Viên thành **Pháp Thân** (Dharma-kāya) tịnh
Bạc Già Phạm ba đời
Đều y Pháp này thành
Vì thế các Như Lai
Kính lễ **Pháp Như Lý** (Yathrātha-dharma)

_Nếu người tu Pháp này
Khéo trụ địa vị Thầy
Đủ **Tộc Tính** (Kula) Tướng tốt
Tâm điều nhu (mềm dịu khéo dạy) ngay thẳng
Thường dùng **Giới** (Śīla) nghiêm thân
Thanh tịnh (Pariśuddha), không sợ hãi
Nơi **Thừa Bí Mật** (Guhya-yāna) này
Quyết định tin hiểu sâu.
Nghĩa: **Không** (Śūnya), **Hữu** (Bhava), **Tính** (Prakṛti), **Tướng** (Lakṣaṇa)
Tùy Hóa Đạo nên biết
Trụ phương tiện **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa)
Dẫn tiếp các Quần Phẩm

Hay khiến kẻ dựa nương
Được ngay Như Lai vị (địa vị của Như Lai)

_Đã vào **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)
Đại Đàn Trường (Mahā-maṇḍala) của Phật
Sinh tại nhà Như Lai
Nhận **Quán Đỉnh Pháp Vương** (Abhiṣeka-dharma-rāja)
Chiêm lễ nơi Thánh Hội.
Chẳng bỏ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Cung kính **A Xà Lê** (Ācārye)
Ngang bằng tất cả Phật
Bao nhiêu lời Giáo Hối
Đều nên phụng hành hết

_Ở các nơi Đồng Học
Chẳng sinh Tâm giận ghét
Kính như **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)
Cho đến các **Hàm Thức** (Satva)
Cũng chẳng nên khinh não
Các hàng **Trời** (Deva), **Thần** (Devatā), **Tiên** (Ṛṣī)
Đều chẳng nên lễ phụng
Đừng hủy báng, khinh miệt.
Nhìn thấy các Pháp Cụ
Chẳng cỡi lên, đùa nghịch
Vì trong Đại Trường này
Chư Thánh đã cầm giữ

_Gần gũi theo Đạo Sư (A Xà lê).
Được truyền dạy **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)
Hiểu rỏ **Tam Ma Gia** (Samaya: Bản thệ)
Các **đạo Chính Biến Tri** (Samyaksaṃbuddha-mārga)
Thông minh, **giáo** (śāstra) : rộng, lược
Thân, Ngữ, Tâm **Du Già** (Yoga)
Khéo giải **Man Đa La** (Maṇḍala)
Hiểu nghĩa thật **Chân Ngôn** (Mantra)
A Xà Lê như vậy.
Chư Phật đã khen ngợi
Ngang bằng **Bạc Già Phạm**
Đại Tỳ Lô Giá Na (Bhagavān-mahā-vairocana)
Tức là các **Như Lai** (Tathāgata)
Kim Cương (Vajra-satva), **Liên Hoa Thủ** (Padma-pāṇi)
Hư Không (Ākāśa-garbha), **Xảo Nghiệp Tôn** (Viśva-karma-nātha).
Cho nên thủ hộ chắc
Bản Tôn Tam Muội Gia
Vượt hơn thân mệnh nhiều.

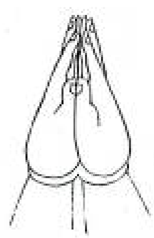
_Thường tu Nghi Thức ngoài
Tắm, giặt, nhấm Xỉ Mộc.
Ăn Đậu Khấu, xoa Hương (Gandha:Đồ Hương)

Khiến thân, miệng thơm sạch.
Chẳng nên ăn Huân tạp
Rượu, thịt, các tàn xúc.
Ăn uống lìa các lỗi
_Chẳng nên cùng người khác
Ngồi nằm chung một giường.
Thường Khiết thân (thân tinh khiết), áo sạch .
Khiến trong ngoài không dơ.
Chẳng để móng tay dài
Ở bẩn là nghịch Giáo
_Bên trong là **sáu căn** (Saḍ-āyatana)
Dùng **ba Mật** (tri-guhya) tịnh trừ
Ngoài: là các Nghi Tắc
Pháp (Dharma), **nước thơm** (Argha), **quán đỉnh** (Abhiṣeka)
Hoặc **ngoại duyên** chẳng đủ
Liền dùng Pháp Tĩnh Trừ
Lý Thú (Nāya) này tối thắng
Nên quán niệm chữ **Lam** (**ṛ** – RAṂ)
Tĩnh trừ dơ trong ngoài
Chẳng tắm thành tắm gội
Rửa sạch ngang **Hư Không** (Gagana)
Không dơ như **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)
Lý, Sự đều tương ứng
Như Lai rất khen ngợi
Sơ (ban đầu) khởi **Kim Cương Định** (Vajra-samādhi)
Hiểu (Giác) khắp các Quần Phẩm
Đi tức Như Lai đi
Ngồi tức Như Lai ngồi
Các Nhập, không ngôn thuyết
Một **Âm** (Ghoṣa) tràn Pháp Giới
Lợi lạc hết không sót
Thế Gian: Khí, Hữu Tình (2 loại Thế Gian)
Nghiêm tịnh **cõi Như Lai** (Tathāgata-kṣetra)

_ Nếu Ta, Người (Tự Tha) dựng lập
Thắng Đại Mạn Noa La
Chọn đất kết Đàn Trường
Như Kinh đã diễn nói
Trên bày lọng Trời đẹp
Chung quanh đều treo phan
Chuỗi ngọc, chuông, vật đeo…
Xen kẽ rũ cúng dường.
Bày vị trí các Tôn.
Rải hoa mùa trang nghiêm.
Hiền Bình (Pūrṇa-ghaṭa), nước **Át Già** (Argha)
Hương đốt, hoa, hương xoa
Đèn sáng, thức ăn uống
Đầy vật: vàng, bạc, báu
Lại dùng nhóm **Tịnh Phạm**.

Chân Ngôn, rải nước thơm.
Lại dùng hương đốt xông.
Bày biện bốn bên Đàn
Thành tâm làm **cúng dường** (Pūja).

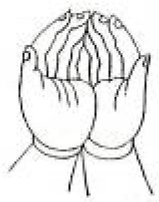
_Người tu hành Du Già
Mỗi khi vào **Đàn Trường** (Maṇḍala)
Quán Thân như **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Chân đạp lên hoa sen.
Đến nơi cửa Tinh Thất
Đóng cửa xưng chữ **Hồng** (HŪṂ)
Trợn mắt (Nộ mục) trừ bất tường.
Tức năm thể sát đất.
Kính lễ chân **Thế Tôn** (Bhagavān).
Với **Pháp Nhất Thừa** (Eka-yāna-dharma), **Tăng** (Saṃgha)
_Quỳ thẳng lưng, chắp tay.
Vận Tâm đối chúng Thánh
Khuyến Thỉnh, Nguyện, Hồi Hướng
Bậc đủ Pháp, nên vào
Kim Cương Tam ma địa (Vajra-samādhi)
Chữ **LAM** ( _RAṂ) phát **lửa Trí** (Agni-jñāna)
Đốt trừ **Nhân** (Hetu) hư vọng
Tình, Khí ngang hư không
Đều **Như Lý** tác ý
Tâm như **Lý**, thành tựu
Đấy gọi là **Pháp Tính** (Dharmatā)
Pháp an trụ Pháp Vị
Đây gọi là **Pháp Giới** (Dharma-dhàtu)
Lại thêm Thân, Khẩu, Tâm
Thành ba Thân ba Mật.
_Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát
Cần phải khéo tu tập
Xoa dầu thơm khắp tay
Lại dùng hương đốt xông
Kết **Tịnh Khí Thế Gian**
Tịch Quang Hoa Tạng Ấn.
Liền dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay)



Quán niệm Pháp **Ly Trần** (lìa bụi dơ)
Chân Ngôn xưng như vầy:
"Án, lá nho ba nga đát tát phộc đạt ma"

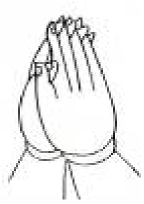
OṂ – RĀJA-UPAGATAḤ SARVA-DHARMA

_Tiếp nên tịnh ba nghiệp
Quán Thân vốn trong sạch



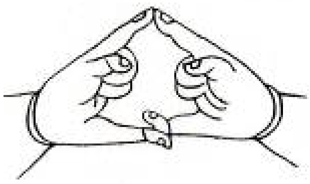
Tụng Chân Ngôn Minh này
Được ba nghiệp đều sạch.
Tịnh Thân Chân Ngôn là:
"Án, tát phộc bà phộc, truật đà, tát phộc đạt ma, tát phộc bà phộc, truật độ Hám"
OṂ– SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀṂ
Do Chân Ngôn này nên
Thân ấy thành Pháp Khí

_Nơi Hư Không, quán Phật
Tràn đầy như hạt mè



Liền tụng **Biến Chiếu Minh**.
Thấy chư Phật rõ ràng
Quán Phật Chân Ngôn là:
"Khiếm, phộc nhật la đà đổ"
KHAṂ– VAJRA-DHĀTU.

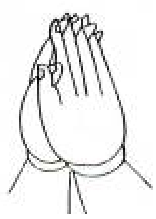
Cảnh giác các Như Lai
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc chặt nhau.
Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng vịn nhau.
Đấy gọi là **Khởi Ấn**



"Án – phộc nhật_la để sắt_xá Hồng"
*)OṂ – VAJRA TIṢṬA HŪṂ

Tưởng chữ **Hồng** (_ HŪṂ) tại tim

Biến thành chày Ngũ Trí (Chày Kim Cương có 5 chia)
Nên tưởng trong toàn thân
Hết thảy số bụi nhỏ
Là **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva)
Kim Cương Chưởng duỗi tý (cánh tay)

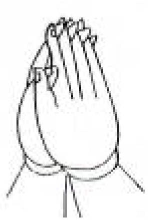


Toàn thân sát đất lễ
Xả thân khắp Pháp Giới
Phụng hiến **A Súc Tôn** (Akṣobhya: Bất Động Phật)
Lễ hết, thờ chư Phật.
Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nga đá, bố tổ, bá tát-tha nẵng dã, đát-ma nẫm, nễ lị-dã đá, dã nhĩ, tát phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la, tát-đát phộc, địa sắt-xá, sa-phộc hàm, hồng”**

OṂ – SARVA-TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ – HŪṂ.

Tiếp tưởng chữ **Đát-Lạt** (_TRĀḤ)
Báu Kim Cương ở trán
Tưởng thân là hình báu
Số bụi nhỏ trong thân
Tưởng thành **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Toàn thân dùng trán lễ
Kim Cương Chưởng ở Tim.

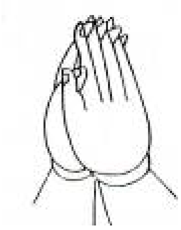


Phụng hiến **Bảo Sinh Tôn** (Ratna-saṃbhava)
Tưởng ở vô biên cõi
Tay cầm mão Ngũ Phật
Rưới tất cả đỉnh Phật.
Chân Ngôn là:

“Án, tát phộc đát tha nga đá, bố nhạ, tị sái ca dã, đát-ma nẫm, nễ lý-dã đá, dã nhĩ, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la, la đát-na tị sái tả, sa-phộc hàm, đát-lạc”

OṂ– SARVA TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MAṂ – TRĀḤ.

Quán chữ **Hột Lý** (_ HRĪḤ) ở miệng
Liền tưởng sen tám cánh
Quán thân là hoa sen
Số bụi nhỏ trong thân
Tưởng thành **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma)
Toàn thân dùng miệng lễ
Kim Cương Chưởng ở đỉnh

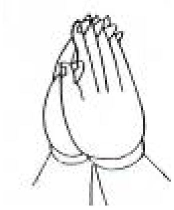


Phụng hiến **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)
Tưởng khắp các **Phật Hội** (Parṣad-maṇḍala)
Mà thỉnh **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartana)
Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nga đá, bố nhạ, bát-la phộc đá nẵng dã, đát-ma nẫm, nễ lị-dã đá, dã nhĩ, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la, đạt ma, bát-la phộc lý-đá dã, sa-phộc hàm, hột-lý-dĩ "

OṂ– SARVA-TATHÀGATA-PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAṂ– HRĪḤ.

Tưởng chữ A (_AḤ) ở đỉnh
Biến thành **Nghiệp Kim Cương** (Karma-vajra)
Quán thân thuần **Kim Cương** (Vajra)
Số bụi nhỏ trong thân
Đều thành **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma)
Toàn thân dùng đỉnh lễ
Kim Cương Chưởng ngang tim.



Phụng hiến **Bất Không Tôn** (Amogha-siddhi: Bất Không Thành Tựu Phật)
Tưởng ở khắp Tập Hội
Quán **Thân Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma-kāya)
Rồi làm **cúng dường lớn** (Mahā-pūja)
Chân Ngôn là:

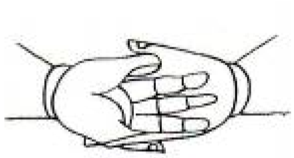
“Án, tát phộc đát tha nga đá, bố nhạ, ca ma nê, a đát-ma nam, nễ lị-dã đá, dã nhĩ, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la, ca ma, câu lỗ, sa-phộc hàm, A”



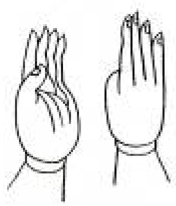
OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀṂ NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṂ – AḤ

_ Tiếp kết **Kim Cương Trì Đại Ấn**

Thiền Tuệ (ngón cái phải và ngón út trái) Đàn Trí (ngón út phải và ngón cái trái) cùng cài ngược



Gối phải sát đất, đặt trên đỉnh
Mỗi mỗi tưởng lễ chân Như Lai
Duỗi ngón từ đỉnh như rũ đai
Từ Tim xoay chuyển như thế múa



Kim Cương Hợp Chưởng đặt trên đỉnh



Chân Ngôn là:

“Án, tát phộc đát tha nga đá, ca dã nhĩ, phộc chỉ tức đá, phộc nhật-la, bát-la noa mỗi, phộc nhật-la, mãn ná nam, ca lỗ di– Án, phộc nhật-la, vẫn”



*)OṂ – SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK- CITTA VAJRA VANDANĀṂ KARA-UMI – OṂ VAJRA VIḤ.

_Quy mệnh mười phương **Chính Đẳng Giác** (Samyaksaṃbuddha)
Diệu Pháp (Saddharma) tối thắng, **chúng Bồ Tát** (Bodhisatva-saṃgha)
Dùng **Nghiệp** (Karma) thanh tịnh **Thân** (Kāya) **Khẩu** (Vāc) **Ý** (Manas)
Ân cần chắp tay cung kính lễ.

_Vô thủy **luân hồi** (Saṃsāra) trong các Hữu (Bhava: mọi cõi tồn tại)
Nghiệp Thân Khẩu Ý đã sinh tội
Như Phật Bồ Tát đã sám hối
Nay con trần sám cũng như vậy.

_Trong Hạnh Nguyện, chư Phật Bồ Tát
Ba Nghiệp Kim Cương nơi sinh **Phước** (Puṇya)
Duyên Giác (Pratyeka-buddha), **Thanh Văn** (Śrāvaka) với **Hữu Tình** (Satva)
Gom chứa **căn lành** (Kuśala-mūla), tùy hỷ hết

_ Tất cả Thế Đăng ngồi **Đạo Trường** (Maṇḍala)
Hé mở mắt Giác soi ba Hữu
Nay con quỳ gối, trước khuyến thỉnh
Chuyển bánh xe Pháp ***Diệu Vô Thượng***.

_ Hết thảy **Như Lai** (Tathāgata), chủ **Tam Giới** (Trayo-dhātavaḥ)
Bậc đến **Vô Dư Bát Niết Bàn** (Nirupadhiśeṣa-nirvāṇa)
Con đều khuyến thỉnh khiến trụ lâu.
Chẳng bỏ Bi Nguyện cứu **Thế Gian** (Loka, hay Laukika)

_Phước: Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh.
Nguyện con chẳng mất **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Chư Phật Bồ Tát trong Diệu Chúng
Thường làm bạn lành chẳng chán bỏ
Lìa nơi **tám nạn** (Aṣṭav-akṣaṇāḥ), sinh không nạn
Túc Mệnh (Purvanivasānusmṛti-jñāna) trụ Trí Tướng nghiêm thân.
Mau lìa ngu mê, đủ **Bi** (Kāruṇa) **Trí** (Jñāna)
Đều hay mãn túc **Ba La Mật** (Pāramitā).
Giàu, vui, sung túc, sinh Thắng Tộc
Quyến thuộc rộng nhiều thường thịnh vượng.
Bốn Vô Ngại Biện (Catasraḥ- pratisaṃvidaḥ), **mười Tự Tại** (Daśa –vaśitā)
Sáu Thông (Saḍ-abhijñāḥ), các **Thiền** (Dhyāna) đều viên mãn.
Như **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu) với **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Nguyện tán hồi hướng cũng như vậy.

_ Hành Giả nguyện rộng lớn
Tiếp nên phát Thắng Tâm
Nguyện tất cả **Hữu Tình** (Satva)
Nơi Như Lai xưng tán
Thế Gian (Laukika), **Xuất Thế Gian** (Lokottara)
Mau thành **Thắng Tất Địa** (Jaya-siddhi).
Hợp chưởng Chân Ngôn là:

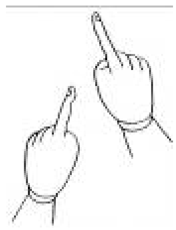
"An, tát phộc đát tha nga đá, thương tất đá, tát phộc tát đát-phộc nam, tát phộc tất đà dược, tam bá nễ-diễn đam, đát tha nga đá thất-tả, đia để sắt-xá đam"



OṂ– SARVA-TATHĀGATA ŚAṂSITĀḤ – SARVA SATVĀNĀṂ SARVA SIDDHAYAḤ, SAṂPADYATNĀṂ , TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬANĀ

_ **Ma** (_ MA) **Tra** (_ Ṭ) ở hai mắt (phải, trái)
Nên quán là **Nhật** (Sūrya:mặt trời), **Nguyệt** (Candra:mặt trăng)
Hai tay **Kim Cương Quyền** (Vajra-saṃdhi)

Đều đặt ở cạnh eo



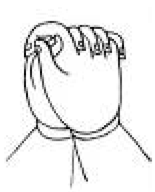
Nhìn khắp Phật trong Không.
Chư Phật đều vui vẻ.
Hết thảy nhóm hương, hoa
Với vật cùng dường khác.
Nhân mắt này nhìn ngắm
Trừ dơ thành thanh tĩnh
Tịch Trừ thành Kết Giới.
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la niết-lý sắt-trí, ma tra"
OṂ_ VAJRA-DṚṢṬI   MAṬ

Phước Trí chắp hai vũ (chắp hai tay lại)
Mười độ (mười ngón tay) giao phần đầu.
Gọi là **Kim Cương Chưởng** (Vajrā-jāli)
Đầu của tất cả Ấn.



Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, nhạ lễ "
OṂ – VAJRĀṂJĀLI

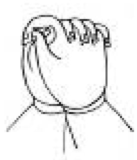
Tức Kim Cương Chưởng ấy
Mười Độ (10 ngón tay) kết làm Quyền
Gọi là **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)
Hay giải Kiết Sử Phộc (sự trói buộc của Kiết Sử).



Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la mãn đà"
OṂ– VAJRA-BANDHA.

Liền dùng Kim Cương Phộc

Hay tịnh **Thức Thứ Tám** (Ālaya vijñāna)
Cũng trừ mầm (chủng) tạp nhiễm.
Hai chữ **Đát-La** (_ TRĀ) **Tra** (_Ṭ)
Tưởng đặt ở hai vú
Hai Vũ (2 tay) Kim Cương Phộc



Kéo mở như trục cửa
Chân Ngôn là**:**
"Án, phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra"
OṂ_ VAJRA ABANDHA TRĀṬ

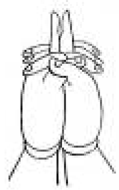
Liền dùng Kim Cương Phộc
Co Thiền Trí (2 ngón cái) vào chưởng.
Khoảng Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phương (2 ngón vô danh)
Tưởng triệu **Trí Vô Lậu** (Anāsvara-jñāna)
Nhập vào trong **Tàng Thức** (Ālaya-vijñāna).
Chân Ngôn là:
"**Án, phộc nhật_la phệ xả, ác"**
OṂ – VAJRA ĀVIŚA AḤ

Liền dùng Ấn Tướng trước
Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ Thiền Trí (2 ngón cái)



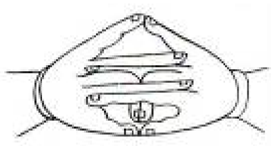
Đem phụ nơi Tâm Môn (cửa trái tim)
Trí Vô Lậu bền chắc
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, mẫu sắt-trí, tông"
OṂ– VAJRA-MUṢṬI VAṂ

Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc.
Dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như kim.



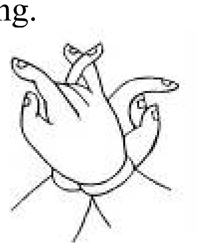
Vừa tụng Chân Ngôn xong.
Thân mình thành **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Ngồi ở trên vành trăng
Trước thân quán Phổ Hiền
Chân Ngôn là:
"Án, tam ma gia, tát-đát-tông"
OṂ – SAMAYA STVAṂ

Hành Giả tiếp nên kết
Đại Thệ Chân Thật Khế
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) giao trong chưởng
Khiến mặt ngón hợp nhau.
Đem hai độ (2 ngón tay) khắc tim.



Gọi là **Đại Bi Tiễn** (Mũi tên Đại Bi)
Dùng bắn Tâm chán lìa (yểm ly)
Tam Muội Gia **Cực Hỷ**
Cảnh giác Bản Thệ Nguyện.
Chân Ngôn là:
"**Án, tam ma gia, hộc, tố đát la, tát-đát-tông**"
OṂ– SAMAYA HOḤ   SURATA   STVAṂ

Hành Giả tiếp nên kết
Giáng Tam Thế Đại An (Trailokya-vijaya-mahā-mudra)
Hai vũ (2 bàn tay) **Phẫn Nộ Quyền** (Krodha-muṣṭi)
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc kết lưng.
Tiến Lực (2 ngón trỏ) cứng hai lưng.



Thân tưởng **Phẫn Nộ Vương** (Krodha-rāja)
Tám tay với bốn mặt
Cười giận, hình đáng sợ.
Bốn nanh, thân rực lửa
Co chân phải, thẳng (chân) trái.
Đạp **Đại Thiên** (Mahā-deva) với **Hậu** (Uma phi)
Gằn tiếng, tụng Chân Ngôn.

Xoay chuyển ở mười phương.
Chuyển trái là **Tịch Trừ**
Chuyển phải là **Kết Giới**.
Chân Ngôn là:

“**Án, tốn bà nãnh, tốn bà nãnh hồng, ngật-lý hạ-noa, ngật-lý hạ-noa, hồng, ngật-lý hạ-noa bá dã, hồng, a nẵng dã, hộc, bà nga tông, phộc nhật-la, hồng phát tra”.**

OṂ_ SUMBHANI SUMBHA HŪṂ _GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ _ GṚHṆA APAYA HŪṂ_ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAṂ VAJRA HŪṂ PHAṬ.

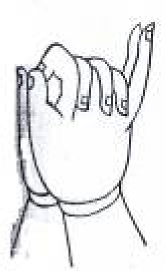
Tiếp kết Kim Cương Liên
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Thẳng Đàn Tuệ (hai ngón út) Thiền Trí (hai ngón cái)



Tam Muội Gia **Liên Hoa**
Được thành **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)
Chủ Tể của Chuyển Luân
Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật-la, bát nạp-ma, tam ma dã, tát-đát-tông”

OṂ– VAJRA-PADMA-SAMAYA STVAṂ

Trong **Thức A Lại Gia** (Ālaya-vijñāna)
Phản ngược mầm **Bồ Đe** (Bodhi)
Tiếp kết **Pháp Luân Ấn** (Dharma-cakra-mudra)
Tồi phá Luân Yểm Ly
Tức Liên Hoa Ấn trước
Đàn Tuệ (hai ngón út) giao thẳng cứng

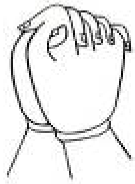


Đẩy kéo ở tim mình
Liền diệt mầm **Nhị Thừa**
Chân Ngôn là:

“Hồng, tra chỉ, sa-phổ tra dã, ma hạ vĩ la nga, phộc nhật lam, phộc nhật la đà la, tát đế duệ, nẵng thá”.

HŪṂ ṬAKKI SPHOṬAYA – MAHĀ-VIRĀGA VAJRAṂ VAJRA-DHĀRA SATYENA ṬHAḤ.

Tiếp kết **Đại Dục Ấn**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Thiền (ngón cái phải) vào hổ khẩu **Trí** (ngón cái trái)



Tùy Tụng mà xuất nhập (ra vào)
Chân Ngôn là**:**
"Án, tố la đá, phộc nhật-lam, nhược, hồng, tông, hốc, tát ma dã, tát-đát-tông"



OṂ– SURATA VAJRAṂ – JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ – SAMAYA STVAṂ.

Đại Lạc Bất Không Thân
Ấn khế giống như trên

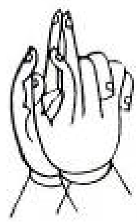


Nguyện khắp các Hữu Tình
Mau chứng **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi)
Người tu hành **Du Gia** (Yoga)
Tự thành Trí sâu lớn (Đại thâm)
Mãn **Bồ Đề** (Bodhi) **đại dục** (Mahā-rāga)
Viên thành mầm **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa)
Chân Ngôn là:
"Án, ma hạ tố khư, phộc nhật-lam sa đà dã, tát phộc tát đát-phệ tỳ dụ, nhược, hồng, tông, hộc"



OṂ– MAHĀ-SUKHA-VAJRAṂ SĀDHAYA – SARVA-SATVEBHYAḤ JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ.

Tiếp kết **Triệu Tội Ấn**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Duỗi Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) như Kim
Co Tiến Lực (hai ngón trỏ) như câu (móc câu)

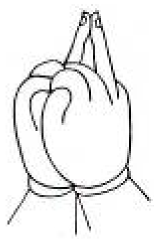


Khởi Tâm Đại Bi Mẫn
Đến, đi mà quán tưởng
Triệu các tội Hữu Tình
Ba nẻo ác thân mình
Triệu mọi tội vào chưởng (lòng bàn tay)
Màu đen như mây mù
Đa số là hình Quỷ
Chân Ngôn là:

"Án, tát phộc bá ba, ca lật-sái noa, vĩ thú đà nẵng, phộc nhật- la tát đát-phộc, tam ma dã, hồng nhược"

OṂ_ SARVA-PĀPA AKARṢAṆA VIŚODHANA VAJRA-SATVA-SAMAYA – HŪṂ PHAṬ

Tiếp kết **Tồi Tội Ấn**
Tám Độ (tám ngón tay) cùng cài trong
Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) dựng như trước

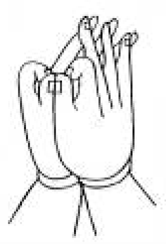


Nên quán Chày Độc Cổ
Cần quán thân tướng mình
Biến thành **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Gằn tiếng tụng Chân Ngôn
Nội Tâm khởi Từ Bi
Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) vỗ ba lần
Phá các tội Hữu Tình
Đều tịnh trừ ba ác
Chân Ngôn là:

"Án, phộc nhật-la bá ni, vĩ sa-phổ tra dã, tát phộc bá dã, mãn đà nẵng ninh, bát-la mô ngật-sái dã, tát phộc bá ba nga để tỳ dược, tát phộc tát đát-phộc, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la tam ma dã, hồng, đát-la tra".

OṂ_ VAJRA-PĀṆI VISPHOṬAYA SARVA-PĀPA BANDHANĀNI PRAMOKṢĀYA SARVA-PĀYAGATEBHYAḤ SARVA-SATVA – SARVA TATHĀGATA-VAJRA-SAMAYA HŪṂ TRAṬ.

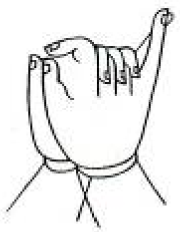
Tiếp nên tịnh nghiệp chướng
Khiến diệt nghiệp quyết định
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Chưởng
Tiến Lực (hai ngón trỏ) co lóng hai
Thiền Trí (hai ngón cái) đè hai độ (hai ngón trỏ)



Kết **Nghiệp Chướng Trừ** này
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, yết la-ma, vĩ thú đà dã, tát phộc phộc la noa ninh, một đà tát đế duệ nẵng, tam ma dã, hồng"

OṂ– VAJRA-KARMA VIŚUDDHĀYA SARVA-AVARAṆANI _ BUDDHA SATYENA SAMAYA HŪṂ.

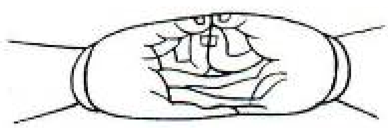
Tiếp thành **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Khiến Ta Người viên mãn
Tức như **Liên Hoa Khế** (Padma-mudra)
Dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)



Đặt bên trái đỉnh đầu
Chân Ngôn là:
"Án, tán nại-lỗ đa lê, tam mãn đá bà nại-la, chỉ la ni, ma hạ phộc nhật-lý ni, hồng"

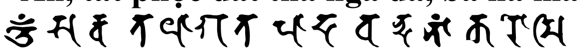
OṂ– CANDRA-UTTARE SAMANTA-BHADRA KIRAṆI – MAHĀ-VAJRIṆI HŪṂ.

Vận tâm các Hữu Tình
Trên trăng, uy Như Lai
Mau thành như **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Kinh Du Già đã nói
Nên kết Già Phu Tọa
Chẳng lay động chi tiết
Nên kết **Đẳng Ấn** trì
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Ngửa đặt ở dưới rốn



Thẳng thân đừng lay động
Lưỡi trụ trên nóc họng

Ngưng thở khiến vi tế (nhỏ nhiệm)
Đế quán (chân thành quán) các **Pháp Tính** (Dharmatā)
Đều do ở tâm mình
Phiền Não (Kleśa), **Tùy Phiền Não** (Upakleśa)
Nhóm: **Uẩn** (Skandha), **Giới** (Dhātu), các **Xứ** (Ātayana)
Đều như huyễn, dương diệm (ảo ảnh do bóng nắng)
Như **thành Càn Thát Bà** (Gandharva-nāgara)
Cũng như vòng lửa xoay
Như tiếng dội trong hang
Như vậy Đế Quán xong
Chẳng thấy ở thân tâm
Trụ **tịch diệt bình đẳng**
Cứu cánh chân thật Trí

Liền quán trong Hư Không
Chư Phật như hạt mè
Tràn đầy Hư Không Giới
Tưởng thân chứng Thập Địa
Trụ ở bờ như **Chân** (như Chân Tế)
Các Như Lai trong Không
Búng tay rồi cảnh giác
Nói rằng: *Thiện Nam Tử!*
Nơi sở chướng của ngươi
*Là **Nhất Đạo** thanh tĩnh*
Kim Cương Dụ Tam Muội
*Với đẳng **Tát Bà Nhược*** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí)
Còn chưa thể chứng biết
Đừng cho đây là đủ
Nên mãn túc phổ Hiền
Mới thành Tối Chánh Giác
Thân tâm chẳng lay động
Trong Định, lễ chư Phật
Chân Ngôn là:
"Án, tát phộc đát tha nga đa, ba na mãn na nam, ca lỗ nhĩ"

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀṂ KARA-UMI.

_Hành Giả nghe cảnh giác
Trong Định, lễ khắp xong
Nguyện xin các Như Lai
*Chỉ con nơi **Sở Hành***

_ Chư Phật cùng bảo rằng
Ngươi nên quán tự tâm (tâm của mình)

_Đã nghe lời ấy xong
Như Giáo, quán tâm mình
Trụ lâu, chân thành quán (đế quán sát)
Chẳng thấy tướng tâm mình

Lại tưởng lễ chân Phật
Bạch rằng: *Tối Thắng Tôn!*
Con chẳng thấy tâm mình
Tâm này tướng thế nào?

_ Chư Phật đều bảo rằng
Tướng tâm khó đo lường
Trao cho Tâm Chân Ngôn
Liền tụng "**Triệt Tâm Minh"** (bài chú làm cho tâm sáng suốt thông đạt)
Quán Tâm như vành trăng
Như ở trong sương mù
Như **Lý** chân thật quán (Đế quán sát)
Chân Ngôn là:
"Án, chỉ đa bát-la để phệ đặng ca lỗ nhĩ"

OṂ– CITTA PRATIVEDHAṂ KARA-UMI

_ Tạng Thức vốn chẳng nhiễm
Thanh tịnh không hoen ố
Lâu dài gom **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna)
Ví như vành trăng trong
Không **Thể** cũng không **việc**
Liền nói chẳng phải Trăng
Do đủ Phước Trí nên
Tâm mình như trăng đầy
Tâm mừng rỡ vui vẻ
Lại bạch: *Các Thế Tôn!*
Con đã thấy tâm mình
Thanh tịnh như trăng đầy
Lìa các phiền não cấu (bụi nhơ phiền não)
*Nhóm **Năng Chấp*** (Grāka)*,* ***Sở Chấp*** (Grāhya)

_ Chư Phật đều bảo rằng:
Tâm ngươi vốn như vậy
Vì khách trần che lấp
Tâm Bồ Đề làTịnh
Ngươi quán vành Trăng trong
Được chứng Tâm Bồ Đề
Truyền **Tâm Chân Ngôn** này
Mật tụng mà quán sát
Chân Ngôn là:
"Án, mạo địa tức đá mẫu đà ba na, dạ nhĩ "

OṂ – BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI
Hay khiến vành trăng tim
Tròn đầy hiển sáng rực

_ Chư Phật lại bảo rằng:

Tâm Bồ Đề bền chắc
Lại trao **Tâm Chân Ngôn**
Quán **Kim Cương Liên Hoa.**
Chân Ngôn là:
"Án, tô khất-xoa ma, phộc nhật-la"

OṂ– SUKṢMA VAJRA

Quán Ngũ Cổ Kim Cương Chân Ngôn là:
"Án, để sắt-xá, phộc nhật-la"

OṂ– TIṢṬA VAJRA
Ngươi ở vành trăng trong
Quán Ngũ Trí Kim Cương
Khiến vòng khắp Pháp Giới
Chỉ một Đại Kim Cương

Tiệm Quảng (lớn dần) **Chân Ngôn** là:
"Án, sa-phả la, phộc nhật la"

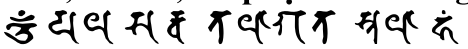
OṂ– SPHARA VAJRA

Tiệm Lược (thu nhỏ dần) ***Chân Ngôn*** là:
"Án, tăng hạ la, phộc nhật la"

OṂ – SAṂHARA VAJRA

Cần phải biết thân mình
*Tức là **Kim Cương Giới*** (Vajra-dhātu)
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la đát-ma cú hàm"

OṂ– VAJRA-ATMAKA-UHAṂ
Thân mình là Kim cương
Bền chắc không nhiễm hoại
Lại bạch chư Phật rằng
*Con là **thân Kim Cương*** (Vajra-kāya)

_ Thời các Như Lai ấy
Liền sắc (ban dạy) Hành Giả rằng:
Quán thân là hình Phật
Lại trao Chân Ngôn này
"Án, dã tha, tát phộc đát tha nga đá, tát-đát tha hám"

OṂ– YATHA SARVA-TATHĀGATA STATHĀHAṂ

Đã thấy thân thành Phật
Đều đầy đủ tướng tốt

Các Như Lai gia trì
Hiện chứng Trí Thật Tướng
Chẳng sửa tướng Ấn trước
Nên tụng Chân Ngôn này

“Án, tát phộc đát tha nga đá, tị tam mạo địa, niết-lý trà, phộc nhật-la, để sắt tra”

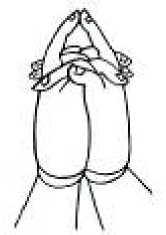
OṂ – SARVA-TATHĀGATA ABHISAṂBODHI DṚḌHA-VAJRA TIṢṬA.

Tiếp kết bốn Như Lai
Tam Muội Gia Khế Ấn
Đều dùng Bản Chân Ngôn
Mà dùng gia trì thân

Bất Động Phật ở tim



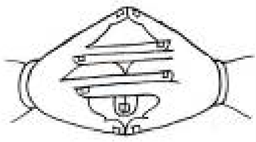
Bảo Sinh Tôn ở trán



Vô Lượng Thọ ở họng



Bất Không Thành Tựu đỉnh



1_Án, phộc nhật-la tát đát-phộc, địa sắt xá, sa-phộc hàm, hồng

OṂ– VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAṂ HŪṂ

2_ Án, phộc nhật-la la đát-nẵng, địa sắt xá, sa-phộc hàm, đát lạc.

OṂ – VAJRA-RATNA ADHIṢṬA SVĀMAṂ TRĀḤ

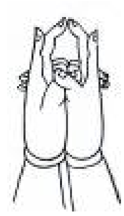
3_ Án, phộc nhật-la đạt la-ma, địa sắt xá, sa-phộc hàm, hột-lý-dĩ.

OṂ– VAJRA-DHARMA ADHIṢṬA SVĀMAṂ HRĪḤ

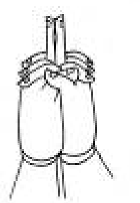
4_ Án, phộc nhật-la yết la-ma, địa sắt xá, sa-phộc hàm, Ac

OṂ– VAJRA-KARMA ADHIṢṬA SVĀMAṂ AḤ

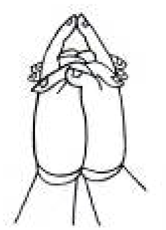
Đã dùng gia trì thân
Tiếp nên trao Quán Đỉnh
Ấn Khế năm Như Lai
Đều như Tam Muội Gia
Biến Chiếu quán ở đỉnh



Bất Động Phật ở trán



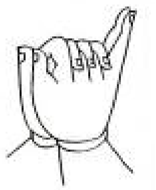
Bảo Sinh Tôn đỉnh hữu (bên phải đỉnh đầu)



Vô Lương Thọ đỉnh hậu (phía sau đỉnh đầu)



Bất Không Thành Tựu Phật
Tại bên trái đỉnh đầu



Chân Ngôn là:
1_ Án, tát phộc đát tha nga đới, thấp-phộc lý-dã, tị sái kế, tông
OṂ – SARVA TATHĀGATEŚVARYA ABHIṢAIKA _VAṂ

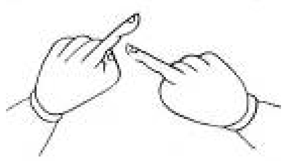
2_ Án, phộc nhật-la tát đát-phộc, tị sắt tả hàm, hồng
OṂ– VAJRA-SATVA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ HŪṂ

3_ Án, phộc nhật-la, la đát-nẵng, tị sắt tả hàm, đát-lạc
OṂ – VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ TRĀḤ

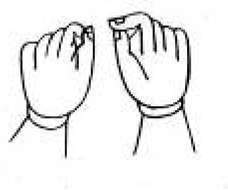
4_ Án, phộc nhật-la, bát nạp-ma, tị sắt tả hàm, hột-lý-dĩ
OṂ – VAJRA-PADMA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ HRĪḤ

5_ Án, phộc nhật-la, yết la-ma, tị sắt tả hàm- Ác
OṂ – VAJRA-KARMA ABHIṢIṂCA MĀṂ _ AḤ

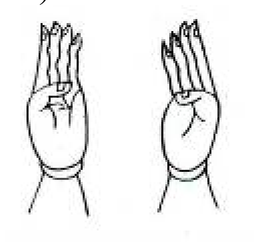
Tiếp nên quán sau đỉnh
Nên cột **Như Lai Man**
Các Như Lai bốn phương
Đều **Tam Muội Gia Khế**
Trước trán, hai vũ (hai tay) chia



Ba lần kết sau đỉnh
Hướng trước như rũ đai



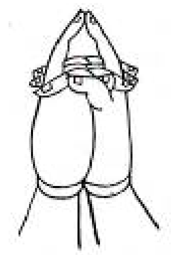
Trước mở từ Đàn Tuệ (hai ngón út)



Chân Ngôn là:

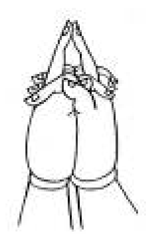
1_ Án, phộc nhật-la đà đát-vị, ma la, tị săn tả hàm, tông

OṂ– VAJRA-DHĀTVE MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ – VAṂ



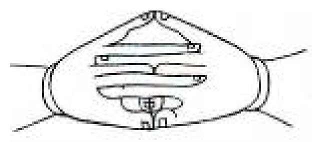
2_ Án, phộc nhật-la, la đát-nẵng, ma la, tỳ săn tả hàm, tông

OṂ_ VAJRA-RATNA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ



3_Án, phộc nhật-la, bát nạp-ma, ma la, tị săn tả hàm, tông

OṂ_ VAJRA-PADMA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ

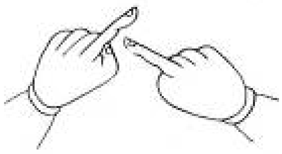


4_Án, phộc nhật-la, yết la-ma, ma la, tị săn tả hàm, tông

OṂ_ VAJRA-KARMA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ VAṂ

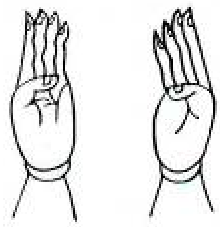
Tiếp đối với Hữu Tình
Nên hưng **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-citta)
Trong sanh tử vô tận

Luôn mặc giáp **Đại Thệ**
Vì tịnh quốc thổ Phật
Giáng phục các Thiên Ma
Thành Tối Chính Giác, nên
Mặc giáp Trụ Như Lai
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Quyền
Ngay tim duỗi Tiến Lực (hai ngón trỏ)
Hai Độ (hai ngón tay) cùng ràng cột (xoay vòng như cột thẳng)



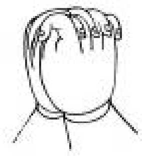
Tim, lưng, rồi hai gối
Rốn, eo, tim, hai vai
Họng, cổ, trán, đỉnh đầu
Mỗi mỗi xoay ba vòng
Từ từ rũ xuống dưới
Trước buông từ Đàn Tuệ (hai ngón út)
Ấn hay Hộ tất cả
Thiên Ma chẳng thể hại
Chân Ngôn là:
"Án, châm"
ॐ टुं
OṂ– ṬUṂ

Tiếp đến **Kim Cương Phách**
Ngang chưởng vỗ ba lần



Do uy lực Ấn này
Buộc giải, cột các giải
Liền thành giáp bền chắc
Thánh Chúng đều vui vẻ
Đắc được Thể Kim Cương
Như **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, đổ sử-dã, hộc"
ॐ वज्र तुष्य होः
OṂ– VAJRA TUṢYA HOḤ

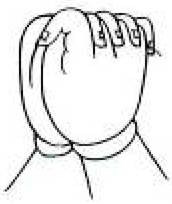
Tiếp kết **Hiện Trí Thân**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Thiền Trí (hai ngón cái) vào trong chưởng



Trước thân, tưởng vành trăng
Ở trong quán Bản Tôn
Để Quán nơi tướng tốt
Biến Nhập (Āviśa: vào khắp) Kim Cương xong
Bản Ấn như Nghi Tắc
Trước thân cần phải kết
Suy tư **Đại Tát Đỏa** (Mahā-satva)
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, tát đát-phộc, ác"

OṂ– VAJRA-SATVA AḤ

Tiếp kết **Kiến Trí Thân**
Ấn Khế như tướng trước



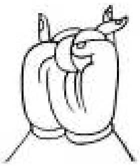
Thấy **Trí Tát Đỏa** (Jñāna-satva) ấy
Nên quán ở thân mình
Câu triệu dẫn vào buộc
Khiến vui làm thành tựu
Chân Ngôn là:
"**Án, phộc nhật-la, tát đát-phộc, niết-lý xả dã"**

OṂ– VAJRA-SATVA DṚŚYA

Tiếp kết Minh bốn chữ (Tứ Tự Minh)
Triệu dẫn vào thân mình
Ấn như Giáng Tam Thế
_Co đầu tiến (ngón trỏ phải) như câu (móc câu)



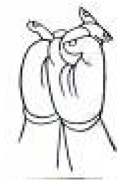
_Tiếp Tiến Lực (hai ngón trỏ) giao nhau



_Vẫn co đầu, trụ nhau



_Tiếp cùng nhau móc kết
Rồi hợp cổ tay, rung



Do bốn Ấn Minh này
Triệu, Dẫn, Buộc (phộc), khiến vui (hỷ)
Chân Ngôn là:
“Nhược, hồng, tông, hộc”
JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Tiếp bày Tam Ma Gia
Nên kết Kim Cương Phộc
Dựng Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) như Kim



Thành **Bản Tôn Du Già**
Tụng “**Tam ma gia tát đát tông”**
SAMAYA STVAṂ
Vào khắp sau lưng rồi vành trăng
Ở trong nên quán Thể **Tát Đỏa** (Satva)
Ta: **Tam Muội Gia, tát đát tông** (samaya stvam)
Chân Ngôn là:
“Án, tam ma dữu hàm, ma hạ tam ma dữu hàm”
OṂ– SAMAYA-UHAṂ, MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ

_ Tiếp Thành Tựu Pháp Giới
Phụng sự các Như Lai
Thế Gian: Khí, Hữu Tình (hai loại Thế Gian)
Tĩnh diệu làm cõi Phật
Trí thắng thượng, quán sát
Trong ngoài không chỗ có

Ba đời đồng Hư Không
Quán niệm **Khiếm Tự Môn** (_ KHAṂ)
Tiếp phát Trí Phong Luân
Chữ **Hám** (_HAṂ) tương ứng khởi
_Nên quán Luân Vi Sơn
Chữ **Kiếm** (_ KAṂ) báu nghiêm sức
Lại ở Hư Không, quán
Chữ Noan (_VAṂ) **Biến Chiếu Tôn** (Vairocana-nātha)
Đại Bi tuôn nước sữa
Thành biển sữa thơm lớn
_Trong biển quán chữ **Bát-La** (_ PRA)
Tự Môn thành rùa vàng
Thân đó thật rộng lớn
Vô lượng **Dụ Nhạ Nẵng** (Yojana: 7 dặm)
Lưng quán chữ **Hột-Lý** (_ HRĪḤ)
Biến thành hoa sen diệu
Tám cánh có ba tầng
Màu đỏ đủ râu nhụy
Thảy đều có hào quang
_Trong Đàn quán chữ Tố (_ SU)
Lộ **Diệu Cao Sơn Vương** (Sumeru: núi Tu Di)
Do bốn báu tạo thành
Bốn tầng với bốn ngọn
Bảy núi vàng vây quanh
Sườn núi lại có biển
Chứa nước tám Công Đức
Bậc Du Già Quán Niệm
Mỗi mỗi đều rõ ràng
"Khiếm, Hám, Kiếm, Noan, Bát la, Hột-lý-dĩ, Tố"
KHAṂ, HAṂ, KAṂ, VAṂ, PRA, HRĪḤ, SU.

_ Thành Tựu Hải Chân Ngôn:
"Án, vĩ ma lộ ná địa, hồng"
OṂ– VIMALA UDADHI HŪṂ

_ Thành Tựu Sơn Chân Ngôn
"Án, a tả la, hồng"
OṂ– ACALA HŪṂ

Ở đỉnh núi **Diệu Cao** (Sumeru: núi Tu Di)
Quán cung Phật Pháp Giới
Do năm Trí tạo thành
Lầu gác báu năm ngọn
Tĩnh diệu vượt các cõi

Mọi loại thắng trang nghiêm
Liền kết **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Mật Ấn của **Luân Đàn** (Cakra-maṇḍala)
Do uy lực Ấn này
Liền thành các Luân Đàn
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Quyền
Tiến Lực (hai ngón trỏ), Đàn Tuệ (hai ngón út) móc



Ở trong hiện quán tưởng
Luân Đàn Như Lai Giáo
Liền ở trong gác báu
Mà quán **Mạn Noa La** (Maṇḍala)
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la, tác yết-la, hồng"
OṂ– VAJRA-CAKRA – HŪṂ

Tiếp nên tụng **Khải Thỉnh**
Chẳng sửa tướng Ấn trước
Tưởng bạch các Thánh Chúng
Xuống Mạn Noa La này
Khải Thỉnh Chân Ngôn là:

"Dã tiện diễm, ninh vĩ cận-nẵng, sa tác yết-la, tất đệ tả, đá mẫu tị phộc lê, phộc nhật-la câu noa lê, hệ đổ, tỳ diễm đá, tỳ diễm ma, sa-đổ, tát ná nẵng mạc"

YABHYĀṂ NIRVIGHNA SACAKRA SIDDHISYĀ TAMUHE BALE, VAJRA-KUṆḌALI HETU ABHYĀṂTA ABHYĀṂMASTU SADĀ NAMAḤ

Tiếp kết **Khai Môn Ấn**
Tưởng mở cửa Đại Đàn
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (hai ngón út) cùng móc nhau
Dựng Tiến Lực (hai ngón trỏ) hợp cạnh



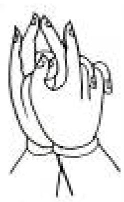
Mỗi cửa tụng Chân Ngôn
Ứng **Hồng** (_ HŪṂ) mà kéo mở
Từ Đông rồi chuyển phải
Mỗi phương, mặt hướng cửa
Nếu phương sở nhỏ hẹp

Liền tưởng trong quán tưởng
Vận tâm như Bản Giáo
Chân ngôn là**:**

“Án, phộc nhật-la ná-phộc lỗ, ổn ná-già tra dã, tam ma dã, bát-la phệ xả dã, hồng”

OṂ – VAJRA-DHĀRA UDAGHAṬAYA SAMAYA PRAVEŚAYA HŪṂ

Tiếp kết **Khải Thỉnh Khế**
Khải bạch các Thánh Tôn
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) nên dựng hợp
Co Tiến Lực (hai ngón trỏ) như móc
Giữa, sau mà chẳng dính

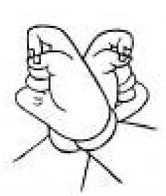


Xưng tên rồi Khải Thỉnh
Ba lần xướng **Già Tha** (Gàthà)

“A diễn đỗ, tát phệ bộ phộc, nãi ca sa lạc, bát-la noa nhĩ đá thế sa ca, thủ la ma lạc, tát khất-xoa đát-ngật-lý đát, nẵng đá bà phộc, sa-phộc bà phộc, sa-phộc diễm bộ mao, nẵng đá bà phộc, sa-phộc bà phộc”

AYAṂTU SARVA BHAVATEKASĀRAḤ, PRAṆĀMITĀḤ ŚEṢAKATHĀRA MĀRĀḤ SĀKṢA KṚTA, ANANTA BHAVA SVABHĀVA SVĀYAṂBHUVA, ANANTA BHAVA SVABHAVĀḤ

Tiếp quán Phật Hải Hội
Chư Thánh vân tập khắp
Giao cánh tay, búng tay



Tiếng vang tràn Pháp Giới
Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, tam ma nhạ, nhược”**

OṂ– VAJRA-SAMAJA_ JAḤ (Samaja: vân tập)

Các Như Lai tập hội
Đều ở tại Hư Không
Tụng **Bách Bát Danh Tán** (bài tán 108 tên)
Lễ Mạn Noa Thánh Chúng
Tán Thán Chân Ngôn là:

1. Phộc nhật-la tát đát-phộc, ma hạ tát đát-phộc, phộc nhật-la, tát phộc đát tha nga đá, tam mãn đá bà nại-la, phộc nhật-la nễ dã, phộc nhật-la bá ni, nẵng mô sa-đổ đế.

VAJRA-SATVA MAHĀ-SATVA VAJRA, SARVA TATHĀGATA, SAMANTA-BHADRA, VAJRADYA, VAJRAPĀṆI- NAMO STUTE.

2. Phộc nhật-a la nhạ, tố một đà nga-lý-dã, phộc nhật-la câu xả, đát tha nga đá, A mô khư la nhạ, phộc nhật-la nễ-dã, phộc nhật-la ca la sa, na mô sa-đổ đế.

VAJRA-RĀJA SUBUDDHA AGRYA- VAJRA-AṂKUŚA, TATHĀGATA, AMOGHA-RĀJA, VAJRADYA, VAJRA-AKARṢA, NAMO STUTE.

3. Phộc nhật-la, la nga, ma hạ táo xí-dã, phộc nhật-la phộc noa phộc, thương ca la, ma la, ca ma, ma hạ phộc nhật-la tả bá, nẵng mô sa-đổ đế.

VAJRA-RĀGA, MAHĀ-SAUKHYA – VAJRA-VARṆA ŚAṂKARA, MĀRA KĀMA – MAHĀ-VAJRA-CĀPA NAMO STUTE.

4. Phộc nhật-la, sa độ, tố phộc nhật-la nga lý-dã, phộc nhật-la đổ sắt tai, ma hạ la đế, bát-la mô nễ-dã la nhạ, phộc nhật-la nễ-dã, phộc nhật-la hạ la-sa, nẵng mô sa-đổ đế.

VAJRA-SĀDHU, SUVAJRA AGRYA – VAJRA TUṢṬAI, MAHĀ-RATE, PRAMODYA-RĀJA, VAJRADYA, VAJRA-HĀSA- NAMO STUTE.

5. Phộc nhật-la, la đát-nẵng, tố phộc nhật-la la-tha, phộc nhật-la ca xả, ma hạ ma ni, A ca xả nga bà, phộc nhật-la trà-dã, phộc nhật-la nga bà, nẵng mô sa-đổ đế.

VAJRA-RATNA, SUVAJRA-ARTHA, VAJRA-ĀKĀŚA, MAHĀ-MAṆI, ĀKĀŚA-GARBHA, VAJRAHYA, VAJRA-GARBHA, NAMO STUTE.

6. Phộc nhật-la, đế nhạ, ma hạ nhập-phộc la, phộc nhật-la tố lý-dã, nhạ nẵng bát-la bà, phộc nhật-la la-thấp nhĩ, ma hạ đế nhạ, phộc nhật-la bát-la bà, nẵng mô sa-đỗ đế.

VAJRA-TEJA, MAHĀ-JVALA, VAJRA-SŪRYA, JINA-PRABHA, VAJRA-RAŚMI, MAHĀ-TEJA, VAJRA-PRABHA NAMO STUTE.

7. Phộc nhật-la kế đổ, tố tát đát-phộc la-tha, phộc nhật-la đặc-phộc nhạ, tố đố sái ca, la đát-nẵng kế đổ, ma hạ phộc nhật-la, phộc nhật-la duệ sắt-tai, nẵng mô sa-đổ đế.



VAJRA-KETU, SUSATVA-ARTHA, VAJRA-DHVAJA SUTOṢAKA, RATNA-KETU, MAHĀ-VAJRA, VAJRA-AYUṢṬAI- NAMO STUTE.

8. Phộc nhật-la hạ sa, ma hạ hạ sa, phộc nhật-la tất nhĩ đá, ma hạ nạp-bộ đá tất-lý để, bát-la mô nễ-dã la nhạ, phộc nhật-la nễ-dã, phộc nhật-la tất lý-đế, nẵng mô sa-đổ đế.



VAJRA-HĀSA, MAHĀ-HĀSA, VAJRA-SMITA, MAHĀ-DBHUTA, PRĪTI PRAMODYA-RĀJA, VAJRA-DYA VAJRA-PRĪTE – NAMO STUTE.

9. Phộc nhật-la đạt la-ma, tố tát đát-phộc la-tha, phộc nhật-la bát nại-ma, tố thú đạt ca, lộ kế thấp-phộc la, tố phộc nhật-la khất-xoa, phộc nhật-la nịnh đát-la, nẵng mô sa-đổ đế.



VAJRA-DHARMA, SUSATVA-ARTHA, VAJRA-PADMA SUŚUDDHAKA, LOKEŚVARA, SUVAJRĀKṢA, VAJRA-NETRE NAMO STUTE.

10. Phộc nhật-la để khất-xoa-noa, ma hạ dã nẵng, phộc nhật-la cú xả, ma hạ dữu đà, mạn tổ thất-lý, phộc nhật-la nghiêm tị lý-dã, phộc nhật-la một đệ, nẵng mô sa-đổ đế.



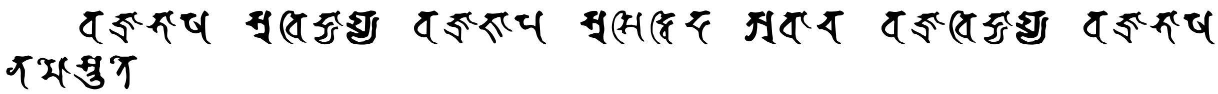
VAJRA-TĪKṢṆA, MAHĀ-YĀNA, VAJRA-KUŚA, MAHĀ-YUDHA, MAṂJUŚRĪ, VAJRA-GAMBHĪRYA, VAJRA-BUDDHE NAMO STUTE.

11. Phộc nhật-la hệ đổ, ma hạ mạn noa, phộc nhật-la tả yết-la, ma hạ nẵng dã, tố bát-la la đát-nẵng, phộc nhật-lỗ đát tha, phộc nhật-la mạn noa, nẵng mô sa-đổ đế.



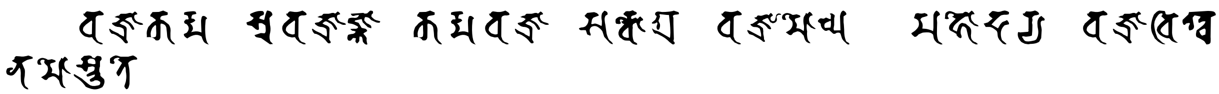
VAJRA-HETU, MAHĀ-MAṆḌALA, VAJRA-CAKRA, MAHĀ-NĀYA, SUPRAVARTTANA, VAJROTATHĀ, VAJRA-MAṆḌALA NAMO STUTE.

12. Phộc nhật-la bà sái, tố vĩ nễ-dã, nga-lý-dã, phộc nhật-la nhạ bá, tố tất đế na, a phộc giả, phộc nhật-la vĩ nễ-dã nga-lý-dã, phộc nhật-la bà sái, nẵng mô sa-đổ đế.



VAJRA-BHĀṢA, SUVIDYA-AGRYA, VAJRA-JAPA, SUSIDDHIDA AVĀCA, VAJRA-VIDYA-AGRYA, VAJRA-BHĀṢA NAMO STUTE.

13. Phộc nhật-la yết ma, tố phộc nhật-la, nhạ noa, yết ma phộc nhật-la, tát phộc nga la, phộc nhật-la mô khư, ma hô na lý-dã, phộc nhật-la vĩ thấp-phộc, na mô sa-đổ đế.



VAJRA-KARMA, SUVAJRA-JÑA, KARMA-VAJRA, SARVĀGRA, VAJRA-AMOGHA, MAHĀ-UDARYA, VAJRA-VI ŚVA NAMO STUTE.

14. Phộc nhật-la, la khất-xoa, ma hạ phệ lý-dã, phộc nhật-la phộc ma, ma hạ niết lý-chà, nột dục đà nẵng, tố vĩ lý-dã nga-lý-dã, phộc nhật-la vĩ lý-dã, nẵng mô sa-đổ đế.



VAJRA-RĀKṢA, MAHĀ-VAIRYAḤ, VAJRA-VARMA , MAHĀ-DṚḌHA, DUYODHANA, SUVĪRYA AGRYA, VAJRA-VĪRYA NAMO STUTE.

15. Phộc nhật-la, dược khất-xoa, ma hộ bá dã, phộc nhật-la năng sắt-tra-la, ma hạ bà dã, ma la, bát-la ma lật-nễ, phộc nhật-lỗ nga-lý-dã, phộc nhật-la tán noa, na mô sa-đổ đế.



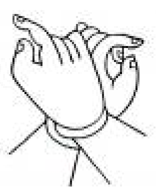
VAJRA-YAKṢA, MAHĀ-UPĀYA, VAJRA-DAṂṢṬRA MAHĀ-BHAYA, MĀRA PRAMARDI, VAJRA-UGRA, VAJRA-CAṆḌA NAMO STUTE.

16. Phộc nhật-la tán đệ, tố tát ninh địa-dã, phộc nhật-la mãn đà, bát-la mô tả ca, phộc nhật-la mẫu sắt-tra dã, nga-la, tát ma diễm, phộc nhật la mẫu sắt-tai, nẵng mô sa-đổ đế.

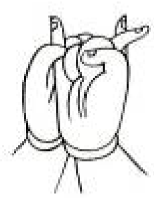


VAJRA-SAṂDHI, SUSANEDHYA, VAJRA-BANDHA, PRAMOCAKA, VAJRA-MUṢṬAYA AGRYA SAMAYAṂ, VAJRA-MUṢṬAI NAMO STUTE.

Tiếp kết bốn **Minh Ấn**
Ấn như **Giáng Tam Thế**
CÂU (Aṃkuśa): co Tiến độ (ngón trỏ phải) triệu



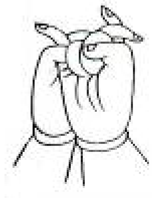
SÁCH (Pāśa): Tiến lực (hai ngón trỏ) như vòng



TOẢ (Śṛṅkhala): mở cổ tay, móc



LINH (Ghaṃṭa): hợp cổ tay, rung



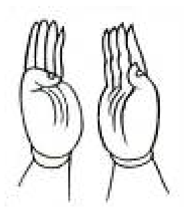
Đều tụng Bản Chân Ngôn
Chân Ngôn là:
1_Phộc nhật-la củ xả, nhược
VAJRA-AṂKUŚA JAḤ

2_ Phộc nhật-la bá xả, hồng
VAJRA-PĀŚA HŪṂ

3_ Phộc nhật-la, sa-phổ tra, tông
VAJRA-SPHOṬA VAṂ

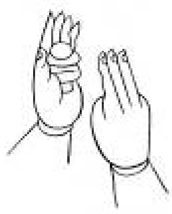
4_ Phộc nhật-la, phệ xả, A
VAJRA-AVIŚA AḤ
(Bản khác ghi là: **Vajra veśa Hoḥ**)

Tiếp kết **Kim Cương Phách**



Khiến Thánh Chúng vui vẻ.
Chân Ngôn là:
“An, phộc nhật-la, đá la, đỗ sử-dã, hộc”
OṂ – VAJRA-TĀRA TUṢYA HOḤ

Tiếp vào **Bình Đẳng Trí** (Samatā-jñāna)
Dâng nước thơm **Át Già** (Argha)



Tưởng tắm thân các Thánh
Sẽ được **Địa Quán Đảnh** (Abhiṣeka-bhūmi)
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la ná ca tra, hồng"
OṂ– VAJRA-UDAKA ṬHAḤ HŪṂ

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam, nga nga nẵng, sa ma, sa ma, sa-phộc hạ"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ GAGANA SAMA ASAMA _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Chấn Linh Ấn**
Phải: chày, trái: rung chuông
Tâm vào tiếng giải thoát
Quán chiếu Lý Bát Nhã
Chân Ngôn là:
"Án, phộc nhật-la bá ni, hồng"
OṂ – VAJRA-PĀṆI HŪṂ

"Án, phộc nhật-la kiến tra, đổ sắt-dã, hộc"
OṂ – VAJRA-GHAṂṬA TUṢYA HOḤ

KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 1 _ No.874 (Tr.317 – Tr.322)

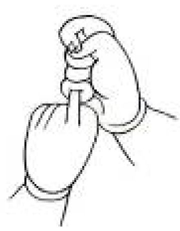
KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
QUYỂN HẠ

Hán dịch : Đời Đường, Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh, Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG Phụng chiếu dịch.

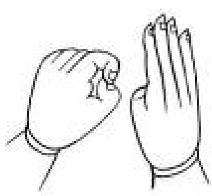
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và việt dịch: HUYỀN THANH.

KIM CƯƠNG GIỚI ĐẠI MẠN NOA LA
TỲ LÔ GIÁ NA NHẤT THIẾT NHƯ LAI TRỤ BÍ MẬT TÂM ĐỊA
ẤN CHÂN NGÔN YẾT MA BỘ (Thứ Hai)

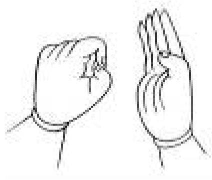
Cúi lạy Bạc Già Phạm
Đại Tỳ Lô Giá Na
Hay vì Tự Tại Vương
Diễn nói **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)
Yết Ma (Karma), các Nghi Tắc
Ấn Khế (Mudra) và **Chân Ngôn** (Mantra)
Cúng dường các Như Lai
Tiếp kết **Yết Ma Ấn** (Karma-mudra)
Ở tim rồi tu tập
Quán kỹ vành trăng tim
Rồi có chày Yết Ma
Nên kết **Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭi)
Đẳng Dẫn (Samāhita) rồi chia hai
Hữu vũ (tay phải) Kim Cương Quyền
Dùng nắm đầu ngón Lực (ngón trỏ trái)



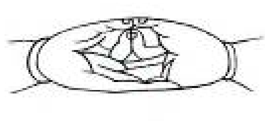
Quyền trái đặt ở eo
Rũ tay phải chạm đất



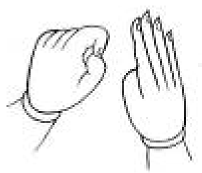
Quyền trái, tướng như trước
Hữu vũ, (tay phải) tác Thí Nguyện



Hai tay ngửa cài nhau
Thẳng Tiến Lực (hai ngón trỏ) chung lưng
Thiền Trí (hai ngón cái) ngang đầu ngón



Quyền trái lại ở eo
Hữu vũ (tay phải) Thí Vô Úy



Là năm Như Lai Khế
Mỗi mỗi Chân Ngôn là:
1)Án, phộc nhật-la, đà đổ, tông
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖯𑖝𑖲 𑖪𑖽
OṂ_ VAJRA-DHĀTU VAṂ

2)Án, A khuất-sô tỳ-dã, hồng
𑖌𑖼 𑖀𑖎𑖿𑖬𑖺𑖥𑖿𑖧 𑖮𑖳𑖽
OṂ_ AKṢOBHYA HŪṂ

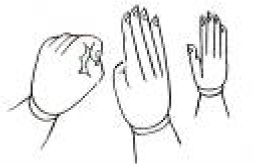
3)Án_ la đát-nẵng tam bà phộc, đát-lạc
𑖌𑖼 𑖨𑖝𑖿𑖡𑖭𑖽𑖥𑖪 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾
OṂ_ RATNA-SAṂBHAVA TRĀḤ

4)Án, lộ kế thấp-phộc la, la nhạ, hột-lý-dĩ
𑖌𑖼 𑖩𑖺𑖎𑖸𑖫𑖿𑖪𑖨𑖨𑖯𑖕 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
OṂ_ LOKEŚVARA -RĀJA HRĪḤ

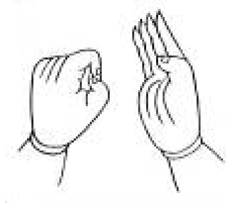
5)Án, A mô khư tất đệ, Ác
𑖌𑖼 𑖀𑖦𑖺𑖑𑖭𑖰𑖟𑖿𑖠𑖰 𑖀𑖾
OṂ_ AMOGHA-SIDDHI AḤ

Tiếp nên kết **Yết Ma**
Bốn **Ba La Mật Khế**
Đều như Bản Phật Ấn

Mà tụng nơi Chân Ngôn
Mỗi mỗi Chân Ngôn ấy là:



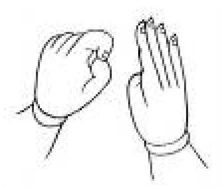
1_Án, tát đát-phộc, phộc nhật-lý, hồng
OṂ– SATVA-VAJRI – HŪṂ



2_Án, la đát-nẵng, phộc nhật-lý, đát lạc
OṂ– RATNA VAJRI – TRĀḤ

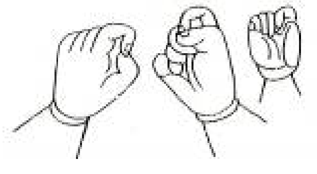


3_Án, đạt la-ma, phộc nhật-lý, hột-lý-dĩ
OṂ– DHARMA VAJRI – HRĪḤ

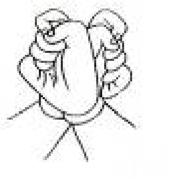


4_Án, yết la-ma, phộc nhật-lý, Ác
OṂ– KARMA VAJRI – AḤ

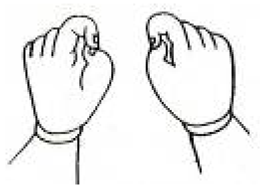
Tiếp kết mười sáu Tôn
Nghi của **Yết Ma Khế**
Quyền trái đặt cạnh eo
Hữu vũ (tay phải) rút chày ném



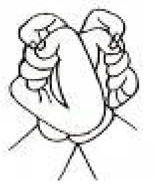
Giao hai quyền ôm ngực



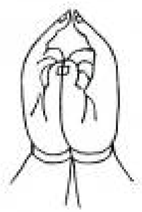
Co tiến lực (hai ngón trỏ) móc triệu



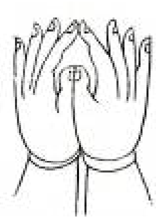
Hai quyền như Xạ Pháp (cách bắn tên)
Đặt ngang tim búng tay



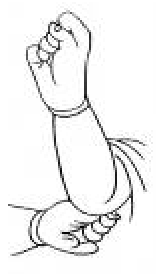
Tiến lực (hai ngón trỏ) như bình báu



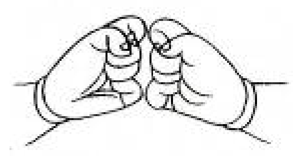
Ở tim chuyển Nhật Luân (mặt trời)



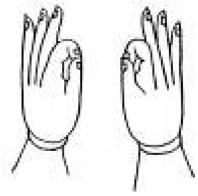
Chỏ phải trụ quyền trái



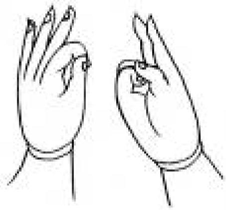
Hai miệng quyền ngửa bung



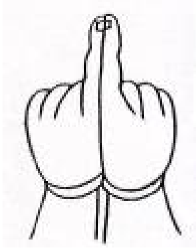
Trái: sen, phải: mở bóc



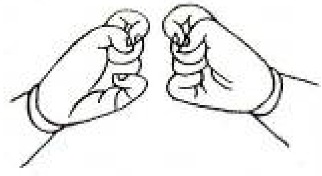
Tay trái tưởng cầm hoa
Tay phải như cầm kiếm



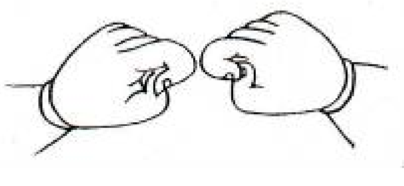
Úp quyền dựng Tiến Lực (hai ngón trỏ)



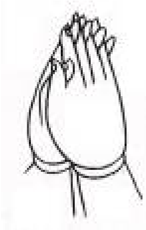
Ở rốn, chuyển ngang bằng
Đưa tới miệng, ngửa bung



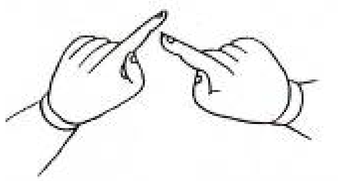
Trước duỗi từ Thiền Trí (hai ngón cái)
Xoay múa tim, hai má (hai gò má)



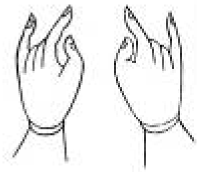
Kim Cương Chưởng ở Đỉnh



Hai Quyền khoác giáp trụ



Tiến Lực (hai ngón trỏ) Đàn tuệ (hai ngón út) trợ (?nanh)

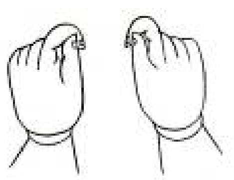


Hai quyền cùng hợp nhau

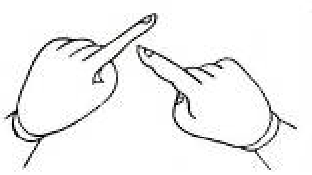


Mười sáu Đại Sĩ Ấn

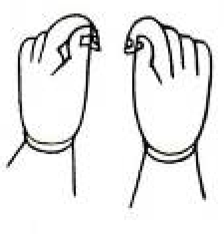
_Nội, Ngoại: Tám Cúng Dường
Kèm với nơi bốn Hộ
Ấn Tướng, nay sẽ nói
Hai quyền đều cạnh eo
Hướng trái hơi cúi đầu



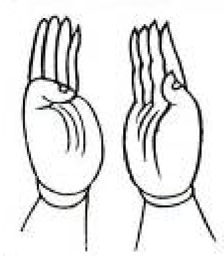
Hai quyền dùng buộc Man (vòng hoa)



Từ trán, sau đỉnh: rũ



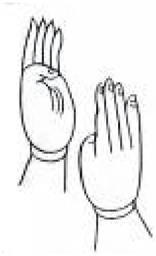
Hai quyền cùng hợp cạnh
Từ rốn đến miệng bung



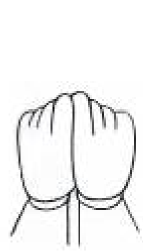
Hai quyền như nghi múa



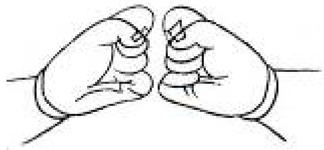
Xoay chuyển chưởng ở đỉnh



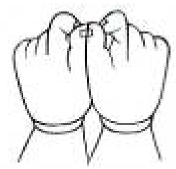
Dùng nghi Kim Cương Chưởng (?Quyền)
Bốn Ấn nhóm **Thiêu Hương**
Dùng Giáng Tam Thế Ấn
Bốn Nhiếp nhóm Câu, Sách
Kèm quyền hướng dưới bung



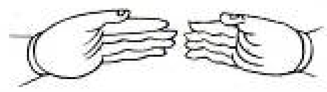
Ngửa bung như Phụng Hiến



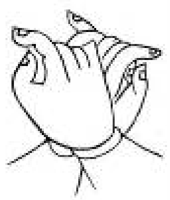
Dựng Thiền Trí (hai ngón cái) như Kim



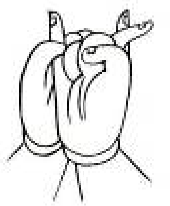
Mở chưởng xoa ở ngực



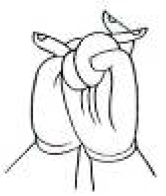
Co Tiến (ngón trỏ phải) như móc câu



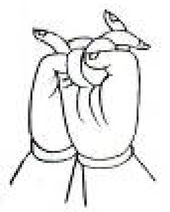
Cong Tiến Lực (hai ngón trỏ) vịn nhau



Hai Độ (hai ngón tay) liền móc nhau



Hợp cổ tay, hơi rung



Các Chân Ngôn ấy là:
1_Án, phộc nhật-la, tát đát-phộc, ác
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖀𑖾
OṂ– VAJRA-SATVA – AḤ

2_Án, phộc nhật-la, la nhạ, nhược
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖨𑖯𑖕 𑖕𑖾
OṂ– VAJRA RĀJA – JAḤ

3_Án, phộc nhật-la, la nga, hộc
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖨𑖯𑖐 𑖮𑖺𑖾
OṂ– VAJRA-RĀGA – HOḤ

4_Án, phộc nhật-la, sa độ, sách
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖭𑖯𑖠𑖲 𑖭𑖾
OṂ– VAJRA-SĀDHU – SAḤ

5_Án, phộc nhật-la, la đát-nẵng, Án
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖨𑖝𑖿𑖡 𑖌𑖼
OṂ– VAJRA-RATNA – OṂ

6_Án, phộc nhật-la, đế nhạ, ám
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖝𑖸𑖕 𑖁𑖼
OṂ– VAJRA-TEJA – ĀṂ

7_Án, phộc nhật-la, kế đỗ, đát-lam
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖎𑖸𑖝𑖲 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖼
OṂ– VAJRA-KETU – TRĀṂ

8_Án, phộc nhật-la, hạ sa, hác
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖯𑖭 𑖮𑖾
OṂ– VAJRA-HĀSA_ HAḤ

9_Án, phộc nhật-la, đạt ma, hột-lý-dĩ
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
OṂ– VAJRA-DHARMA – HRĪḤ

10_ Án, phộc nhật-la, để khất xoa noa, đạm
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖝𑖱𑖎𑖿𑖬𑖿𑖜 𑖠𑖼
OṂ– VAJRA-TĪKṢṆA – DHAṂ

11_Án, phộc nhật-la, hệ đỗ, hàm
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖸𑖝𑖲 𑖦𑖼
OṂ– VAJRA-HETU – MAṂ

12_ An, phộc nhật-la, bà sái, lam
𑖌 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖥𑖯𑖬 𑖨𑖼
OM – VAJRA-BHÀSA – RAM

13_Án, phộc nhật-la, yết ma, kiếm
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖎𑖨𑖿𑖦 𑖎𑖼

OṂ– VAJRA-KARMA_ KAṂ

14_Án, phộc nhật-la, lạc khất-xoa, hàm

OṂ– VAJRA-RĀKṢA – HAṂ

15_Án, phộc nhật-la, dược khất-xoa, hồng

OṂ– VAJRA-YAKṢA – HUṂ

16_Án, phộc nhật-la, tán địa, tông

OṂ– VAJRA-SAṂDHI – VAṂ

(ND: Trên đây là 16 câu Chú của 16 vị Đại Sĩ)

1_Án, phộc nhật-la, la tế, hộc

OṂ– VAJRA-LĀSYE_ HOḤ

2_ Án, phộc nhật-la, ma lợi, đát-la tra

OṂ– VAJRA-MĀLE – TRAṬ

3_Án, phộc nhật-la, nghĩ đế, nghĩ

OṂ– VAJRA-GĪTE – GĪḤ

4_Án, phộc nhật-la, Niết-lý đế-duệ, cật-lý tra

OṂ– VAJRA-NṚTYE – KṚṬ

(ND: Trên đây là 4 Nội Cúng Dường)

1_Án, phộc nhật-la, độ bế, A

OṂ– VAJRA-DHŪPE – AḤ

2_Án, phộc nhật-la, bổ sáp-bế, án

OṂ– VAJRA-PUṢPE – OṂ

3_Án, phộc nhật-la, lộ kế, nịch

OṂ– VAJRA-ĀLOKE – DĪḤ

4_Án, phộc nhật-la, hiến đệ, ngược

OṂ– VAJRA-GANDHE _ GAḤ

(ND: Trên đây là 4 Ngoại Cúng Dường)

1_Án, phộc nhật-la, củ xá, nhược

OṂ– VAJRA-AṂKUŚA – JAḤ

2_Án, phộc nhật-la, bá xá, hồng

OṂ– VAJRA-PĀŚA – HŪṂ

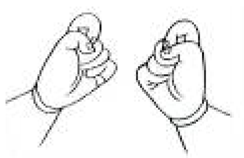
3_Án, phộc nhật-la, sa-phổ tra, tông

OṂ– VAJRA-SPHOṬA – VAṂ

4_Án, phộc nhật-la phệ xá, hộc

OṂ– VAJRA-VEŚA _ HOḤ
(Bản khác ghi nhận câu Chú này là: OṂ_ VAJRA-AVIŚA HOḤ)
[ND: Trên đây là 4 Nhiếp]

Phải: tim, trái: ấn đất



Quanh bốn mặt Luân Đàn
xưng Chân Ngôn một lần
An lập **Hiền Kiếp vị** (vị trí các tôn đời Hiền Kiếp)
Chân Ngôn là:
"Hồng, hồng"

HŪṂ HUṂ

Ngàn Như Lai **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa)
Mười sáu **Đại Danh Xưng** (Mahā-yaśa)
Trước vẽ **Di Lặc Tôn** (Maitreya)
Tiếp Minh **Bất Không Kiến** (Amogha-darśin)
Nhất Thiết Diệt Ác Thú (Sarva-apāya-jaha)
Ly Nhất Thiết Ưu Ám (Śokatamo-nirghātana)
Hương Tượng (Gandha-hāstin), **Dũng Mãnh Tôn** (Śūra, hay Śūraṃgama)
Hư Không Tạng (Ākāśa-garbha), **Trí Tràng** (Jñāna-ketu)
Vô Lượng Quang (Amita-prabha)**, Nguyệt Quang** (Candra-prabha)
Hiền Hộ (Bhadra-pāla)**, Quang Võng Tôn** (Jālinī-prabha)
Tiếp vẽ **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Vô Tận Ý (Akṣaya-mati)**, Biện Tích** (Pratibhāna-kuṭa)
Phổ Hiền (Samanta-bhadra), ánh sáng lớn
Với Tôn Thượng Thủ khác

Thoạt đầu đặt chữ A (𑖀)
Hoặc viết mười sáu tên
Hạt giống Trí Kim Cương
Nghi Quỹ của Thánh Thiên
Y giáo mà an lập
Trời: Địa Cư, Không Hành
Xảo Trí khéo an bày
Tướng Tất Địa các Tôn
Thứ tự cần phải rõ
Mỗi Chân Ngôn ấy là:

1_Án, muội đát-lý dã, sa-phộc hạ
OṂ– MAITREYA _ SVĀHĀ

2_Án, A Mục khư ná lật-xả nẵng dã, sa-phộc hạ
OṂ– AMOGHA-DARŚANĀYA _ SVĀHĀ

3_Án, tát phộc bá dã nhạ hám, sa-phộc hạ
OṂ– SARVA-APĀYA-JAHAṂ – SVĀHĀ

4_Án, tát phộc thú địa ca đa mê, nễ kiến đà mê, sa phộc hạ
OṂ– SARVA-ŚOKATAME-NIRGHĀTAME – SVĀHĀ

5_Án, hiến đà hạ tất-để, sa-phộc hạ
OṂ– GANDHA-HĀSTI – SVĀHĀ

6_Án, thú la dã, sa-phộc hạ
OṂ– ŚŪRAYA _ SVĀHĀ

7_Án, A ca xả nga la-bà, sa-phộc hạ
OṂ– ĀKĀŚA-GARBHA _ SVĀHĀ

8_Án, nga-nhạ nẵng, kế đố, sa-phộc hạ
OṂ– JÑĀNA-KETU _ SVĀHĀ

9_Án, A nhĩ đá bát-la bà, sa-phộc hạ
OṂ– AMITA-PRABHA _ SVĀHĀ

10_Án, tán nại-la, phộc nhật-la, bát-la bà, sa-phộc hạ

OṂ– CANDRA-VAJRA-PRABHA _ SVĀHĀ

11_Án, bà nại-la bá la, sa-phộc hạ
OṂ– BHADRA-PĀLA _ SVĀHĀ

12_Án, nhập-phộc la ninh, bát-la bà, hồng, sa-phộc hạ
OṂ– JĀLINĪ-PRABHA HŪṂ _ SVĀHĀ

13_ Án, phộc nhật-la, tát la-bà, sa-phộc hạ
OṂ _ VAJRA-GARBHA _ SVĀHĀ

14_ Án, A khất-xoa ma để, sa-phộc hạ
OṂ– AKṢA-MATI -SVĀHĀ

15_Án, bát-la để ha đá, câu tra dã, sa-phộc hạ
OṂ– PRATIHATA KUṬĀYA _ SVĀHĀ

16_Án, tam mãn đá, bà nại-la dã, sa-phộc hạ
OṂ– SAMANTA-BHADRAYA - SVĀHĀ

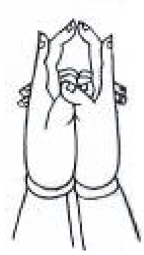
KIM CƯƠNG GIỚI ĐẠI MẠN NOA LA
TỲ LÔ GIÁ NA NHẤT THIẾT NHƯ LAI TỘC BÍ MẬT TÂM ĐỊA
ẤN CHÂN NGÔN TAM MUỘI GIA BỘ (Thứ Ba)

Bấy giờ Bạc Già Phạm
Đại Tỳ Lô Giá Na
Hay vì Tự Tại Vương
Diễn nói Kim Cương Giới
Nghi Quỹ của Tam Muội
_ Tiếp kết **Tam Muội Gia** (Samaya)
Ở lưỡi quán Kim Cương

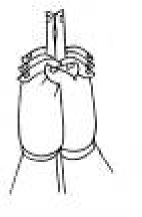


_ Trước hợp Kim Cương Chưởng
Liền thành Kim Cương Phộc

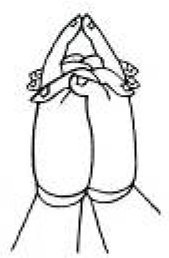
Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) như cây kiếm
Tiến Lực (hai ngón trỏ) phụ ở lưng



_ Dựng Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) như Kim



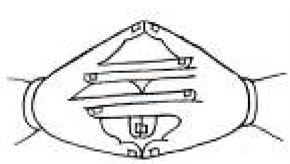
_ Lại co như hình báu



_ Co kín như cánh sen
Hợp mặt ở trong chưởng



_ Hợp Đàn Tuệ (hai ngón út) Thiền Trí (hai ngón cái)



Đây là năm Phật Ấn

Mỗi Chân Ngôn ấy là:
1. Phộc nhật-la nhạ-noa nam – A
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡𑖽 𑖀𑖾
VAJRA-JÑĀNAṂ – AḤ

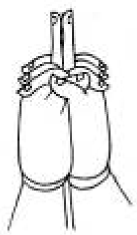
2. Phộc nhật-la nhạ-noa nam – Hồng
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡𑖽 𑖮𑖳𑖽
VAJRA-JÑĀNAṂ – HŪṂ

3. Phộc nhật-la nhạ-noa nam – Đát-lạc
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖾
VAJRA-JÑĀNAṂ – TRĀḤ

4. Phộc nhật-la nhạ-noa nam – Hột-lý-dĩ
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡𑖽 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
VAJRA-JÑĀNAṂ – HRĪḤ

5. Phộc nhật-la nhạ-noa nam – Ác
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡𑖽 𑖀𑖾
VAJRA-JÑĀNAṂ – AḤ

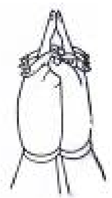
Tiếp kết **Tam Muội Gia**
Bốn **Ba La Mật Khế**
Đều như Khế của Phật
Tụng riêng mỗi Chân Ngôn
Mỗi Chân Ngôn ấy là:



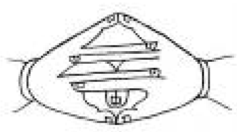
1_ Phộc nhật-la thất-lý, hồng
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖫𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖮𑖳𑖽
VAJRA-ŚRĪ – HŪṂ



2_ Phộc nhật-la kiều lý, đát-lam
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖐𑖻𑖨𑖱 𑖝𑖿𑖨𑖯𑖽
VAJRA-GORĪ– TRĀṂ

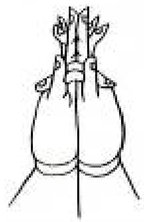


3_ Phộc nhật-la đá la, hột-lý-dĩ
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖝𑖯𑖨𑖯 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
VAJRA-TĀRĀ – HRĪḤ

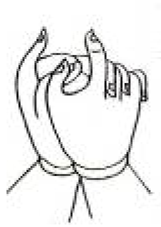


4_ Khư, phộc nhật-lý ni, hộc
𑖏 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖰𑖜𑖰 𑖮𑖺𑖾
KHA – VAJRIṆI – HOḤ

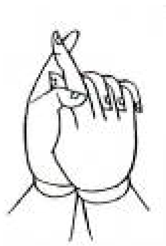
_ Tiếp kết mười sáu Tôn
Tám Cúng Dường, bốn Nhiếp
Ấn Khế Tam Muội Gia
_ Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) dựng như Kim
Mở út (ngón út), cái (ngón cái) rồi dựng



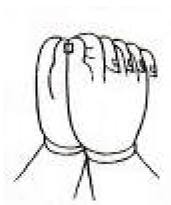
_ Tiếp dùng Kim Cương Phộc
Co Tiến Lực (hai ngón trỏ) như móc



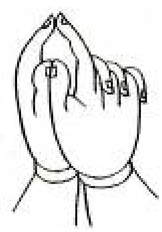
_ Nhân móc liền cài dựng



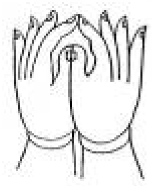
_Chẳng giải Phộc, búng tay



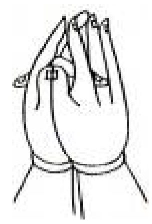
_ Dựng cái, tiếp co ngược



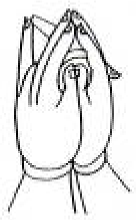
_ Chẳng sửa ngón cái, tiếp
Duỗi sáu, rồi xoay chuyển



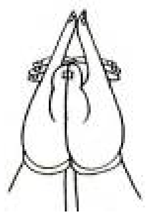
_ Hai trước cũng chẳng sửa
Giữa Phộc dưới bốn Tràng



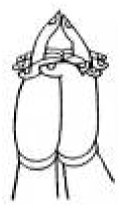
_ Chẳng đổi Tướng Ấn trước
Mở ngược, buông ở miệng



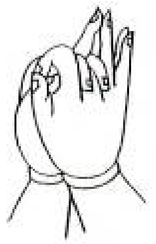
_ Do Phộc, dựng Thiền Trí (hai ngón cái)
Co Tiến Lực (hai ngón trỏ) như sen



_ Do Phộc, dựng Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa)
Co lóng trên như Kiếm (cây Kiếm)



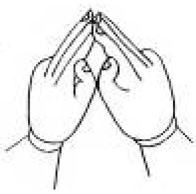
_ Nhẫn nguyện (hai ngón giữa) theo vào Phộc
Dựng bốn (ngón vô danh), dựng năm (ngón út) giao



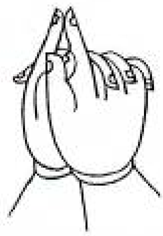
_ Do Phộc, Tiến Lực (hai ngón trỏ) sen
Mở Thiền Trí (hai ngón cái) ngả dựa



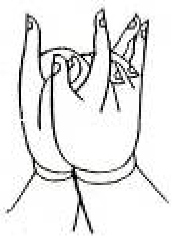
_ Cài sáu Độ (sáu ngón) rồi che
Cái (ngón cái) đều vịn móng út (ngón út)



_Tiến Lực (hai ngón trỏ) Kim, ngang tim



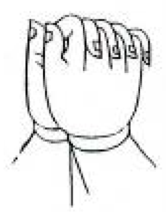
_ Mở Tiến Lực (hai ngón trỏ) Đàn Tuệ (hai ngón cái)
Dựng út (ngón út), Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc



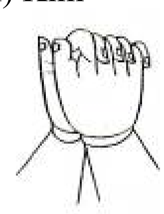
_ Phộc, cái (ngón cái) vịn gốc út (ngón út)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng



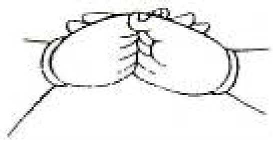
_ Phộc, dựng dựa Thiền Trí (2 ngón cái)



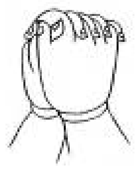
Ấn này giương ngang trán
Từ rốn, miệng, ngửa bung
Xoay múa chưởng ở Đỉnh
Do Phộc, bung bên dưới
Từ Phộc, ngửa mở hiến
_ Do Phộc, Thiền Trí (hai ngón cái) Kim



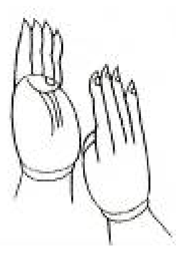
Giải Phộc, xoa lồng ngực



_ Do phộc, Tiến Lực (hai ngón trỏ) móc
Thiền (ngón cái phải) vào hổ khẩu Trí (ngón cái trái)
Bốn trên giao như vòng



_ Thiền Trí (hai ngón cái) vào chưởng, rung



Bốn Ấn rồi một Phộc
Tụng riêng mỗi Chân Ngôn
Các Chân Ngôn ấy là:

1_Tam ma dã, tát-đát-tông
𑖭𑖦𑖧 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽
SAMAYA STVAṂ

2_ A nẵng dã, tát-đát-phộc
𑖁𑖡𑖧 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽
ĀNAYA STVAṂ

3_ A hộc, tố khư
𑖀𑖮𑖺𑖾 𑖭𑖲𑖏
A HOḤ SUKHA

4_ Sa độ, sa độ
𑖭𑖯𑖠𑖲 𑖭𑖯𑖠𑖲
SĀDHU SĀDHU

5_ Tố ma hạ, tát-đát-tông
𑖭𑖲𑖦𑖮𑖯 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽
SUMAHĀ STVAṂ

6_ Lỗ bổ nễ-dữu đá
𑖨𑖳𑖢𑖺𑖟𑖿𑖧𑖺𑖝
RŪPA-UDYOTA

7_ A tha bát-la để
𑖀𑖨𑖿𑖞 𑖢𑖿𑖨𑖯𑖢𑖿𑖝𑖰
ARTHA PRĀPTI

8_ Hạ hạ hạ, hồng hác
𑖮 𑖮 𑖮 𑖮𑖳𑖽 𑖮𑖾
HA HA HA HŪṂ HAḤ

9_ Tát phộc ca lý
𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖎𑖯𑖨𑖰
SARVA KĀRI

10_ Nậu khư thiết ná
𑖟𑖲𑖾𑖏 𑖓𑖿𑖔𑖸𑖟
DUḤKHA CCHEDA

11_ Một đà, mạo địa
𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠 𑖤𑖺𑖠𑖰
BUDDHA BODHI

12_ Bát-la để xả tả ná

PRATIŚABDA

13_ Tố phộc thuỷ đát-tông

SUVAŚI   TVAṂ

14_ Ninh lật-bà dã, đát-tông

NIRBHĀYA TVAṂ

15_ Thiết đốt-lỗ bạc khất-xoa

ŚATRŪ BHAKṢA

16_ Tát phộc tát địa

SARVA   SIDDHI

(Trên đây là 16 Tôn)

1_ Ma hạ la để

MAHĀ-RATI

2_ Lỗ bá thú bệ

RŪPA-ŚOBHE

3_ Thú lỗ đát la tẩu khư dã

ŚOTRA- SAUKHYE

4_ Tát phộc bố nễ

SARVA-PŪJE

5_ Bát-la hạ la, nễ ninh

PRAHLA-DINI

6_ Bả la nga nhĩ

PHĀLA-GAMI

7_ Tố đế nhạ nghĩ lý

SUTEJA-AGRI

8_ Tố hiến đà, nghĩ

SUGANDHA-AṄGI
(Phần trên là 8 Cúng Dường)

1_A dã hề, nhược

ĀYAHI JAḤ

2_ A hề, hồng hồng

ĀHI HŪṂ HŪṂ

3_ Hứ sa-phổ tra, tông

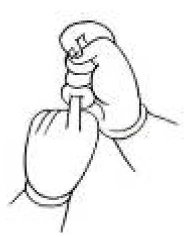
HE – SPHOṬA – VAṂ

4_ Khư tra, ác ác

GHAṂṬA _ AḤ AḤ
(Phần trên là 4 Nhiếp)

KIM CƯƠNG GIỚI ĐẠI NOA LA
TỲ LÔ GIÁ NA NHẤT THIẾT NHƯ LAI TỘC BÍ MẬT TÂM ĐỊA
ẤN CHÂN NGÔN – CÚNG DƯỜNG BỘ (Thứ Tư)

Kính lễ Tỳ Lô Tôn
Hay vì Tự Tại Vương
Diễn nói Cúng Dường Bộ
Cúng dường các Như Lai
Nên kết Kim Cương Phộc
Tướng Ấn Từ Tim khởi
Sơ (đầu tiên) kết **Biến Chiếu Tôn** (Vairocana-nātha)
Nghi Ấn của **Yết Ma** (Karma)

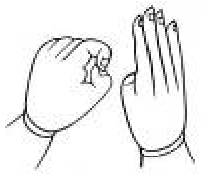


Chân Ngôn là:
"Án, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la đà đát-vị, nỗ đá la, bố nhạ, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"



OṂ– SARVA-TATHĀGATA VAJRA-DHĀTVE ANUTTARA-PŪJA, SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đỏa Yết Ma Ấn** (Xúc Địa Thủ- tay chạm đất)

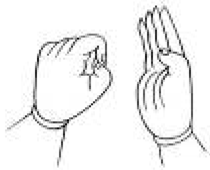


"Án, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la tát đát-phộc, nỗ đá la bố nhạ, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"



OṂ– SARVA-TATHĀGATA VAJRA-SATVA, ANUTTARA-PŪJA, SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Tiếp kết **Kim Cương Bảo Yết Ma Ấn** (Thí Nguyện Thủ: tay Thí Nguyện):

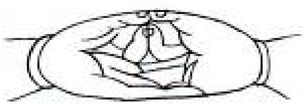


"Án, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la, la đát-nẵng, nỗ đá la bố nhạ, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"



OṂ– SARVA-TATHĀGATA VAJRA-RATNA, ANUTTARA-PŪJA, SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Tiếp kết **Kim Cương Pháp Yết Ma Ấn** (Pháp Định Thủ: tay pháp định):

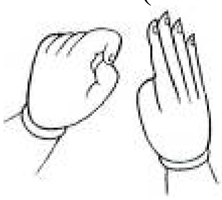


"Án, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la đạt la-ma, nỗ đá la bố nhạ, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"



OṂ– SARVA-TATHĀGATA VAJRA-DHARMA, ANUTTARA-PŪJA, SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Tiếp kết **Kim Cương Nghiệp Yết Ma Ấn** (Tối Thượng Thủ –Tay Tối Thượng)



"Án, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la, ca la-ma, nỗ đá la bố nhạ, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"

OṂ– SARVA-TATHĀGATA VAJRA-KARMA, ANUTTARA-PŪJA, SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ.

Tiếp trên trái tim, **Kim Cương Phộc Mật Ngữ** là (Nhập Phộc Thủ 16)



"Án, tát phộc đát tha nga đá, tát phộc đát-ma, ninh lý-dã đá nẵng, bố nhạ, sa-phả la noa, ca la-ma phộc nhật-lý, Ác"

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA, SARVA-ATMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARAṆA KARMA-VAJRI AḤ

_Hữu Hiếp (hông bên phải)



Mật ngôn là:

(*Theo sự khảo cứu của tôi thì Kinh Bản này bị thiếu xót và sai lệch thứ tự cúng dường, nên tôi bổ sung bằng phần Phạm Âm, còn phần nào có đủ cả hai âm dịch thì thuộc Kinh Bản này*)

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA, SARVA-ATMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARAṆA, KARMA-AGRI_ JAḤ

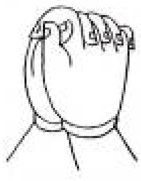
_ Tả Hiếp (hông bên trái)



Mật Ngôn là :

OṂ – SARVA-TATHĀGATA, SARVA-ATMA NIRYĀTANA ANU RĀGAṆA, PŪJA SPHARAṆA KARMA-VĀṆA _ HOḤ

_Phía sau eo



Mật Ngôn là:

“Án, tát phộc đát tha nga đá, tát phộc đát-ma, sa độ ca la, bố nhạ, sa-phả la noa, ca la-ma, đổ sắt-trí, sách”

OṂ– SARVA-TATHĀGATA, SARVA-ATMA NIRYĀTANA, SĀDHU KĀRA PŪJA SPHARAṆA , KARMA-TUṢṬI – SAḤ

(Bản Kinh này ghi nhận Mật Ngôn này ở hông phải)

_ Trên vầng trán.

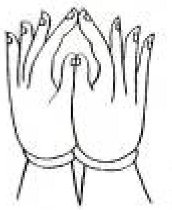


Mật Ngữ là:

“Án, nẵng mạc tát phộc đát tha nga đá, tỳ sái ca la đát-ninh tỳ-dụ, phộc nhật-la ma ni, án”

OṂ– NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA ABHIṢEKA RATNEBHYAḤ VAJRA-MAṆI _ OṂ

_ Trên trái tim xoay chuyển như tướng xoay chuyển của mặt trời



Mật Ngữ là:

OṂ– NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA SŪRYEBHYAḤ, VAJRA-TEJINI JVALA – HRĪḤ.

_ Trên đỉnh đầu



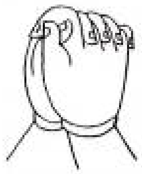
Mật Ngữ là:

“Án, nẵng mạc tát phộc đát tha nga đá, xả bá lý bố la noa, tức đá ma ni, đà-phộc nhạ, nghệ-lý tỳ-dụ, phộc nhật-la đà-phộc nhạ, nghĩ-lý, đát-lãm.

OṂ– NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA – AŚĀ-PARIPŪRṆA CINTĀMAṆI-DHVAJA AGREBHYO, VAJRA-DHVAJA AGRI – TRĀṂ

(Theo Bản Kinh này thì đây là Mật Ngữ trên trái tim)

_ Chỗ lúm đồng tiền trên miệng, giải tán



Mật Ngữ là:

“Án, nẵng mạc tát phộc đát tha nga đá, ma hạ tất-lý để, bát-la mô nễ-dã, ca lê tỳ dụ, phộc nhật-la, ha tế, hác”

OṂ– NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA MAHĀ-PRĪTI PRAMODYA KĀREBHYAḤ VAJRA-HĀSE_ HAḤ.

_Trên miệng



Mật Ngữ là:

“Án, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la đạt la-ma đá, tam ma địa tích, tát-đát nỗ nhĩ ma hạ đạt la-ma nghĩ lý, hộ-lý-dĩ“

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-DHARMATĀ SAMĀDHIBHYAḤ STUTOMI, MAHĀ-DHARMA-AGRI – HRĪḤ.

Tai bên phải (Bản khác ghi là tai bên trái)

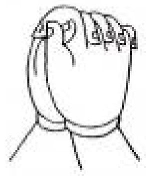


Mật Ngữ là:

“Án, tát phộc đát tha nga đá, bát-la nhạ noa, bá la nhĩ đá, tị ninh la-hạ lại, tát-đổ nỗ nhĩ, ma hạ cụ sái, nỗ nghê, đạm”

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PRAJÑA-PĀRAMITA ABHINIRHĀRE STUTOMI, MAHĀ-GHOṢA ANUGE – DHAṂ.

Tai bên trái (Bản khác ghi là tai bên phải)

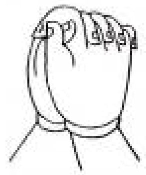


Mật Ngữ là:

"Án, tát phộc đát tha nga đá, tác yết-la khất-xoa la, bá lý phộc lật-đá nẵng, tát phộc tố đát-lãm, đát nẵng dã duệ, tát-đổ nổ nhĩ, tát phộc mạn noa la, hồng"

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-CAKRA-AKṢARA PARIVARTTANA SARVA SŪTRAṂ SANĀYAYE STUTOMI , SARVA-MAṆḌALA – HŪṂ

_ Phía sau đỉnh



Mật Ngữ là:

"Án, tát phộc đát tha nga đá, tán đà bạc sái, một đà tăng nghĩ để tị, nga nam, tát-đổ nổ nhĩ, phộc nhật-la phộc tế, tác"

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-SAṂDHĀ-BHĀṢA, BUDDHA SAṂGĪTIBHYAH GĀDAṂ STUTOMI, VAJRA-VĀCE – CAḤ.

_ Hương (Dhūpa: Thiêu Hương), trên đỉnh



Mật Ngữ là:

"Án, tát phộc đát tha nga đá, độ bá, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, bố nhạ ca la-nhĩ , ca la, ca la"

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-DHŪPA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA PŪJA KARME KARA – KARAḤ

_ Hoa (Puṣpa) trên vai phải



Mật Ngữ là:

“Án, tát phộc đát tha nga đá, bổ sắt-bả, bát-la ma la, sa-phả la noa, bố nhạ, yết la-nhĩ, chỉ lị, chỉ lị.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-PUṢPA PRAMĀLA SPHARAṆA PŪJA KARME KIRI_ KIRIḤ.

_ Đăng (Àloka:đèn) trên đùi phải



Mật Ngữ là:

“Án, tát phộc đát tha nga đá, lộ ca nhập-phộc la, sa-phả la noa, bố nhạ, yết la-nhĩ, bà la, bà la.

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-ALOKA-JVALA SPHARAṆA PŪJA KARME BHARA_ BHARAḤ.

_ Đồ (Gandha: hương xoa bôi) trên trái tim

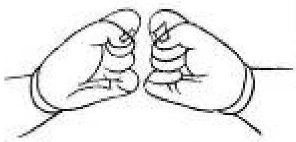


Mật Ngữ là:

“Án, tát phộc đát tha nga đá, ngạn đà, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, bố nhạ, yết la-nhĩ cụ lỗ, cụ lỗ.

OṂ – SARVA-TATHĀGATA-GANDHA MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA PŪJA KARME KURU_ KURAḤ.

Tiếp kết **Tán Hoa Khế**



Quán sát ở mười phương
Nói: *Nay con Khuyến Thỉnh*
Chư Phật chuyển Pháp Luân
Lại nên tác niệm này
Nay Chiêm Bộ Châu này
Cùng với mười phương Giới
Người Trời, ý sinh hoa
Hoa trên bờ dưới nước
Đều cầm hiến mười phương

Tất cả Đại Bồ Tát
Các quyến thuộc trong Bộ
Khế, Minh, Mật, chư Thiên
Con vì cúng dường khắp
Tất cả các Như Lai
Để tác làm sự nghiệp

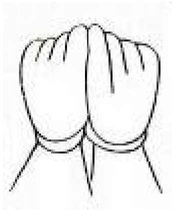
Mật Ngữ là:

“**Án, tát phộc đát tha nga đá, bổ sắt-ba, bố nhạ, mính già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”.**



OṂ– SARVA-TATHĀGATA PUṢPA-PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Lại kết **Thiêu Hương Khế**



Rồi tác suy tư này

Hương Bản Thể Người Trời
Hương hoà hợp, biến dịch
Vì Như Lai Yết Ma
Nay con đều phụng hiến

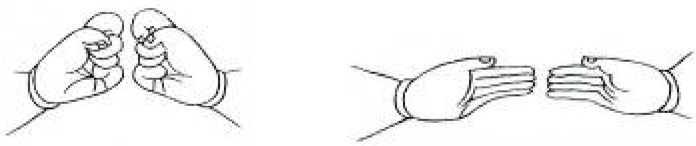
[ND: Phần Mật Ngữ lại ghi nhầm Mật Ngữ của Đồ Hương Khế và thiếu mất phần Thiêu Hương này – Nay tôi xin bổ sung như sau:

Mật Ngữ là: “**Án, tát phộc đát tha nga đá, độ bá bố nhạ minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”**



OṂ– SARVA-TATHĀGATA-DHŪPA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Lại kết **Đồ Hương Khế**



Rồi tác suy tư này

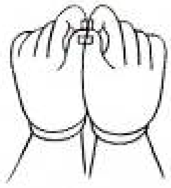
Hương Bản Thể Người Trời
Hương hoà hợp biến dịch
Hương sai khác như vậy
Vì Như Lai Yết Ma
Nay con đều phụng hiến]

Mật Ngữ là:

“**Án, tát phộc đát tha nga đá, hiến đà, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-GANDHA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp kết **Đăng Khế** xong

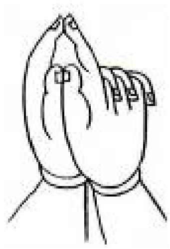


Rồi tác suy tư này
Bản Thể Người Trời sinh
Với Quang Minh sai biệt
Vì tác làm sự nghiệp
Nay con đều phụng hiến
Mật Ngữ là**:**

"Án, tát phộc đát tha nga đá, nễ bá, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"

OṂ – SARVA-TATHĀGATA-DĪPA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tam Muội Gia Bảo Khế



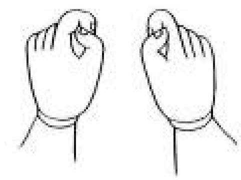
Nên tác niệm như vậy
Giới này với Giới khác
Núi báu, các loại báu
Trong đất và trong biển
Đem tất cả cúng dường
Vì Như Lai Yết Ma
Nay con đều phụng hiến
Nên tụng Mật Ngữ này
Mật Ngôn là:

"**Án, tát phộc đát tha nga đá, mạo đình-diễm nga, la đát-nẵng, lăng ca la, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"**

OṂ– SARVA-TATHĀGATA BODHYAṂGA RATNA-ALAṂKĀRA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp kết **Hy Hý Khế**
Nên tác suy tư này
Hết thảy của Người Trời
Mọi thứ, sự chơi đùa

Cười vui, đồ kỹ nhạc
Đều đem cúng dường Phật
Vì tác làm sự nghiệp
Nay con sẽ phụng hiến
Phộc: cái vịn gốc út
Tiến Lực (hai ngón trỏ) trụ trên lưng

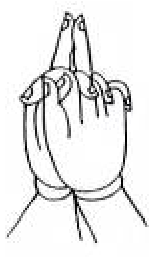


Mật Ngữ là:

"Án, tát phộc đát tha nga đá, hạ tả la tả, chỉ-lý noa, la để, tảo xí-dã, nỗ đá la, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"

OṂ – SARVA-TATHĀGATA HĀSYA LĀSYA KRĪDĀ RATI SAUKHYA ANUTTARA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tát Đỏa Tam Muội Gia (Satva-samaya)

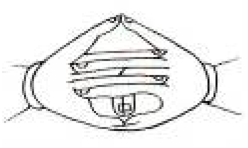


Nên tác suy tư này
Nhóm Kiếp Thọ như vậy
Hay cho mọi thứ áo
Nghiêm thân, mọi vật dụng
Đều đem cúng dường hết
Vì tác làm sự nghiệp
Nay con sẽ phụng hiến
Tụng Bí Mật Ngôn này
Mật Ngôn là:

"Án, tát phộc đát tha nga đá, nỗ đa la, phộc nhật-lỗ bá ma, tam ma địa, bà phộc nẵng bá nẵng, bộ nhạ nẵng, phộc sa nẵng, bố nhạ mính già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"

OṂ– SARVA-TATHĀGATA VAJRA-UPAMA-SAMĀDHI BHĀVAṆA PĀNA BOJANA VĀSANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Yết Ma Tam Muội Gia (Karma-samaya)



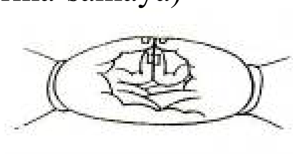
Nên tác suy tư này
Ở trong Tạng Hư Không
Hết thảy các Như Lai
Con đều xin thừa sự
Tưởng trước mỗi vị Phật
Đều có thân của Ta
Luôn gần gũi phụng thừa
Nên tụng Mật Ngữ này
Chân Ngôn là:

"**Án, tát phộc đát tha nga đá, ca dã ninh lý-dã đá nẵng, bố nhạ, mính già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng**"



OṂ– SARVA-TATHĀGATA-KĀYA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Đạt Ma Tam Muội Gia (Dharma-samaya)



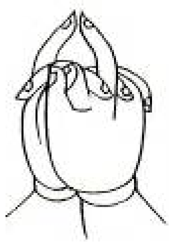
Nên tác suy tư này
Nay con ở thân này
Cùng các hàng Bồ Tát
Quán được Thực Tính Pháp
Bình Đẳng không sai khác
Đã tác không có khác
Nên tụng Mật Ngôn này
Mật Ngữ là:

"**Án, tát phộc đát tha nga đá, tức đá, ninh lý-dã đát nẵng, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng**"



OṂ– SARVA-TATHĀGATA-CITTA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

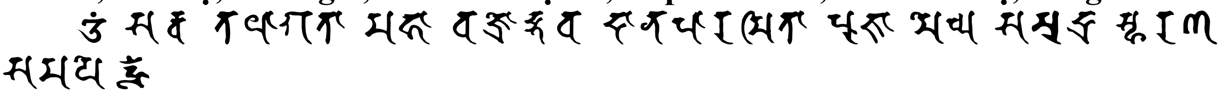
Bảo Tràng Tam Muội Gia (Ratna-ketu-samaya)



Nên quán: *Trong sinh tử*
Tất cả loại chúng sinh
Bị khổ não ràng buộc

Vì nặng lòng thương xót
Nay con sẽ cứu hộ
Và hộ tâm Bồ Đề
Kẻ chưa độ khiến độ
Kẻ chưa an khiến an
Đều khiến được Niết Bàn
Với tuôn mưa mọi báu
Khiến mãn túc mong cầu
Tác suy tư ấy xong
Nên tụng Mật Ngôn này
Mật Ngữ là**:**

“Án, tát phộc đát tha nga đá, ma hạ phộc nhật-lỗ ná-bà phộc, ná-nẵng, bá la nhĩ đa, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”



OṂ_ SARVA-TATHĀGATA MAHĀ-VAJRA-UDBHAVA DĀNA-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp kết **Hương Thân Khế**
Tam Muội Gia Đồ Hương



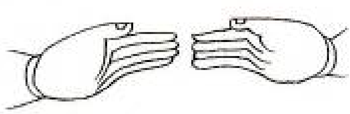
Rồi tác suy tư này
Nguyện tất cả chúng sinh
Các Bất Thiện ba Nghiệp
Nguyện thảy đều mau lìa
Tất cả các Pháp lành
Nguyện thảy đều thành tựu
Nên tụng Mật Ngôn này
Mật Ngữ là:

“**Án, tát phộc đát tha nga đá, nỗ đá la, ma hạ mạo địa-dã, hạ la ca, thí la bá la nhĩ đá, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa tam ma duệ, hồng”**



OṂ– SARVA-TATHĀGATA, ANUTTARA, MAHĀ-BODHYA HĀRAKA ŚĪLA-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kết **Yết Ma Xúc Địa** (chạm mặt đất)



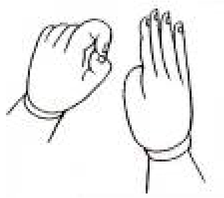
Lại nên tác niệm này
Nguyện tất cả chúng sinh
Tâm Từ không não hại
Mau lìa các sợ hãi

Nhìn nhau tâm vui vẻ
Các tướng tốt trang nghiêm
Thành Pháp Tạng thâm sâu
Nên tụng Chân Ngôn này
Mật Ngữ là**:**

"Án, tát phộc đát tha nga đá, nỗ đá la, ma hạ đạt la-ma, phộc, mạo đạt, khất-sản để, bá la nhĩ đá, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"

OṂ- SARVA-TATHĀGATA ANUTTARA MAHĀ-DHARMA VA BODHA, KṢĀNTI-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Đấu Thắng Tinh Tiến khế
Tam Muội Gia Giáp Trụ

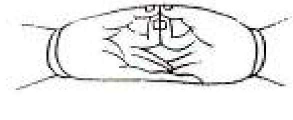


Nên tác suy tư này
Nguyện tất cả chúng sinh
Bậc hành Hạnh Bồ Tát
Mặc giáp trụ bền chắc
Mật Ngữ là:

"**Án, tát phộc đát tha nga đá, tăng sa la, bá lý để-dã nga, nỗ đá la, ma hạ vĩ lý-dã, bá la nhĩ đá, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng"**

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA, SAṂSĀRA APARITYĀGA ANUTTARA MAHĀ-VĪRYA-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kết **Tam Ma Địa Khế**
Hoa Phương Phật Yết Ma

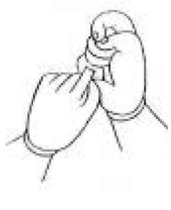


Nên tác suy tư này
Nguyện tất cả chúng sinh
Điều phục nơi Phiền Não
Tùy Phiền Não, oán thù
Được Thiền Định thâm sâu
Rồi tụng Mật ngữ này
Mật Ngữ là**:**

“Án, tát phộc đát tha nga đá, nỗ đá la, ma hạ tảo xí-dã, vĩ hạ la, địa-dã nẵng, bá la nhĩ đá, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA-ANUTTARA MAHĀ-SAUKHYA-VIHĀRA, DHYĀNA-PĀRAMITĀ PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp kết **Biến Chiếu Tôn**
Yết Ma Thắng Khế xong

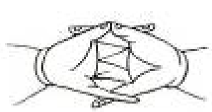


Rồi tác suy tư này
Nguyện tất cả chúng sinh
Thành tựu năm loại Minh
Thế Gian, Xuất Thế Gian
Trí Tuệ, thành tựu khắp
Để được Chân Thật Kiến (cái thấy chân thật)
Trí trừ phiền não chướng
Nhóm biện tài vô úy
Phật Pháp trang nghiêm tâm
Rồi tụng Mật Ngữ này
Mật Ngữ là:

“**Án, tát phộc đát tha nga đá, nỗ đá la, chỉ-lễ xả, nhạ-noa dã, phộc la noa, phộc sa nẵng, vĩ nẵng dã nẵng, ma hạ bát-la nhạ noa, bá la nhĩ đá, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

OṂ– SARVA-TATHAGATA-ANUTTARA KLEŚA JÑĀYA AVARAṆA VĀSANA VINĀYANA, MAHĀ-PRAJÑA-PĀRAMITĀ, PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Thắng Thượng Tam Ma Địa
Ấn Khế tiếp nên kết
Hai vũ (hai bàn tay) cùng cài ngoài
Khiến Thiền Trí (hai ngón cái) vịn nhau
Ngữa đặt ở nơi bụng



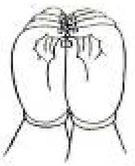
Nên tác suy tư này
Chứng Tính Chân Thật Pháp

Không, Vô Tướng, Vô Tác
Các Pháp đều như vậy
Quán xong tụng Mật Ngôn
Mật Ngữ là:

“**Án, tát phộc đát tha nga đá, ngu hê-dã, ma hạ bát-la để bá để, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”**

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-GUHYA, MAHĀ-PRATIPĀTI, PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tiếp nên hợp móng ngón
Rồi tác suy tư là:
Hai tay Kim Cương Quyền
Tiến Lực (hai ngón trỏ) Thiền Trí (hai ngón cái) ***miệng***

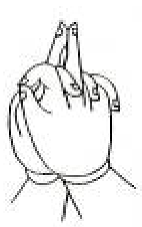


Nay lời con nói ra
Nguyện tất cả chúng sinh
Thảy đều khiến được nghe
Tụng Bí Mật Ngôn này
Mật Ngôn là:

“An, tát phộc đát tha nga đá, phộc chỉ-dã, ninh lý-dã đát nẵng, bố nhạ, minh già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”

OṂ– SARVA-TATHĀGATA-VĀK-CITTA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Như vậy rộng làm Phật Sự xong
Tiếp nên thành tâm mà niệm tụng
Chúng Hội, quyến thuộc tự vây quanh
Trụ ở Viên Tịch Đại Kính Trí
Nên kết **Kim Cương Tam Muội Gia**



Rồi tụng **Kim Cương Bách Tự Minh**
Tiếp tụng **Kim Cương Tát Đỏa Minh**
Ba biến, năm biến hoặc bảy biến
Chân Ngôn là:

“**An, phộc nhật-la tát đát-phộc, tam ma dạ, ma nỗ bát la dã, phộc nhật-la tát đát-phộc đát vị nỗ bá để sắt xá, niết lị trà minh bà phộc, tố đố sắt dục ninh bà phộc, a nỗ la ngật đố ninh bà phộc, tố bà sắt dục ninh bà phộc tát phộc tát trẫm ninh bà phộc, bát la dã tha, tát phộc yết ma tố tả, minh, tức đá, thất-lý dược, câu**

lễ, hồng, ha ha, ha ,ha, hộc- bà nga tông, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la, ma, minh, muộn tả, phộc nhật-la bà phộc, ma hạ tam ma dã, tát đát-phộc, Ac.

OṂ–VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUṂCA _VAJRĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ ĀḤ.

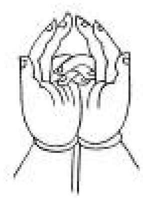
Tiếp nên dâng tràng hạt
Tụng Chân Ngôn bảy biến
Lại dùng Câu Gia Trì
Như Pháp mà gia trì
Ngồi thẳng như Nghi Tắc
Nên dùng Kim Cương Ngữ
Một ngàn hoặc một trăm
Tuỳ ý mà niệm tụng
Chân Ngôn là**:**
"Án, phộc nhật-la, tát đát-phộc"
OṂ– VAJRA-SATVA

Hai vũ (2 tay) nâng tràng hạt
Bản Chân Ngôn bảy biến
Nâng đến đỉnh và tim
Ngàn chuyển dùng gia trì
Chân Ngôn là:
"**Án, Phộc nhật-la ngu hê-dã, nhạ bá, tam ma duệ, hồng"**
OṂ– VAJRA-GUHYA-JĀPA SAMAYE HŪṂ

Đã gia trì chuỗi xong
Trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita) mà tụng
Chẳng động mạnh đầu lưỡi
Môi răng cùng ngậm kín
Thành tựu các Mật Giáo
Kim Cương Ngữ lìa tướng
Theo thân quán tướng tốt
Bốn thời chẳng gián đoạn
Trăm ngàn làm hạn định
Lại nữa vượt hơn đây
Thần Thông và Phước Trí
Thấy đời đồng **Tát Đỏa**
Niệm tụng hạn định xong

Nâng chuỗi, phát Đại Nguyện

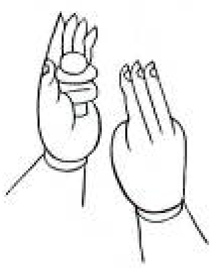
_ Kết **Tam Ma Địa Khế**



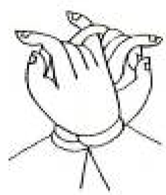
Vào Tam Muội Pháp Giới

_ Hành Giả rời Tam Muội
Liền kết Căn Bản Ấn
Niệm Bản Minh bảy biến

_ Lại kết tám Cúng Dường
Dùng diệu âm tán thán
Hiến nước thơm **Át Già** (Argha)



Dùng **Giáng Tam Thế Ấn**



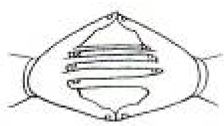
Chuyển trái mà Giải Giới

_ Tiếp kết **Tam Muội Quyền**



Một tụng rồi đẩy mở

_ Tiếp kết **Yết Ma Quyền**

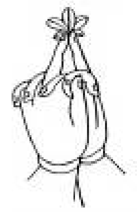


Ba tụng, ba (3 lần) mở tay
Từ mỗi mỗi sinh ra

Hết thảy tất cả Ấn
Nơi mỗi mỗi nên hiểu
Do Chân Ngôn Tâm này

Chân Ngôn là:
“**Án, phộc nhật-la, mục khất-xoa, mục**”
OṂ– VAJRA-MUKṢA MUḤ

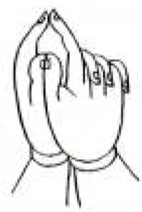
Tiếp kết **Phụng Tống Ấn**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như cánh sen
Đầu ngón để hoa mùa



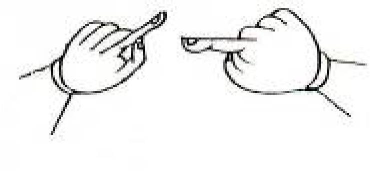
Tụng xong ném lên trên
Tác Phụng Tống Thánh Chúng
Chân Ngôn là:
“**Án, cật-lý đố phộc, tát phộc tát đát-phộc, la-tha, tất đệ ná đá, dã tha, nỗ nga nghiệt tha đà tông, một đà vĩ sái dã, bố nẵng la nga, ma nẵng dã đỗ. An, phộc nhật-la tát đát-phộc, mục khất-xoa, mục**”

OṂ– KRTOVAḤ SARVA SATVA-ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA-VIṢAYAṂ PUNARĀGAMANĀYATU – OṂ_ VAJRA-SATVA MUKṢA MUḤ.

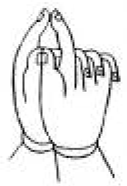
_Tiếp nên kết **Bảo Ấn**
Hai vũ (2 tay) Kim Cương Phộc
Tiến Lực (hai ngón trỏ) như hình báu
Thiền Trí (hai ngón cái) cũng lại thế



Tướng Ấn từ tim khởi
Đặt ở nơi quán đỉnh
Chia tay như cột Man (vòng hoa)



Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn**

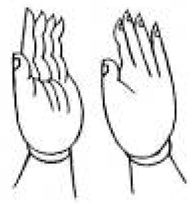


Chân Ngôn là**:**

"Án, phộc nhật-la, la đát-nẵng, tị săn tả hàm, tát phộc mẫu ná-lam ninh, niết-lý trĩ, câu lỗ, phộc nhật-la, ca phộc tả nẵng, tông_ Án, châm"

OṂ – VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA MĀṂ_ SARVA MUDRA ME DṚḌHI KURU, VAJRA-KAVĀCENA – VAṂ _OṂ ṬUṂ

Tiếp kết **Bị Giáp** xong
Ngang chưởng vỗ ba lần



Khiến Thánh Chúng vui vẻ
Dùng Tâm Chân Ngôn này
Giải Phộc được hoan hỷ
Đắc được Thể Kim Cương
Chân Ngôn là:
"**An, phộc nhật-la, đổ sắt-dã, hộc".**

OṂ– VAJRA TUṢYA HOḤ

Phụng Tống Thánh Chúng xong
Nên kết **Gia Trì Khế**



Tụng Minh gia bốn nơi
Quán Đỉnh, mặc Giáp Trụ
Lại làm Nghi **Phách Ấn** (Ấn vỗ tay)

Như trước lễ bốn Phật
Sám Hối và Phát Nguyện
Sau đó y **Nhàn Tĩnh** (Araṇya)
Dâng hương hoa nghiêm sức
Trụ ở **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Đọc tụng Điển **Đại Thừa** (Mahā-yāna)
Tuỳ ý mà **Kinh Hành** (Caṅkramana)

KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm hai quyển vào ngày 23/11/2010

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH

PHẦN 5

Bản cập nhật tháng 7/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1 _ No.875 (Tr.322_ Tr.326)

LIÊN HOA BỘ TÂM NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Dịch Phạn Âm: HUYỀN THANH

Tĩnh Địa:

RAJOPAGATĀḤ DHARMMA (?DHARMA)

Tĩnh Thân:

SVĀHĀVA (?SVABHĀVA) ŚUDDHĀḤ SARVA DHARMMAḤ (?DHARMAḤ)

Quán Phật:

KHAṂ_ VAJRA-DHĀTO (?DHĀTU)

Kim Cương Khởi:

OṂ VAJRE TIṢṬA HŪṂ

A Súc:

OṂ SARVA TATHĀGATA PŪJA PASVANAYA ĀNĀṂ NIRYĀTA YĀMI _ SARVA TATHĀGATÀ VAJRASATVĀDHIṢṬA SVAMĀṂ HŪṂ

Bảo Sinh:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ PŪJA BHIṢEKĀYA (?ABHIṢEKĀYA) ĀNĀṂ NIRYĀTA YĀMI _ SARVA TATHĀGATÀ VAJRARATNA BHIṢIVA MAṂ TRAḤ (?ABHIṢIṂCA SVĀMAṂ – TRĀḤ)

Vô Lượng Thọ:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ PŪJA PRAVATNĀNĀYĀ ĀNĀṂ NIRYĀTA YSĀMI_ SARVA TATHÀGATÀ DHARMMĀ (?DHARMĀ) PRAVATNĀYĀ MĀṂ HRĪḤ

Bất Không Thành Tựu:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ PŪJA KARMMAṆI (?KARMAṆI) ĀNĀṂ NIRYĀTA YĀMI _ SARVA TATHĀGATĀ VAJRAKARMMA (?VAJRAKARMA) KURU MĀṂ AḤ

Kim Cương Trì:



OṂ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀKCINTA VAJRA VADMANĀṂ KAROMI _ OṂ VAJRA VI (?VIḤ)

Chứng Định:



OṂ SARVA TATHĀGATĀ ŚAṂMITĀḤ SARVA SATVĀNĀṂ SARVA SIDDHĀYUḤ SAṂPADYĀNĀṂ TATHĀGATĀŚCĀDHITIṢṬATNĀ

Biến Quán (Quán khắp cả):



VAJRA DṚṢṬI MAṬ

Kim Cương Chưởng:



VAJRA-JALI

Kim Cương Phộc:



VAJRA BADDHA (?BANDHA)

Khai Tâm:



VAJRA BATVA (?ABANDHA TRĀṬ)

Nhập Trí:



VAJRA VEŚA (? AVIŚA) AḤ

Kiên Cố Trí:



VAJRA MUṢṬI VAṂ

Phổ Hiền Tam Muội Gia:



SAMAYA STVAṂ

Cực Hỷ Tam Muội Gia:



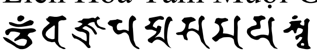
SAMAYA HOḤ _ SURATA STVAṂ

Giáng Tam Thế:



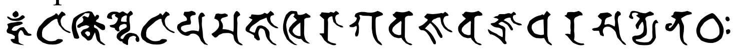
OṂ SUMBHANI SUMBHA HUṂ GṚHṆA GṚHṆA HUṂ GṚHṆA PAYA HUṂ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAṂ VAJRA HUṂ PHAṬ

Liên Hoa Tam Muội Gia:



OṂ VAJRA-PADMA SAMAYA STVAṂ

Pháp Luân:



HUṂ ṬAKKI SPHEṬAYA (?SPHOṬAYA) MAHĀ-VIRĀGA VAJA VAJRADHARA SATYENA ṬHAḤ

Đại Dục:



OṂ SURATA VAJRAṂ JAḤ HŪṂ VAṂ HO (?HOḤ) SAMAYA STVAṂ

Đại Lạc Kim Cương:



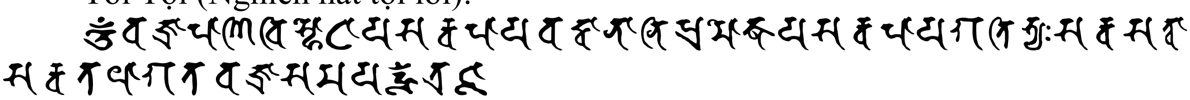
OṂ MAHĀ-SUKHA VAJRAṂ SĀDHAYA SARVASATVEBHYO JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Triệu Tội:



OṂ SARVA PĀPA KARṢAṆA (?AKARṢAṆA) VIŚODHANA VAJRASATVA SAMAYA HŪṂ PHAṬ

Tồi Tội (Nghiền nát tội lỗi):



OṂ VAJRAPĀṆI VISPHOṬAYA SARVA PĀYA VADDHĀNĀNI (?BANDHANĀNI) PRAMOKṢAYA SARVA PĀYAGATIBHYAḤ SARVASATVĀ SARVA TATHĀGATA VAJRA SAMAYA HŪṂ TRAṬ

Tịnh Tam Nghiệp:



OṂ VAJRA KARMMĀ (?KARMA) VIŚODHAYA SARVA RAṆANI BUDDHA SATYENA SAMAYA HŪṂ

Bồ Đề Tâm:



OṂ CANDROTTARE SUMATTA BHADRA (?SAMANTA-BHADRA) KIRAṆI MAHĀ-VAJRAṆI HŪṂ

Phổ Lễ:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ PĀDA VANDANĀṂ KAROMI

Thông Đạt Tâm:

OṂ CITTA PRATIVADHA (?PRATIVEDHAṂ) KAROMI

Chứng Bồ Đề Tâm:

OṂ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Minh Hiển (Hiển ánh sáng):

OṂ TIṢṬA VAJRA-PADMA

Bát Diệp Liên Hoa:

OṂ VAJRA PADMATMAKOHAṂ (?PADMA-ATMAKA-UHAṂ)

Quán Thân Bản Tôn:

OṂ YATHĀ SARVA TATHĀGATĀ STATHĀHAṂ

Chư Như Lai Gia Trì:

OṂ SARVA TATHĀGATA BHISAṂBODHI (?ABHISAṂBODHI) DṚḌHA VAJRA TIṢṬA

Tứ Như Lai Tam Muội Gia (Bốn Như Lai Tam Muội Gia)

OṂ VAJRASATVA ADHIṢṬA SVĀMĀṂ HŪṂ

OṂ VAJRANATNA (?VAJRARATNA) ADHIṢṬA SVĀMĀṂ TRAḤ

OṂ VAJRADHARMMA (?VAJRADHARMA) ADHIṢṬA SVĀMĀṂ HRĪḤ

OṂ VAJRAKARMMA (?VAJRAKARMA) ADHIṢṬA SVĀMĀṂ AḤ

Ngũ Phật Quán Đỉnh (Năm Phật quán đỉnh):

OṂ SARVA TATHĀGATEŚVARYA ABHIṢEKA HŪṂ

OṂ VAJRASATVA ABHIṢIṂCA MĀṂ HŪṂ

OṂ VAJRARATNA ABHIṢIṂCA MĀṂ TRĀḤ

OṂ VAJRAPADMA ABHIṢIṂCA MĀṂ HRĪḤ

OṂ VAJRAKARMMA (?VAJRAKARMA) ABHIṢIṂCA MĀṂ AḤ

Tứ Như Lai Man (Bốn Như Lai Man):

OṂ VAJRASATVA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ VAṂ

OM VAJRARATNA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ VAṂ

OM VAJRAPADMA MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ VAṂ

OM VAJRAKARMMA (?VAJRAKARMA) MĀLA ABHIṢIṂCA MĀṂ VAṂ

OṂ TUṂ

Kim Cương Phách (Kim Cương vỗ đập):

OṂ VAJRA TUṢYA HOḤ

Hiện Trí Thân:

VAJRASATVA AḤ

Kiến Trí Thân:

OṂ VAJRASATVA DRŚYA JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Như Lai Bình Đẳng Tam Muội Gia:

SAMAYOHAṂ MAHĀ-SAMAYOHAṂ

OṂ VIMALE DADHI HŪṂ

Bát Công Đức Thủy (Nước có tám Công Đức):

HAṂ VAṂ PRA SU KAṂ

Tu Di Sơn (Núi Tu Di):

OṂ ACALA HŪṂ

Tiểu Kim Cương Luân:

OṂ VAJRACAKRA HŪṂ

Khải Thỉnh:

YABHĀṂ NIRVIGHNA SACCAKRA SIDDHI SYĀTA MUHEVATE VAJRA KUṆḌALI HETUBHYĀṂ TABHYAṂ MASTU SADĀ NAMAḤ

Khai Môn (Mở cửa):

OṂ VAJRA DDHĀRODMĀTAYA SAMAYA PRAVEŚAYA HŪṂ

Khải Thỉnh **Già Đà** (Gāthā)là:

ĀYĀṂTU SARTRE BHUVANAKASĀTĀḤ PRAṆĀMITĀḤ ŚAṢAKAṬĀRAMĀRĀḤ SĀKṢA KṚTĀNATNA BHAVA SVABHĀVĀḤ SVĀYAṂ BHUBONATNA BHAVA SVABHAVĀḤ

Phật Hải Hội:

OṂ VAJRA SAMAJA JAḤ

Đông:

VAJRA-SATVA MAHĀSATVA VAJRA SARVANTATHĀGATA SAMANTABHADRA VAJRA DYĀ VAJRAPĀṆA NAMOSTUTE

VAJRA-RĀJA SUBUDDHĀGRYĀ VAJRĀṂKUŚA TATHĀGATA AMOGHARĀJA VAJRAGRYĀ VAJRA KARṢA NAMOSTUTE

VAJRA-RĀGA MAHĀ-SOKHYA VAJRA VĀṆA VAŚAṂ KARA MĀRA KĀMA MAHĀVAJRA VAJRA CAPA NAMOSTUTE

VAJRA-SADHI (?VAJRA-SĀDHU) SUVAJRA GRYĀ VAJRA TUṢYE MAHĀRATE PRAMODYA RAJA VAJRAGRYĀ VAJRA HĀRSA NAMOSTUTE

Nam:

VAJRA-RATNA SUVAJRARTHA VAJRAKĀŚA MAHĀMAṆI ĀKAŚAGARBHA VAJRA HYA VAJRAGARBHA NAMOSTUTE

VAJRA-TEJA MAHĀ-JVALA VAJRA SURYA JIRA PRABHA VAJRA RAŚMI MAHĀ-TEJA PRABHA NAMOSTUTE

VAJRA-KETU SUSATVĀRTHA VAJRADHVAJA SUTOṢAKA RATNAKETU MAHĀ-VAJRA VAJRAYAṢYE NAMOSTUTE

VAJRA-HĀSA MAHĀ-HĀSA VAJRA ŚMITA MAHĀDBHUTA PRĪTI PRAMODYA VAJRADYA VAJRA PRĪTE NAMOSTUTE

Tây:

VAJRA-DHARMMA (?VAJRA-DHARMA) SASATVĀRTHA VAJRAPADMA SUŚADHAKA LOKEŚVARA SUVAJRAKṢA VAJRA-TETRE (? VAJRA-NETRE) NAMOSTUTE

VAJRA-TĪKṢṆA MAHĀ-YĀNA VAJRAKOŚA MAHĀ-YUDHA MAṂJUŚRĪ VAJRAGĀMBHĪRYA VAJRABUDDHE NAMOSTUTE

VAJRA-HETU MAHĀ-MAṆḌA VAJRACAKRA MAHĀ-NAYA SUPRAVARTTANA VAJROCHA VAJRA-MAṆḌA NAMOSTUTE

VAJRA-BHĀṢA SUVIDYĀGRYĀ VAJRAJAPA SUSIDDHIDA AVĀCA VAJRA CIDHYĀGRYĀ VAJRABHEṢA NAMOSTUTE

Bắc:

VAJRA-KARMMA (?VAJRA-KARMA) SUVAJRA JÑA KAṬARMMA VAJRA SU SARVAGA VAJRAMOGHA (?VAJRĀMOGHA) MAHĀ-DARYA VAJRAVIŚVA NAMOSTUTE

VAJRA-RAKṢA MAHĀVERYAH VAJRADHARMMA (?VAJRADHARMA) MAHĀ-DṚḌHA DURYE DHANA SUVĪRYAGRYĀ VAJRAVĪRYA NAMOSTUTE

VAJRA-YAKṢA MAHĀPĀYA VAJRA-DAṂṢṬRA MAHĀ-BHAYA MARA PRAMARDI VAJREGRA (?VAJROGRA) VAJRA-CAṆḌA NAMOSTUTE

VAJRA-SAṂDHI SUSANEDHYA VAJRABATDHA (?VAJRA-BANDHA) PRAMOCAKA VAJRAMUṢṬHYAGRYĀ [? Thiếu VAJRA-MUṢṬAI NAMOSTUTE]

OṂ VAJRA-RĀTNA _ U

OṂ VAJRA-TEJA _ ĀṂ

OṂ VAJRA-KETU _ TRĀṂ

OṂ VAJRA-HĀSA _ HAḤ

OṂ VAJRA-DHARMMA (?VAJRA-DHARMA) _ HRĪḤ

OṂ VAJRA-TĪKṢṆA _ DHAṂ

OṂ VAJRA-HETU _ MAṂ

OṂ VAJRA-BHĀṢA _ RAṂ

OṂ VAJRA-KARMMA (?VAJRA-KARMA) _ KAṂ

OṂ VAJRA-RAKṢA _ HAṂ

OṂ VAJRA-YAKṢA _ HUṂ

OṂ VAJRA-SAṂHE (?VAJRA-SAṂDHI) _ VAṂ

Nội (?Tứ) Cúng Dường (Bốn vị Nội Cúng Dường):

OṂ VAJRA-LĀSA _ HAḤ

OṂ VAJRA-MALA _ TRṬ (?TRAṬ)

OṂ VAJRA-GĪTE _ GĪḤ

OṂ VAJRA-DṚTYE (?VAJRA-NṚTYE) _ KṚṬ

Ngoại Tứ Cúng Dường (Bốn vị Ngoại Cúng Dường):

OṂ VAJRA-DHUPA _ AḤ

OṂ VAJRA-PUṢPE _ OṂ

OṂ VAJRALOKE (?VAJRA-ĀLOKE) _ DĪḤ

OṂ VAJRA-GADDHE (?VAJRA-GANDHE) _ GAḤ

Tứ Nhiếp (4 Nhiếp):

OṂ VAJRĀṂKUŚA _ JAḤ

OṂ VAJRAPĀŚA _ HŪṂ

OṂ VAJRA-SPHEṬ (?VAJRA-SPHOṬA) _ VAṂ

OṂ VAJRA-VEŚA (?VAJRA-AVIŚA)_ HOḤ

HŪṂ HŪṂ
Phần trên là **Yết Ma Hội**

Ngũ Phật (5 vị Phật):

VAJRAJÑARAṂ (?VAJRA-JÑĀNAṂ) _ AḤ (?VAṂ)

VAJRAJÑANAṂ _ HŪṂ

VAJRAJÑANAṂ _ TRAḤ

VAJRAJÑANAṂ _ HRĪḤ

VAJRAJÑANAṂ _ AḤ

Tứ Ba La Mật (Bốn vị Ba La Mật):

VAJRA ŚĪḤ HŪṂ

VAJRA GERĪ TRAḤ

VAJRA TĀRA HRĪḤ

KHA VAJRIṆI HOḤ

Thập Lục Tôn (16 Tôn):

SAMAYA STVAṂ

ĀNAYA SVA

AHOSUKHA

SADHU SĀDHU

SUMAHĀ TVAṂ

RŪPODYOTA

ARDHA PRĀPTI

HA HA HŪṂ HAḤ

SARVA KĀRI

DUḤKHA CCHEDA

BUDDHA BODHI

PRATIŚABDA

SUVAŚI TVAṂ

NIRBHAYA TVAṂ

ŚATRŪ BHAKṢA

SARVA SIDDHI

Bát Cúng Dường (8 vị Cúng Dường):

MAHĀ-RATI

RŪPA ŚEBHE (?ŚOBHE)

GOTRA (?ŚROTRA) SAIKHYE (?SAUKHYE)

SARVA PŪJE

PRAHRDINI (?PRAHLA-DINI)

PHALA GAME (?PHĀLA-GAMI)

SUTEJĀGRI (?VAJRA-ĀLOKE DĪḤ)

SUGADĀṄGI

Tứ Nhiếp (Bốn Nhiếp):

ĀYAHI JAḤ

ĀHI HŪṂ HŪṂ

HE SPHOṬA VAṂ

GHAṂṬA AḤ AḤ

Biến Chiếu Tôn:

OM SARVA TATHĀGATĀ VAJRADHATVANUTTARA (?VAJRA-DHĀTU ANUTTARA) PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kim Cương Tát Đỏa:

OṂ SARVA TATHĀGATA VAJRASATVA NUTTARA (?ANUTTARA) PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kim Cương Bảo:

OṂ SARVA TATHĀGATA VAJRARATNA NUTTARA (?ANUTTARA) PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kim Cương Pháp:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ VAJRADHARMMA NUTTARA (?VAJRA-DHARMA ANUTTARA) PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kim Cương Nghiệp:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ VAJRAKARMMA NUTTARA (?VAJRA-KARMA ANUTTARA) PŪJA SPHARAṆA SAMAYE OṂ (?HŪṂ)

Kim Cương Phộc trên trái tim

Đông:

OṂ SARVA TATHĀGATA SARVATMA (? SARVĀTMA) NIRYATANA PŪJA SPHARAṆA KARMMĀ (? KARMA) VAJRI ĀḤ

Hông phải:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ SARVĀTMA NIRYĀTANA PŪJA SPHARAṆA KARMMĀGRI (?KARMA AGRI) JAḤ

Hông trái:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ SAKUTMA (?SARVĀTMA) NIRYATANĀNURAGANA PŪJA SPHARAṆA KARMMĀVĀṆA (?KARMĀVĀṆA) HŪṂ HO

Phía sau eo:

OṂ SARVA TATHĀGATA SARVĀTMA NIRYĀTANA SĀDHU KĀRA PŪJA SPHARAṆA KARMMA (?KARMA) TUṢṬI SAḤ

Trên trán_ phía Nam:

OṂ NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀBHIṢEKA RATNABHYO (?RATNEBHYO) VAJRAMAṆI OṂ

Trên trái tim:

OṂ NAMAḤ SARVA TATHĀGATA SURYEBHYO VAJRA TEJINI JVALA HRĪḤ

Trên đỉnh đầu:

OṂ NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀ ŚĀPARIPŪRAṆA CINTAMAṆI DHVAJA GREBHYO VAJRA-DHVAJAGRI TRĀṂ

Chỗ lúm đồng tiền (Tiếu xứ) trên miệng:

OṂ NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀ MAHĀPRĪTI PRAMODYĀ KAREBHYO KAREBHYO VAJRAHASE HAḤ

Mật Ngữ trên miệng_Phía Tây:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ VAJRA DHARMMATĀ (?DHARMATĀ) SUMADHIBHIH STUNĀMI (?STUNOMI) MAHĀ DHARMMĀGRI (?DHARMĀGRI) HRĪḤ

Lỗ tai phải:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ PRAJÑĀ PĀRAMITĀBHIḤ NIRHO STUNOMI MAHĀGHOṢANUGE DHAṂ

Lỗ tai trái:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ CAKRA KṢARA PARIVARTTANA SARVA SUTRĀ TANAYAYAIḤ STUNOMI SARVA MAṆḌALA HŪṂ

Phía sau đỉnh đầu:

OṂ SARVA TATHĀGATA SAṂDHĀ BHĀṢA BUDDHA KSAṂ GĪTIBHIḤ GADAṂ STUNOMI VAJRA VĀCE CAḤ

Trên đỉnh đầu_ Phía Bắc:

OṂ SARVA TATHĀGATA BUPA (?DHŪPA) MEGHA SAMU (?SAMUDRA) SPHARAṆA PŪJA KARMME (?KARME) KARA KARAḤ

Trên vai phải:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ PUṢPA PRASARA SPHARAṆA PŪJA KARMME (?KARME) KIRI KIRIḤ

Trên bắp đùi phải:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ LOKA (?ĀLOKA) JVALA SPHARAṆA PŪJA KARMME (?KARME) BHARA BHARAḤ

Đặt trên trái tim:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ GANU (?GANDHA) MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA PŪJA KARMME (?KARME) KURU KURUḤ

Tán (?hoa) ngoại tứ [Rải hoa_ 4 Ngoại Cúng Dường]

OṂ SARVA TATHĀGATĀ PUṢPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Thiêu Hương (Hương đốt):

OṂ SARVA TATHĀGATA DHUPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Đăng (Đèn):

OṂ SARVA TATHĀGATA DĪPA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Đồ Hương (Hương xoa bôi):

OṂ SARVA TATHĀGATA GANDHA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tam Muội Gia:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ BODHYAGA (?BODHYAṂGA) RATNA LAṂKĀRA (?ALAṂKĀRA) PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Hý Hỷ:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ HĀSYA LĀSYĀ KRĪNḌĀ (?KRĪḌA) RATI SAIKHYĀTTARA (?SAUKHYA ANUTTARA) PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tát Đỏa Tam Muội:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ VAJREPAMA (?VAJRA UPAMA) SAMĀDHI BHĀVANĀPĀNA BOJANA VASANA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Yết Ma Tam Muội (Nghiệp Dụng Tam Muội):

OṂ SARVA TATHĀGATA KĀYA NIRYĀTANA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Đạt Ma Tam Muội (Pháp Tam Muội):

OṂ SARVA TATHĀGATĀ CITTA NIRYĀTANA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Bảo Tràng Tam Muội:

OṂ SARVA TATHĀGATĀ MAHĀ VAJREDBHAVA (VAJRODBHAVA) DONA (?DĀNA) PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

(Kết) Hương Thân Khế:

OṂ– SARVA TATHĀGATĀNUTTARA, MAHĀ BODHYA AKĀRAKA ŚĪLA-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Yết Ma:

O□ - SARVA TATHĀGATA NUTTARA (?ANUTTARA) MAHĀ DHARMMA (?DHARMA) VA BODHA, K□ĀNTI-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Đấu Thắng Tinh Tiến Khế:

OṂ -SARVA TATHĀGATA, SAṂSĀRA APARITYĀGA ANUTTARA MAHĀ-VĪRYA-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Tam Ma Địa:

OṂ -SARVA TATHĀGATA NUTTARA (?ANUTTARA) MAHĀ SAIKHYA (?SAUKHYA) VIHĀRA, DHYĀNA-PĀRAMITĀ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Biến Chiếu Tôn:

OṂ–SARVA TATHAGATA ANUTTARA KLEGA JÑEYĀVARAṆA (?KLEŚA JÑĀYA AVARAṆA) VĀSANĀ VINAYANA, MAHĀ-PRAJÑA-PĀRAMITA, PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Thắng Thượng Tam Ma Địa:

OṂ –SARVA TATHĀGATA GUHYA, MAHĀ-PRATIPANTI (?PRATIPĀTI) PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Hợp móng ngón:

OṂ– SARVA TATHĀGATA VO (?VĀK) NIRYĀTANA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Kim Cương Quyền:

OṂ HṚDAYA NĪṢITĀNI SARVA TATHĀGATĀNĀṂ SIDDHYATTĀ

Tam Muội Gia:

SARVA MUDRĀṂ ME PṚYĀ BHAVATU

Pháp Ấn:

NIGHRA PAṂCA VĀKSIDDHI BHAVATU SARVA TATHĀGATĀ SAMA DHAYE ME ĀJATATNA

Yết Ma Ấn:

AVIDYĀTVĀ VATE ME SATVĀḤ SARVA TATHĀGATAṂ ŚCA VIDYA DHIGAMA SAṂVARA SABHŪTTA

Kim Cương Tam Muội:

OṂ VAJRASATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA _ VAJRASATVA NDHENOPATIṢṬA (?TVENA UPATIṢṬA) DṚHO (?DṚḌHO) ME BHAVA_ MISUTOṢYO (?SUTOṢYO) ME BHAVA _ ANURAKTĀ (?ANURAKTO) ME BHAVA_ SUPUṢYO (?SUPOṢYO) ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA _ SARVA KARMA SU CA ME CITTA ŚROYA (?ŚRĪYAṂ) KURU HŪṂ _ HA HA HA HA HOḤ _ BHAGAVAṂ SARVA TATHĀGATA VAJRA MĀ MA (?ME) MUṂCA VAJRĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVĀ _ ĀḤ

Liên Hoa Bộ Tam Muội:

OṂ PADMASATVA SAMAYA NUPĀLAYA (?ANUPĀLAYA) _ PADMASATVA MVENOPATISTA (?TVENA UPATIṢṬA) DṚHO (?DṚḌHO) ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _ SUNURAKTO (?ANURAKTO) ME BHAVA _ SUPUṢYO (?SUPOṢYO) ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA_ SARVA KARMMA (?KARMA) SU CA ME CINTI (?CITTA) ŚROYA (?ŚRĪYAṂ) KURU HŪṂ _ HA HA HA HA HOḤ _ BHAGAVAṂ SARVA TATHĀGATA PADMA MĀ MA (?ME) MUṂCA PADMĪ BHAVA _ MAHĀ-SAMAYA-SATVA _ HRĪḤ

Tuyền Chuyển Chân Ngôn:

OṂ VAJRA GUBHYA (?GUHYA) JĀPA SAMAYE HŪṂ

Phụng Tống:

OṂ KṚTO SARVA VAḤ _ SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA VIṢAYAṂ PUNARAGA MANAYATU _ OṂ PADMA-SATVA MUḤ

Bảo Ấn:

OṂ JVARABHIṢICAMĀṂ (?JVALA ABHIṢIṂCA MĀṂ) SARVA MUDRA MODRHĪ KURU VARA KAVACENA VAM VAJRA TUṢYA HOḤ

ARYĀMITA

NAMO MITĀBHAYA (?AMITĀBHAYA)_NAMO MITAYUṢE (?AMITĀYUṢE)_ NAMO NAMECITYA GUNA KARA TMANE _ NAMO MITĀBHAYA (?AMITĀBHAYA) JINA YATE MONE SUKHAVATĪṂ KANAKA CIVITRA KANANĀṂ _ MAṆḌĀRA MĀ SUGATA SUTAIRA LAṂKṚNĀṂ (?ALUṂKṚTĀṂ) _ TAVĀŚRAYADMATA GUṆASYĀDHI MATAḤ _ PRAYAMITĀṂ MAHU GUṆA RATNA SAṂCAYĀṂ

OṂ NAMAḤ VAṂ HŪṂ TRAḤ HRĪḤ ĀḤ JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

NAMAH

VAJRADHATU DHARMA EKA VĪDHĪRACCHA

Lược Niệm Tụng_ Hành Đạo cập thảo thảo thời (Hành Đạo với lúc không thư thả) **Niệm Tụng Pháp**

Trước tiên **Hộ Thân**. Từ **Khí Thế Gian** cho đến **Bị Giáp** (mặc áo giáp) .

Tiếp kết **Tiểu Kim Cương Luân An** và tụng **Chân Ngôn .**

Tiếp kết **Căn Bản Ấn** , tụng **Căn Bản Chân Ngôn** 21 biến gia trì bốn chỗ.

Tiếp **Kim Cương Hợp Chưởng** đặt trên đỉnh đầu, tụng chữ (OṂ) 21 biến. Đây là **Pháp Cúng Dường**.

Tiếp kết **Căn Bản Ấn**, niệm tụng **Căn Bản Chân Ngôn** 21 biến. Phía dưới chẳng cần theo số lần tràng hạt. Từ đây về sau tùy ý thực hành vậy

Tả Bản ghi rằng:

Niên hiệu Vĩnh Trường, Quý thứ hai, tháng tư, ngày 27 phụng chép xong_ Tăng **Hiền Tôn** thỉnh về.Trong đó lấy bản thủ bút của vị Tăng Chính ở chùa Bát Nhã mà ghi chép

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/02/2012